



Nước Đức cho Người mới đến

Sổ tay giảng viên về đào tạo liên văn hóa trong bối cảnh đào tạo nghề nghiệp và di cư lao động

Thực hiện bởi

Mục lục

Danh mục hình minh họa	3
Thời lượng đề xuất cho từng học phần	4
Giới thiệu Sổ tay	11
CHƯƠNG I: NƯỚC ĐỨC – HÀNH TRÌNH LỊCH SỬ	18
Học phần 1: Bắt đầu	19
Học phần 2: Lịch sử- phần I	28
Học phần 3: Lịch sử- phần II	40
Học phần 4: Di cư	50
CHƯƠNG II: CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LUẬT	62
Học phần 5: Các quyền cơ bản và Những vấn đề chính trị xã hội hiện đại đang được xem xét ở Đức	63
Học phần 6: Hệ thống chính trị và xã hội	74
Học phần 7: Đức và Liên minh châu Âu	87
Học phần 8: Quyền và nghĩa vụ của người lao động tại Đức	100
CHƯƠNG III: CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY Ở ĐỨC	109
Học phần 9: Khi đến Đức	110
Học phần 10: Đi lại tại Đức	117
Học phần 11: Sống an toàn và lành mạnh tại Đức	129
CHƯƠNG IV: NĂNG LỰC LIÊN VĂN HÓA	140
Học phần 12: Năng lực văn hóa cá nhân và liên văn hóa	141
Học phần 13: Định hướng văn hóa; đặc điểm văn hóa (Phần 1)	154
Học phần 14: Định hướng văn hóa; đặc điểm văn hóa (Phần 2)	168
Học phần 15: Tương tác với mọi người và giải quyết xung đột	178
<i>Thông tin về ấn phẩm</i>	<i>190</i>

Danh mục hình minh họa

Hình số 1: Phương pháp giảng dạy chung	15
Hình số 2: Bản đồ nước Đức	26
Hình số 3: Bản đồ Châu Âu	27
Hình số 4: Thuộc địa của Đức	32
Hình số 5: Bản đồ từ năm 1945 thể hiện bốn khu vực chiếm đóng của Đồng minh và Berlin là trụ sở của Hội đồng Kiểm soát Đồng minh	36
Hình số 6: Các khu vực của Đức bị chiếm đóng sau Thế chiến II	42
Hình số 7: Tỷ lệ di cư ở Đức	54
Hình số 8: Tỷ lệ người di cư đến và đi ở Đông và Tây Đức	56
Hình số 9: Tỷ lệ phần trăm dân số có và không có nguồn gốc di cư ở Đức	61
Hình số 10: Các quốc gia thành viên EU, 2022 (sau Brexit)	91
Hình số 11: Thẻ xanh EU	96
Hình số 12: Nhóm năm quốc tịch nhận được Thẻ xanh EU cao nhất, 2018	96
Hình số 13: Thu nhập ở Đức	107
Hình số 14: Các loại ngân hàng và đặc điểm của các ngân hàng (Bảng)	113
Hình số 15: Các gói điện thoại di động (Bảng)	115
Hình số 16: Giá thuê nhà ở Đức	120
Hình số 17: Cách viết thư phổ biến	123
Hình số 18: Mô hình tảng băng trôi văn hóa của Edward T. Hall	144
Hình số 19: Tảng băng trôi văn hóa	145
Hình số 20: Bốn xu hướng về định hướng văn hóa	146
Hình số 21: Các mặt tích cực và tiêu cực của bốn xu hướng về văn hóa	148
Hình số 22: Các đặc điểm văn hoá trong định hướng văn hóa	156
Hình số 23: Mô hình quả đào-dừa	158
Hình số 24: Cảm xúc phổ quát	159
Hình số 25: Các đặc điểm văn hóa trong định hướng văn hóa	170
Hình số 26: Những câu nói phổ biến tại Đức và ý nghĩa của chúng (Bảng)	174
Hình số 27: Đặc điểm văn hóa chính của Đức	175
Hình số 28: Khảo sát về cách người Đức hẹn hò, 2021	181
Hình số 29: Tin nhắn 'Bạn' với 'Tôi'	183
Hình số 30: Mức độ xung đột thực tế và quan hệ	185

Thời lượng đề xuất cho từng học phần

Học phần	Thời lượng của các phân nội dung chính (Không bao gồm nghỉ giải lao)	Thời lượng bao gồm cả các phân nội dung chuyên sâu (Không bao gồm nghỉ giải lao)
01. Bắt đầu	90 phút.	90 phút.
02. Lịch sử, phần I	70 phút.	100 phút.
03. Lịch sử, phần II	90 phút.	100 phút.
04. Di cư	110 phút.	180 phút.
05. Các quyền cơ bản và các cuộc tranh luận chính trị xã hội hiện đại ở Đức	110 phút.	140 phút.
06. Hệ thống chính trị và xã hội	80 phút.	170 phút.
07. Nước Đức và Liên minh châu Âu	85 phút.	175 phút.
08. Quyền và Nghĩa vụ của người lao động tại Đức	90 phút.	120 phút.
09. Khi đến Đức	35 phút.	40 phút.
10. Đi lại tại Đức	95 phút.	185 phút.
11. Sống an toàn và lành mạnh ở Đức	95 phút.	160 phút.
12. Năng lực cá nhân và liên văn hóa	130 phút.	195 phút.
13. Định hướng văn hóa; đặc điểm văn hóa (Phần 1)	110 phút.	185 phút.
14. Định hướng văn hóa; đặc điểm văn hóa (Phần 2)	105 phút.	170 phút.
15. Tương tác với mọi người và giải quyết xung đột	125 phút.	190 phút.
Tổng thời lượng:	1.420 phút / 23,7 giờ	2.200 phút / 36,7 giờ

Giới thiệu Sổ tay

Mục tiêu	Nội dung
→ Giới thiệu về các mục tiêu chính của Sổ tay → Giải thích về phương pháp giảng dạy	1. Mục tiêu 2. Cấu trúc bài bài giảng và phương pháp giảng dạy 3. Yêu cầu đối với giảng viên 4. Các đầu mục cần lưu ý và một số gợi ý chung về công tác giảng dạy 5. Một số gợi ý khác về phương pháp giảng dạy

CHƯƠNG I: NƯỚC ĐỨC – HÀNH TRÌNH LỊCH SỬ

Học phần 1: Mở đầu

Mục tiêu	Nội dung
1. Làm quen với nhau, xây dựng sự tin tưởng trong nhóm 2. Theo dõi những mong muốn đã được đặt ra 3. Giới thiệu chung về mục tiêu và cấu trúc của khóa đào tạo 4. Giới thiệu tổng quan ngắn gọn về nước Đức và địa lý nước Đức	1. Chào đón học viên [nội dung chính] 2. Theo dõi những mong muốn đã được đặt ra [nội dung chính] 3. Dữ kiện và dữ liệu về nước Đức [nội dung chính] 4. Các tài liệu khác

Thời lượng: **Nội dung chính:** 90 phút

Học phần 2: Lịch sử phần I

Mục tiêu	Nội dung
Học viên tìm hiểu về: 1. Đế chế Đức thứ nhất và Đế chế Đức thứ hai 2. Lịch sử thuộc địa Đức 3. Chiến tranh thế giới thứ nhất 4. Chiến tranh thế giới thứ hai và thảm sát Holocaust 5. Trách nhiệm của Đức sau thế chiến và mối quan hệ đặc biệt của Đức với Israel	→ Giới thiệu tổng quan và Đế chế thứ nhất (200 TCN–1871) [nội dung chính] → Đế chế thứ hai (1871–1918) [nội dung chính] → Cộng hòa Weimar, nền dân chủ đầu tiên của Đức (1919–1933) [nội dung chuyên sâu] → Sự trỗi dậy của Adolf Hitler (1934–1939) [nội dung chính] → Chiến tranh thế giới thứ hai và thảm sát Holocaust (1939–1945) [nội dung chính]

Thời lượng: **Nội dung chính:** 70 phút; **bao gồm cả nội dung chuyên sâu:** 100 phút

Học phần 3: Lịch sử phần II

Mục tiêu	Nội dung
Học viên tìm hiểu về: → Sự phân chia và chiếm đóng nước Đức sau Thế chiến II → Xung đột Đông-Tây → Cột mốc bước ngoặt năm 1989 trong lịch sử nước Đức → Những thách thức lớn đối với nước Đức	→ Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc và một khởi đầu mới (1945) [nội dung chính] → Luật cơ bản và nền móng của chủ nghĩa liên bang ở Tây Đức (1949) [nội dung chính] → Nền tảng của Cộng hòa Dân chủ Đức và 'Chiến tranh Lạnh' (1949–1989) [nội dung chính] → Hòa bình cách mạng và thống nhất đất nước (1989–1990) [nội dung chính] → Hai thập kỷ đầu sau thống nhất (1990–2010) [nội dung chuyên sâu] → Những thách thức lớn mới nổi (2010–2020) [nội dung chính]

Thời lượng: **Nội dung chính:** 90 phút; **bao gồm cả nội dung chuyên sâu:** 100 phút

Học phần 4: Di cư

Mục tiêu	Nội dung
Học viên tìm hiểu về: 15. Các làn sóng nhập cư vào Đức quan trọng nhất 16. Các lý do di cư khác nhau 17. Ý nghĩa của di cư đối với nước Đức 18. Những tranh cãi xung quanh vấn đề di cư ở Đức	→ Bối cảnh di cư cho đến năm 1945 [nội dung chính] → Di cư và tháo chạy sau Chiến tranh thế giới thứ II [nội dung chính] → 'Gastarbeit' và di cư [nội dung chính] → Nhập cư vào CHDC Đức [nội dung chuyên sâu] → Di cư sau sự sụp đổ của Bức màn sắt [nội dung chính] → Nhập cư liên quan đến tị nạn [nội dung chuyên sâu] → Di cư hợp thức và không hợp thức [nội dung chuyên sâu]

Thời lượng: **Nội dung chính:** 110 phút; **bao gồm cả nội dung chuyên sâu:** 180 phút

CHƯƠNG II: CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LUẬT

Học phần 5: Các quyền cơ bản và các vấn đề chính trị xã hội hiện đại được tranh luận ở Đức

Mục tiêu	nội dung
Học viên tìm hiểu về: 15. Luật Cơ bản (<i>Grundgesetz</i>), các quyền cơ bản và các nguyên tắc/giá trị không thể thương lượng ở Đức 16. Các vấn đề chính trị xã hội hiện đại được tranh luận ở Đức	→ Giới thiệu [nội dung chính] → Các nguyên tắc và giá trị không thể thương lượng [nội dung chính] → Giới tính, giới và khuynh hướng tính dục [[nội dung chính] → Xung đột quyền cơ bản [nội dung chính] → Bất bình đẳng Đông Tây [nội dung chuyên sâu] → Trách nhiệm đặc biệt đối với Israel [nội dung chính] → Di cư và hội nhập [nội dung chuyên sâu]

Thời lượng: **Nội dung chính:** 110 phút; **bao gồm cả nội dung chuyên sâu:** 140 phút

Học phần 6: Hệ thống chính trị và xã hội

Mục tiêu	Nội dung
Học viên tìm hiểu về: → Cấu trúc nhà nước liên bang của Đức → Sự phân chia trách nhiệm → Các cấu trúc bảo vệ/an ninh dân sự	→ Cấu trúc nhà nước liên bang của Đức và sự phân chia trách nhiệm [nội dung chính] → Sự phân chia quyền lực [nội dung chính] → Bầu cử [nội dung chuyên sâu] → Các đảng cầm quyền và đối lập [nội dung chuyên sâu] → Cấu trúc an ninh [nội dung chính] → Hệ thống đoàn kết [nội dung chuyên sâu]

Thời lượng: **Nội dung chính:** 80 phút; **bao gồm cả nội dung chuyên sâu:** 170 phút

Học phần 7: Đức và Liên minh châu Âu

Mục tiêu	Nội dung
Học viên tìm hiểu về: 14. Lịch sử hình thành và phát triển của EU 15. Các thiết chế quan trọng nhất của EU 16. Thành phần của các thiết chế EU 17. Quyền và giá trị của EU	→ Bắt đầu hợp tác vì một châu Âu hòa bình [nội dung chính] → EU là gì? Các thiết chế [nội dung chính] → Các hiệp ước của EU và nguyên tắc hỗ trợ [nội dung chuyên sâu] → Quyền và giá trị [nội dung chính] → Quyền tự do cơ bản và thị trường nội bộ [nội dung chính] → Thẻ xanh EU [nội dung chuyên sâu]

Thời lượng: **Nội dung chính:** 85 phút; **bao gồm chuyên sâu:** 175 phút

Học phần 8: Quyền và nghĩa vụ của người lao động tại Đức

Mục tiêu	Nội dung
Học viên tìm hiểu về: 14. Quyền và nghĩa vụ của người lao động → 15. Thuế và đóng góp xã hội → 16. Bảo vệ và bảo mật dữ liệu → 17. Tổ chức đại diện cho người lao động và các cơ quan liên quan đến việc làm khác	1. Quyền cơ bản theo luật lao động [nội dung chính] 2. Nghĩa vụ của người lao động [nội dung chính] 3. Tầm quan trọng của việc bảo vệ dữ liệu chung [nội dung chính] 4. Tổ chức đại diện và bảo vệ người lao động [nội dung chính] 5. Cơ hội việc làm thứ cấp [nội dung chuyên sâu] 6. Tổng quan về tiền lương và thuế [nội dung chuyên sâu]

Thời lượng: **Nội dung chính:** 90 phút; **bao gồm nội dung chuyên sâu:** 120 phút

CHƯƠNG III: CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY Ở ĐỨC

Học phần 9: Khi đến Đức

Mục tiêu	Nội dung
Học viên tìm hiểu về: 13. Cách đăng ký các thủ tục 14. Cách đăng ký trả phí phát thanh 15. Làm thế nào để có được giấy phép cư trú 16. Cách mở tài khoản ngân hàng	→ Đăng ký căn hộ [nội dung chính] → Đăng ký trả phí phát thanh [nội dung chính] → Xin giấy phép cư trú [nội dung chính] → Mở tài khoản ngân hàng [nội dung chính] → Mua bảo hiểm y tế [nội dung chính] → Mua bảo hiểm trách nhiệm [nội dung chuyên sâu] → Điện thoại di động [nội dung chuyên sâu]

Thời lượng: **Nội dung chính:** 35 phút; **bao gồm cả nội dung chuyên sâu:** 40 phút

Học phần 10: Đi lại tại Đức

Mục tiêu	Nội dung
Học viên tìm hiểu về: → Các phương tiện giao thông ở Đức → Làm thế nào để tìm một căn hộ → Tổ chức viễn thông; làm thế nào để tìm một nhà cung cấp phù hợp → Vận chuyển bưu chính ở Đức → Mua sắm nhu yếu phẩm sinh hoạt hàng ngày	→ Đi lại [nội dung chính] → Tìm nhà [nội dung chính] → Điện thoại di động, Internet và truyền hình [nội dung chính] → Vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện [nội dung chính] → Mua sắm hàng hóa [nội dung chính] → Quyền của người tiêu dùng [nội dung chuyên sâu] → Truyền thông [nội dung chuyên sâu]

Thời lượng: **Nội dung chính:** 95 phút; **bao gồm cả nội dung chuyên sâu:** 185 phút

Mục tiêu	Nội dung
Người tham gia Tìm hiểu về: → Bảo hiểm y tế theo luật định và tư nhân → Cách tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe → Dịch vụ y tế dự phòng ở Đức → Làm thế nào để chăm sóc sức khỏe tinh thần của họ và tìm kiếm sự trợ giúp chuyên nghiệp ở đâu → Giới tính và tình dục	→ Bảo hiểm cơ bản ở Đức [nội dung chính] → Thẻ Bảo hiểm Y tế Châu Âu (EHIC) [nội dung chuyên sâu] → Tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe [nội dung chính] → Dịch vụ y tế dự phòng [nội dung chính] → Thể thao và giải trí [nội dung chuyên sâu] → Hướng dẫn về dinh dưỡng và thói quen ăn uống ở Đức [nội dung chuyên sâu] → Sức khỏe tinh thần [nội dung chính] → Giới tính và tình dục [nội dung chính] → Phương pháp tránh thai và sức khỏe sinh sản [nội dung chuyên sâu]
Thời lượng: Nội dung chính: 95 phút; bao gồm cả nội dung chuyên sâu: 160 phút	

CHƯƠNG IV: NĂNG LỰC LIÊN VĂN HÓA

Học phần 12: Năng lực văn hóa cá nhân và liên văn hóa

Mục tiêu	Nội dung
Học viên tìm hiểu về: → Khái niệm văn hóa và các thuật ngữ liên quan → Mô hình tầng băng trôi và định hướng văn hóa (<i>Kulturnavigator</i>) → Những thách thức liên văn hóa là cơ hội → Nâng cao nhận thức về khác biệt liên văn hóa → Làm thế nào để thay đổi quan điểm thông qua năng lực liên văn hóa	13. Giới thiệu [nội dung chính] 14. Mô hình tầng băng trôi [nội dung chính] 15. Định hướng văn hóa [nội dung chính] 16. Văn hóa cá nhân [nội dung chuyên sâu] 17. Các yếu tố cấu thành năng lực liên văn hóa [nội dung chính] 18. Phát triển năng lực liên văn hóa [nội dung chính]

Thời lượng: **Nội dung chính:** 130 phút; **bao gồm cả nội dung chuyên sâu:** 195 phút

Học phần 13: Định hướng văn hóa; Đặc điểm văn hóa (Phần 1)

Mục tiêu	Nội dung
Học viên tìm hiểu về: 1. Định hướng thực tế với định hướng mối quan hệ 2. Chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể 3. Hệ thống thứ bậc so với hệ thống ngang hàng 4. Dấu ấn cá nhân 5. Lựa chọn hành động trong hoàn cảnh bất mãn thông qua các cách diễn giải khác	13. Giới thiệu về ba cặp đặc điểm văn hóa đầu tiên [nội dung chính] 14. Các đặc điểm văn hóa: Định hướng thực tế so với định hướng mối quan hệ [nội dung chính] 15. Các đặc điểm văn hóa: Chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể [nội dung chính] 16. Đặc điểm văn hóa: Hệ thống thứ bậc so với hệ thống ngang hàng [nội dung chính]

Thời lượng: **Nội dung chính:** 110 phút; **bao gồm cả nội dung chuyên sâu:** 185 phút

Học phần 14: Định hướng văn hóa; Đặc điểm văn hóa (Phần 2)

Mục tiêu	Nội dung
Học viên tìm hiểu về: 1. Nguyên tắc và động lực 2. Bảo mật so với rủi ro 3. Ngoại ý chí so với tự chủ 4. Dấu ấn cá nhân 5. Những khoảnh khắc khó chịu tiềm ẩn 6. Lựa chọn hành động trong hoàn cảnh bất mãn thông qua các cách diễn giải khác	1. Giới thiệu [nội dung chuyên sâu] 2. Những nét văn hóa: Nguyên tắc và động lực [nội dung chính] 3. Những nét văn hóa: Rủi ro so với bảo mật [nội dung chính] 4. Những nét văn hóa: Ngoại ý chí so với tự chủ [nội dung chính] 5. Tổng quan [nội dung chuyên sâu]

Thời lượng: **Nội dung chính:** 105 phút; **bao gồm cả nội dung chuyên sâu:** 170 phút

Học phần 15: Tương tác với mọi người và giải quyết xung đột

Mục tiêu	Nội dung
Học viên tìm hiểu về: 12. Các cách xây dựng môi trường xã hội ở Đức 13. Cách giải quyết xung đột; cơ hội tiềm năng khi xảy ra xung đột và bất mãn 14. Văn hóa phản hồi ở Đức và giao tiếp phi bạo lực 15. Khuôn mẫu và định kiến và cách giảm thiểu	→ Kết nối, xây dựng tình bạn và các mối quan hệ tình cảm [nội dung chính] → Văn hóa phản hồi và giao tiếp phi bạo lực [nội dung chính] → Xử lý xung đột và các trường hợp khó chịu [nội dung chính] → Phân biệt đối xử, khuôn mẫu và định kiến [nội dung chính] → Chủ đề nhạy cảm và gây tranh cãi [nội dung chuyên sâu]

Thời lượng: **Nội dung chính:** 125 phút; **bao gồm cả nội dung chuyên sâu:** 190 phút

PAM

Giới thiệu Sổ tay



Mục lục

- ➔ Mục tiêu
- ➔ Hình thức và cấu trúc bài giảng
- iii Yêu cầu đối với giảng viên
- iv Danh mục chuẩn bị và gợi ý triển khai đào tạo
- v Các đề xuất về đào tạo khác

i Mục tiêu

Di cư sang một quốc gia khác luôn kéo theo những khó khăn bắt nguồn từ những thay đổi về môi trường: sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa, hệ thống giá trị và cách ứng xử, cùng nhiều vấn đề khác. Sự chuẩn bị kỹ càng và đầy đủ có vai trò hết sức quan trọng trong việc giảm thiểu những khó khăn và tạo điều kiện khởi đầu thuận lợi ở một quốc gia mới. Ngoài việc học ngôn ngữ, việc chuẩn bị một cách có hệ thống về những nội dung liên văn hóa cũng hết sức cần thiết để người di cư hiểu rõ hơn về môi trường mới của mình. Chỉ thông qua việc tìm hiểu về lịch sử, các giá trị và cách thức ứng xử tại quốc gia điểm đến, người di cư mới có thể tìm được cách hòa nhập vào cuộc sống mới, tham gia đầy đủ vào đời sống cộng đồng, tận dụng các quyền mới của họ và tuân thủ các nguyên tắc và quy định của quốc gia đó. Vì vậy, dự án “Cơ chế đối tác thúc đẩy giáo dục nghề nghiệp và di cư lao động theo định hướng phát triển (PAM)” soạn thảo cuốn sổ tay này làm tài liệu hướng dẫn cho các giảng viên giảng dạy nội dung đào tạo định hướng liên văn hóa, đặc biệt là trong bối cảnh giáo dục nghề nghiệp và di cư lao động sang Đức. PAM là dự án của Bộ Hợp tác kinh tế và phát triển Liên bang Đức (BMZ) do Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (GIZ) thực hiện. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.pam-partnerships.org hoặc phần Nâng cao trình độ chuyên gia và thúc đẩy dịch chuyển lao động trên giz.de.

Mục tiêu tổng thể của cuốn sổ tay này là giúp các giảng viên ở các quốc gia đối tác của chương trình PAM và các quốc gia khác chuẩn bị và tổ chức các buổi đào tạo định hướng liên văn hóa, đặc biệt là trong lĩnh vực đào tạo nghề và lao động di cư. Mục tiêu này được thực hiện thông qua:

- Giới thiệu tóm tắt các chủ đề lịch sử, văn hóa, xã hội và cuộc sống hàng ngày tại Đức
- Đề xuất các phương pháp đào tạo, bao gồm các hình thức trực tiếp và trực tuyến
- Cho phép giảng viên linh động thay đổi tùy theo đối tượng người học và khung thời gian bằng cách cung cấp nhiều bài tập tùy chọn

ii Cách tiếp cận và cấu trúc tài liệu

Sổ tay được chia thành hai phần. Phần đầu tiên, bao gồm chương I và II (học phần 1–8), giới thiệu lịch sử nước Đức cũng như các chủ đề chính trị xã hội có liên quan nhất. Phần thứ hai, bao gồm các chương III và IV (học phần 9–15), giới thiệu nội dung định hướng liên văn hóa và thông tin cần thiết về cuộc sống hàng ngày ở Đức. Với những chủ đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của người di cư, các học phần 9–15 là phần trọng tâm của cuốn sổ tay này và do đó nên được ưu tiên trong điều kiện thời gian hạn hẹp. Học viên có thể tự xem xét các học phần từ 1– 8 nếu cần thiết.

Cuốn sổ tay này được xây dựng trên cơ sở khái niệm **liên văn hóa**, theo đó văn hóa là một mạng lưới quan hệ ở nhiều cấp độ khác nhau (cá nhân, cộng đồng, xã hội). Khái niệm này giả định rằng các dấu ấn văn hóa đa dạng được thể hiện rõ ở các cấp độ văn hóa này. Những ảnh hưởng văn hóa khác nhau này không nên được hiểu là tồn tại độc lập với nhau mà là sự tổng hòa của những dấu ấn được tích lũy trong đời sống ở nhiều bối cảnh khác nhau, chẳng hạn như gia đình, cộng đồng, nơi làm việc và xã hội. Đào tạo định hướng liên văn hóa tăng cường năng lực cho học viên trong việc giải thích các mô hình hành động và giao tiếp. Mặc dù cuốn sổ tay này tập trung vào các dấu ấn văn hóa ở cấp độ cá nhân nhưng vẫn cần có sự định hướng chung về các môi trường văn hóa mới. Nội dung định hướng này được cung cấp bởi 'định hướng văn hóa' - một khái niệm được giới thiệu trong học phần 12–14, giúp đơn giản hóa thực tế và cung cấp thông tin về các xu hướng mà không cần phải khái quát hóa vấn đề.

Để giúp giảng viên sử dụng tài liệu hiệu quả, mỗi học phần đều bắt đầu bằng phần thông tin giới thiệu tổng quan:

Trang 1

- Tiêu đề của học phần
- Thời lượng của học phần
- Mục tiêu của học phần
- Tài liệu cần thiết cho học phần (cho cả hình thức giảng dạy trực tiếp và trực tuyến)

Trang 2

- Mục lục
- Đề xuất quy trình (các bước cần thực hiện trong học phần)
- Tóm tắt nội dung
- Liên kết đến các nguồn tham khảo có liên quan đến chủ đề của học phần

Nếu chỉ có ít thời gian, giảng viên có thể tập trung vào các nội dung được gắn nhãn là '**[nội dung chính]**'. Nếu không bị giới hạn về thời gian, giảng viên có thể giới thiệu thêm các nội dung được gắn nhãn là '**[nội dung chuyên sâu]**'. Các phần '**[nội dung chính]**' giới thiệu những chủ đề quan trọng nhất, xây dựng nền tảng cơ bản tối thiểu, còn các phần '**[nội dung chuyên sâu]**' trình bày các chủ đề chi tiết hơn và giảng viên có thể bỏ qua nếu không đủ thời gian. Sổ tay này cũng cung cấp các bài tập tùy chọn mà giảng viên có thể sử dụng để làm cho các buổi học mang tính tương tác cao hơn hoặc để nhấn mạnh vào một chủ đề cụ thể.

Mỗi học phần đưa ra hai lựa chọn thời lượng giảng dạy tùy theo chương trình chỉ bao gồm '**[nội dung chính]**' hay bao gồm cả phần '**[nội dung chuyên sâu]**'. Xin lưu ý rằng thời lượng đề xuất này **không** bao gồm thời gian nghỉ giải lao. Do đó, chúng tôi đề xuất các giảng viên lên kế hoạch nghỉ giải lao thêm 5–10 phút sau mỗi bài giảng từ 45–60 phút. Ngoài thời lượng đề xuất cho từng học phần, tài liệu cũng ước tính thời lượng cho các phần nội dung riêng, hoạt động nhóm và bài tập.

Thông tin giới thiệu cấu trúc tổng quát ở đầu mỗi phần nội dung và từng học phần giúp giảng viên đưa ra định hướng cho học viên. Ngoài những thông tin định hướng này, giảng viên nên áp dụng cách tiếp cận tập trung vào nhu cầu, theo đó giảng viên đưa ra phản hồi đối với những yêu cầu của học viên. Cách tiếp cận này giúp học viên hiểu rõ họ có thể mong đợi gì từ khóa đào tạo này và dựa trên cơ sở nào. Chúng tôi khuyến khích giảng viên giới thiệu tổng quan về toàn bộ kế hoạch đào tạo cho học viên bằng việc xây dựng một chương trình đào tạo bao gồm tất cả các học phần và mục tiêu của từng học phần theo thứ tự. Giảng viên nên trình bày chương trình này cho các học viên vào đầu mỗi buổi đào tạo và mỗi học phần. Vào ngày đầu tiên, các giảng viên nên giới thiệu chương trình sau phần quản lý mục tiêu đào tạo (xem Học phần 1). Giảng viên có thể sử dụng phương pháp tập trung vào nhu cầu bằng cách thêm hoặc bỏ qua một số bài tập nhất định hoặc nghiên cứu thông tin bổ sung từ các liên kết được cung cấp nhằm đáp ứng những yêu cầu tìm hiểu sâu về các chủ đề cụ thể của học viên.

Phương pháp đào tạo chung bao gồm ba bước. Đầu tiên, phần kiến thức đầu vào, giảng viên nên trình bày nội dung, xác định các dữ kiện và giải thích mối quan hệ giữa nội dung và dữ kiện đưa ra. Mục tiêu ở đây là để học viên có thể ghi nhớ nội dung. Thứ hai, các bài tập giữa các phần cho phép học viên tư duy về nội dung bằng cách liên hệ nội dung đó với kinh nghiệm cá nhân và kiến thức mà học viên đã biết. Thứ ba, các bài tập mở rộng cho phép học viên vận dụng kiến thức mới và phân tích sâu hơn nội dung, củng cố sự hiểu biết của mình.

Quy trình mà chúng tôi đề xuất (đối với tất cả các học phần trừ Học phần 1) dựa trên phương pháp này và do đó, bao gồm các bước sau:

Bước 1: Giới thiệu **lý thuyết đầu vào** của các '**[nội dung chính]**' theo thứ tự (ví dụ: sử dụng bài trình bày Power Point).

Bước 2: Để giúp **cả lớp khởi động** và để học viên cùng tư duy về những thông tin mới, thực hiện một trong ba hoạt động tương tác sau:

- a. **Hoạt động nhóm:** Tương tác nhanh với học viên bằng một câu hỏi gợi ý hoặc một hoạt động nhỏ khác (ví dụ: đồ vui)
- b. **Bài tập liên hệ:** Cả lớp hoặc từng nhóm nhỏ thảo luận theo một vấn đề cụ thể để suy ngẫm sâu hơn
- c. **Bài tập nhóm:** Các nhóm làm bài tập dài hơn để tìm hiểu chi tiết hơn hoặc để nghiên cứu vấn đề

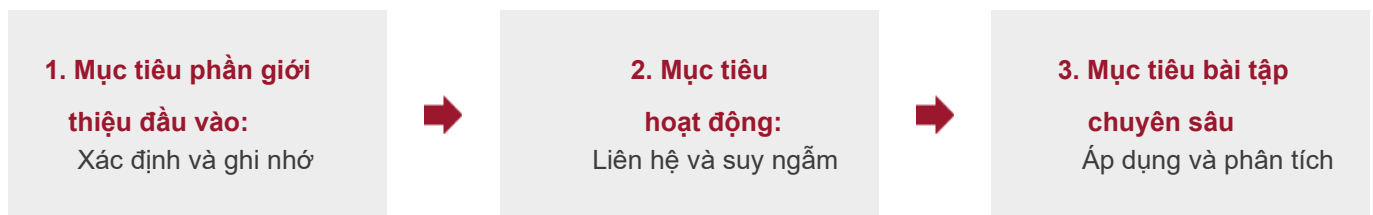
Mỗi học phần có một hoạt động được liệt kê là 'hoạt động chính', nghĩa là từng học phần sẽ ưu tiên thực hiện một số hoạt động hơn so với các hoạt động khác.

Bước 3: Thực hiện **các bài tập mở rộng** được cung cấp trong tài liệu, thường chỉ có một hoặc hai bài trong mỗi học phần. Những bài tập này giúp học viên phân tích sâu hơn và áp dụng kiến thức mới tiếp nhận. Học viên làm việc theo các nhóm nhỏ và chia sẻ kết quả thảo luận trước cả lớp.

Bước 4: Kết thúc bài giảng bằng việc tóm tắt lại nội dung của học phần (sử dụng phần 'tóm tắt' ở đầu học phần làm tài liệu tham khảo) và nhấn mạnh một số nội dung nổi bật. Sau đó, mời học viên đặt câu hỏi, sử dụng những mẫu câu hỏi sau:

- Có nội dung gì chưa rõ?
- Có nội dung gì bạn đặc biệt quan tâm?
- Có nội dung nào về chủ đề này mà bạn muốn tìm hiểu thêm?
(Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung)

Phần kết thúc không quá 5 phút và mỗi học phần đều lặp lại phần kết thúc này.



Hình số 1: Phương pháp giảng dạy chung

iii Yêu cầu đối với giảng viên

Hồ sơ giảng viên

Để đảm bảo chất lượng đào tạo khi sử dụng cuốn sổ tay này, giảng viên phải đáp ứng một số yêu cầu cơ bản sau:

- Có kinh nghiệm giảng dạy cơ bản và kinh nghiệm làm việc với các nhóm
- Có kiến thức nâng cao về Microsoft PowerPoint
- Có kinh nghiệm giảng dạy trên môi trường kỹ thuật số (kinh nghiệm sử dụng các công cụ hội nghị truyền hình 'video conferencing' và bảng trắng kỹ thuật số 'digital whiteboard')
- Sử dụng tiếng Anh thành thạo
- Ưu tiên: có trải nghiệm/hiểu biết về nước Đức; có trải nghiệm liên văn hóa

iv Danh mục các công việc cần chuẩn bị và một số gợi ý chung cho hoạt động đào tạo

Danh mục các công việc cần chuẩn bị cho mỗi buổi đào tạo

- ➔ Chương trình đào tạo, bao gồm thời gian biểu và mục tiêu học phần
- ➔ Lớp học (trực tuyến)
- ➔ Bài trình bày PowerPoint với các hình chiếu về các phần nội dung tương ứng cũng như các hình chiếu hướng dẫn bài tập tương ứng
- ➔ Tài liệu (trực tuyến) cần cung cấp cho học viên (như được liệt kê trong từng học phần)
- ➔ Gửi liên kết hội nghị truyền hình 'video-conferencing' và các công cụ kỹ thuật số khác (ví dụ: bảng trắng, Mentimeter, Miro, Mural) cho học viên.

Một số gợi ý cho hoạt động đào tạo

- Chú ý đến các thẻ **CƠ BẢN** và **NÂNG CAO** được gắn cho các bài tập mở rộng ở cuối mỗi học phần. Những biểu tượng này cho giảng viên biết mức độ chuẩn bị hoặc kiến thức cần thiết cho mỗi bài tập.
- Các phần liên hệ, bài tập và hoạt động được đánh dấu là 'tự chọn', giảng viên có thể chọn thực hiện dựa trên sở thích của nhóm và điều kiện thời gian.

v Một số gợi ý khác về phương pháp đào tạo

A. Điều kiện khung

Nhìn chung, các giảng viên cần quan tâm với các điều kiện khách quan trong quá trình đào tạo và thực hiện hiệu quả vai trò điều phối. Ngoài sự chuẩn bị cẩn thận, hoạt động điều phối giúp tạo ra một môi trường mà tất cả mọi người đều cảm thấy thoải mái.

Giảng viên nên chú ý đến các khía cạnh sau để điều phối khóa đào tạo một cách hiệu quả:

- **Khung thời gian:** Lên kế hoạch trước cho các buổi đào tạo và chú ý đến thời gian
- **Mục tiêu:** Giới thiệu cấu trúc và đảm bảo sự thống nhất xuyên suốt trong các học phần (ví dụ: bằng cách chuyển tiếp, kết nối nội dung) cũng như trong toàn bộ sổ tay
- **Không gian:** Chuẩn bị kỹ thuật cho các buổi học trực tuyến (ví dụ: gửi liên kết trước); tận dụng bối cảnh khi tổ chức đào tạo trực tiếp (ví dụ: đổi chỗ ngồi để thay đổi không khí, mở cửa sổ để có không khí trong lành)
- **Nhóm:** Thay đổi phương pháp giảng dạy phù hợp với quy mô của lớp (ví dụ: khi đào tạo trực tuyến, với các nhóm nhỏ có thể mời học viên trao đổi trực tiếp, còn với các nhóm lớn sử dụng chức năng trò chuyện trên ứng dụng)

Ngoài ra, các giảng viên nên xem xét các yếu tố sau để điều phối lớp học một cách hiệu quả:

→ *Tạo sự gắn gũi trong giao tiếp bằng cách:*

- Giao tiếp bằng mắt
- Gọi học viên bằng tên
- Tạo kết nối giữa các ý kiến đóng góp của các học viên
- Tôn trọng tất cả các ý kiến của học viên
- Bắt đầu và kết thúc bằng những nhận xét tích cực

→ *Duy trì sự chú ý của học viên bằng cách:*

- Đưa ra các tình huống, khuyến khích học viên tham gia và vận dụng tình huống (ví dụ: sử dụng các hoạt động nhóm được cung cấp trong sổ tay)
- Đảm bảo nội dung đa dạng
- Trực quan hóa thông tin
- Đặt câu hỏi
- Sắp xếp thời gian nghỉ giải lao phù hợp

→ *Đảm bảo bầu không khí làm việc tích cực và hiệu quả bằng cách:*

- Quan sát để phát hiện những học viên trình bày lạc đề và trong những tình huống này, hãy nhẹ nhàng hướng dẫn học viên quay trở lại chủ đề đúng ('Đó cũng là một khía cạnh quan trọng, nhưng chúng ta hãy tập trung vào...')

- Giới thiệu rõ mục tiêu cho học viên
- Đảm bảo tất cả các học viên đều tham gia
- 'Diễn giải' các ý kiến bằng trình bày lại theo cách diễn đạt của mình và tóm tắt các khái niệm quan trọng ở cuối mỗi phần nội dung
- Giữ thái độ trung lập khi nói về các chủ đề, nhận xét về con người và các ý kiến
- Giải quyết xung đột nếu phát sinh với nhóm hoặc xung đột xảy ra trong nhóm

B. *Làm thế nào để giải quyết với các cuộc tranh luận căng thẳng hoặc xung đột trong nhóm*

Nhìn chung, các giảng viên cần theo dõi sát những hoạt động tương tác trong lớp và hiểu rõ về các quá trình giao tiếp, điều này giúp giảng viên giải quyết các xung đột một cách hiệu quả hoặc làm dịu các cuộc tranh luận căng thẳng. Trong những trường hợp như vậy, chúng tôi khuyến nghị sử dụng 'năm bước giảm căng thẳng leo thang bằng lời nói':

- **Thiết lập liên hệ:** Thu hút sự chú ý của tất cả các cá nhân có liên quan. Giảng viên nên gọi trực tiếp những học viên có liên quan bằng tên của họ.
- **Xây dựng các mối quan hệ:** Thể hiện sự hiểu biết. Chúng tôi khuyên giảng viên nên sử dụng các mẫu câu dùng đại từ nhân xưng 'tôi' để giúp làm sáng tỏ quan điểm và cảm xúc của mình (ví dụ: 'Có vẻ tôi thấy...', 'Điều đó khiến tôi...', 'Tôi nhận thấy...', 'Tôi ước. ...')
- **Cụ thể hóa:** Đặt câu hỏi mở và lắng nghe tích cực. Đưa ra tín hiệu không sử dụng lời nói cho thấy giảng viên đang lắng nghe, lặp lại những gì học viên chia sẻ cách diễn đạt của mình và đặt câu hỏi làm rõ ('Tôi đã hiểu đúng chưa?')
- **Làm rõ nhu cầu:** Đáp ứng mong muốn của học viên và thể hiện sự sẵn sàng tìm giải pháp (ví dụ: bằng cách đưa ra giải pháp thay thế)
- **Chấm dứt môi trường xung đột:** Trong trường hợp căng thẳng leo thang, hãy cân nhắc kết thúc cuộc thảo luận bằng cách hướng sự chú ý của học viên trở lại mục tiêu của học phần (ví dụ: 'Tôi muốn tập trung vào mục tiêu của chúng ta hôm nay...', 'Mục tiêu của học phần này là ..., vì vậy hãy tập trung vào đó')

Trong mọi trường hợp, không nên áp đặt mệnh lệnh, kỷ luật hoặc phán xét học viên. Giảng viên phải tránh đổ lỗi và đưa ra những lời chỉ trích gây tổn thương. Tùy thuộc vào mức độ căng thẳng của cuộc thảo luận giữa các học viên, giảng viên có thể nhẹ nhàng cắt ngang cuộc thảo luận bằng cách lưu ý rằng mọi người có thể có các quan điểm khác nhau và đề nghị học viên chuyển sang chủ đề tiếp theo bằng cách sử dụng các mẫu câu thể hiện quan điểm cá nhân dùng đại từ nhân xưng 'tôi'. Giảng viên nên tránh 'thảo luận về các nguyên tắc' - cố gắng xác định ai đúng ai sai – hay tập trung quá vào nhận thức chủ quan.

C. *Cách xử lý các vấn đề nhạy cảm*

Trong quá trình đào tạo, các vấn đề khác nhau có thể trở thành những chủ đề nhạy cảm tùy theo đặc điểm của nhóm khác nhau và kinh nghiệm, nền tảng văn hóa cũng như niềm tin của học viên. Sổ tay này chỉ ra các vấn đề nhạy cảm tiềm ẩn để đảm bảo rằng các giảng viên nhận thức được những trường hợp các chủ đề có thể gây ra sự khó chịu. Điều quan trọng là, mục tiêu của cuốn sổ tay này không nhằm thay đổi quan điểm của học viên hoặc gây ra tranh luận về các chủ đề nhạy cảm; thay vào đó, sổ tay giới thiệu những **kiến thức về các giá trị và quan điểm** tồn tại ở Đức để đảm bảo rằng học viên hiểu được 'phạm vi những tiêu chuẩn thông thường' trong đời sống. Bất cứ khi nào học viên phản ứng và bắt đầu thảo luận về các chủ đề nhạy cảm, giảng viên nên hướng sự tập trung trở lại mục tiêu của học phần.

Nói chung, giảng viên nên tránh hỏi những câu hỏi quá riêng tư và thảo luận về những vấn đề cá nhân. Giảng viên cũng phải luôn chú ý đến ngôn ngữ của mình để tránh vô tình sử dụng ngôn ngữ có tính xúc phạm hoặc phân biệt đối xử.

PAM

Chương I

Nước Đức — Hành trình lịch sử



1

Bắt đầu



Thời lượng

- Nội dung chính: 90 phút
- Nội dung chuyên sâu: 90 phút



Mục tiêu

- Làm quen với nhau, xây dựng sự tin tưởng trong nhóm
- Quản lý kỳ vọng
- Định hướng về mục tiêu và cấu trúc của khóa đào tạo
- Giới thiệu tổng quan ngắn gọn về nước Đức và địa lý nước Đức



Tài liệu

Đào tạo trực tiếp

- Bài trình bày có phần giới thiệu và chương trình
- Bảng lật, ghi chú, bút đánh dấu, bản đồ châu Âu in sẵn, keo dính

Đào tạo trực tuyến

- Bài trình bày có phần giới thiệu và chương trình
- Công cụ khảo sát kỹ thuật số
- Bảng trắng kỹ thuật số

Mục lục

1.1	Nội dung chính	Chào đón học viên
1.2	Nội dung chính	Quản lý kỳ vọng
1.3	Nội dung chính	Bài tập tư duy sâu
1.4	Nội dung chính	Dữ kiện và dữ liệu về nước Đức
1.5		Tài liệu khác

Quy trình thực hiện

1. Chào đón học viên, giới thiệu thành phần và thực hiện ít nhất một bài tập phá băng được đề xuất
2. Tiến hành khảo sát kỳ vọng
3. Giới thiệu chương trình (bao gồm thời gian biểu) và mục tiêu của toàn bộ khóa đào tạo
4. Làm bài tập mở rộng
5. Trình bày dữ kiện và dữ liệu về nước Đức
6. Thực hiện hoạt động nhóm

Tóm tắt

Học phần này nhằm khởi động khóa đào tạo thông qua việc học viên làm quen với nhau và giới thiệu cấu trúc kế hoạch đào tạo cho học viên. Ngoài một bài tập mở rộng kiểm tra kiến thức trước đây của học viên về nước Đức, học phần này còn có một bài khảo sát về những kỳ vọng để so sánh những kỳ vọng của học viên với các mục tiêu và nội dung thực tế của khóa đào tạo. Phần giới thiệu tổng quan ngắn gọn về nước Đức và địa lý của Đức là phần cuối của học phần này.

Các nguồn tham khảo khác

- Cục thống kê liên bang → www.destatis.de/EN/Home/_node.html
 Sự thật về nước Đức → www.tatsachen-ueber-deutschland.de/vi
 Sự thật thú vị về nước Đức → www.takelessons.com/blog/fun-facts-about-germany-z12
 Đến nước Đức → www.make-it-in-germany.com/en/Living-in-germany/Discover-germany/german-states

1.1 Chào đón học viên

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 30 phút

Mục tiêu: Đầu tiên, giảng viên sẽ chào cả lớp và giới thiệu về bản thân. Để cả lớp làm quen với nhau, hãy yêu cầu học viên giới thiệu bản thân ngay từ đầu buổi học. Quá trình này sẽ không kéo dài quá **30 phút**.

Phương pháp: Phần giới thiệu ở lớp trực tiếp và trực tuyến có thể đều thực hiện giống nhau. Mỗi học viên sẽ giới thiệu bản thân trong vòng một hoặc hai phút. Do đó, chúng tôi đề xuất sử dụng các câu hỏi sau đây, giảng viên có thể điều chỉnh các câu hỏi nếu cần thiết:

Câu hỏi

- Tên bạn là gì?
- Bạn đến từ địa phương/thành phố nào?
- Bạn đang mong đợi điều gì ở nước Đức?

Hoạt động phá băng để tìm hiểu và làm quen

1. Hoạt động phá băng

Phương pháp: Yêu cầu mọi người viết ra ba từ khóa mô tả về bản thân – những thông tin mang tính cá nhân hơn ngoài tên hoặc quê quán. Sau đó, các học viên sẽ trình bày những từ khóa này trước cả lớp. Để thúc đẩy sự kết nối giữa các học viên, thứ tự trình bày của học viên nên được xác định như sau: người trình bày tiếp theo là người có từ khóa liên quan đến một từ khóa vừa được người trước đó trình bày. Học viên trình bày sau nên chia sẻ và giải thích lý do tại sao họ có thể liên quan đến từ khóa trước đó. Hoạt động này có thể được thực hiện theo hình thức như nhau ở cả lớp trực tiếp và trực tuyến.

Giảng viên nên lưu ý với học viên về việc không bắt buộc phải tiết lộ bất cứ điều gì khiến họ thấy không thoải mái. Học viên chỉ cần chia sẻ những điều mà họ muốn chia sẻ. Hoạt động này cũng có thể được sử dụng trong các buổi học sau để giúp mọi người thư giãn và bắt đầu một ngày làm việc mới. Giảng viên có thể chia sẻ những gợi ý dưới đây với học viên:

- Sở thích
- Đặc điểm tính cách
- Đam mê
- Sở thích đặc biệt

2. Bài tập phá băng

Phương pháp: Yêu cầu mọi người cho nhóm biết tên của họ và điều gì đó độc đáo về bản thân họ (ví dụ: điều gì đó thú vị mà họ đã từng làm). Người tiếp theo cần ghi nhớ và nhắc lại những thông tin của thành viên vừa chia sẻ trước khi giới thiệu phần của mình. Người trình bày cuối cùng cần nhớ tên và thông tin của tất cả các học viên. Thông qua bài tập này, mọi người cố gắng ghi nhớ tên và đặc điểm của nhau. Bài tập này có thể được tiến hành theo cùng một cách cho cả lớp trực tiếp và trực tuyến.

Ví dụ

- Học viên thứ nhất: 'Tên tôi là Franz, và tôi đã thắng một cuộc thi chèo thuyền khi tôi 14 tuổi.'
- Học viên thứ hai: 'Tên anh ấy là Franz, và anh ấy đã thắng một cuộc thi chèo thuyền khi anh ấy 14 tuổi. Tên tôi là Leonie, và tôi nói được ba thứ tiếng.'

M1 — Bắt đầu

g Lớp trực tiếp: Mỗi học viên sẽ được phát một mảnh giấy để ghi một câu hỏi tìm hiểu về người khác. Học viên có thể đặt những câu hỏi có tính sáng tạo. Sau khi tất cả mọi người đã viết xong câu hỏi, giảng viên sẽ thu tất cả các phiếu và xáo trộn. Sau đó, mỗi học viên sẽ rút một phiếu, giới thiệu tên của mình và trả lời câu hỏi được viết trên đó.

Câu hỏi mẫu

- 'Ai là nhạc sĩ yêu thích của bạn?'
- 'Sở thích của bạn là gì?'
- 'Điều tuyệt vời nhất đã xảy ra với bạn năm ngoái là gì?'

W Lớp trực tuyến: Đối với các lớp trực tuyến, bạn có thể sử dụng công cụ tạo câu hỏi ở đường link sau:
www.questiongenerator.com/getting-to-know-someone.php

Để bắt đầu, người đầu tiên sẽ lựa chọn một học viên mà họ định hỏi. Tiếp theo, giảng viên bấm vào nút 'Tạo câu hỏi ngẫu nhiên' và chia sẻ màn hình của mình để tất cả học viên có thể xem câu hỏi được tạo ra. Hiệu ứng này làm tăng thêm sự phấn khích cho cả lớp vì không ai biết trước câu hỏi tiếp theo sẽ xuất hiện là gì.

1.2 Quản lý kỳ vọng

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 15 phút

Mục tiêu: Giảng viên cần hiểu một cách tổng quan về những mong muốn của học viên khi tham gia khóa đào tạo này và đảm bảo sự cân bằng giữa việc thực hiện những mục tiêu của của sổ tay đào tạo với việc đáp ứng các nhu cầu của học viên. Phần này cho phép giảng viên tìm hiểu những mối quan tâm cũng như động cơ khiến học viên tham gia khóa đào tạo để có thể giải đáp hoặc giới thiệu trong các học phần khác nhau.

Chuẩn bị

- g Lớp trực tiếp:** Chuẩn bị một bảng lật và viết ra hai câu hỏi dưới đây.
- W Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị câu hỏi khảo sát bằng công cụ Mentimeter (www.mentimeter.com) hoặc các công cụ khảo sát kỹ thuật số khác. Cài đặt trước công cụ khảo sát để hiển thị ba trường trống cho học viên điền vào các kỳ vọng của mình. Chia sẻ đường link cuộc khảo sát này với cả lớp. Mentimeter sẽ tự động tạo ra hiệu ứng đám mây từ khóa (word cloud) từ mà không cần thêm bất kỳ thông tin đầu vào nào. Những từ được càng nhiều người lựa chọn thì kích cỡ của từ đó trong đám mây càng lớn. Ngoài ra, bạn có thể hiển thị các câu trả lời dưới hình thức bong bóng hộp thoại (speech bubble) sau khi mọi người đã nhập câu trả lời.

Câu hỏi

- Bạn kỳ vọng gì từ khóa đào tạo này?
- Bạn mong muốn học được gì từ khóa đào tạo định hướng liên văn hóa này?

Thực hiện bài tập

1. Cho học viên **năm phút** để trả lời các câu hỏi. Sau đó, thu thập tất cả các câu trả lời và trình bày trước nhóm.

g Lớp trực tiếp: Giảng viên sẽ viết những kỳ vọng mà học viên chia sẻ lên bảng lật

W Lớp trực tuyến: Hiển thị các kết quả được thu thập bởi công cụ khảo sát bằng cách sử dụng hiệu ứng đám mây từ khóa hoặc bong bóng hộp thoại.

Không bắt buộc: Giảng viên có thể vừa thu thập các ý kiến của học viên về những kỳ vọng đối với khóa đào tạo trong phiên họp toàn thể, vừa viết những ý kiến này ra trên bản trình bày PowerPoint hoặc bảng trắng kỹ thuật số. Giảng viên có thể yêu cầu học viên sử dụng công cụ trò chuyện của nền tảng để viết ra các ý kiến của mình. Giảng viên cho học viên năm phút để thực hiện hoạt động này.

2. Xem qua các ý kiến và thảo luận những ý kiến này với các học viên. Tìm các câu trả lời được nhiều học viên lựa chọn nhất và thảo luận xem những kỳ vọng này của các học viên trên cơ sở đối chiếu với các mục tiêu của khóa đào tạo. Phần này sẽ mất khoảng **10 phút**. Xác nhận xem kỳ vọng của học viên có được đưa vào trong những mục tiêu của khóa đào tạo chưa. Đối với những mong muốn của học viên chưa được đưa vào khóa đào tạo này, giảng viên có thể quyết định có giới thiệu thông qua phần nghiên cứu bổ sung hay không tùy theo tình hình thực tế. Nếu giảng viên quyết định không giới thiệu những nội dung đó, chỉ cần thông báo cho học viên những nội dung trên không thuộc phạm vi của khóa đào tạo. Giảng viên có thể cung cấp cho học viên tài liệu tham khảo để họ tự nghiên cứu.
3. Trên cơ sở thảo luận các kỳ vọng này, giảng viên chuyển tiếp sang các mục tiêu và cấu trúc của khóa đào tạo (xem phần giới thiệu của sổ tay).

1.3 Bài tập chuyên sâu

NỘI DUNG CHÍNH

Bài tập động não cho cả lớp

NỘI DUNG CƠ BẢN T

Thời lượng: 35 phút

Mục tiêu: Một mặt, bài tập này nhằm xác định mức độ hiểu biết trước đây của học viên về nước Đức và văn hóa Đức, điều này sẽ giúp giảng viên hiểu rõ thêm về học viên trong lớp. Mặt khác, bài tập này giúp giảng viên biết những học viên nào đã từng đến Đức, mục đích chính là để tìm hiểu xem điều gì làm họ ngạc nhiên – dù là theo hướng tích cực hay tiêu cực – về nước Đức. Nếu không ai trong số các học viên đã từng đến Đức trước đây, bạn có thể hỏi học viên về những trải nghiệm trước đây với người Đức hoặc những gì họ đã nghe về nước Đức và văn hóa Đức.

Tài liệu/ phương pháp

- PowerPoint kèm theo hướng dẫn
- Hai khu vực riêng biệt trên bảng trắng kỹ thuật số (ví dụ: công cụ Miro, Mural)



- Hai tờ giấy dùng cho bảng lật
- Giấy ghi chú có keo dán
- Bút đánh dấu



Chuẩn bị

- g** **Lớp trực tiếp:** Chuẩn bị hai bảng lật: một bảng để học viên ghim ghi chú và một bảng khác để giảng viên chia thành năm nhóm theo đề xuất (xem bên dưới), sau này giảng viên có thể ghim các ghi chú đã tập hợp vào các nhóm này.
- w** **Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị hai khung trên bảng trắng kỹ thuật số: một khung để học viên đưa ghi chú của mình lên và một khung khác để giảng viên chia thành năm nhóm theo đề xuất (xem bên dưới), sau đó giảng viên có thể chuyển các ghi chú đã tập hợp vào các nhóm này. Ngoài ra, giảng viên cần chuẩn bị các phiếu ghi chú điện tử trên bảng trắng cho các học viên.

Bài tập/câu hỏi

- Viết ra điều đầu tiên xuất hiện trong đầu bạn về nước Đức: lịch sử, con người hoặc xã hội. Học viên có thể tự do trình bày bất cứ điều gì mà họ thích như các sự kiện, kinh nghiệm cá nhân hoặc định kiến mà họ đã nghe nói đến. Học viên có thể chia sẻ nhiều thứ nhưng vui lòng chỉ sử dụng một ghi chú cho mỗi chia sẻ.

Làm bài tập

- Trình bày bài tập thông qua bài trình bày PowerPoint và cho học viên khoảng **10 phút** để viết ra suy nghĩ của mình.

Tuỳ chọn: Trong cả lớp trực tiếp và lớp trực tuyến (sử dụng phòng họp nhóm), có thể thực hiện bài tập này theo nhóm nhỏ hơn 3 – 4 người. Lên kế hoạch thêm vài phút cho hoạt động chia nhóm này. Khi làm việc theo các nhóm nhỏ, học viên có thể thảo luận về kinh nghiệm và kiến thức của mình về nước Đức. Điều này cũng giúp học viên làm quen với nhau.
- Yêu cầu học viên ghim ghi chú của mình lên bảng lật trống hoặc bảng trắng kỹ thuật số.
- Khi hết thời gian và tất cả các ghi chú đã được ghim, hãy xem qua và phân loại các ghi chú trên bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số thứ hai. Giảng viên nên thực hiện việc này trong khoảng **năm phút**. Việc phân loại giúp học viên hiểu rõ hơn các nội dung được đưa ra. Năm nhóm thông tin được đề xuất gồm có:
 - Dữ kiện (ví dụ: thủ đô, dân số)
 - Xã hội (ví dụ: cấu trúc xã hội, thu nhập, giáo dục, giá trị)
 - Văn hóa (ví dụ: ẩm thực, truyền thống, ngày lễ, tôn giáo)
 - Định kiến (Người Đức luôn đúng giờ, không hài hước, v.v.)
 - Trải nghiệm cá nhân (đôi khi nhóm thông tin này khó tách khỏi các nhóm văn hóa/xã hội/định kiến)
- Tiếp theo, cho cả lớp thảo luận, mời tất cả học viên chia sẻ những kinh nghiệm và kiến thức mà họ đã viết ra.
- Đọc và sắp xếp lại các ghi chú. Trong khi sắp xếp các ghi chú, giảng viên có thể mời học viên tham gia bằng cách yêu cầu học viên lựa chọn nhóm thông tin phù hợp cho từng phiếu ghi chú. Chú ý đến những nội dung được nhiều học viên viết ra để giải thích thêm với cả lớp. Mặc dù giảng viên nên giới thiệu ngắn gọn từng điểm, nhưng không phải điểm nào cũng cần được thảo luận chi tiết. Một số dữ kiện có thể dễ dàng được tóm tắt ngắn gọn nhưng một số kinh nghiệm cần được làm rõ. Điều quan trọng là giảng viên phải nhận xét về các nhóm thông tin và nêu rõ những trường hợp có thành kiến. Phần này của bài tập không nên kéo dài quá **20 phút**.
- Cuối cùng, đừng vứt bỏ/xóa các ghi chú đã được phân loại sau khi hoàn thành bài tập. Tốt nhất là giảng viên nên giữ lại và trình bày trước cả lớp trong buổi học cuối cùng, điều này giúp so sánh trực tiếp mức độ hiểu biết của học viên trước và sau khóa đào tạo.

1.4 Dữ kiện và dữ liệu về nước Đức

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 5 phút

Quốc gia: Đức là một nước cộng hòa liên bang bao gồm 16 bang tiểu bang (*Bundesländer*). Năm 1949, nước Đức bị chia thành Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Dân chủ Đức cho đến khi được thống nhất vào năm 1990. Đức là một quốc gia có dân số mang nguồn gốc nhập cư: trong số 83,2 triệu người sống ở Đức, 21,9 triệu người có gia đình có nguồn gốc từ các quốc gia khác và 11,4 triệu người không có quốc tịch Đức.

Thủ đô: Berlin, nằm ở phía đông bắc của đất nước, là thủ đô của Đức. Là nơi sinh sống của khoảng 3,7 triệu người, đây là thành phố đông dân nhất ở Đức. Berlin có tính đa dạng cao, với cư dân đến từ hơn 190 quốc gia khác nhau. Lịch sử độc đáo, sự đa dạng và các dịch vụ văn hóa và ẩm thực tuyệt vời của thành phố khiến Berlin trở thành một địa điểm nổi tiếng đối với khách du lịch.

Vị trí và GDP: Đức là một quốc gia theo định hướng xuất khẩu. Đây là quốc gia thành viên quan trọng nhất về kinh tế của Liên minh châu Âu (EU). GDP của Đức vào năm 2021 là 3,567 tỷ euro. Các lĩnh vực quan trọng nhất của Đức gồm ô tô, kỹ thuật điện, hóa chất và dịch vụ - một lĩnh vực đang ngày một phát triển.

Địa lý: Đức nằm ở trung tâm châu Âu, có chung đường biên giới với 9 quốc gia. Ở phía bắc, Đức giáp biển Baltic và biển Bắc; phía nam giáp dãy núi An-pơ (Alps). Với diện tích 357.340 km², Đức là quốc gia lớn thứ tư trong EU. Đức may mắn có khí hậu ôn hòa. Nhiệt độ trung bình là -0,5 độ C vào tháng Một và 23,6 độ C vào tháng Bảy. Múi giờ của Đức là UTC/GMT +1 trong mùa đông và UTC/GMT +2 trong mùa hè.

Việc làm: Tỷ lệ có việc làm ở Đức là 75,5%. Khi dân số giảm và độ tuổi trung bình tăng lên, lực lượng lao động hiện nay giảm dần. Vì vậy, việc nhập cư của lao động có kỹ năng ngày càng đóng vai trò quan trọng.

Hoạt động nhóm

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Mục tiêu: Giúp học viên tìm hiểu sâu hơn về vị trí địa lý của Đức và các nước láng giềng châu Âu. Tuy nhiên, học viên không cần phải ngay lập tức đoán đúng địa điểm. Hoạt động này chỉ đơn thuần là một bài kiểm tra khởi động về địa lý Trung Âu để giúp học viên thấy hứng thú hơn với nội dung bài học.

Chuẩn bị

- g** **Lớp trực tiếp:** In một bản đồ trống của Châu Âu (xem tài liệu bên dưới), đính kèm bản đồ này vào một bảng lật và chuẩn bị các tờ ghi chú có thể dán được cho các học viên. Viết ra các câu hỏi (xem bên dưới) bên cạnh bản đồ.
- w** **Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị một bảng trắng kỹ thuật số với một khung có bản đồ châu Âu. Chuẩn bị các phiếu ghi chú điện tử cho học viên và đặt bên cạnh bản đồ. Viết ra các câu hỏi (xem bên dưới) bên cạnh bản đồ trong khung.

Câu hỏi

- Vị trí của Đức tại châu Âu?
- Thủ đô của Đức ở đâu?
- Các nước láng giềng của Đức nằm ở đâu?
(Đan Mạch, Ba Lan, Cộng hòa Séc, Áo, Thụy Sĩ, Pháp, Luxembourg, Bỉ, Hà Lan)

Làm bài tập

1. Cho học viên xem bản đồ trống của Châu Âu.
2. Yêu cầu những học viên đặt phiếu ghi chú ở nơi họ nghĩ là vị trí của nước Đức, thủ đô của Đức và vị trí của các nước láng giềng (viết tên của thủ đô và các quốc gia trên mỗi phiếu). Cho học viên **năm phút** để thực hiện nhiệm vụ này.
3. Sau khi học viên thực hiện xong, giảng viên sẽ sửa lại các vị trí đó nếu học viên đặt không chính xác.

1.5 Tài liệu khác

- Bản đồ nước Đức với thông tin về vị trí các tiểu bang có thể được tìm thấy tại: www.derweg.org/wp-content/uploads/2016/03/deutschlandkarte_big.png.
- Bản đồ trống của nước Đức để làm bài tập:



Hình số 2: Bản đồ nước Đức

- Nguồn: de.wikipedia.org/wiki/Datei:Karte_Deutschland.svg [truy cập ngày 16.02.2022]



Hình số 3: Bản đồ Châu Âu

→ Nguồn: de.wikipedia.org/wiki/Datei:Europa.svg [truy cập ngày 16.02.2022]

2 Lịch sử - phần I



Thời lượng

- Nội dung chính: 70 phút
- Bao gồm cả nội dung chuyên sâu: 100 phút



Mục tiêu

Học viên tìm hiểu về

- Độ nhất để chế và Độ nhị để chế Đức
- Lịch sử thuộc địa Đức
- Chiến tranh thế giới thứ nhất
- Chiến tranh thế giới thứ hai và nạn diệt chủng Holocaust
- Dẫn đến trách nhiệm của Đức và mối quan hệ đặc biệt của nước này với Israel



Tài liệu

Đào tạo trực tiếp

- Bài trình bày giới thiệu nội dung bài học
- Bảng lật, bảng ghim, ghim, thẻ, phiếu ghi chú có thể dính và bút đánh dấu
- Bản in liệt kê sự kiện theo dòng thời gian
- Bản in câu hỏi trắc nghiệm

Đào tạo trực tuyến

- Bài trình bày giới thiệu nội dung bài học
- Bảng trắng kỹ thuật số
- Công cụ khảo sát kỹ thuật số

Mục lục

2.1		Bài tập động não
2.2	Nội dung chính	Tổng quan và Đế chế thứ nhất (200 TCN – 1871)
2.3	Nội dung chính	Đế chế thứ hai (1871 – 1918)
2.4	Nội dung chuyên sâu	Cộng hòa Weimar, nền dân chủ đầu tiên của Đức (1919 – 1933)
2.5	Nội dung chính	Sự trỗi dậy của Adolf Hitler (1934 – 1939)
2.6	Nội dung chính	Chiến tranh thế giới thứ hai và nạn diệt chủng Holocaust (1939–1945)
2.7	Nội dung chính	Bài tập mở rộng
2.8	Nội dung chính	Kết luận

Quy trình thực hiện

Cấu trúc đề xuất cho phần **nội dung chính**

1. Cung cấp thông tin đầu vào cho các phần **nội dung chính** theo thứ tự (sử dụng bài trình bày PowerPoint)
2. **Hoạt động tùy chọn:** Thực hiện các hoạt động nhóm hoặc bài tập liên hệ trong học phần
3. Thực hiện bài tập nhóm được đánh dấu là **nội dung chính**
4. Thực hiện bài tập mở rộng vào cuối buổi để kết thúc buổi học

Nếu giảng viên muốn giới thiệu sâu hơn về học phần này, hãy sử dụng phần **nội dung chuyên sâu** và các bài tập tự chọn

Tóm tắt

Chương này giới thiệu một cách tổng quan ngắn gọn về các giai đoạn chính của lịch sử nước Đức, bao gồm ảnh hưởng của đế chế La Mã đối với Đế nhị đế chế, Chiến tranh thế giới thứ nhất, Cộng hòa Weimar và chương đen tối nhất trong lịch sử nước Đức - Chiến tranh thế giới thứ hai. Chương này giải thích bản chất phức tạp của lịch sử Đức và những thay đổi thường xuyên trong cấu trúc hiến pháp, từ một đế chế sang một nền dân chủ và sau đó là chế độ độc tài toàn trị của Đức Quốc xã và sự tiêu diệt người Do Thái ở châu Âu.

Nguồn tham khảo

Chiến tranh thế giới thứ nhất → www.firstworldwar.com
 Chiến tranh thế giới thứ hai → www.britannica.com/search?query=world+war+II
 Yad Vashem → www.yadvashem.org/holocaust/about.html (Trung tâm tưởng niệm thảm sát Holocaust)

2.1 Bài tập động não

Thời lượng: 25 phút

Bài tập khởi động tự chọn

Mục tiêu: Hoạt động này là bài tập khởi động cho học phần. Do đó, giảng viên cần thu thập tất cả thông tin về lịch sử nước Đức mà học viên biết. Mục tiêu chính ở đây chỉ đơn giản là để học viên động não trước khi đi vào nội dung chi tiết của học phần. Không nhất thiết phải đưa ra bất kỳ câu trả lời cụ thể nào trong bài tập này. Do đó, sẽ không có vấn đề gì nếu một số học viên không có câu trả lời nào để chia sẻ. Bài tập này sẽ giúp giảng viên hiểu rõ trình độ kiến thức hiện có của các học viên và xác định xem các học viên có đặc biệt quan tâm đến một số vấn đề cụ thể của lịch sử nước Đức hay không.

Tài liệu/ phương pháp

- Bài trình bày Power Point kèm theo hướng dẫn
- Bảng trắng kỹ thuật số
- Khung với phiếu ghi chú điện tử và nhãn dán (sticker)



Lớp
trực
tuyến

- Bảng ghim
- Thẻ để ghi câu trả lời
- Ghim
- Bút đánh dấu



Lớp trực tiếp

- Nhãn dán có hai màu khác nhau

Chuẩn bị

g Lớp trực tiếp: Chuẩn bị một bảng ghim với thẻ ghi câu trả lời, ghim, bút đánh dấu và nhãn dán có hai màu khác nhau.

w Lớp trực tuyến: Chuẩn bị một bảng trắng kỹ thuật số với một khung, phiếu ghi chú điện tử và nhãn dán (ví dụ: hình tròn) có hai màu khác nhau.

Làm bài tập

1. Học viên cần nhớ lại những gì mình đã biết về lịch sử nước Đức, viết ra những từ khóa hoặc ý chính. Bài tập này không giới hạn trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Giảng viên nên nhấn mạnh mục tiêu của bài tập là động não – học viên sẽ không cần phải giải thích chi tiết các ghi chú của mình. Cho học viên **5 – 10 phút** để làm việc này.
w Lớp trực tuyến: Học viên sử dụng bảng trắng kỹ thuật số để viết ra bất kỳ sự kiện, tên hoặc sự kiện lịch sử nào mà họ biết.
- g Lớp trực tiếp:** Học viên viết ra bất kỳ sự kiện, tên hoặc sự kiện lịch sử nào mà họ biết trên các tấm thẻ được phát. Mỗi thẻ ghi một nội dung chính. Sau đó, ghim thẻ lên bảng.
2. Sau khi học viên đã ghim thẻ/phiếu ghi chú số, xem tổng quan một lượt các ghi chú và hỏi học viên xem họ có muốn bổ sung giải thích hoặc chia sẻ lý do nào không. Nếu cần, thảo luận thêm những điểm chưa rõ. Phần này nên kéo dài không quá **10 phút**.
3. Tiếp theo, giảng viên nên sắp xếp các thẻ/phiếu ghi chú số theo thứ tự thời gian. Hãy dành một vài phút để làm điều này.
4. Sau đó giảng viên sẽ cung cấp nhãn dán có hai màu khác nhau. Yêu cầu học viên dán các nhãn có một màu vào các chủ đề mà họ chưa từng nghe đến và dán các nhãn có màu khác vào các chủ đề mà họ muốn tìm hiểu thêm. Cho học viên **5 phút** để làm điều này. Điều này sẽ cung cấp cho giảng viên một đánh giá tổng quan về những nội dung mà học viên quan tâm và mức độ hiểu biết trước đó của học viên. Đánh giá tổng quan này sẽ giúp giảng viên giảng dạy học phần này cũng như các học phần tiếp theo hiệu quả hơn.

2.2 Giới thiệu tổng quan và Đế nhất đế chế (200 TCN – 1871)

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Lịch sử nước Đức có thể chia thành các giai đoạn sau:

- **Đế nhất đế chế** 843 – 1806
- **Đế nhị đế chế** 1871 – 1918
- **Cộng hòa Weimar** 1919 – 1933
- **Đế tam đế chế** 1933 – 1945
- **Sau Chiến tranh thế giới thứ II và thống nhất đất nước** 1945 – 1990
- **Nước Đức thống nhất ở trung tâm châu Âu với tư cách là nhân tố chủ chốt trong quá trình toàn cầu hóa** 1990 – hiện tại

Khi người La Mã đặt chân đến vùng đất thuộc nước Đức ngày nay, họ chạm trán với các bộ lạc Celtic và Germanic nhỏ, độc lập. Những bộ lạc này đã chiến đấu với người La Mã trong nhiều năm, cuối cùng thống nhất để tạo thành những bộ lạc lớn hơn (ví dụ: người Saxon, người Frank, người Bavaria). Quân Đức tiếp tục bành trướng, đẩy lùi đế chế La Mã dưới sự thống trị của người Frank. Năm 843, **Đế chế Frank** được chia dọc theo sông Rhine thành Tây Franconia và Đông Franconia, Tây Franconia sau này trở thành Pháp và Đông Franconia trở thành 'Đế quốc La Mã thần thánh của dân tộc Đức'. Đế quốc này được thành lập vào năm 962 dưới sự cai trị của vua Otto I – còn được gọi là Otto Đại đế – với tư cách là người kế vị mang tính biểu tượng cho đế chế La Mã thực sự. Đế quốc La Mã thần thánh tồn tại trong nhiều thế kỷ theo mô hình chế độ quân chủ thống nhất bao gồm các vương quốc nhỏ hơn và chế độ nữ công tước cho đến khi bị Đế quốc Pháp dưới thời Napoléon bãi bỏ vào năm 1806. **Cách mạng Pháp** đã truyền cảm hứng cho chủ nghĩa dân tộc trỗi dậy trong nhiều thập kỷ ở Đức, khiến nhiều người kêu gọi thống nhất thành một quốc gia duy nhất. Năm 1866, Phổ (Prussia) - vào thời điểm này đang là một quốc gia có quyền lực thống trị ở vùng đất của Đế quốc La Mã thần thánh trước đây - đã thành lập Liên minh Bắc Đức. Các bang miền nam nước Đức cuối cùng đã gia nhập liên minh này trong Chiến tranh Pháp-Phổ 1870/71, thành lập **Đế quốc Đức** và Vua Phổ là Hoàng đế.

2.3 Đế nhị đế chế (1871 – 1918)

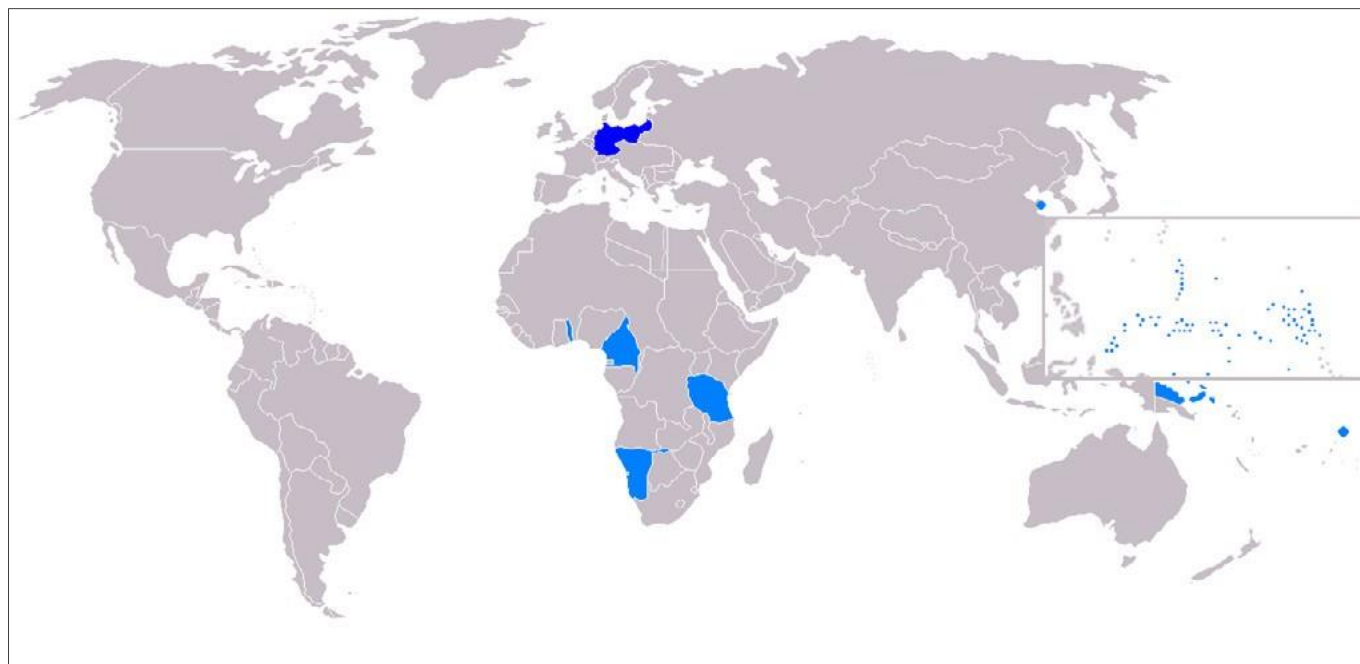
NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

Đến thời điểm này, Đức đã trở thành cường quốc mạnh nhất ở châu Âu - một **cường quốc kinh tế thế giới**. Tình trạng này có thể được lý giải là do, kể từ năm 1840, nước Đức đã trải qua một quá trình **phát triển công nghiệp** nhanh chóng. Dân số cũng tăng nhanh, từ 25 triệu người vào năm 1815 lên 50 triệu người vào năm 1890. Ngoài ra, sự phát triển của đường sắt và đường thủy nội địa đã tạo điều kiện cho việc tạo ra một thị trường thống nhất, rộng lớn.

Đến năm 1900, Đức đứng thứ hai về thương mại thế giới, nhờ việc giành được các thuộc địa ở Châu Phi và Nam Thái Bình Dương từ năm 1884. Năm 1914, **các thuộc địa** của Đức tạo thành đế chế thuộc địa lớn thứ ba theo diện tích sau Anh và Pháp. **Đế chế thực dân Đức** bao gồm một phần của các quốc gia ngày nay là Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Burundi, Rwanda, Tanzania, Namibia, Cameroon, Gabon, Cộng hòa Congo, Cộng hòa Trung Phi, Chad, Nigeria, Togo, Ghana, Papua New Guinea cũng như một số đảo ở Tây Thái Bình Dương và Micronesia.

Một số cuộc nổi dậy đã diễn ra ở các thuộc địa của Đức, cuối cùng bị đàn áp dữ dội. Các nhà cai trị thực dân Đức đã phạm **tội diệt chủng** đối với các dân tộc Herero và Nama ở Tây Nam Châu Phi thuộc Đức – thường được các nhà sử học coi là tội ác diệt chủng đầu tiên của thế kỷ 20.



Hình số 4: Thuộc địa Đức

→ Nguồn: de.wikipedia.org/wiki/Datei:Map_of_the_German_Empire_-_1914.PNG [truy cập ngày 18.02.2015]

Chiến tranh thế giới thứ nhất: 1914 – 1918

Kaiser Wilhelm II là hoàng đế cai trị cuối cùng của Đức từ năm 1888 đến năm 1918. Ông muốn theo đuổi một con đường mới so với chính sách của **Otto von Bismarck**, Thủ tướng đầu tiên của Đế quốc Đức có nhiệm kỳ từ 1871 đến 1890. Bismarck được coi là người đã hoàn thành việc thống nhất nước Đức và xây dựng nên nhà nước phúc lợi hiện đại. Ngược lại, các mục tiêu của Kaiser Wilhelm II đòi hỏi một chính sách đối ngoại hiếu chiến hơn để đảm bảo nước Đức là một 'nơi luôn có ánh mặt trời'. Bismarck đi theo định hướng đối ngoại trên cơ sở một nước Đức thống nhất và không cần thêm thuộc địa, nhưng Wilhelm II lại theo đuổi con đường đế quốc chủ nghĩa mà cuối cùng dẫn đến **Chiến tranh thế giới thứ nhất** và sự kết thúc của chế độ thuộc địa.

Năm 1914, Thái tử Franz Ferdinand của Áo và vợ là Sophia, Nữ công tước xứ Hohenberg bị ám sát bởi một thanh niên người Serbia. Kaiser Wilhelm II hợp lực với Áo-Hung để trả đũa. Cuộc chiến ở quy mô toàn cầu sau đó - ngày nay được gọi là **Chiến tranh thế giới thứ nhất** – là cuộc đọ sức giữa khối Liên minh Trung tâm (chủ yếu là Đức, Áo-Hungary và Thổ Nhĩ Kỳ) chống lại khối Đồng minh (chủ yếu là Pháp, Anh, Nga, Ý, Nhật Bản và, từ năm 1917 có thêm Hoa Kỳ). Chiến tranh kết thúc với sự thất bại của khối Liên minh Trung tâm. Sau thất bại năm 1918, Đức được triệu tập đến Versailles để ký hiệp ước hòa bình và nhượng lại các thuộc địa của mình. Tuy nhiên, sự kết thúc của đế chế thực dân Đức chủ yếu chỉ mang tính hình thức. Sự cai trị ở các thuộc địa cũ vẫn tiếp diễn, tư tưởng và nhận thức được định hình bởi chủ nghĩa thực dân vẫn tồn tại, thậm chí vượt qua cả những diễn ngôn của chủ nghĩa xét lại thuộc địa. Những chế tài nghiêm trọng đối với Đức dẫn đến sự sụp đổ kinh tế nghiêm trọng trong nước. Năm 1921, Ủy ban Đồng minh ấn định tổng số tiền bồi thường mà Đức phải trả trong vòng 30 năm là 132 tỷ mác vàng - một số tiền khổng lồ mà đất nước đang trong tình trạng kiệt quệ này khó có thể kham nổi.

Hoạt động nhóm tùy chọn: Chiến tranh thế giới thứ nhất I Câu hỏi trắc nghiệm

Mục tiêu: Hoạt động này giúp kiểm tra kiến thức mà học viên vừa mới học theo hình thức trắc nghiệm, tạo không khí vui vẻ, khuyến khích tất cả mọi người cùng tham gia.

Phương pháp: Sử dụng các công cụ khảo sát số (ví dụ: Mentimeter: www.mentimeter.com) hoặc in câu hỏi trắc nghiệm ra và phát cho học viên.

Câu hỏi

→ **Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra khi nào?**

- A 1814 – 1818
- B 1914 – 1919
- C **1914 – 1918 (câu trả lời đúng)**
- D 1919 – 1921

→ **Chiến tranh thế giới thứ nhất kéo dài bao lâu?**

- A Hai năm
- B Ba năm
- C **Bốn năm (câu trả lời đúng)**
- D Năm năm

→ **Nguyên nhân gây ra Chiến tranh thế giới thứ nhất?**

- A **Vụ ám sát Nữ công tước Sofia xứ Hohenberg (câu trả lời đúng)**
- B Sự kết thúc của triều đại Kaiser Wilhelm I
- C Sự kết thúc của các đế chế thuộc địa của Đức
- D Sự can thiệp của Bismarck vào các thuộc địa của Pháp

→ **Chiến tranh thế giới thứ nhất đã ảnh hưởng đến lịch sử nước Đức như thế nào?**

- A Đức thắng cuộc chiến
- B Các thuộc địa của Đức tiếp tục tồn tại
- C Chiến tranh đảm bảo một vị trí vững chắc cho Đức ở châu Âu
- D **Nền kinh tế Đức sụp đổ (câu trả lời đúng)**

Làm bài tập

g LỚp trực tiếp: Giảng viên có thể gửi đường link Mentimeter bài trắc nghiệm qua điện thoại cho học viên hoặc phát bản in. Đưa ra hướng dẫn và để học viên làm việc độc lập trong khoảng **năm phút**. Sau đó, giảng viên có thể thảo luận các câu trả lời đúng với tất cả các học viên.

W LỚp trực tuyến: Chia sẻ đường link Mentimeter trong phần thư mục chat và đưa ra hướng dẫn cho học viên. Học viên làm việc độc lập trong khoảng **năm phút**. Sau đó, giảng viên thảo luận các câu trả lời đúng với tất cả các học viên. Nếu không sử dụng công cụ Mentimeter, giảng viên có thể chuẩn bị một slide PowerPoint với các câu hỏi và yêu cầu học viên đăng câu trả lời của họ trong thư mục chat (A, B, C hoặc D).

2.4 Cộng hòa Weimar, Nền dân chủ đầu tiên của Đức (1919 – 1933)

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 5 phút

Người dân Đức cảm thấy bất lực khi phải chấp nhận Hiệp ước Versailles, coi đó là một sự bất công lớn. Xã hội Đức sau Thế chiến thứ nhất bị chia rẽ sâu sắc, thể hiện rõ qua số lượng lớn các đảng phái có các quan điểm chính trị cực kỳ khác biệt. Các đảng ôn hòa thuộc phe chính trị trung dung được hỗ trợ bởi các đảng trung thành với Kaiser tìm cách khôi phục các điều kiện trước chiến tranh, trong khi đó những người theo phe cánh hữu cấp tiến muốn xây dựng một chế độ độc tài và những người theo phe cánh tả cấp tiến theo đuổi mô hình cộng hòa xã hội chủ nghĩa.

Các cuộc bầu cử tự do được tổ chức vào ngày 19 tháng 1 năm 1919 để lựa chọn ra đại biểu Quốc hội Đức, đây là lần đầu tiên **phụ nữ được tham gia bỏ phiếu**. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu rất cao ở mức 83%. Lo sợ tình trạng bất ổn ở Berlin, Quốc hội đã triệu tập tại **Weimar** và lấy thành phố này đặt tên cho nước cộng hòa Đức non trẻ. Tại thời điểm này, Đức là một **nền dân chủ nghị viện**. Tuy nhiên, nền dân chủ sau Thế chiến thứ nhất này đang phải vật lộn với tình trạng thất nghiệp cao và nạn đói lan rộng. Ngoài ra, các nhà lãnh đạo đảng buộc phải trả lời về thất bại của Đức trong cuộc chiến trước nhân dân và tổ quốc. Đối với nhiều người theo chủ nghĩa dân tộc và các cựu chiến binh, những hình phạt nghiêm khắc mà Hiệp ước Versailles áp đặt là một sự sỉ nhục; họ có một niềm tin rất sai trái cho rằng Đức đã có thể thắng nếu quân đội không bị phản bội bởi các chính trị gia và người biểu tình. Niềm tin này đã mở đường cho các thuyết âm mưu và các phong trào dân tộc chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ. Trong 'Thời kỳ vàng những năm đầu 20' (1924 – 1929), Cộng hòa Weimar đã trải qua quá trình **phục hồi kinh tế**; nghệ thuật, văn hóa và khoa học Đức nở rộ. Tuy nhiên, sau thời kỳ tươi sáng này là cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 1930 – 1933, dẫn đến siêu lạm phát.

2.5 Sự trỗi dậy của Adolf Hitler (1933 – 1939)

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Năm 1932, hơn ba triệu người Đức thất nghiệp; điều kiện kinh tế rất tồi tệ. Bối cảnh này đã tạo nên một lợi thế cho **Adolf Hitler** trong việc theo đuổi quyền lực của mình. Hitler hứa hẹn xây dựng một nước Đức mạnh hơn, tươi sáng hơn. Trong *'Mein Kampf' (Cuộc đấu tranh của tôi)*, cuốn sách mà Hitler đã viết khi ở trong tù sau khi thực hiện một cuộc đảo chính bất thành chống lại chính phủ Weimar, Hitler đổ lỗi cho người Do Thái gây ra những bất hạnh của nước Đức và kêu gọi xây dựng lại sức mạnh của đất nước bằng cách giành được các lãnh thổ mới. Ngày 30 tháng 1 năm 1933, Hitler trở thành Thủ tướng Đế chế thông qua con đường dân chủ sau khi đảng NSDAP (Đảng Công nhân Quốc gia Xã hội chủ nghĩa Đức, hay 'Đảng Quốc xã') giành được đa số phiếu trong cuộc bầu cử liên bang năm 1933 và Hitler được Tổng thống Hindenburg bổ nhiệm. Tuy nhiên, sau đó hiến pháp bị đình chỉ và Đức Quốc xã thiết lập chế độ độc tài toàn trị. Sự cai trị của Đức Quốc xã được củng cố bởi 'Sắc lệnh bảo vệ nhân dân và nhà nước', theo đó đình chỉ các quyền cơ bản của công dân và cho phép đàn áp các đối thủ chính trị (những người cộng sản và những người dân chủ xã hội).

Sau cái chết của Paul von Hindenburg, Tổng thống Đức từ năm 1925 đến năm 1934, Hitler giành toàn quyền kiểm soát đất nước, loại bỏ quốc hội với tư cách là cơ quan kiểm soát của chính phủ. Để theo đuổi tầm nhìn của mình, Hitler đã áp dụng chế độ nghĩa vụ quân sự bắt buộc để chuẩn bị cho chiến tranh, vi phạm Hiệp ước Versailles. Với Luật chủng tộc Nuremberg được thông qua vào năm 1935, Hitler bắt đầu **đàn áp người Do Thái ở Đức** thông qua các quy định về tước quyền bỏ phiếu, truất hữu (quốc hữu hóa) và loại trừ. Họ mất quyền công dân Đức và không còn được phép kết hôn với 'người Aryan'¹. Ngày 9 tháng 11 năm 1938, vào **'đêm kính vỡ' ('Reichspogromnacht')**, các cửa hàng và giáo đường Do Thái đã bị tấn công ở nhiều địa điểm trên khắp Đế chế Đức. Sau đó, người Do Thái bắt đầu bị bắt và bị trục xuất đến các trại tập trung.

¹ Trong hệ tư tưởng phân biệt chủng tộc của Chủ nghĩa quốc gia xã hội, 'Aryan' là thành viên của nhóm người Bắc Âu được cho là vượt trội về trí tuệ, chính trị và văn hóa (đặc biệt là so với người Do Thái).

Hoạt động nhóm

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Mục tiêu: Hoạt động này tạo không khí sôi nổi và khuyến khích học viên tham gia vào bài học. Các yếu tố chính trị-xã hội dẫn đến việc Hitler lên nắm quyền cần được xem xét một cách chi tiết để giúp học viên hiểu rõ về cách chế độ Quốc xã được thành lập.

Phương pháp: Nêu câu hỏi dưới đây cho học viên thảo luận trong năm phút. Khi học viên chia sẻ suy nghĩ của mình, giảng viên tổng hợp các câu trả lời dưới dạng các gạch đầu dòng trên bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số. Giảng viên có thể tóm tắt lại các câu trả lời đã được tổng hợp hoặc bổ sung thêm thông tin nếu cần thiết.

Câu hỏi

→ Adolf Hitler lên nắm quyền như thế nào? Những yếu tố xã hội nào khiến Hitler có thể vươn lên?

2.6 Chiến tranh thế giới thứ hai và nạn diệt chủng Holocaust (1939 – 1945)

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

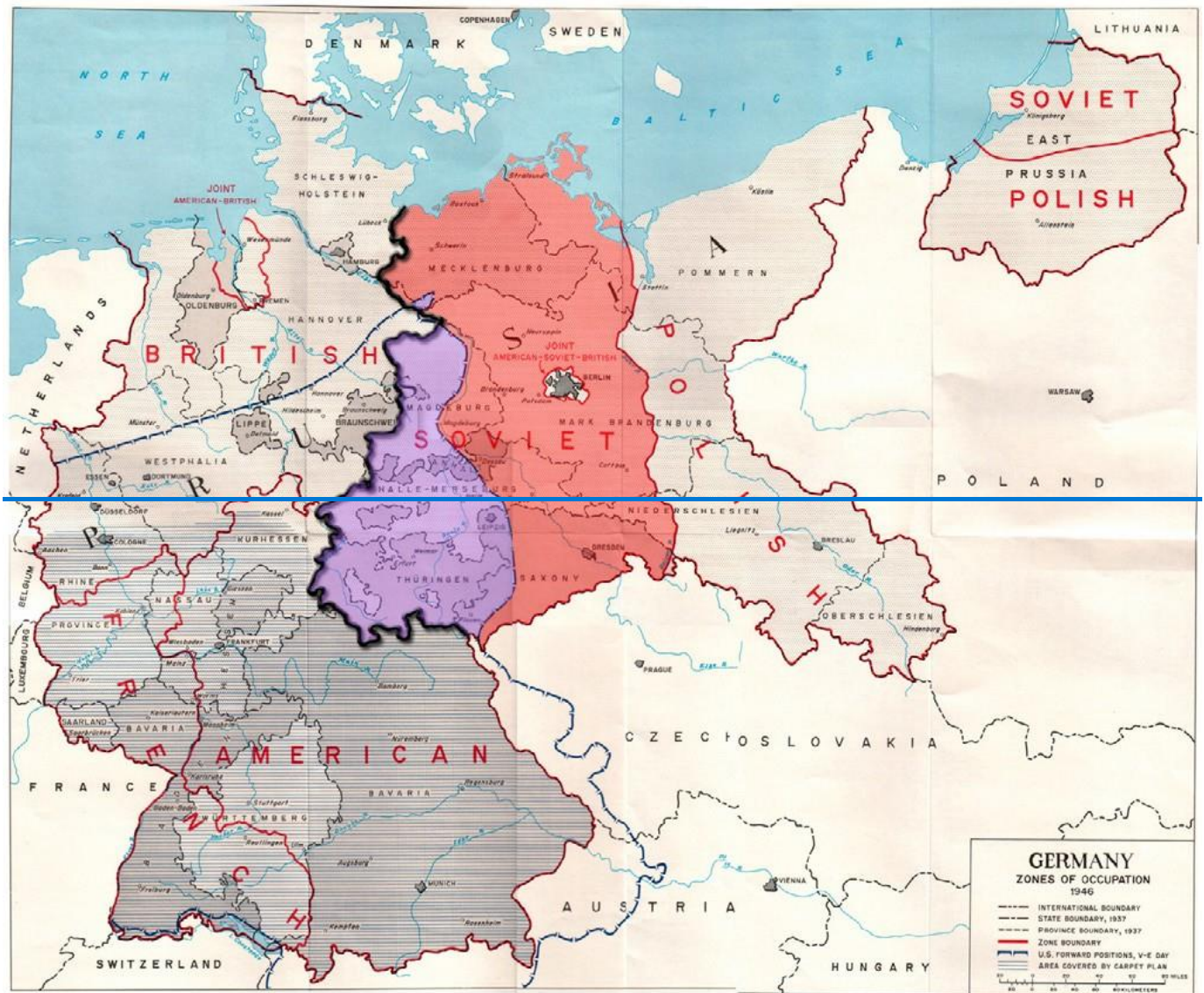
Vào ngày 1 tháng 9 năm 1939, Hitler xâm lược Ba Lan, bắt đầu **Thế chiến thứ hai**, một cuộc xung đột toàn cầu ở quy mô chưa từng có - khiến 60 triệu người thiệt mạng - kéo dài đến năm 1945. **Hội nghị Wannsee** năm 1942 đã bật đèn xanh đưa ra 'giải pháp cuối cùng': tàn sát hàng loạt tất cả người Do Thái trên khắp lãnh thổ châu Âu do Đức Quốc xã thống trị, khiến những cái tên như Auschwitz, Majdanek và Treblinka trở thành nỗi ám ảnh về sự tàn ác và man rợ nằm ngoài sức tưởng tượng. Tổng cộng, sáu triệu người Do Thái đã bị giết tập thể trong **các trại tập trung và trại tiêu diệt**. Từ '**Holocaust**' (hoặc 'Shoah') đề cập đến thảm sát tiêu diệt hàng loạt người Do Thái châu Âu. Các nạn nhân khác của chiến dịch hủy diệt hàng loạt này là người tàn tật, người Romani, những người theo giáo phái Nhân chứng Giê-hô-va và các đối thủ chính trị cũng như người đồng tính. Ngoài ra, còn có thêm 13 triệu nạn nhân là thường dân Liên Xô, Ba Lan và Serbia.

Cuối cùng, **Đức Quốc xã của Hitler** đã bị Đồng minh đánh bại: Liên Xô từ phía đông và Hoa Kỳ, Pháp và Vương quốc Anh từ phía tây. Sự đầu hàng vô điều kiện của Lực lượng vũ trang của Đức (*Wehrmacht*) có hiệu lực vào ngày 8 tháng 5 năm 1945.

Vào năm 1996, ngày 27 tháng 1 được Tổng thống Đức Roman Herzog tuyên bố là ngày **tưởng niệm các nạn nhân của Chủ nghĩa Quốc gia Xã hội (Chủ nghĩa Quốc xã)**. Ngày này được chọn vì trại tập trung Auschwitz đã được quân đội Liên Xô giải phóng vào ngày 27 tháng 1 năm 1945. Kể từ năm 1996, lễ tưởng niệm kéo dài 1 tiếng dành cho các nạn nhân của Chủ nghĩa Quốc gia xã hội đều được tổ chức hàng năm tại Quốc hội liên bang Đức. Năm 2005, Liên Hợp Quốc tuyên bố ngày 27 tháng 1 là Ngày Quốc tế tưởng niệm các nạn nhân của thảm sát diệt chủng Holocaust.

Do **Đức phải chịu trách nhiệm** về nạn diệt chủng Holocaust, Đức có mối quan hệ đặc biệt với **Israel**, thể hiện qua việc Đức luôn đứng lên bảo vệ quyền tồn tại của nhà nước Israel. Ngoài ra, Đức đã bồi thường cho các nạn nhân của Chủ nghĩa Quốc gia Xã hội lên tới khoảng 79 tỷ euro vào cuối năm 2020. Tại Liên Hợp Quốc, Đức đã ủng hộ việc đối xử công bằng với các bên trong cuộc xung đột Ả Rập-Israel ở Trung Đông. Kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 12 tháng 5 năm 1965, **quan hệ Đức-Israel** đã ngày càng sâu sắc và được tăng cường cả ở cấp độ chính thức và trên lĩnh vực xã hội dân sự. Việc thiết lập cơ chế tham vấn liên chính phủ Đức-Israel vào năm 2008 đã bắt đầu một chương mới trong quan hệ song phương của hai nước.

(Ghi chú: Mối quan hệ đặc biệt giữa Đức và Israel sẽ được thảo luận thêm trong Học phần 5.6.)



Hình 5: Bản đồ năm 1945 thể hiện bốn khu vực chiếm đóng của Đồng minh và Berlin là nơi đặt trụ sở của Hội đồng Kiểm soát Đồng minh.

→ Nguồn: upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/a/a9/Đức_occupation_zones_with_border.jpg
[truy cập ngày 12.05.2022]

2.7 Bài tập mở rộng

NỘI DUNG CHÍNH

Bài tập I

CƠ BẢN 

Thời lượng: 40 phút

Mục tiêu: Giúp học viên hiểu rõ hơn về 'văn hóa tưởng nhớ' của Đức và cách người dân Đức đối diện với quá khứ khó khăn của đất nước họ. Học viên thảo luận để đưa ra ý tưởng về những biện pháp đảm bảo rằng những xung đột như Chiến tranh thế giới thứ hai và nạn diệt chủng Holocaust không bao giờ xảy ra nữa.

Tài liệu / phương pháp

- Bài trình bày PowerPoint kèm theo hướng dẫn
- Hai khu vực riêng biệt trên bảng trắng kỹ thuật số (ví dụ: Miro, Mural)
- Hai phòng làm việc nhóm trực tuyến



Lớp trực tuyến

- Bảng lật
- Bút đánh dấu
- Hai khu vực riêng để làm việc nhóm



Lớp trực tiếp

Chuẩn bị

- g** **Lớp trực tiếp:** Chuẩn bị trình chiếu video ở đường link dưới đây. Kiểm tra trước hệ thống âm thanh của thiết bị trình chiếu video. Viết các câu hỏi thảo luận trên bảng lật; bố trí số bảng lật tương ứng với số nhóm. Cung cấp cho mỗi nhóm ít nhất một bút đánh dấu.
- w** **Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị trình chiếu video ở đường link dưới đây. Giảng viên có thể chia sẻ đường link trong thư mục trò chuyện. Hoặc giảng viên cũng có thể trình chiếu video bằng cách chia sẻ màn hình, lưu ý cần chia sẻ âm thanh thiết bị của giảng viên (có thể cần cài đặt chế độ 'chia sẻ âm thanh'). Chuẩn bị một bảng trắng kỹ thuật số có một khung để viết các câu hỏi thảo luận. Chuẩn bị phiếu ghi chú có các màu khác nhau và đặt cạnh bảng. Sử dụng số màu tương ứng với số nhóm và mỗi nhóm sẽ sử dụng một màu.

Làm bài tập

1. Trình chiếu video được thực hiện bởi Deutsche Welle: 'Hitler, Đức quốc xã và Chiến tranh thế giới thứ II: Nước Đức đối mặt với quá khứ đen tối như thế nào | Gặp gỡ người Đức': www.youtube.com/watch?v=L90ehLuSrKI.
2. Chia học viên thành các nhóm nhỏ 3 – 4 người và đặt các câu hỏi bên dưới để học viên thảo luận. Phân học viên vào các phòng họp nhóm trực tuyến (mỗi nhóm một phòng) hoặc, trong trường hợp lớp trực tiếp, chia học viên vào các khu vực khác nhau của phòng và để học viên thảo luận các câu hỏi trong **20 phút**.
3. Yêu cầu học viên viết ra những điểm quan điểm chính. Đối với lớp trực tuyến, học viên viết ra suy nghĩ của mình trên các phiếu ghi chú dưới mỗi câu hỏi. Đối với lớp trực tiếp, học viên viết ra những suy nghĩ của mình ngay bên dưới mỗi câu hỏi trên bảng lật.
 - Tại sao cần phải ghi nhớ những gì thứ đã xảy ra trong quá khứ?
 - Làm thế nào một quốc gia có thể giảm thiểu rủi ro xảy ra những xung đột như Chiến tranh thế giới thứ II và nạn diệt chủng Holocaust?
 - Đức giải quyết những vấn đề liên quan đến quá khứ như thế nào? Bạn đã nghe thấy những quan điểm khác nhau nào trong video?
4. Khi hết thời gian thảo luận, tập trung học viên trở lại phiên họp toàn thể.
5. Các thành viên trong nhóm sẽ trình bày những ý chính trước cả lớp trong khoảng **10 phút**. Giảng viên có thể giới thiệu thêm thông tin nếu thấy phù hợp và cũng có thể cho phép các học viên khác bổ sung thêm thông tin.

Bài tập II**NÂNG CAO .A****Thời lượng: 20 phút**

Mục tiêu: Mục đích chính của bài tập này là để trình bày một cách trực quan quá trình lịch sử từ giai đoạn Đệ nhất đế chế cho đến khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ II. Những hình ảnh trực quan này sẽ giúp học viên hiểu rõ hơn về các bối cảnh góp phần dẫn đến hai cuộc chiến tranh lớn nhất trong lịch sử như thế nào. Học viên cần nhận thức được rằng các xung đột chính trị luôn bắt nguồn từ sự giao thoa của nhiều yếu tố kinh tế xã hội – thường là các cuộc khủng hoảng. Lưu ý rằng việc học viên có ghép được chính xác từng bức ảnh với một sự kiện hoặc nhân vật tương ứng hay không không quan trọng. Thay vào đó, bài tập này giúp kiểm tra và ôn tập lại kiến thức của học viên về lịch sử nước Đức thông qua hoạt động chia sẻ và thảo luận.

Tài liệu/ phương pháp

- Bài trình bày PPT kèm theo hướng dẫn
- Bảng trắng kỹ thuật số với lộ trình thời gian và các hình ảnh

*Lớp trực tuyến*

- Tranh ảnh
- Bút đánh dấu, giấy ghi chú
- Không gian để dán ảnh (sàn/tường/bảng)

*Lớp trực tiếp***Chuẩn bị**

Chuẩn bị một dòng thời gian trực quan từ năm 843 đến năm 1945, nêu bật các sự kiện quan trọng (giảng viên có thể tự do lựa chọn từ học phần này). Tìm những bức ảnh tương ứng với những sự kiện này và in cùng với năm diễn ra.

- g Lớp trực tiếp:** In từng ảnh cùng với năm diễn ra sự kiện tương ứng. Đảm bảo rằng bản in đủ lớn để học viên có thể nhìn thấy rõ từ khoảng cách khoảng hai đến ba mét (ví dụ: khổ A4).
- w Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị một bảng trắng kỹ thuật số có mũi tên để biểu thị tiến trình thời gian. Đặt các hình ảnh và năm dọc theo mũi tên theo thứ tự thời gian. Đặt các phiếu ghi chú dưới mỗi bức ảnh.

Làm bài tập

1. Dựa trên kiến thức mà học viên vừa được học, yêu cầu học viên tìm ra những sự kiện tương ứng với từng bức ảnh. Tùy thuộc vào số lượng sự kiện giảng viên chọn đưa vào bài tập và tốc độ làm bài của học viên mà thời lượng thực hiện bài tập có thể thay đổi tương ứng. Thời lượng trung bình để thực hiện bài tập này khoảng **20 phút**.

g Lớp trực tuyến: Học viên thảo luận từng bức ảnh theo nhóm để xác định sự kiện tương ứng. Một thành viên trong nhóm chịu trách nhiệm viết câu trả lời của nhóm trên phiếu ghi chú.

w Lớp trực tiếp: Học viên thảo luận từng bức ảnh theo nhóm để xác định sự kiện tương ứng. Một thành viên trong nhóm chịu trách nhiệm viết câu trả lời của họ trên phiếu ghi chú.

2. Hết thời gian, nếu các học viên không ghép được hết tất cả các bức ảnh, giảng viên có thể hoàn thành giúp học viên và đưa ra thông tin chính xác.

2.8 Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Tóm tắt bài giảng một cách ngắn gọn (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những nội dung quan trọng nhất mà học viên đã học. Sau đó sử dụng một số mẫu câu gợi ý dưới đây để mời học viên đặt câu hỏi:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không?
(Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

3

Lịch sử- phần II



Thời lượng

- Nội dung chính: 90 phút
- Bao gồm cả nội dung chuyên sâu: 100 phút



Mục tiêu

Học viên tìm hiểu về

- Sự phân chia và chiếm đóng của Đức sau Thế chiến II
- Xung đột Đông - Tây
- Năm 1989 - bước ngoặt trong lịch sử nước Đức
- Những thách thức lớn đối với nước Đức



Tài liệu

Lớp trực tiếp

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng lật, phiếu ghi chú, bút đánh dấu
- Tranh ảnh và lộ trình thời gian

Lớp trực tuyến

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng trắng kỹ thuật số

Mục lục

3.1	Nội dung chính	Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc và một khởi đầu mới (1945)
3.2	Nội dung chính	Luật cơ bản và sự gắn kết của chủ nghĩa liên bang ở Tây Đức (1949)
3.3	Nội dung chính	Nền tảng của Cộng hòa Dân chủ Đức và 'Chiến tranh lạnh' (1949 – 1989)
3.4	Nội dung chính	Cách mạng hòa bình và thống nhất đất nước (1989 – 1990)
3.5	Nội dung chuyên sâu	Hai thập kỷ đầu sau thống nhất (1990 – 2010)
3.6	Nội dung chính	Những thách thức lớn mới nổi (2010 – 2020)
3.7	Nội dung chính	Bài tập mở rộng
3.8	Nội dung chính	Kết luận

Quy trình

Cấu trúc đề xuất cho **phần nội dung chính**

1. Cung cấp thông tin đầu vào cho các phần **nội dung chính** theo thứ tự (sử dụng bài trình bày PowerPoint)
2. **Hoạt động tùy chọn:** Thực hiện các hoạt động nhóm hoặc bài tập liên hệ trong học phần
3. Thực hiện bài tập nhóm được đánh dấu là **nội dung chính**
4. Thực hiện bài tập mở rộng vào cuối buổi để kết thúc buổi học

Nếu giảng viên muốn giới thiệu sâu hơn về học phần này, hãy sử dụng phần **nội dung chuyên sâu** và các bài tập tùy chọn

Tóm tắt

Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, nước Đức bị bốn cường quốc chiến thắng chiếm đóng. Các hệ tư tưởng khác nhau của các cường quốc này đã dẫn đến sự phân chia nước Đức. Trong khi các thể chế dân chủ và thị trường tự do nổi lên ở Tây Đức, thì các thể chế cộng sản lại thịnh hành ở Đông Đức. Nước Đức thống nhất vào năm 1990, nhưng quá trình hợp nhất Đông và Tây Đức là một quá trình lâu dài. Sau khi đồng euro ra đời vào năm 1999, các vấn đề nổi cộm nhất của những năm 2000 là cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và những thách thức xã hội và môi trường toàn cầu, đây là những vấn đề vẫn còn quan trọng cho đến ngày nay.

Nguồn tham khảo

Thống nhất nước Đức – Tóm tắt lịch sử | Phim tài liệu của

DW → www.youtube.com/watch?v=iNAXfWCwDsw&t=1669s

Lịch sử nước Đức sau 1945

→ www.deutschland.de/en/german-history

Nguyên tắc chính sách đối ngoại và châu Âu của Đức

→ www.auswaertiges-amt.de/en/ausussenpolitik/themen/policy-principles/229790

Những vấn đề vẫn chia rẽ Đông và Tây Đức

→ www.dw.com/en/german-reunification-what-still-divides-east-and-west/a-55078166

3.1. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc và một khởi đầu mới (1945)

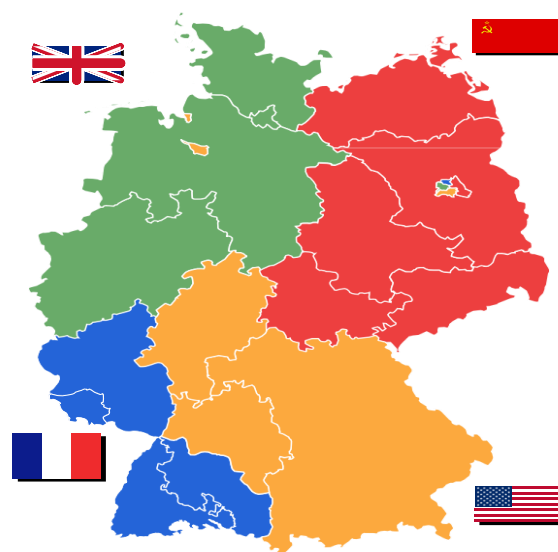
NỘI DUNG CHÍNH
Thời lượng: 15 phút

Đức đầu hàng để kết thúc chiến tranh tại châu Âu trong **Thế chiến II**. Các thành phố và làng mạc của Đức bị phá hủy, nền kinh tế Đức rơi vào tình trạng hỗn loạn và không có chính phủ, **bốn cường quốc chiến thắng** gồm có Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Pháp và Liên Xô nắm quyền, chia nước Đức thành **bốn khu vực chiếm đóng** và chia Berlin thành **bốn phần**. Thông qua Hiệp định Potsdam, các cường quốc thắng trận đã nhất trí về các nguyên tắc phát triển nước Đức. Mỗi cường quốc chiến thắng sẽ tự quyết định sự phát triển kinh tế và chính trị trong khu vực và lĩnh vực của mình phụ trách.

Tuy nhiên, sự đồng thuận này giữa các cường quốc chiến thắng không kéo dài lâu. Khoảng cách tư tưởng giữa **Liên Xô** và ba **cường quốc phương Tây** đã từng bước dẫn đến **sự chia rẽ nước Đức**. Mặc dù các cường quốc thắng trận ủng hộ thống nhất nước Đức nhưng sự tư lợi và ngờ vực lẫn nhau vẫn là những vấn đề nổi cộm. Tình hình kinh tế nghèo nàn của Đức cũng đẩy nhanh quá trình chia cắt đất nước. Ở **Đông Đức**, Liên Xô xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa dựa trên sự kiểm soát và giám sát của nhà nước. Ngược lại, các cường quốc phương Tây xây dựng một xã hội dân chủ và thị trường tự do ở **Tây Đức**.

Tại Hội nghị Sáu cường quốc ở Luân Đôn năm 1948, các cường quốc phương Tây đã quyết định thành lập nhà nước Tây Đức. Hội nghị này có sự tham dự của các bộ trưởng ngoại giao của Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Pháp cũng như của các quốc gia vùng Benelux (Bỉ, Hà Lan và Luxembourg) vì đây là những quốc gia có đường biên giới với Tây Đức. Hội nghị này đã mở đường cho việc thành lập **Cộng hòa Liên bang Đức**.

Trong thời kỳ đầu Cộng hòa Liên bang Đức mới được thành lập, chính phủ Liên minh Dân chủ Cơ đốc giáo dưới thời Thủ tướng Konrad Adenauer theo đuổi con đường hội nhập phương Tây. Với sự giúp đỡ của ba cường quốc phương Tây, chính phủ đã xây dựng được một nền dân chủ nghị viện. Ở Đông Đức – tên chính thức là **Cộng hòa Dân chủ Đức (GDR)** – Chủ tịch đầu tiên của Hội đồng Nhà nước, Walter Ulbricht, đã xây dựng lại đất nước theo các thể chế của Liên Xô. Cả Tây và Đông Đức ngày càng trở nên hội nhập vào các khối quyền lực phương Tây và phương Đông. Về chính trị, kinh tế và xã hội, hai nước Tây và Đông Đức phát triển trái ngược nhau.



Hình số 6: Các khu vực của Đức bị chiếm đóng sau Chiến tranh thế giới thứ II

→ Nguồn: commons.wikimedia.org/wiki/File:Deutschland_Besatzungszonen_-_1945_1946.svg [truy cập ngày 12.05.2022]

3.2. Luật cơ bản và nền tảng

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

của chủ nghĩa liên bang ở Tây Đức (1949)

Do **sự đối kháng Đông-Tây**, nước Đức tiếp tục bị chia rẽ. Với Văn kiện Frankfurt, ngày 1 tháng 7 năm 1948 các cường quốc phương Tây đã kêu gọi người đứng đầu của các tiểu bang thống nhất thành lập quốc gia Tây Đức. Hội đồng Nghị viện sau đó được hướng dẫn soạn thảo **Luật Cơ bản (Grundgesetz)**, được thông qua vào ngày 8 tháng 5 năm 1949. (**Ghi chú:** Chủ đề Luật cơ bản được thảo luận thêm trong Học phần 5). Ngay sau đó, **Cộng hòa Liên bang Đức (Bundes-republik Deutschland, BRD)** chính thức được thành lập.

Chế độ liên bang là nguyên tắc cốt lõi của tổ chức nhà nước tại Cộng hòa Liên bang Đức, được quy định trong Luật Cơ bản năm 1949, là Hiến pháp của Cộng hòa liên bang Đức. Đặc trưng của hệ thống nhà nước liên bang của Đức là một mặt 16 tiểu bang (trong tiếng Đức gọi là *Bundesländer hoặc Länder*) đều có chủ quyền độc lập nhưng mặt khác, vẫn có sự hợp tác chặt chẽ giữa các tiểu bang với chính phủ liên bang.

Chức năng quan trọng nhất của chủ nghĩa liên bang ở Đức là bảo vệ nền dân chủ khỏi nguy cơ bị đe dọa bởi việc thực thi quyền lực của một nhánh quyền lực. Ở cả cấp liên bang và tiểu bang đều có sự kiểm soát lẫn nhau giữa chính phủ, quốc hội và hệ thống cơ quan tư pháp độc lập (**'phân chia quyền lực theo chiều ngang'**). Ngoài ra, còn có sự phân chia quyền lực đặc biệt của liên bang – các tiểu bang có quyền giới hạn quyền lực của chính phủ liên bang (**'sự phân chia quyền lực theo chiều dọc'**). Trên thực tiễn, điều này có nghĩa là các tiểu bang chia sẻ trách nhiệm với chính phủ liên bang trong việc đưa ra các quyết định chính trị (**Ghi chú:** Để biết thêm thông tin chi tiết về chủ nghĩa liên bang, xem Học phần 6).

3.3. Thành lập Cộng hòa Dân chủ Đức và 'Chiến tranh Lạnh' (1949 – 1989)

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Năm 1949, 'Phong trào Đại hội Nhân dân vì thống nhất và hòa bình chính nghĩa' ở vùng chiếm đóng của Liên Xô đã thành lập Hội đồng Nhân dân Đức đầu tiên và Hội đồng này đã soạn thảo và chính thức thông qua hiến pháp vào ngày 19 tháng 3 năm 1949. Việc thông qua này đã chính thức thành lập **Cộng hòa Dân chủ Đức, CHDC Đức (Deutsche Demokratische Republik, DDR)** – một chế độ độc tài cộng sản dựa trên mô hình của Liên Xô.

Hoa Kỳ và Liên Xô là những đối thủ chính trong cuộc **Chiến tranh Lạnh** - một cuộc xung đột nghiêm trọng giữa các quốc gia thù địch chiến đấu trên mặt trận tuyên truyền và không có xung đột 'nóng' trực tiếp. Chiến tranh Lạnh diễn ra đã định hình nên sự khởi đầu mới của nước Đức. Mỹ và Liên Xô đứng đầu hai phe quốc tế đối lập nhau về hệ tư tưởng. Hoa Kỳ dẫn đầu các nước phương Tây, đi theo định hướng các nền dân chủ **tự do** và **đa nguyên** với **các nền kinh tế thị trường tự do**. Liên Xô lãnh đạo Khối phía Đông, vốn tin tưởng vào **các xã hội cộng sản** trong đó nhà nước sẽ phát triển một nền kinh tế kế hoạch. Các doanh nghiệp công nghiệp và thương mại ở **CHDC Đức** đã được quốc hữu hóa, trong khi nền kinh tế ở Tây Đức tuân theo sự cạnh tranh tự do. CHDC Đức phần lớn bị cô lập khỏi thế giới phi xã hội chủ nghĩa, trong khi Tây Đức được kết nối với cộng đồng quốc tế (ví dụ, về kinh tế và văn hóa).

Người dân ở Tây Đức được tiếp cận với **hàng tiêu dùng quốc tế** (ví dụ: kẹo cao su, thuốc lá, sữa chua, quần jean) và **các dịch vụ văn hóa** (ví dụ: nhạc, phim Mỹ), nhiều hàng hóa và dịch vụ này đã bị người dân ở CHDC Đức từ chối. Cuộc sống làm việc cũng khác nhau. Trong khi Tây Đức tự hào về một **hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa** thì người dân ở CHDC Đức làm việc theo **tập thể**, trong đó nền kinh tế kế hoạch do chính phủ quy định đã tìm cách loại bỏ sự cạnh tranh. Ví dụ, ban lãnh đạo đảng ở CHDC Đức có quyền quyết định các công ty cần bao nhiêu nguyên liệu thô cho sản xuất, nên sử dụng bao nhiêu công nhân và mức lương của người lao động là bao nhiêu. Ngoài ra, ở CHDC Đức người dân có **nghĩa vụ phải làm việc**, điều này thể hiện rõ qua tỷ lệ phụ nữ có việc làm: 90% ở CHDC Đức và con số này ở Tây Đức chỉ ở mức 50%. Điều thú vị là sự khác biệt này thực sự đã tạo ra kết quả tích cực ở CHDC Đức, vì bối cảnh công việc của phụ nữ ở CHDC Đức đã dẫn đến việc cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em công cộng toàn diện, hệ thống này ở Tây Đức kém phát triển hơn và vẫn là một thách thức ở quốc gia này cho đến tận ngày nay.

Xây dựng Bức tường Berlin (1961)

Theo thời gian, những người lao động có trình độ ở Đông Đức bắt đầu chạy sang Tây Đức để theo đuổi tự do và mức sống tốt hơn. Thông qua việc xây dựng **Bức tường Berlin** vào tháng 8 năm 1961, các nhà cai trị Đông Đức đã tìm cách ngăn chặn các công dân CHDC Đức chạy trốn và chia cắt nước Đức về mặt vật lý.

Bức tường Berlin đã định hình cả một thời đại và gây đau khổ cho nhiều thế hệ người Đức, làm tan vỡ những giấc mơ, sự nghiệp, gia đình và tình bạn. Ít nhất 139 người đã thiệt mạng khi cố gắng vượt qua đường biên giới dài 160 km được canh phòng nghiêm ngặt. Berlin bị chia cắt gần 30 năm. Ngày nay, các mảnh vỡ của bức tường có thể được tìm thấy trên khắp Berlin, phần nổi tiếng nhất của bức tường là phần 'Phòng trưng bày phía Đông', đây là đoạn tường dài nhất còn sót lại. Năm 1990, phần bức tường Berlin này được trang trí bởi hơn 100 nghệ sĩ.

Bài tập mở rộng: Đông và Tây Đức

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 15 phút

Mục tiêu: Bài tập này sẽ giúp học viên suy ngẫm và hình dung một cách đầy đủ về hoàn cảnh sống khác nhau ở Đông và Tây Đức.

Phương pháp: Đặt các câu hỏi dưới đây và dành thời gian cho cả lớp thảo luận. Đầu tiên, cho học viên tự suy nghĩ trong năm phút. Tiếp theo, cho cả lớp thảo luận trong 10 phút. Trong khi các học viên chia sẻ suy nghĩ của mình, giảng viên tổng hợp các câu trả lời dưới dạng các gạch đầu dòng trên bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số. Giảng viên có thể tóm tắt các câu trả lời được tập hợp hoặc bổ sung thông tin nếu cần thiết ở cuối phần thảo luận.

Câu hỏi

- Một số khác biệt chính giữa cuộc sống hàng ngày của người dân ở Tây Đức và Đông Đức là gì? Một số khó khăn mà các gia đình phải trải qua do sống ở các quốc gia bị chia cắt là gì?

Các viện bảo tàng ở Đức nơi học viên có thể tìm hiểu thêm về lịch sử chia cắt của đất nước:

- Bảo tàng CHDC Đức tại Berlin: www.ddr-museum.de/en
- Haus der Geschichte Bonn: www.hdg.de/vi

3.4. Cách mạng hòa bình và thống nhất đất nước (1989 – 1990)

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Tự do hóa trên khắp Khối phía Đông và suy giảm kinh tế ở CHDC Đức đã dẫn đến sự bất bình gia tăng trên khắp đất nước. Các cuộc di cư ồ ạt và các cuộc biểu tình bất bạo động ngày càng gây nhiều áp lực lên chính phủ Đông Đức. Cuối cùng, Đảng Thống nhất Xã hội chủ nghĩa của Đức (SED) không còn lựa chọn nào khác, buộc phải công bố những thay đổi chính trị. Vào ngày 9 tháng 11 năm 1989, **cuộc cách mạng hòa bình** cuối cùng đã mang lại thay đổi rõ rệt khi **Bức tường Berlin sụp đổ** vào tối cùng ngày. **Hiệp định Thống nhất**, có hiệu lực vào ngày 3 tháng 10 năm 1990, chính thức thống nhất nước Đức.

Hoạt động nhóm tự chọn**Thời lượng: 5 phút**

Mục tiêu: Hoạt động này nhằm mục đích thu hút sự chú ý và tham gia của học viên vào bài giảng, vì vậy không yêu cầu học viên phải có quá nhiều kiến thức trước về những nội dung được nêu ra. Học viên sẽ xem xét những vấn đề bất bình đẳng kinh tế xã hội vẫn còn sau khi thống nhất. (Sau đó, câu hỏi này có thể được trả lời chi tiết hơn dựa trên thông tin trong đoạn dưới đây và mục 3.5.)

Phương pháp: Đặt câu hỏi dưới đây và để học viên thảo luận trong **năm phút**.

Câu hỏi

- Những thách thức nào có thể nảy sinh trong quá trình thống nhất?
Không có câu trả lời đúng hay sai ở đây - đây là câu hỏi kích hoạt trí tưởng tượng của bạn.

Sự thống nhất đất nước về cơ bản đã thay đổi nước Đức và đặt ra những thách thức lớn. Berlin một lần nữa là thủ đô của toàn nước Đức. Việc chuyển đổi nền kinh tế Đông Đức sang thị trường tự do rất khó khăn và tốn kém. Nhiều doanh nghiệp trước đây thuộc sở hữu nhà nước rơi vào tình trạng kiệt quệ và hoạt động không hiệu quả. Các luật mới đã tư nhân hóa khoảng 6.000 công ty nhà nước và đóng cửa 3.700 công ty, khiến hàng triệu người ở Đông Đức thất nghiệp và tương lai không ổn định. Việc phát triển cơ sở hạ tầng hiện đại (ví dụ: đường bộ, đường sắt, mạng điện thoại) ở phía Đông cũng rất tốn kém. Để có ngân sách thống nhất đất nước, chính phủ liên bang đã đưa ra một **khoản đóng góp đoàn kết** vào năm 1991, được thu dưới dạng thuế từ những người nộp thuế ở Đức cho đến năm 2021. Quá trình thống nhất và hội nhập giữa Đông và Tây Đức đã được chứng minh là một quá trình lâu dài.

3.5. Hai thập kỷ đầu sau thống nhất (1990– 2010)

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU**Thời lượng: 20 phút**

Vào tháng 7 năm 1990, Thủ tướng Helmut Kohl đã cam kết: 'Thông qua nỗ lực chung, chúng ta sẽ sớm thành công trong việc biến Đông Đức trở lại thành khu vực hưng thịnh, nơi đáng sống và làm việc.' Sự thống nhất và tầm nhìn của Thủ tướng Kohl về tương lai đã tạo ra sự phấn khích trong toàn xã hội; tuy nhiên, Đông Đức vẫn phải trải qua một cuộc khủng hoảng kinh tế tồi tệ nhất kể từ năm 1945. Trên thực tế, những **'viễn cảnh hưng thịnh'** được hứa hẹn tỏ ra khó có thể đạt được, và thay vào đó là những ngôi làng thưa thớt dân cư và những khu vực kém phát triển. Đông Đức được cho là sẽ chuyển mình thành khu vực kinh tế năng động và hiện đại nhất thế giới; nhưng trên thực tế, 14.000 doanh nghiệp đã phải đóng cửa.

Sự phát triển xã hội sau thống nhất của Đức dao động giữa trạng thái phấn khích và vỡ mộng. Trong sự phấn khích xung quanh sự sụp đổ của Bức tường Berlin, người ta thường bỏ qua những khó khăn mà những thay đổi về cấu trúc kéo theo. Thất nghiệp hàng loạt, sự xa lạ về văn hóa xã hội và sự mất giá trị của các thể chế, chuẩn mực và thành tựu trước đây đã gây ra một **'cú sốc chuyển đổi và đoàn kết'** giữa nhiều người dân Đông Đức, dẫn đến tâm lý bất an, thất vọng và tình trạng từ chức lan rộng. Mặc dù nước Đức đã thống nhất, hai xã hội riêng biệt vẫn tồn tại. Những thách thức sau thống nhất bao gồm chính sách kinh tế, xã hội và tài chính cũng như các vấn đề về an ninh và đối ngoại.

Về chính sách đối ngoại của những năm 2000, Đức thường xuyên thể hiện sự sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm quốc tế toàn diện để giúp giải quyết xung đột và thúc đẩy xã hội dân sự.

Vào tháng 11 năm 2005, lần đầu tiên một phụ nữ trở thành người đứng đầu chính phủ ở Đức: **Thủ tướng Angela Merkel**. Bà đã định hình nên thời kỳ phát triển thịnh vượng nhất của nước Đức.

Là một thành viên sáng lập, Đức đã là một phần của **Liên minh châu Âu** kể từ khi khu vực này được gọi là Cộng đồng châu Âu vào những năm 1950. Liên minh châu Âu (EU) là một hiệp hội gồm các quốc gia châu Âu dân chủ có chung các mục tiêu chính là gìn giữ hòa bình và phát triển thịnh vượng. Từ năm 1985, EU đã cho phép **di chuyển tự do** trong **khối Schengen** - chủ yếu bao gồm các nước EU – cho phép công dân đi lại, làm việc và sinh sống tại bất kỳ quốc gia thành viên nào (**Ghi chú:** Để biết thêm thông tin chi tiết về Liên minh Châu Âu, xem Học phần 7).

Nền tảng của **Liên minh Kinh tế và Tiền tệ của Liên minh Châu Âu** được xây dựng vào năm 1992, khi chính phủ của các quốc gia thành viên EU, bao gồm cả Đức, ký Hiệp ước Maastricht. Đồng euro chính thức được giới thiệu là đồng tiền chung vào ngày 1 tháng 1 năm 1999. Ban đầu, đồng euro được sử dụng giới hạn trong các giao dịch điện tử và ba năm sau vào ngày 1 tháng 1 năm 2002, được phát hành dưới dạng tiền mặt. Đức và 10 quốc gia khác đã tham gia khu vực đồng tiền chung này ngay từ đầu. Đồng euro ban đầu vấp phải sự hoài nghi lớn; nhiều công dân muốn giữ đồng mác Đức. Tuy nhiên, kể từ khi được phát hành, đồng euro đã chứng tỏ là một loại tiền tệ mạnh. Đức được hưởng lợi từ **thị trường nội địa** mở rộng, với khoảng 40% hàng xuất khẩu của Đức sang các nước EU. Đồng euro thúc đẩy thương mại và theo đó, thúc đẩy việc làm ở Đức.

Toàn cầu hóa đã đưa thế giới lại gần nhau hơn, cả về kinh tế và chính trị. Tuy nhiên, vào năm 2008, những mặt trái của quá trình toàn cầu hóa đã bộc lộ khi ngân hàng Lehman Brothers của Mỹ, vốn tham gia rất nhiều vào hoạt động cho vay bất động sản, nộp đơn xin phá sản – để lại những hậu quả sâu rộng. **Cuộc khủng hoảng tài chính** này lên đến đỉnh điểm khi lần đầu tiên kể từ chiến tranh thế giới thứ II, nền kinh tế Đức suy giảm khoảng 5% vào năm 2009. Kể từ năm 1946, chỉ có 5 năm kinh tế Đức tăng trưởng âm. Chính phủ Đức đã thực hiện hai gói phục hồi kinh tế, cung cấp tổng cộng khoảng 80 tỷ euro để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

3.6. Những thách thức lớn mới nổi (2010 – 2020)

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Trong thập kỷ qua, sự thay đổi nhân khẩu học theo hướng già hóa xã hội đã gây áp lực lên các chương trình chăm sóc sức khỏe và lương hưu của Đức. Những thách thức cũng xuất hiện từ quá trình phát triển chính sách đối ngoại, bao gồm các mối đe dọa kinh tế toàn cầu, tình trạng bất ổn ngày càng gia tăng (đặc biệt là ở Trung Đông và Châu Phi), cuộc khủng hoảng Ukraine và tiếp sau đó là mối quan hệ bất ổn giữa Ukraine với Nga, tình trạng di cư gia tăng, xu hướng ly khai khắp EU, v.v. nói chung là những thách thức xã hội và môi trường toàn cầu.

Kể từ tháng 2 năm 2020, **đại dịch COVID-19** cũng đã ảnh hưởng đến nước Đức. Lần 'cách ly' xã hội lần đầu tiên vào tháng 3 năm 2020 đã dẫn đến các cuộc đấu tranh trên diện rộng về chính trị, kinh doanh, văn hóa và xã hội. 'Các gói giải cứu' và những quy định hạn chế nghiêm ngặt trong đời sống công cộng đã dẫn đến nhiều phong trào chống lại các biện pháp của chính phủ cũng như **các cuộc biểu tình** của những người phản đối các chính sách hạn chế nhằm kiểm soát đại dịch 'Querdenker'.

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 5 – 10 phút

Mục tiêu: Hoạt động này nhằm thu hút sự chú ý và tham gia của học viên vào bài giảng. Vì đại dịch COVID-19 đã gây ra những tác động toàn cầu nên các học viên đều nên đưa ra ít nhất một câu trả lời cho câu hỏi này. (**Ghi chú:** Ngoài ra, phần trao đổi này có thể là tiền đề cho các cuộc thảo luận ở phần sau về các cuộc biểu tình COVID-19 ở Đức trong học phần 5.)

Phương pháp: Đặt câu hỏi dưới đây và để các học viên thảo luận chung về suy nghĩ, trải nghiệm và ấn tượng của họ trong vòng từ **5 – 10 phút**, tùy thuộc vào mức độ mà học viên chia sẻ.

Câu hỏi

→ Dư luận trong nước phản ứng như thế nào với các biện pháp phòng chống đại dịch COVID-19 của chính phủ?

Lưu ý! Xin lưu ý rằng học viên có thể đưa ra ý kiến cá nhân của họ trong cuộc thảo luận này. Mặc dù một số học viên có thể ủng hộ các biện pháp phòng chống COVID-19 nhưng những người khác có thể phản đối các biện pháp đó và/hoặc không tin vào mức độ nghiêm trọng của vi-rút. Với chủ đề này, có khả năng sẽ xảy ra bất đồng quan điểm. Hãy lưu ý điều này và, nếu cần, tham khảo các mẹo trong phần giới thiệu của cuốn sổ tay này về việc xử lý các cuộc tranh luận hoặc xung đột gay gắt.

3.7. Bài tập mở rộng

NỘI DUNG CHÍNH

Lựa chọn I

CƠ BẢN T

Thời lượng: 35 phút

Mục tiêu: Học viên nên xem lại tất cả các nội dung đã học trong học phần và tìm hiểu sâu hơn về các vấn đề cụ thể mà học viên còn ghi nhớ. Học viên nên tóm tắt những ảnh hưởng của phương Tây và Liên Xô đối với Đức và suy nghĩ về lý do tại sao những khác biệt này vẫn có thể tồn tại cho đến ngày nay. (**Ghi chú:** Nội dung này có thể tạo tiền đề cho các cuộc thảo luận ở phần sau về sự bất bình đẳng giữa Đông và Tây Đức trong học phần 5.)

Ngoài ra, học viên nên xem lại các sự kiện mà họ ghi nhớ được từ học phần để hiểu sâu hơn về sự phát triển trong suốt lịch sử nước Đức và cho phép họ kết nối với những nội dung tranh luận và vấn đề của nước Đức ở thời điểm hiện đại.

Tài liệu /phương pháp

- Bài trình bày PPT kèm theo hướng dẫn
- Hai khu vực riêng biệt trên bảng trắng kỹ thuật số (ví dụ: công cụ Miro, Mural)
- Hai phòng chia nhóm



Lớp
trực
tuyến

- Bảng lật
- Bút dạ
- Hai khu vực riêng biệt để làm việc nhóm



Lớp trực tiếp

Chuẩn bị

- g** **Lớp trực tiếp:** Chuẩn bị hai bảng lật và viết câu hỏi theo một trong những chủ đề dưới đây trên mỗi bảng. Đảm bảo mỗi nhóm có ít nhất một bút dạ.
- w** **Trực tuyến:** Chuẩn bị bảng kỹ thuật số có khung cho mỗi nhóm. Viết các câu hỏi theo một trong những chủ đề dưới đây trên từng khung. Chuẩn bị phiếu ghi chú điện tử với hai màu khác nhau – mỗi nhóm một màu.

Thực hiện bài tập

1. Chia học viên thành hai nhóm. Mỗi nhóm được giao một chủ đề để thảo luận và suy ngẫm. Các nhóm tóm tắt phần thảo luận của mình bằng cách viết ra những điểm chính trên bảng lật của họ. Hai chủ đề gồm có:
 - **Chủ đề 1:** Những quốc gia nào đã ảnh hưởng đến các vùng khác nhau của Đức từ năm 1945 đến năm 1990? Những quốc gia này đã ảnh hưởng đến Đức theo những cách nào?
 - **Chủ đề 2:** Bạn liên tưởng đến những sự kiện cụ thể nào với nước Đức trong giai đoạn từ 1945 đến 2020? Điều gì đã xảy ra trong những sự kiện này?
- g** **Lớp trực tiếp:** Phát cho mỗi nhóm một bảng lật đã chuẩn bị sẵn và bố trí học viên đến khu vực làm việc được chỉ định để thảo luận và trả lời các câu hỏi trong **20 phút**.
- w** **Lớp trực tuyến:** Tạo hai phòng làm việc nhóm cho hai nhóm. Yêu cầu học viên thảo luận và trả lời các câu hỏi trong **20 phút**
2. Tập hợp cả lớp và yêu cầu học viên trình bày những điểm nổi bật trong phần thảo luận nhóm trong khoảng **15 phút**. Giảng viên có thể bổ sung thông tin cần thiết khi thấy phù hợp hoặc mời những học viên khác chia sẻ thêm thông tin.

Lựa chọn II**NÂNG CAO . A****Thời lượng: 20 phút**

Mục tiêu: Mục đích chính của bài tập này là giúp học viên hình dung các sự kiện có liên quan trong suốt lịch sử nước Đức để hiểu rõ hơn về mối liên hệ giữa các sự kiện khác nhau. Học viên không nhất thiết phải ghép chính xác từng bức tranh với sự kiện tương ứng. Thay vào đó, bài tập này giúp kiểm tra kiến thức của học viên về lịch sử nước Đức trên tinh thần tương tác và chia sẻ.

Tài liệu/ phương pháp

- Bài trình bày PPT kèm theo hướng dẫn
- Bảng trắng kỹ thuật số với lộ trình thời gian và các hình ảnh



*Lớp
trực
tuyến*

- Tranh ảnh
- Bút dạ
- Phiếu ghi chú
- Không gian trưng bày tranh (sàn/tường/bảng)



Lớp trực tiếp

Chuẩn bị

Chuẩn bị một dòng thời gian trực quan từ năm 1945 đến năm 2020, nêu bật các sự kiện quan trọng (giảng viên có thể tự do lựa chọn từ học phần này). Tìm những bức ảnh tương ứng với những sự kiện này và in cùng với năm diễn ra.

- g Lớp trực tiếp:** In từng ảnh cùng với năm diễn ra sự kiện tương ứng. Đảm bảo rằng bản in đủ lớn để có thể nhìn thấy rõ ràng từ khoảng cách khoảng hai đến ba mét (ví dụ: khổ A4).
- w Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị một bảng trắng kỹ thuật số có mũi tên để biểu thị thời gian. Đặt các hình ảnh và năm dọc theo mũi tên theo thứ tự thời gian. Đặt phiếu ghi chú kỹ thuật số dưới mỗi bức tranh.

Thực hiện bài tập

1. Dựa trên kiến thức mà học viên vừa học, yêu cầu học viên tìm những sự kiện tương ứng với mỗi bức ảnh. Tùy thuộc vào số lượng sự kiện mà giảng viên chọn đưa vào và tốc độ học viên nhận ra những sự kiện này, thời lượng làm bài tập có thể khác nhau. Thời lượng trung bình để làm bài tập này khoảng **20 phút**.
 - g Lớp trực tuyến:** Học viên thảo luận từng bức ảnh theo nhóm để xác định sự kiện tương ứng. Một người trong nhóm phải chịu trách nhiệm viết câu trả lời của nhóm lên phiếu ghi chú điện tử.
 - w Lớp trực tiếp:** Học viên thảo luận từng bức ảnh theo nhóm để xác định sự kiện tương ứng. Một người trong nhóm phải chịu trách nhiệm viết câu trả lời của nhóm trên phiếu ghi chú.
2. Khi hết thời gian, nếu học viên không tự mình tìm ra đáp án cho mọi bức ảnh, giảng viên có thể hoàn thành bài tập giúp học viên và đưa ra thông tin chính xác.

3.8. Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Tóm tắt bài giảng một cách ngắn gọn (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những nội dung quan trọng nhất mà học viên đã học. Sau đó sử dụng một số mẫu câu gợi ý dưới đây để mời học viên đặt câu hỏi:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không?
(Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

4 Di cư



Thời lượng

- Nội dung chính: 110 phút
- Bao gồm cả nội dung chuyên sâu: 180 phút



Mục tiêu

Học viên tìm hiểu về

- Các làn sóng nhập cư quan trọng nhất vào Đức
- Các lý do di cư khác nhau
- Ý nghĩa của việc di cư đối với nước Đức
- Những tranh cãi xung quanh vấn đề di cư ở Đức



Tài liệu

Lớp trực tiếp

- Bài trình bày nội dung bài học
- Phiếu ghi chú

Lớp trực tuyến

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng trắng và phiếu ghi chú điện tử

Mục lục

4.1	Nội dung chính	Tình hình di cư cho đến năm 1945
4.2	Nội dung chính	Di cư và tháo chạy sau Chiến tranh thế giới thứ II
4.3	Nội dung chính	'Gastarbeit' và nhập cư
4.4	Nội dung chuyên sâu	Nhập cư ở CHDC Đức
4.5	Nội dung chuyên sâu	Di cư sau sự sụp đổ của Bức màn sắt
4.6	Nội dung chuyên sâu	Nhập cư liên quan đến tị nạn
4.7	Nội dung chuyên sâu	Di cư hợp thức và không hợp thức
4.8	Nội dung chính	Bài tập mở rộng
4.9	Nội dung chính	Kết luận
4.10		Tài liệu khác

Quy trình

Cấu trúc đề xuất cho *phần nội dung chính*

1. Cung cấp thông tin đầu vào cho các phần **nội dung chính** theo thứ tự (sử dụng bài trình bày PowerPoint)
2. **Hoạt động tùy chọn:** Thực hiện các hoạt động nhóm hoặc bài tập liên hệ trong học phần
3. Thực hiện bài tập nhóm được đánh dấu là **nội dung chính**
4. Thực hiện bài tập mở rộng vào cuối buổi để kết thúc buổi học

Nếu giảng viên muốn giới thiệu sâu hơn về học phần này, hãy sử dụng phần **nội dung chuyên sâu** và các bài tập tùy chọn

Tóm tắt

Di cư là một phần tất yếu của lịch sử nước Đức. Di cư chắc chắn đã định hình lãnh thổ và động lực kinh tế xã hội của nước Đức hiện đại. Học phần này minh họa lịch sử di cư ở Đức từ thế kỷ 19 đến nay, nêu bật những lý do cơ bản của di cư.

Nguồn tham khảo

Cục thống kê liên bang

→ www.destatis.de/EN/Home/_node.html

Văn phòng liên bang về Di cư và Tị nạn

→ www.bamf.de/EN/Startseite/startseite_node.html

Nguyên tắc cấp thị thực nhân đạo

→ www.migrationundmenschenrechte.de/de/topic/541.remap.html

4.1. Tình hình di cư cho đến năm 1945

NỘI DUNG CHÍNH
Thời lượng: 10 phút

Di cư - dù là vì lý do tìm kiếm việc làm, tìm kiếm tư tưởng mới, để nâng cao trình độ học vấn, lập gia đình hay chạy trốn nạn đói và sự ngược đãi – là một hiện tượng rất bình thường và cần thiết về mặt chính trị trong bối cảnh thế kỷ 19, đặc biệt là ở các vùng kém phát triển. **Các trung tâm công nghiệp** như vùng Ruhr và **ngành công nghiệp than và thép** ở Sachsen đã thu hút hàng trăm nghìn công nhân và gia đình của họ. **Việc làm thời vụ trong ngành nông nghiệp ngày** càng trở nên kém hấp dẫn đối với người dân địa phương, khiến việc tuyển dụng **lao động nông nghiệp của Nga và Ba Lan** mang lại lợi nhuận cao. Ngoài ra, các dự án cơ sở hạ tầng lớn về **xây dựng kênh đào và đường sắt** chỉ có thể thực hiện được nhờ những công nhân đến từ **Ý, Hà Lan** hoặc **Đế chế Habsburg**.

Vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, khao khát thay đổi tư tưởng và phiêu lưu đã khiến hơn năm triệu **người từ Đức** di cư ra nước ngoài – chủ yếu đến **Bắc Mỹ** và Hoa Kỳ. Tương tự, khoảng năm triệu **người di cư quá cảnh từ Đông Âu** đã tìm cách đến Bắc Mỹ qua các cảng của Đức và Tây Âu nhưng bị 'mắc kẹt' ở Đức vì lý do tài chính, y tế hoặc gia đình.

Những dòng di cư này đột ngột dừng lại khi Chiến tranh thế giới thứ nhất bắt đầu. Số lượng người di cư từ Đức ra nước ngoài **giảm đáng kể** ngoại trừ một giai đoạn đỉnh điểm ngắn vào đầu những năm 1920. Đáng chú ý, di cư lao động châu Âu đến Đức ngày càng chịu sự kiểm soát chặt chẽ của nhà nước trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Cũng như mọi cuộc chiến tranh khác, tình trạng trục xuất và trốn chạy xảy ra rất phổ biến trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, nhưng sau khi chiến tranh kết thúc, làn sóng di cư lại trở nên mạnh mẽ do sự phân chia lại các lãnh thổ trong thời bình trên cơ sở các quyết định chính trị.

Chế độ độc tài Quốc gia Xã hội chủ nghĩa và Chiến tranh thế giới thứ II đã dẫn đến một làn sóng **di cư cưỡng bức chưa từng có do chính sách của nhà nước** thông qua trục xuất, buộc xuất cảnh và tái định cư cũng như tình trạng trốn chạy. Khoảng 300.000 người Do Thái di cư rời Đức sau cuộc bầu cử liên bang năm 1933; tổng số người tị nạn Do Thái đã tăng lên khoảng 600.000 người sau khi Áo và Sudetenland bị sáp nhập. Khoảng 25 – 30.000 người di cư chính trị do cuộc đàn áp của Đức Quốc xã. Trong suốt cuộc chiến, số lượng người lao động bị cưỡng bức, cả dân sự và quân sự, ở Đức lên tới gần tám triệu người, hầu hết trong số họ đến từ Nga, Pháp và Ý. Khoảng chín triệu người đã bị trục xuất khỏi các vùng lãnh thổ bị Đức sáp nhập ở Đông Âu, một phần để nhường chỗ cho khoảng một triệu người dân tộc Đức hồi hương 'trở về' từ Đông Âu.

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 10 phút

Mục tiêu: Hoạt động này sẽ giúp học viên hiểu rõ các yếu tố kéo và đẩy của di cư, đặc biệt là những yếu tố trong bối cảnh thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20. Các yếu tố đẩy khiến mọi người phải rời bỏ quê hương (ví dụ: chiến tranh). Các yếu tố kéo thu hút mọi người đến một nơi ở mới (ví dụ: cơ hội kinh tế).

Phương pháp: Đầu tiên, giảng viên giải thích sự khác biệt giữa các yếu tố đẩy và kéo cho các học viên. Trình bày danh sách các yếu tố lên một bảng trong PowerPoint (đã chuẩn bị trước), theo đó các yếu tố đẩy và kéo được sắp xếp ở cột dọc và các yếu tố kinh tế xã hội, chính trị và môi trường ở hàng ngang. Thảo luận để xác định vị trí của từng yếu tố trong bảng với cả lớp. Ví dụ về các yếu tố liên quan bao gồm tỉ lệ tội phạm cao/thấp, mất mùa/đất đai màu mỡ, hạn hán/ít xảy ra thiên tai, nghèo đói/an ninh kinh tế và chiến tranh/hòa bình. Hoạt động thảo luận này nên diễn ra trong khoảng **10 phút**.

Câu hỏi

→ Những nguyên nhân chính dẫn đến làn sóng nhập cư đầu tiên trong thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 là gì?

4.2 Di cư và trốn chạy sau Thế Chiến thứ II

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

Tình trạng trốn chạy và trục xuất **người Đức khỏi Trung và Đông Âu** là một chương đặc biệt trong lịch sử di cư của Đức. Sự uy hiếp của Hồng quân trong giai đoạn cuối của Thế chiến thứ hai và sự thay đổi biên giới sau khi chiến tranh kết thúc đã dẫn đến nhiều cuộc trốn chạy, đặc biệt là về phía Tây. Đến năm 1948, gần một phần tư dân số trong vùng do Liên Xô chiếm đóng là người tị nạn.

Nước Đức sau chiến tranh bị chia rẽ sâu sắc mà điển hình là **tình trạng di cư bắt buộc**. Sự phân chia thành hai quốc gia – được chính thức hóa vào năm 1949 – là nguyên nhân dẫn đến làn sóng di cư trong nước đặc biệt này. Khoảng 3,1 triệu người đã chuyển **từ CHDC Đức sang Cộng hòa Liên bang** vào thời điểm Đông Đức bắt đầu hạn chế các cửa khẩu biên giới vào năm 1961; trong khi đó, chỉ có khoảng 500.000 người **di cư từ Tây Đức sang Đông Đức**. Trong khi các luồng di cư này được cả hai chính phủ khai thác cho mục đích tuyên truyền trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh, việc tiếp nhận 'người tị nạn CHDC Đức' luôn gây tranh cãi ở Tây Đức; họ bị buộc tội không phải là người tị nạn thực sự, chỉ đến Cộng hòa Liên bang vì những lý do kinh tế cá nhân.

Rõ ràng, việc đặt câu hỏi về động cơ đằng sau việc di cư đã xuất hiện ngay từ những ngày đầu Cộng hòa Liên bang được thành lập. Ngược lại, ở CHDC Đức, chính phủ tìm cách hạn chế thảo luận về vấn đề di cư, đặc biệt là những điều liên quan đến 'người tái định cư': những người đến CHDC Đức từ đất nước Ba Lan non trẻ trong thời kỳ hậu chiến. Trong khi đó, Cộng hòa Liên bang Đức đã quy định **quyền nhập cư hợp pháp cho 'người dân tộc Đức' từ Đông Âu** như một phần của chính sách hội nhập sâu rộng.

Sự bùng nổ kinh tế diễn ra sau quá trình tái thiết đã tạo ra sự gia tăng nhu cầu về lao động. Nhu cầu này đã được đáp ứng ở Cộng hòa Liên bang thông qua **việc nhập cư từ CHDC Đức** và việc nhập cư của **những người Đức hồi hương** khác. Ngược lại, cuộc di cư của những công nhân trẻ lành nghề đã làm trầm trọng thêm tình trạng thiếu lao động của CHDC Đức, khiến nước này phải củng cố biên giới bên ngoài và xây dựng Bức tường Berlin.

4.3 'Gastarbeit' và vấn đề nhập cư

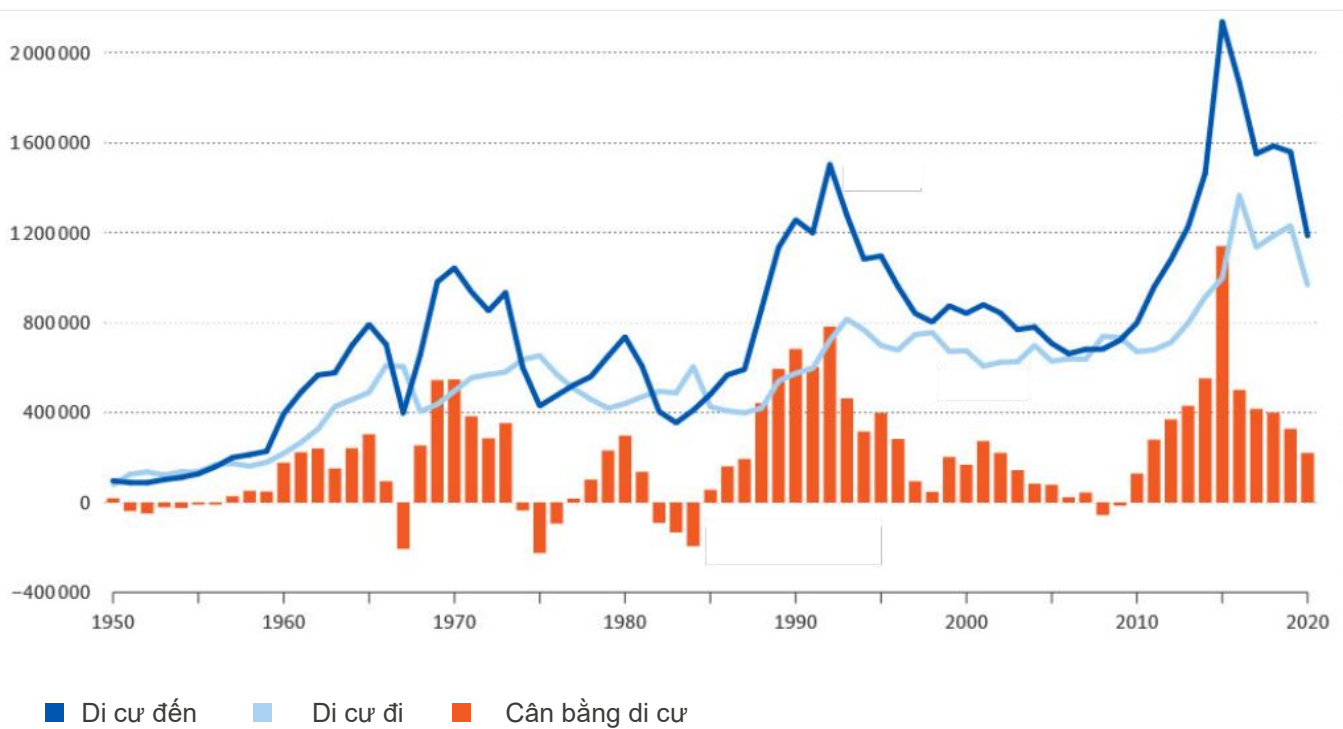
NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

Ngay sau Thế chiến II, các trang trại và công ty ở Cộng hòa Liên bang Đức một lần nữa bắt đầu **tuyển dụng lao động từ nước ngoài**, đặc biệt là những lao động từ **Áo và Ý** trên cơ sở các mối quan hệ từ thời kỳ giữa hai cuộc chiến và trong thời chiến. Với tình trạng thiếu lao động ở CHDC Đức, hình thức tuyển dụng lao động này ngày càng trở nên quan trọng: số lượng người nước ngoài làm việc tại Cộng hòa Liên bang đã tăng từ khoảng 73.000 năm 1954 lên 329.000 người năm 1960, 711.000 người năm 1962 và năm 1965, lần đầu vượt quá một triệu người (1,2 triệu). Ngoài sự sụt giảm ngắn vào năm 1967, con số này tiếp tục tăng lên, cuối cùng đạt đỉnh 2,6 triệu vào năm 1973 - năm ngừng tuyển dụng. Tổng cộng, một phần ba lao động nước ngoài là **'lao động di cư đến Đức làm việc có thời hạn' (Gastarbeiter)**, nhiều người trong số họ đến từ **Thổ Nhĩ Kỳ và Đông Âu**.

Một nguyên tắc quan trọng của hình thức di cư lao động có thời hạn này là **'sự luân chuyển lao động'**. Những người di cư sẽ đến làm việc tại **các trung tâm công nghiệp của châu Âu** trong một vài năm và sau đó về nước với số tiền họ đã tiết kiệm được để nhường chỗ cho những công nhân mới. Hệ thống này đã hoạt động trong một thời gian dài: từ cuối những năm 1950 đến đầu những năm 1970, khoảng 14 triệu công nhân nước ngoài đã đến Đức, 11 triệu người trong số này cuối cùng đã về nước. Theo thời gian, ngày càng có nhiều công nhân nước ngoài **kéo dài thời gian lưu trú** và mang theo gia đình của họ, dẫn đến tình trạng họ chính thức bị từ chối trong một thời gian dài. Tuy nhiên, thay vì giải quyết tình trạng di cư này (như trường hợp của người di cư hoặc người lao động di chuyển sang Đức làm việc) bằng các biện pháp hội nhập phù hợp, trong nước lại nảy sinh tranh luận về 'gánh nặng không giải quyết được về việc làm của người nước ngoài'. Vào mùa hè năm 1973, chính phủ đã thực hiện việc ngừng tuyển dụng, dẫn đến việc tuyển dụng người nước ngoài **tăng chậm hơn**.

Với việc ngừng tuyển dụng, Cộng hòa Liên bang tự đưa mình vào hai mô hình châu Âu đối lập: một mặt, tất cả các nước công nghiệp Tây Âu **ngừng tuyển dụng lao động nước ngoài mới** từ năm 1970 đến năm 1974 hoặc hạn chế tối đa những người không phải là người Tây Âu tiếp cận thị trường lao động ở khu vực này. Mặt khác, **quyền tự do đi lại của người lao động**, được thỏa thuận trong Hiệp ước Rome và dần dần được thực hiện sau năm 1968, đã có hiệu lực. Do đó, việc ngừng tuyển dụng không ảnh hưởng đến **'lao động di cư có thời hạn' đến từ Ý**, trong khi các công dân Thổ Nhĩ Kỳ và Nam Tư lại phải cân nhắc rất cẩn thận về việc liệu họ nên ở lại Cộng hòa Liên bang và mang theo gia đình hay trở về quê hương vĩnh viễn.



Hình số 7: Tỷ lệ di cư ở Đức

→ Nguồn: Văn phòng thống kê liên bang: www.demografie-portal.de/DE/Fakten/wanderungen-ausland.html
[truy cập ngày 07.06.2022]

Bài tập nhóm tự chọn: 'Lao động di cư có thời hạn'

Thời lượng: 15 phút

Mục tiêu: Học viên nên suy ngẫm về các vấn đề khủng hoảng danh tính tiềm ẩn hoặc xung đột nội tại mà những 'người lao động di cư có thời hạn' có thể phải đối mặt khi họ, mặc dù đóng vai trò tích cực trong sự phát triển của nền kinh tế Đức nhưng đồng thời lại phải đối phó với định kiến, sự phân biệt đối xử và đánh giá thấp về nguồn gốc của mình. Học viên cũng nên suy nghĩ về mức độ mà vấn đề này có thể tiếp tục đến ngày hôm nay.

Phương pháp: Chia học viên thành các nhóm từ ba đến năm người. Đọc câu hỏi dưới đây cho học viên nghe và để họ thảo luận trong nhóm trong 10 phút, yêu cầu các nhóm viết ra kết quả thảo luận mà cả nhóm đồng thuận. Sau khi hết **10 phút**, hãy yêu cầu học viên trình bày ít nhất ba điểm nổi bật rút ra từ phần thảo luận trước lớp. Phần này sẽ chỉ mất khoảng **năm phút**.

Câu hỏi

→ Những xung đột nội tại xuất phát từ thực tế người lao động di cư đóng một vai trò tích cực trong sự tăng trưởng của nền kinh tế Đức trong khi đó phải đối mặt với các định kiến, sự phân biệt đối xử và đánh giá thấp về nguồn gốc tại sao vẫn là một vấn đề tồn tại đối với người lao động di cư đến tận ngày nay?

4.4 Nhập cư vào CHDC Đức

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU Thời lượng: 5 phút

CHDC Đức cũng tiếp nhận người nhập cư. Nhóm người nhập cư vào CHDC Đức lớn nhất bao gồm **những người di cư lao động** từ đầu những năm 1960 trở đi. Tuy nhiên, trái ngược với Cộng hòa Liên bang, CHDC Đức chỉ tuyển dụng lao động từ các quốc gia xã hội chủ nghĩa khác. Ban đầu, CHDC Đức tuyển dụng công nhân từ **Ba Lan và Hungary**. Sau đó, CHDC Đức đã ký các hiệp định song phương với **Algeria, Cuba, Mozambique, Việt Nam và Angola**. Mông Cổ, Trung Quốc và Triều Tiên cũng đưa lao động sang CHDC Đức ở quy mô nhỏ.

Việc tuyển dụng lao động nước ngoài do nhà nước tổ chức. Người lao động di cư theo hợp đồng đến theo nhóm, điều này có nghĩa là việc đàm phán hợp đồng cá nhân giữa người sử dụng lao động và người lao động là không khả thi. Ngoài ra, người lao động nước ngoài không được phép chọn nơi cư trú của mình. Thay vào đó, họ được các công ty tiếp nhận sắp xếp chỗ ở trong ký túc xá chỉ dành cho công nhân nước ngoài. CHDC Đức không có chính sách lưu trú dài hạn cho những người lao động nước ngoài; họ thường phải về nước sau tối đa năm năm làm việc. Người lao động nước ngoài thường bị phân biệt đối xử và phân biệt chủng tộc ở CHDC Đức cho dù việc tuyên truyền ý thức hệ về một xã hội không phân biệt chủng tộc phủ nhận thực tế này.

Căng thẳng gia tăng vào mùa thu năm 1989 đã ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa công dân CHDC Đức và người lao động nhập cư, những người phải chịu đựng sự sợ hãi và tức giận của công dân CHDC Đức và ngày càng bị coi là đối thủ cạnh tranh trong cuộc đấu tranh giành các nguồn tài nguyên khan hiếm. Khi hệ thống chính trị của CHDC Đức sụp đổ, việc thanh lý các doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh tư tưởng bài ngoại gia tăng đã dẫn đến việc đại đa số lao động di cư **trở về nước của họ**.

4.5 Di cư sau sự sụp đổ của Bức màn sắt

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU Thời lượng: 10 phút

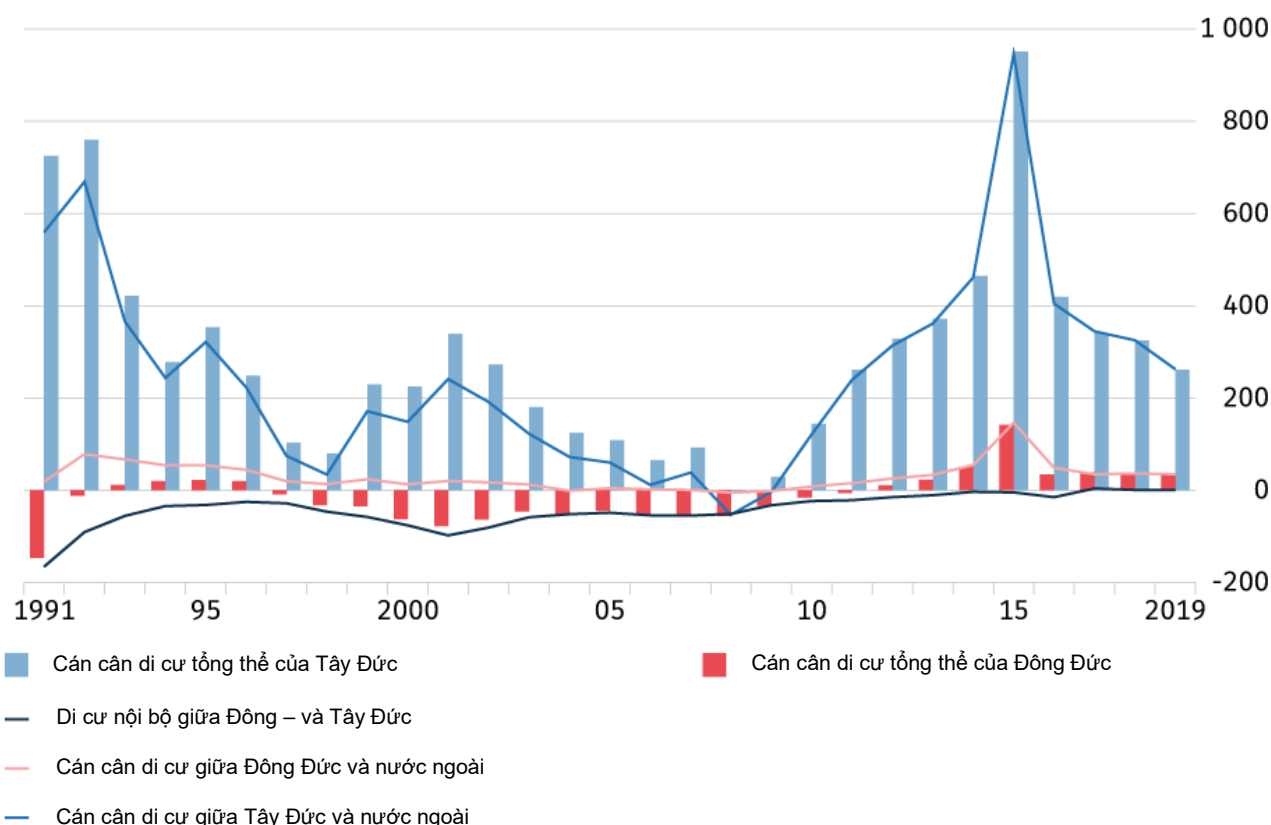
Ảnh hưởng nghiêm trọng của **các cuộc khủng hoảng quốc tế** ngày càng trở nên rõ ràng hơn vào cuối những năm 1980. Bức màn sắt² sụp đổ không chỉ tạo điều kiện cho ngày càng nhiều **công dân CHDC Đức** di cư bất hợp pháp sang **Tây Đức** mà còn mở ra **các tuyến đường trung chuyển cho người di cư** từ các nơi khác trên thế giới tìm kiếm sự bảo vệ, an ninh và thịnh vượng tại Cộng hòa Liên bang Đức. Tuy nhiên, hầu hết những người di cư đến nước Đức thống nhất vào những năm 1990 đều đến từ Đông Âu.

Chiến tranh Lạnh kết thúc đã dẫn đến **việc nối lại các mối quan hệ di cư truyền thống** với số lượng ở giai đoạn đầu cao hơn dự kiến. Từ năm 1988 đến năm 1993, khoảng 7,3 triệu người đã đến **Đức**, trong khi chỉ có 3,6 triệu người rời đi - tổng số người vào sau khi bù trừ là 3,7 triệu người. Tuy nhiên, Đức vẫn tiếp tục tự cho mình là một "quốc gia không có người nhập cư", thiếu những sự xem xét cần thiết về vấn đề di cư. Đánh giá sai lầm này đã dẫn đến những xung đột chính trị nghiêm trọng, và kết quả là bạo lực phân biệt chủng tộc khiến hơn 50 người thiệt mạng đã diễn ra vào đầu những năm 1990. Những hậu quả khác là **hạn chế các cơ hội nhập cư hợp pháp** (đặc biệt là đối với người Đông Âu) và **hạn chế mạnh quyền cơ bản được tị nạn**. Vào cuối thế kỷ 20, trong bối cảnh các cuộc nội chiến ở Nam Tư đang trên bờ tan rã, sự gia tăng di cư trong phạm vi châu Âu, sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng trên toàn cầu và trên hết là áp lực từ một bộ phận dân nhập cư ngày càng phát triển và con cháu của họ cuối cùng đã khiến Cộng hòa Liên bang Đức phải nhìn nhận lại lịch sử vấn đề nhập cư của quốc gia. Năm 2000, **luật công dân mới** có hiệu lực tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập tịch con cháu của những người nhập cư sinh ra ở Đức và chính phủ liên bang đã chỉ định một ủy ban soạn thảo **luật di cư mới**.

² 'Bức màn sắt' là rào cản chính trị, quân sự và ý thức hệ do Liên Xô dựng lên sau Thế chiến thứ hai để ngăn chính họ và các đồng minh phụ thuộc ở Đông và Trung Âu tiếp xúc với phương Tây và các khu vực phi cộng sản khác.

Cán cân di cư giữa Đông và Tây Đức (trừ Berlin)

Đơn vị tính: ngàn người



Hình số 8: Tỷ lệ người di cư đến và đi ở Đông và Tây Đức

→ Nguồn: Văn phòng thống kê liên bang: www.destatis.de [truy cập ngày 16.02.2022]

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 10 phút

Mục tiêu: Bài tập này giúp học viên tiếp tục chú ý và tham gia vào lớp học bằng cách để học viên suy nghĩ về những gì đã được học – và những gì đã làm họ ngạc nhiên – từ bài giảng. Bài tập này cũng sẽ khuyến khích học viên đặt câu hỏi cho nhau và thảo luận về những hiểu lầm của mình.

Phương pháp: Chia học viên thành từng cặp và để học viên phỏng vấn nhau trong khoảng **10 phút** (mỗi người năm phút). Cung cấp cho học viên các câu hỏi dưới đây để sử dụng trong cuộc phỏng vấn – đồng thời khuyến khích học viên tự đặt câu hỏi của riêng mình. Trong lớp trực tuyến, học viên có thể thực hiện các cuộc phỏng vấn này trong các phòng họp nhóm; trong lớp trực tiếp, các cặp có thể tìm các vị trí khác nhau tại cơ sở đào tạo để làm bài tập.

Câu hỏi

→ Bạn đã học được gì về di cư cho đến ngày hôm nay? Điều gì làm bạn ngạc nhiên về nội dung này? Nội dung này có truyền cảm hứng cho bạn để tìm hiểu thêm về bất cứ điều gì cụ thể không?

4.6 Nhập cư liên quan đến tị nạn

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU Thời lượng: 10 phút

Trong số các nhóm nhập cư được thảo luận ở phần trên, **những người xin tị nạn** chỉ chiếm một con số khiêm tốn trong một thời gian dài. Mãi đến năm 1980, số lượng người tị nạn mới vượt quá 100.000 người mỗi năm. Con số cao này bắt nguồn từ một cuộc đảo chính quân sự ở **Thổ Nhĩ Kỳ**. Sau đó, sự sụp đổ của các chế độ cộng sản ở **Đông Âu** và sự tan rã của **Nam Tư** từ năm 1988 đã dẫn đến làn **sóng nhập cư mạnh mẽ nhất** của người nước ngoài kể từ khi chế độ tuyển dụng lao động nước ngoài được áp dụng. Ngoài ra, xung đột ngày càng gia tăng ở **các khu vực người Kurd của Thổ Nhĩ Kỳ** đã có tác động đáng kể đến việc nhập cư liên quan đến tị nạn. Năm 1992, đơn xin tị nạn chiếm khoảng 30% tổng số người nhập cư vào Đức và gần 2/3 tổng số người nhập cư vào châu Âu. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là các cuộc tranh luận chính trị của thời đại này đã phóng đại quá mức số lượng người xin tị nạn và tỷ lệ nhập cư của họ. Trong khi chỉ có 1,5 triệu người xin tị nạn ở Đức từ năm 1990 đến 1994, có tới 2,1 triệu người khác tới Đức theo diện **đoàn tụ gia đình** hoặc bằng cách **sử dụng các quyền của họ với tư cách là công dân EC** (nay là EU)³.

Từ năm 2000 trở đi, **nhập cư liên quan đến tị nạn giảm mạnh** và duy trì ở mức thấp cho đến những năm 2010. Tình trạng này **đã thay đổi mạnh mẽ vào năm 2015**, khi gần một triệu người xin tị nạn ở Đức phần lớn do cuộc chiến đang diễn ra ở **Syria**. Sự gia tăng mạnh về số lượng người xin tị nạn này đã dẫn đến một cuộc khủng hoảng hành chính và cơ sở hạ tầng, thường được gọi là **'khủng hoảng người tị nạn'**, và gây ra những tranh luận gay gắt. Trong khi ít người xin tị nạn vào Đức hơn trong những năm sau đó, số người chạy trốn chiến tranh và đàn áp trên khắp thế giới vẫn tiếp tục tăng. Kể từ năm 2015, vấn đề chính sách tị nạn đã trở thành một vấn đề quan trọng trên khắp châu Âu và các quốc gia thành viên EU vẫn đang đấu tranh để tìm ra một **chính sách tị nạn thống nhất**. Một số quốc gia muốn tiếp nhận càng ít người tị nạn càng tốt, trong khi các quốc gia thành viên ở biên giới bên ngoài phàn nàn về việc phải tự mình quản lý 'cơn lũ người tị nạn'. Các quốc gia thành viên EU bị mắc kẹt trong những yêu cầu mâu thuẫn giữa việc thúc đẩy lợi ích của chính họ bằng cách quy định chặt chẽ vấn đề di cư với việc tôn trọng **các quyền cơ bản của con người**. Sự mâu thuẫn này đặc biệt đáng chú ý ở **các khu vực biên giới bên ngoài của EU**, nơi mà EU mạnh mẽ tuyên bố tôn trọng nhân quyền nhưng thường không thực hiện theo yêu cầu đó. Các quốc gia thành viên EU sử dụng các chiến lược khác nhau để hạn chế việc tiếp cận **hệ thống tị nạn**. Ví dụ, **hợp tác với các nước bên thứ ba** để ngăn chặn người tị nạn đến biên giới EU. Ngoài ra, EU cũng đóng cửa các cảng châu Âu sử dụng để giải cứu tàu. Mặc dù các quyết định này thường được đưa ra bởi các quốc gia thành viên nhưng vẫn được EU chấp nhận.

Để **xin tị nạn** ở châu Âu, trước tiên người tị nạn phải vào châu Âu. Để làm điều này **một cách hợp pháp**, họ cần có **thị thực**. Nhưng những người ở các khu vực khủng hoảng thường không có cách nào để xin thị thực. Các nghiên cứu đề xuất việc tạo ra **các tuyến đường di cư hợp pháp** đến EU có khả năng tiếp cận dễ dàng và việc sử dụng **thị thực nhân đạo** (để biết thêm thông tin về chủ đề này, hãy xem 'Các nguồn tài liệu bổ sung' ở trên). Điều này sẽ cho phép mọi người nộp đơn xin thị thực tại các cơ quan đại diện nước ngoài và làm thủ tục tị nạn hợp pháp tại EU.

³ Cộng đồng Châu Âu (EC); Liên minh châu Âu (EU)

4.7 Di cư bất hợp thức và hợp thức

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 10 phút

Hiện nay, không có định nghĩa chung trên thế giới về **di cư bất hợp thức**, tuy vậy thuật ngữ này thường được sử dụng để đề cập đến bất kỳ sự di chuyển nào diễn ra ngoài khuôn khổ các tiêu chuẩn chính thức của quốc gia điểm đi, quá cảnh và điểm đến. Người di cư bất hợp thức có thể thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- Có thể **nhập cảnh bất hợp pháp** (ví dụ: sử dụng các tài liệu giả mạo, không đi qua cửa khẩu biên giới chính thức)
- Có thể **ở trong nước một cách bất hợp thức** (ví dụ: vi phạm các điều kiện của thị thực nhập cảnh/giấy phép cư trú)
- Có thể **được tuyển dụng bất hợp thức trong nước** (ví dụ: được phép ở trong nước nhưng không được nhận công việc được trả lương).

Điều quan trọng cần lưu ý là hiện tượng 'di cư bất hợp thức' đề cập đến cả **sự di chuyển** không có giấy tờ của người dân và những người di cư mà **tình trạng** của họ có thể không có giấy tờ tại một thời điểm cụ thể. **Những thay đổi** về số lượng người di cư bất hợp thức tại một quốc gia xảy ra không chỉ khi những người di cư không có giấy tờ **nhập cảnh hoặc rời khỏi quốc gia** đó, mà còn do **những thay đổi về tình trạng** của những người di cư đã có trong nước.

Tính bất hợp thức đề cập đến tình trạng của người di cư tại một thời điểm nhất định – **không phải bản thân người di cư**. Người di cư có thể 'rơi vào', 'thoát khỏi' tình trạng bất hợp thức khi luật pháp, chính sách thay đổi. Ví dụ, những người di cư chạy trốn xung đột hoặc đàn áp và tìm kiếm sự bảo vệ ở một quốc gia khác có thể được tính là những người di cư bất hợp thức tại thời điểm họ vượt qua biên giới, nhưng tình trạng của họ có thể trở nên hợp thức sau khi họ nộp đơn xin tị nạn. Người di cư cũng có thể trở thành 'không hợp thức' khi thị thực hoặc giấy phép của họ hết hạn, khiến họ không có giấy tờ.

Hầu hết những người di cư đến từ bên ngoài EU cần có **giấy phép để di cư hợp pháp đến Đức**. Theo luật của Đức, giấy phép này được gọi là 'giấy phép cư trú'. Giấy chứng nhận cư trú được cấp cho những người vào Đức với mục đích cụ thể (ví dụ: để làm việc) và đáp ứng các yêu cầu nhất định. Những người nhập cảnh hợp thức ban đầu thường được cấp 'giấy phép cư trú' tạm thời. Nếu muốn gia hạn thì phải làm đơn gửi cơ quan quản lý người nước ngoài có thẩm quyền. Những người đã có giấy phép cư trú trong năm năm được phép ở lại lâu dài. Nếu họ có đủ khả năng tài chính, có đủ trình độ tiếng Đức và không có tiền án tiền sự, họ có thể được cấp 'giấy phép định cư'.

Bài tập liên hệ: Lịch sử di cư của Đức và quốc gia xuất xứ của học viên

NỘI DUNG CHÍNH
Thời lượng: 35 phút

Mục tiêu: Học viên liên hệ đến lịch sử di cư của quốc gia của mình, so sánh với Đức. (Giảng viên có thể cần tìm hiểu trước về mối quan hệ lịch sử và mối quan hệ hiện tại giữa các quốc gia trong bối cảnh di cư.) Câu hỏi bổ sung sẽ khó hơn một chút, vì vậy học viên không nhất thiết phải trả lời nếu không đủ kiến thức.

Câu hỏi

- Những điểm tương đồng về lịch sử di cư giữa đất nước của bạn và Đức?
- Sự khác biệt lớn nhất về lịch sử di cư giữa đất nước của bạn và Đức là gì?
- Những sự kiện lớn nào đã ảnh hưởng đến quá trình di cư ở nước bạn?
- **Câu hỏi bổ sung:** Lịch sử di cư của đất nước của bạn có mối liên hệ với lịch sử di cư của các quốc gia khác như thế nào?

Làm bài tập

- W** **Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị một bảng trắng kỹ thuật số có khung cho mỗi câu hỏi và phiếu ghi chú điện tử với các màu khác nhau, đặt phiếu ghi chú vào các khung tương ứng. Đầu tiên, trình bày các câu hỏi qua PowerPoint và gửi cho học viên đường link đến bảng trắng kỹ thuật số. Sau đó, cho học viên **15 phút** để viết ra suy nghĩ của họ bằng cách sử dụng các phiếu ghi chú có các màu khác nhau. Sau khi hết thời gian quy định, hãy cùng cả lớp xem qua từng câu hỏi. Yêu cầu học viên làm rõ nội dung trả lời nếu cần thiết để cả lớp cùng thảo luận. Phần này không nên kéo dài quá **20 phút**.
- g** **Lớp trực tiếp:** Chuẩn bị một bảng ghim chia làm bốn phần (mỗi phần cho một câu hỏi), thẻ, bút và ghim. Đầu tiên, trình bày các câu hỏi cho học viên trên PowerPoint. Phát thẻ cho học viên; cho học viên **15 phút** để viết ra những suy nghĩ của mình và ghim câu trả lời dưới các câu hỏi tương ứng. Sau khi hết thời gian quy định, hãy cùng cả lớp xem qua từng câu hỏi. Yêu cầu học viên làm rõ nội dung trả lời nếu cần thiết để cả lớp cùng thảo luận. Phần này không nên kéo dài quá **20 phút**.

Tùy chọn: Giảng viên có thể cho học viên tự nghiên cứu trên điện thoại thông minh hoặc máy tính xách tay nếu học viên yêu cầu. Trong trường hợp này, nên dành thêm khoảng 10 phút cho bài tập này.

4.8 Bài tập mở rộng

NỘI DUNG CHÍNH

Bài tập đóng vai

CƠ BẢN I

Thời lượng: 40 phút

Mục tiêu: Học viên nên tìm hiểu sâu hơn về các phong trào di cư khác nhau đến Đức và hiểu rõ những lý do dẫn đến di cư nói chung cũng như những thách thức và hy vọng mà di cư mang lại.

Tài liệu/ phương pháp

- Bài trình bày PPT kèm theo hướng dẫn
- Bảng trắng và phiếu ghi chú điện tử
- Hai phòng làm việc nhóm



Lớp trực tuyến

- Bài trình bày PPT kèm theo hướng dẫn



Lớp trực tiếp

- Phiếu ghi chú
- Không gian làm việc nhóm

Chuẩn bị

- g** **Lớp trực tiếp:** Viết tên một phong trào di cư đã được học trên mỗi phiếu ghi chú (tổng cộng là bốn).
- w** **Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị một khung kèm theo phiếu ghi chú điện tử. Viết tên một phong trào di cư đã được học trên mỗi phiếu ghi chú (tổng cộng là bốn).

Làm bài tập

1. Chia học viên thành bốn nhóm. Yêu cầu mỗi nhóm chọn một trong các phong trào di cư từ các phiếu ghi chú.
2. Hướng dẫn mỗi nhóm cử ra một đại diện đóng vai người di cư đến Đức trong phong trào di cư mà nhóm đã chọn. Mỗi nhóm nên chuẩn bị một câu chuyện để người đó kể trước lớp. Hãy thử tưởng tượng những chi tiết sau đây và đưa vào trong câu chuyện di cư của nhóm:
 - Tên bạn là gì?
 - Tại sao bạn quyết định di cư sang Đức?
 - Bạn đến Đức vào năm nào và bằng cách nào?
 - Hoàn cảnh gia đình bạn như thế nào?
 - Bạn đã gặp phải những thách thức gì ở Đức?
 - Bạn nhìn thấy những cơ hội nào cho cuộc sống của mình ở Đức?
 - Các bước tiếp theo trong cuộc sống của bạn là gì?
 - Có bất cứ điều gì khác mà bạn muốn chia sẻ về câu chuyện của bạn?
3. Cho các nhóm khoảng **20 phút** để chuẩn bị những câu chuyện này.
4. Tập hợp học viên quay lại lớp. Yêu cầu đại diện mỗi nhóm kể câu chuyện, cho phép những học viên khác đóng góp ý kiến để cùng nhau thảo luận. Phần này nên kéo dài khoảng **20 phút**.

4.9 Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH

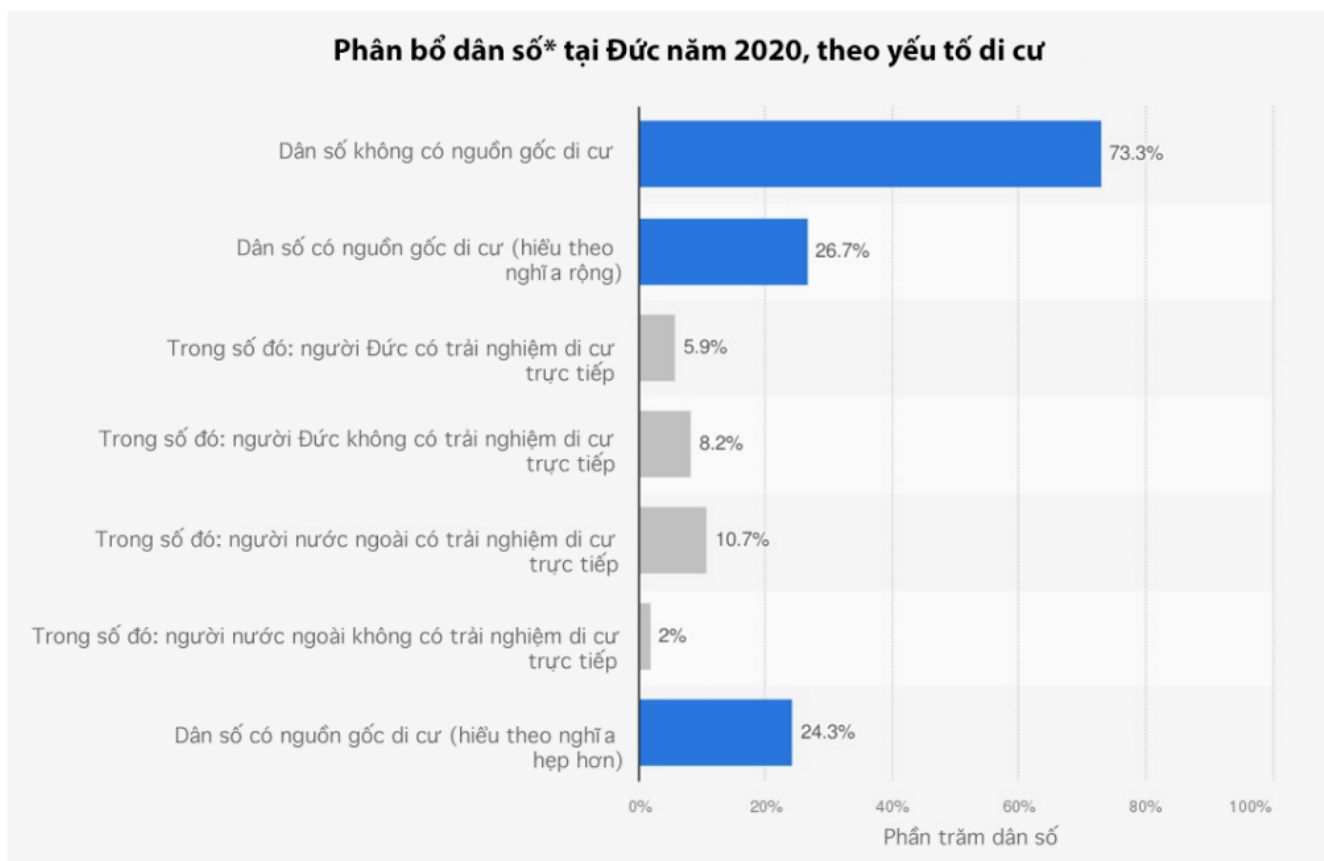
Thời lượng: 5 phút

Tóm tắt bài giảng một cách ngắn gọn (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những nội dung quan trọng nhất mà học viên đã học. Sau đó sử dụng một số mẫu câu gợi ý dưới đây để mời học viên đặt câu hỏi:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không? (Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

4.10 Tài liệu khác

Theo định nghĩa của Cục Thống kê Liên bang, một người có 'nguồn gốc di cư' nếu họ hoặc ít nhất bố hoặc mẹ của họ không có quốc tịch Đức khi sinh.



Hình số 9: Tỷ lệ phần trăm dân số có và không có nguồn gốc di cư ở Đức

- Nguồn: **Điều tra dân số vi mô – Tỷ lệ dân số có nguồn gốc di cư 2020, trang 32:**
[www.statista.com/statistics/ 891809/german-population-by-migration-background](https://www.statista.com/statistics/891809/german-population-by-migration-background) [truy cập ngày 07.06.2022]

Chương II

Chính trị và Pháp luật



5

Các quyền cơ bản và các cuộc tranh luận chính trị xã hội hiện đại ở Đức



Thời lượng

- Nội dung chính: 110 phút
- Bao gồm cả nội dung chuyên sâu: 140 phút



Mục tiêu

- Luật Cơ bản, các quyền cơ bản và các nguyên tắc/giá trị không thể thương lượng ở Đức
- Các cuộc tranh luận chính trị xã hội hiện đại ở Đức



Tài liệu

Lớp trực tiếp

- Bài trình bày nội dung bài học
- Mạng internet và một thiết bị có kết nối internet để nghiên cứu
- Bảng ghim, ghim, thẻ

Lớp trực tuyến

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng trắng kỹ thuật số

Mục lục

5.1	Nội dung chính	Giới thiệu
5.2	Nội dung chính	Các nguyên tắc và giá trị không thể thương lượng
5.3	Nội dung chính	Giới tính, giới và khuynh hướng tình dục
5.4	Nội dung chính	Xung đột quyền cơ bản
5.5	Nội dung chuyên sâu	Bất bình đẳng Đông Tây
5.6	Nội dung chính	Trách nhiệm đặc biệt đối với Israel
5.7	Nội dung chuyên sâu	Nhập cư và hội nhập
5.8	Nội dung chính	Bài tập mở rộng
5.9	Nội dung chính	Kết luận
5.10		Đường link tài liệu đọc tham khảo thêm

Quy trình thực hiện

Cấu trúc đề xuất cho **phần nội dung chính**

1. Cung cấp thông tin đầu vào cho các phần **nội dung chính** theo thứ tự (sử dụng bài trình bày PowerPoint)
2. **Hoạt động tùy chọn:** Thực hiện các hoạt động nhóm hoặc bài tập liên hệ trong học phần
3. Thực hiện bài tập nhóm được đánh dấu là **nội dung chính**
4. Thực hiện bài tập mở rộng vào cuối buổi để kết thúc buổi học

Nếu giảng viên muốn giới thiệu sâu hơn về học phần này, hãy sử dụng phần **nội dung chuyên sâu** và các bài tập tùy chọn

Tóm tắt

Học phần này giúp học viên hiểu rõ về các quyền công dân cơ bản ở Đức được quy định trong Luật cơ bản. Tuy nhiên, học phần này cũng nêu các trường hợp những quyền này không được cấp đầy đủ hoặc có xung đột giữa các quyền được áp dụng (ví dụ: phản đối các biện pháp chống dịch COVID-19). Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu các chủ đề chính trị xã hội có liên quan, chẳng hạn như bất bình đẳng Đông-Tây Đức và trách nhiệm của Đức đối với Israel.

Các nguồn tham khảo

Luật cơ bản của Cộng hòa Liên bang Đức
 Làm giàu sự đa dạng
 Quyền của cộng đồng LGBT ở Đức
 Di cư và bản sắc

→ www.gesetze-im-internet.de/englisch_gg/index.html
 → www.tatsachen-ueber-deutschland.de
 → www.equaldex.com/region/germany
 → www.dw.com/en/flipping-the-script-a-different-kind-of-political-debate/a-58819091

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

5.1 Giới thiệu

Học phần 2–4 trình bày chi tiết lịch sử phát triển của nước Đức từ khi thành lập cho đến ngày nay. Phần kiến thức nền tảng này được giới thiệu để giúp học viên hiểu được nước Đức với tư cách là một quốc gia. Vì lịch sử định hình hiện tại, học phần này tập trung giới thiệu những vấn đề tranh luận chính trị xã hội phổ biến ở nước Đức hiện đại thông qua việc giải đáp hai câu hỏi dưới đây. Chia sẻ thông tin này với học viên để học viên hiểu mục tiêu của học phần này.

1. *Những nguyên tắc và giá trị nào có thể được tìm thấy trong xã hội Đức? Những nguyên tắc và giá trị nào không thể thương lượng?*

Mục tiêu của phần này là giúp học viên hiểu rõ về các quan điểm được quy định trong Luật cơ bản và đại diện cho đa số người dân Đức. Các chủ đề được đề cập ở phần này rất nhạy cảm và cần được chú ý đặc biệt; giao tiếp không phù hợp có thể gây ra những vấn đề nghiêm trọng trong môi trường xã hội Đức. Những quan điểm này là không thể thương lượng và học viên cần phải thực sự tiếp thu. Tất nhiên, học viên không phải ngay lập tức thay đổi ý kiến của mình và áp dụng những quan điểm được giới thiệu. Thay vào đó, học viên cần nhận thức được những quan điểm không thể thay đổi này và hiểu được những kỳ vọng của mọi người đối với họ khi ở Đức.

2. *Những vấn đề chính trị xã hội nào hiện đang được tranh luận ở Đức? Những quan điểm nào được đưa ra?*

Mục tiêu của phần này là cung cấp ra bức tranh tổng quan về những **NỘI DUNG CHÍNH** xung đột ý kiến hoặc các trường hợp trong đó tình hình thực tế mâu thuẫn với những quan điểm chính thống hoặc quan điểm được cho là 'đúng đắn về mặt chính trị'. Phần này sẽ giúp học viên hiểu được các quan điểm và vấn đề tranh cãi khác nhau hiện đang diễn ra tại Đức, các học viên sẽ gặp phải nhiều trong số những vấn đề này khi ở Đức

Thời lượng: 15 phút

5.2 Các nguyên tắc và giá trị không thể thương lượng

Đức đã rút ra bài học từ quá khứ: **Luật Cơ bản** (*Grundgesetz*), có hiệu lực từ năm 1949, tập trung đáng kể vào các quyền công dân. Nó đưa ra các quyền mà tất cả con người và đặc biệt là tất cả các công dân Đức có đối với các cơ quan có quyền lực tối cao. Chúng bao gồm bảo vệ phẩm giá con người, tự do quan điểm, tự do báo chí và tự do tôn giáo.

Tự do là một trong những giá trị trung tâm không thể thương lượng trong xã hội Đức. Nó bắt nguồn từ Luật cơ bản như sau:

Khoản 1,2 Điều 2 Luật cơ bản:

'Mọi người đều có quyền tự do phát triển bản thân trong phạm vi không vi phạm các quyền của người khác hoặc vi phạm quy định của hiến pháp hoặc các nguyên tắc đạo đức.'

'Mọi người đều có quyền sống và quyền được bảo đảm toàn vẹn về mặt thể chất. Quyền tự do của con người là bất khả xâm phạm. Những quyền này chỉ có thể bị can thiệp theo quy định của pháp luật.'

Dựa trên những quy định này, công dân Đức được tự do lựa chọn nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi cư trú và môi trường xã hội. Họ được tự do lựa chọn có quan hệ tình cảm với ai hay không, có con hay không và khuynh hướng tình dục của họ. Họ có quyền tự do lựa chọn theo bất kỳ tôn giáo nào cũng như nơi họ đặt niềm tin chính trị.

Các hình thức **thù địch trên cơ sở nhóm** được nêu chi tiết dưới đây không được dung thứ vì vi phạm các quyền cơ bản của con người và công dân. 'Thù địch trên cơ sở nhóm' là thuật ngữ chúng tôi sử dụng để mô tả thái độ xúc phạm và loại trừ đối với người khác vì lý do tư cách thành viên trong một nhóm xã hội của những người đó. Nếu mọi người bị gắn nhãn là 'khác biệt', 'ngoại lai' hoặc 'không bình thường' do một số yếu tố trong danh tính của họ, thì sự 'khác biệt' đó có thể dễ dàng biến thành sự 'bất bình đẳng'. Sự phân biệt đối xử trên cơ sở này là yếu tố cốt lõi của chủ nghĩa cực đoan cánh hữu, thường biểu hiện dưới hình thức bài ngoại, phân biệt chủng tộc, bài Do Thái, phân biệt giới tính và kỳ thị người đồng tính.

Điều 3 (3) Luật cơ bản:

'Không ai có thể bị phân biệt đối xử hoặc được đối xử ưu đãi dựa trên giới tính, dòng dõi, chủng tộc, ngôn ngữ, quê hương và nguồn gốc, đức tin, tôn giáo hoặc quan điểm chính trị của họ. Không ai phải chịu thiệt thòi vì tình trạng khuyết tật của mình.'

Luật cơ bản nhấn mạnh **sự bình đẳng** của tất cả mọi người trước pháp luật cũng như quyền được cuộc sống mà họ muốn. Một nguyên tắc bất di bất dịch xuất phát từ điều này là mọi người có quyền được **khác biệt** và phải được đối xử bình đẳng trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Điều 3 (1, 2) Luật cơ bản:

'Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.'

'Nam và nữ có quyền bình đẳng. Nhà nước sẽ thúc đẩy việc thực hiện quyền bình đẳng giữa nam và nữ trên thực tế và sẽ hướng tới việc xóa bỏ những trở ngại hiện đang tồn tại.'

Mặc dù các ví dụ về quyền công dân nêu trên đều xuất phát từ Luật cơ bản và được coi là giá trị cốt lõi của xã hội Đức, trên thực tế, một số nguyên tắc này không được thực hiện đầy đủ trong một số lĩnh vực nhất định trong đời sống hàng ngày. Những lĩnh vực này thường dẫn đến các cuộc tranh luận, trong đó cả xã hội phải đấu tranh để thực hiện hiệu quả hơn các quyền được quy định trong Luật cơ bản. Đây là hai ví dụ về quyền **bình đẳng** không được thực hiện đầy đủ:

- Trả lương bình đẳng giữa lao động nam và nữ: theo thống kê, khoảng cách tiền lương theo giới tính ở Đức là 21%, nghĩa là trung bình, phụ nữ nhận mức lương thấp hơn 21% so với nam giới khi làm cùng một công việc với cùng kỹ năng.
- Những người có nguồn gốc nhập cư ít được đại diện trong lĩnh vực chính trị, quản lý doanh nghiệp và truyền thông ở Đức. Mặc dù kỹ năng ngôn ngữ tiếng Đức là điều kiện quan trọng để hội nhập, cũng có những rào cản khác mang tính hệ thống khi tìm nhà ở, giao dịch với chính quyền và thụ hưởng dịch vụ giáo dục.

Hoạt động nhóm tự chọn**Thời lượng: 10-15 phút**

Mục tiêu: Hoạt động này nhằm khởi động và khuyến khích sự tham gia của học viên. Bài tập này khuyến khích học viên suy nghĩ về chủ đề bình đẳng giới và nâng cao nhận thức về khoảng cách tiền lương theo giới tính và những nỗ lực để giảm thiểu khoảng cách tiền lương.

Phương pháp: Chiếu video dưới đây (thời lượng: **4:30 phút**) về lý do dẫn đến chênh lệch tiền lương theo giới ở Đức. Đặt các câu hỏi bên dưới và yêu cầu học viên phát biểu suy nghĩ, trải nghiệm và ấn tượng của mình trước cả lớp trong **5–10 phút**. Nếu muốn hiển thị video qua chia sẻ màn hình, hãy nhớ bật tính năng chia sẻ âm thanh trong phần cài đặt.

Video: Nước Đức có vấn đề bình đẳng giới không? | Tin tức DW www.youtube.com/watch?v=Ac10J1ykZnM

Câu hỏi

- Những lý do dẫn đến chênh lệch tiền lương theo giới tính ở Đức là gì? Quốc gia bạn có tình trạng chênh lệch lương theo giới tính không? Nếu vậy, bạn có biết khoảng cách này là bao nhiêu không? Bạn nghĩ có thể làm gì để giảm thiểu khoảng cách này?

5.3 Giới tính, giới và khuynh hướng tính dục

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Các nguyên tắc bình đẳng và tự do không thể thương lượng được áp dụng cho bản dạng giới cũng như xu hướng tính dục. **Giới tính** đề cập đến sự khác biệt về mặt sinh học, trong khi **giới** đề cập đến các đặc điểm mang tính xã hội của phụ nữ, nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai, bao gồm các chuẩn mực, hành vi và vai trò liên quan đến việc là phụ nữ, nam giới, con gái hay con trai cũng như các mối quan hệ giữa các đối tượng này. Là một phạm trù xã hội, giới có sự khác biệt ở các xã hội khác nhau và có sự thay đổi theo thời gian. Năm 2018, luật pháp Đức cho phép tùy chọn giới tính thứ ba trên giấy khai sinh, hộ chiếu, bằng lái xe và các giấy tờ pháp lý khác; thay vì chỉ chọn 'nam' và 'nữ', mọi người có thể chọn 'khác'. Lựa chọn thứ ba này tạo thành một phần không thể thiếu trong phân bổ giới tính trong các thông báo tuyển dụng và được biểu thị giống như hai lựa chọn giới tính khác: 'd' cho khác, 'f' cho nữ, 'm' cho nam.

Xu hướng tính dục đề cập đến một kiểu thu hút mang tính lãng mạn hoặc tình dục (hoặc sự kết hợp cả hai) đối với một giới tính hoặc giới nhất định. Các cá nhân có thể bị thu hút bởi người khác giới tính hoặc giới, cùng giới tính hoặc giới hoặc cả hai giới hoặc nhiều hơn một giới. Ở Đức, các chủ đề trên là vấn đề riêng tư và tất cả mọi cá nhân đều được pháp luật bảo vệ về giới tính, bản dạng giới và khuynh hướng tính dục của họ. Vì vậy, sự phân biệt đối xử dựa trên những cơ sở này cấu thành một hành vi vi phạm quyền cơ bản. Đức công nhận các mối quan hệ đồng giới vào năm 2001, trao cho các cặp đồng giới nhiều quyền hơn liên quan đến thừa kế, thuế và các lợi ích khác. Đức hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới vào năm 2017 bất chấp sự phản đối gay gắt từ các chính trị gia bảo thủ và Giáo hội Công giáo. Tuy nhiên, các cặp đôi đồng giới muốn lập gia đình vẫn phải đối mặt với các rào cản pháp lý và văn hóa.

5.4 Xung đột quyền cơ bản

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

Làm thế nào để một xã hội giải quyết các quyền cơ bản của công dân khi họ xung đột với nhau? Lịch sử từ lâu đã có các cuộc thảo luận về **các quyền cơ bản**. Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 đã làm sáng tỏ một chủ đề quan trọng khác: sự cân bằng giữa các quyền cơ bản mâu thuẫn với nhau, chẳng hạn như quyền tự do và quyền được sống. Ở cấp độ cơ bản, các quyền cơ bản này phải được xem xét trong mối tương quan với nhau. Tất nhiên, lưu ý rằng **các quá trình cân bằng** này luôn diễn ra. Câu nói sau đây được trích dẫn thường xuyên: 'Tự do của tôi kết thúc ở nơi tự do của người khác bắt đầu.'

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát, chính phủ đã thực hiện nguyên tắc chống dịch: bắt buộc đeo khẩu trang, giới nghiêm và cấm tụ tập xã hội. Những biện pháp này được thực hiện trong nỗ lực **bảo vệ người dân** khỏi vi-rút. Tuy nhiên, tính chất bắt buộc của các biện pháp này đã dẫn đến sự phản kháng đáng kể trong một số bộ phận người dân. Quyền tự do hội họp được quy định trong Luật cơ bản (Điều 9): 'Mọi công dân Đức có quyền tụ tập một cách hòa bình và không vũ trang mà không cần thông báo trước hoặc xin phép.' Với lịch sử cai trị toàn trị của nước Đức, người Đức cực kỳ nhạy cảm khi nói đến việc **hạn chế các quyền của họ**. Do đó, các cuộc biểu tình rầm rộ phản đối các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 đã diễn ra trên khắp đất nước. Sau khi có vắc xin COVID-19, hầu hết các địa điểm công cộng bắt đầu chỉ mở cửa cho những du khách đã được tiêm vắc xin. Kết quả là những công dân chưa được tiêm chủng đã bị cách ly khỏi đời sống công cộng. Những công dân chưa được tiêm vắc xin cảm thấy bị áp lực và đã viện dẫn quy định sau để phản đối tình trạng này:

Điều 2 (2) Luật cơ bản:

'Mọi người đều có quyền được sống và quyền toàn vẹn về thân thể. Quyền tự do của con người là bất khả xâm phạm. Những quyền này chỉ có thể bị can thiệp bằng luật.'

Đồng thời, những người thuộc nhóm dễ bị tổn thương và đã được tiêm vắc xin cảm thấy bị đe dọa bởi những người chưa được tiêm vắc xin, coi họ là những người có khả năng mang vi-rút và đánh giá hành vi của họ là 'phản xã hội'. Theo quan điểm của họ, quyết định của những người không tiêm chủng đã gây nguy hiểm đến tính mạng của họ và kéo dài đại dịch cho toàn xã hội.

Một ví dụ khác về xung đột quyền là câu hỏi liệu các nữ giáo viên Hồi giáo có thể đội khăn trùm đầu tại nơi làm việc của họ hay không. Quy định rằng công chức (*Beamte*) phải duy trì **tính trung lập** mâu thuẫn với **quyền tự do tín ngưỡng** của họ. Vì pháp luật về giáo dục được quy định ở cấp tiểu bang, mỗi tiểu bang đã thực hiện các giải pháp khác nhau để xử lý vấn đề này. Trong khi Bang Baden-Württemberg cấm giáo viên đội khăn trùm đầu thì North Rhine-Westphalia lại cho phép.

Bài tập nhóm tự chọn:

Các cuộc tranh luận chính trị xã hội hiện nay

NỘI DUNG CHÍNH
Thời lượng: 30 phút

Mục tiêu: Học viên hiểu được trong khi Luật cơ bản có quan điểm rõ ràng về quyền công dân, Luật không khẳng định rằng các quyền này được trao đầy đủ và cho tất cả mọi người. Học viên cần biết rằng người dân ở Đức có quyền tự do đấu tranh cho các quyền của mình, và đôi khi có những tình huống mà các quyền xung đột với các luật khác và không có giải pháp rõ ràng.

Phương pháp: Chia học viên thành hai nhóm, giao cho mỗi nhóm một trong hai tình huống dưới đây. Cho học viên khoảng **20 phút** để đọc các bài báo và trả lời các câu hỏi. Tiếp theo, cho các nhóm **10 phút** để trình bày kết quả.

Trường hợp 1: Biểu tình phản đối các biện pháp chống dịch COVID-19:

1. www.theguardian.com/world/2022/jan/25/peace-freedom-no-dictatorship-germans-protest-against-covid-restriction

Câu hỏi

- Tại sao người dân ở Đức phản đối các biện pháp chống dịch COVID-19 của chính phủ? Chính phủ của nước bạn đã ứng phó với đại dịch như thế nào và người dân phản ứng như thế nào trước các biện pháp này?

Trường hợp 2: Khăn trùm đầu của người Hồi giáo trong trường học:

1. www.dw.com/en/experts-urge-dialogue-in-germanys-school-headscarf-ban-debate/a-43383624
2. www.Europeanacademyofreligionandsociety.com/news/headscarf-debate-in-germany

Câu hỏi

- Các lập luận khác nhau ủng hộ và phản đối việc đội khăn trùm đầu là gì? Có quy định về tính trung lập đối với giáo viên ở nước bạn không?

Lưu ý! Học viên có thể bày tỏ ý kiến cá nhân trái ngược nhau về các chủ đề này. Nếu cuộc thảo luận trở nên sôi nổi hoặc thậm chí mang tính cá nhân, hãy hướng sự chú ý của học viên trở lại mục tiêu của bài tập: tìm hiểu về các quan điểm khác nhau và hiểu tại sao các cuộc tranh luận lại tồn tại. Dân chủ được đặc trưng bởi sự hiện diện đồng thời của các quan điểm trái ngược nhau và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành thương lượng giữa các quan điểm này.

5.5 Bất bình đẳng Đông Tây

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU Thời lượng: 5 phút

Từ 1961 đến 1989, **Đông Đức** và **Tây Đức** bị chia cắt. Ảnh hưởng của sự phân chia này vẫn còn kéo dài cho đến ngày nay. Sau khi đất nước thống nhất, miền Đông và miền Tây vẫn có sự khác biệt về kinh tế, văn hóa và chính trị. Nguyên nhân của sự khác biệt này bắt nguồn từ thời kỳ hậu thống nhất. Sau khi thống nhất, Đông Đức cần chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường tự do. Đây là một bước đi khó khăn đối với Đông Đức và dẫn đến tình trạng thất nghiệp trầm trọng. Từ khi thống nhất, chính phủ đã tìm cách **bình đẳng hóa điều kiện sống** trên toàn nước Đức. Mặc dù quá trình này vẫn chưa hoàn thành, những bước tiến lớn đã được thực hiện.

Video sau đây cung cấp thông tin chi tiết hơn về những khác biệt định hình đối thoại Đông-Tây hiện tại:

www.youtube.com/watch?v=eOiFayVX-tg

Hãy cho học viên xem video này.

5.6 Trách nhiệm đặc biệt đối với Israel

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 5 phút

Chủ đề này rất nhạy cảm vì mối quan hệ giữa Đức và Israel rất đặc biệt. Mối quan hệ này luôn được đánh dấu bằng Shoah (từ tiếng Do Thái có nghĩa là 'thảm họa', được sử dụng như một từ đồng nghĩa với nạn diệt chủng - Holocaust), chiến dịch giết hại có hệ thống sáu triệu người Do Thái của Đức Quốc xã. Tuy nhiên, mối quan hệ này đã phát triển mạnh mẽ kể từ năm 1965, đây là năm mà **quan hệ ngoại giao toàn diện** được thiết lập giữa hai nước. Tình đoàn kết giữa hai quốc gia đã được nâng cao thông qua những dịp kỷ niệm chung và các chuyến thăm thường xuyên của đại diện chính phủ Đức. Bộ Ngoại giao Liên bang Đức tuyên bố như sau:

'Bản chất độc đáo của mối quan hệ Đức-Israel là nền tảng của chính sách đối ngoại của Đức. Đức ủng hộ quyền tồn tại của Nhà nước Israel. Là một đối tác tích cực trong EU, Đức ủng hộ các nỗ lực hòa bình ở Trung Đông. Tại Liên hợp quốc, Đức ủng hộ việc đối xử công bằng với các bên trong cuộc xung đột ở Trung Đông.'

Thủ tướng và các chính phủ Đức luôn khẳng định quyền tồn tại của Israel một cách rõ ràng. Tuy nhiên, Đức luôn ủng hộ **giải pháp hai nhà nước** đối với cuộc xung đột giữa người Israel và người Palestine.

Việc công nhận **nạn diệt chủng (Holocaust)** là không thể tranh cãi và đã được đưa vào Nghị quyết của Liên hợp quốc về phủ nhận và bóp méo nạn diệt chủng. Việc phủ nhận nạn diệt chủng là một **thuyết âm mưu bài Do Thái** và do đó, vi phạm Điều 3 của Luật Cơ bản (xem Phần 5.1 về thù hận dựa trên nhóm).

5.7 Nhập cư và hội nhập

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU Thời lượng: 10 phút

Một mặt, Đức về cơ bản là một quốc gia nhập cư, dựa vào lao động nhập cư và đóng vai trò là nơi tiếp nhận người tị nạn. Mặt khác, các cuộc tranh luận vẫn còn gây tranh cãi về **vấn đề tị nạn**, chính sách của Đức đối với *'Aussiedler'* (người Đức hồi hương) và **sự hội nhập của người nước ngoài**. Đức là một điểm đến phổ biến đối với người di cư, những người này đã có đóng góp đáng kể cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Chính phủ liên minh mới của Đức (năm 2022) hy vọng sẽ thu hút **400.000 lao động nước ngoài có trình độ** mỗi năm để giải quyết tình trạng mất cân bằng dân số và thiếu lao động trong các lĩnh vực then chốt, cả hai đều có nguy cơ cản trở quá trình phục hồi sau đại dịch COVID-19. Sau nhiều thập kỷ với tỷ lệ sinh thấp và tình trạng di cư thuần túy, lực lượng lao động ngày càng thu hẹp tạo thành một quả bom hẹn giờ về nhân khẩu học đối với hệ thống hưu trí công của Đức; số lượng người lao động giảm trong khi họ phải chịu gánh nặng lương hưu của một lượng người nghỉ hưu ngày càng tăng (tuổi thọ trung bình ngày càng tăng). Mặc dù đã xuất hiện động lực thúc đẩy di cư vì mục đích kinh tế này, vẫn tồn tại các cuộc tranh luận chính trị xã hội và nhiều người vẫn do dự trong việc khuyến khích nhập cư.

Các cuộc tranh luận ở Đức về di cư, tị nạn và hội nhập đã được tiếp tục kể từ khi chiến tranh Syria bùng nổ, khiến khoảng 820.000 người xin tị nạn đến Đức. Nỗ lực tiếp nhận người nhập cư đặc biệt này được gọi là “**văn hóa chào đón**” của Đức. Tuy nhiên, nhiều người Đức không đồng ý với thái độ này và không muốn tiếp nhận người tị nạn hoặc những người di cư khác. Quan điểm này đã làm phát sinh các phong trào phản kháng bài ngoại, cuối cùng dẫn đến sự trỗi dậy của đảng dân túy cực hữu 'Lựa chọn thay thế cho nước Đức' (AfD). Một trong những lý do chính của sự hoài nghi này là dự đoán về **sự khác biệt về văn hóa và tôn giáo** có thể gây ra xung đột giữa người Đức bản địa và người nhập cư.

Tuy nhiên, các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng người Đức lạc quan hơn về vấn đề nhập cư so với vài năm trước. Nhiều người Đức coi nhập cư là một cách giúp giải quyết các vấn đề kinh tế và dân số của Đức.

5.8 Bài tập mở rộng

NỘI DUNG CHÍNH

Biên thể I:

CƠ BẢN T

Thời lượng: 35 phút

Bài tập nghiên cứu, 'các quyền cơ bản'

Mục tiêu: Học viên hiểu sâu hơn về các quyền cơ bản ở Đức bằng cách liên hệ các ví dụ thực tế với các bài viết dưới đây.

Tài liệu/ phương pháp

- Thiết bị kết nối Internet để nghiên cứu
- PPT có hướng dẫn
- Phòng chia nhóm



Trực
tuyến

- Thiết bị kết nối Internet để nghiên cứu



Trực tiếp

- PPT có hướng dẫn
- Không gian làm việc nhóm

Chuẩn bị

- g** **Lớp trực tiếp:** Đảm bảo học viên có điện thoại thông minh hoặc máy tính để tiến hành nghiên cứu trực tuyến. Chuẩn bị không gian làm việc nhóm để các cặp làm việc.
- w** **Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị một phòng làm việc nhóm riêng cho mỗi nhóm.

Làm bài tập

1. Gửi cho học viên liên kết để truy cập Luật Cơ bản của Cộng hòa Liên bang Đức: www.gesetze-im-internet.de/englisch_gg/index.html http://www.gesetze-im-internet.de/englisch_gg/index.html
2. Chia học viên thành từng cặp (nếu số lượng học viên là số lẻ thì một nhóm có thể có ba học viên). Cho học viên **20 phút** để nghiên cứu và suy nghĩ về những câu hỏi sau:
 - Quyền cơ bản nào (điều 1–19) đặc biệt quan trọng đối với bạn và tại sao?
 - Đưa ra một ví dụ về một sự kiện từ bất kỳ quốc gia nào mà quyền đó bị vi phạm.
 - **Câu hỏi phụ:** Bạn có thể kể một sự kiện nào trong đó các luật cơ bản hiện hành mâu thuẫn nhau và chưa có cách giải quyết rõ ràng không (ví dụ: các biện pháp COVID-19, Khăn trùm đầu của người Hồi giáo ở trường)?

3. Tập hợp cả lớp. Yêu cầu học viên trình bày suy nghĩ và các nội dung chính của phần thảo luận nhóm trước lớp. Trong phần trình bày của học viên, giảng viên có thể nhận xét nếu cần (để xác nhận hoặc chỉnh sửa ý kiến của học viên). Dành khoảng **15 phút** cho phần này.

Biến thể II

TRÌNH ĐỘ CAO .6.

Thời lượng: 40 phút

Mục tiêu: Học viên ôn lại các chủ đề từ học phần này bằng cách phân tích sâu hơn các ý kiến, giá trị, nguyên tắc và các tình huống căng thẳng do các chủ đề khác nhau gây ra. Học viên có thể liên kết các chủ đề với kinh nghiệm và hệ thống giá trị của riêng mình; đổi lại, học viên có thể suy nghĩ về sự khác biệt giữa Đức và quốc gia gốc của mình và nhận thức được những tình huống khó chịu có khả năng xảy ra.

Tài liệu/ phương pháp

- PPT có hướng dẫn
- Phòng làm việc nhóm
- Bảng trắng kỹ thuật số với một khung và 5 phiếu ghi chú kỹ thuật số



Trực tuyến

- Bảng ghim, ghim, thẻ
- Khu vực làm việc nhóm riêng biệt



Trực tiếp

Chuẩn bị

- g** **Lớp trực tiếp:** Viết mỗi chủ đề dưới đây vào một tấm thẻ và ghim lên bảng ghim.
- W** **Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị một bảng trắng kỹ thuật số với một khung. Viết từng chủ đề bên dưới lên một tờ giấy ghi chú và đặt chúng vào khung.
- Trả lương bình đẳng cho nam và nữ
 - Kết hôn/nhận con nuôi đồng giới
 - Giáo viên mặc biểu tượng tôn giáo trong trường học
 - Tiêm chủng bắt buộc
 - Giới hạn về số lượng người tị nạn

Làm bài tập

1. Chia học viên thành nhóm ba người (nếu cần, một số nhóm có thể có bốn người). Các thành viên trong nhóm phải quyết định xem ai sẽ đảm nhận ba vai trò sau:
 - một phóng viên
 - Hai người tranh luận (trong nhóm có bốn người tham gia có thể có thêm một người tranh luận hoặc thêm một người báo cáo)
2. Yêu cầu các nhóm chọn một chủ đề bằng cách chọn một thẻ. Giảng viên có thể cho phép nhiều nhóm cùng chọn một chủ đề.
3. Trình chiếu thông tin hướng dẫn trên PowerPoint: 'Thể hiện một cuộc tranh luận dài 5 phút về chủ đề bạn đã chọn, đại diện cho các quan điểm/ý kiến trái ngược khác nhau. Phóng viên nên giới thiệu cuộc tranh luận như đang tường thuật trực tiếp trên một kênh thời sự. Để đảm bảo hiệu quả, họ nên đóng vai trò là người điều hành và những người tranh luận nên giải thích quan điểm của mình.
4. Sau khi học viên hiểu nhiệm vụ, hãy yêu cầu học viên làm việc từng nhóm riêng ở các khu vực tách biệt (đối với lớp học trực tiếp) hoặc phòng họp nhóm (đối với lớp học trực tuyến) trong **15 phút**. Khuyến khích học viên phát huy sáng tạo và ghi lại các câu hỏi và phản lập luận đã lên kế hoạch.
5. Tập hợp cả lớp để trình bày các tình huống nhập vai. Mỗi nhóm sẽ có **5 phút** để thực hiện, nghĩa là phần này có thể thay đổi về thời lượng. Tuy nhiên, hãy cố gắng hoàn thành trong khoảng **20 phút**.
6. Sau khi tất cả các nhóm đã biểu diễn xong, hãy đặt ra câu hỏi liên hệ sau: 'Kịch bản nào trong số những kịch bản này có thể xảy ra ở đất nước của bạn? Kịch bản nào không thể xảy ra ở đất nước của bạn? Giải thích lý do'. Dành khoảng **5 phút** cho phần này.

5.9 Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Tóm tắt ngắn gọn nội dung bài học (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những điểm quan trọng nhất mà học viên đã học được. Sau đó, khuyến khích học viên đặt câu hỏi với một số gợi ý sau:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không?
(Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

5.10 Các đường dẫn truyền cảm hứng và để đọc thêm

1. Thù hận dựa trên nhóm

- Phân biệt giới tính: www.dw.com/en/germany-bild-newspaper-chief-editor-removed-from-post/a-59542859
- Chủ nghĩa cực đoan/phát ngôn căm thù: www.euronews.com/2022/01/26/germany-considers-banning-telegram-app-accused-of-facilitating-hate-speech
- Bất bình đẳng và COVID-19: www.dw.com/en/social-inequality-in-germany-is-on-the-rise/a-57509743

2. Giới tính và Giới

- Ủy viên LGBTQ+: www.dw.com/en/lgbtq-rights-germany-appoints-first-commissioner-for-queer-công-việc/a-60351173
- Thảo luận về các từ phân biệt giới tính: www.npr.org/2021/10/30/1049603171/germany-gender-neutral

3. Bất bình đẳng Đông Tây

- Chênh lệch tiền lương: www.iamexpat.de/career/Việc-làm-news/statistics-still-show-respect-wage-gap-bet-ween-đông-tây-Đức
- Sự khác biệt giữa Đông Đức và Tây Đức: www.thelocal.de/20181002/the-east-west-divide

4. Luật cơ bản

- Bảo vệ thể hệ tương lai: www.theguardian.com/world/2021/apr/29/historic-german-ruling-says-khí-hậu-mục-tiêu-không-đủ-khó-khăn
- Các cuộc biểu tình chống lại các biện pháp chống dịch COVID-19: www.dw.com/en/covid-protests-in-germany-orchestrated-an-ger/a-60389179
- Tiêm chủng bắt buộc: www.dw.com/en/covid-germany-sputters-on-vaccine-mandate/a-60450938

5. Đức và Israel

- Nghị quyết chống lại phủ nhận nạn diệt chủng: www.auswaertiges-amt.de/en/newsroom/news-/2507566
- Ngày tưởng niệm Holocaust: www.dw.com/en/german-bundestag-commemorates-holocaust-ngày-tưởng-niệm/a-60570634

6. Nhập cư và hội nhập

- Đức là điểm đến: www.infomigrants.net/vi
- Tại sao Đức cần người nhập cư: www.infomigrants.net/vi
- Tại sao Đức cần người nhập cư: www.infomigrants.net/vi

6

Hệ thống chính trị và xã hội



Thời lượng

- Nội dung chính: 80 phút
- Nội dung chuyên sâu: 170 phút



Mục tiêu

Học viên tìm hiểu về

- Cấu trúc liên bang của Đức
- Sự phân chia trách nhiệm
- Các cấu trúc bảo vệ/an ninh dân sự



Tài liệu

Đào tạo trực tiếp

- Bài trình bày nội dung bài học/ câu hỏi
- Bảng lật, phiếu ghi chú, bút dạ

Đào tạo trực tuyến

- Bài trình bày nội dung bài học/ câu hỏi
- Bảng trắng kỹ thuật số

Mục lục

6.1	Nội dung chính	Cấu trúc nhà nước liên bang của Đức và sự phân chia trách nhiệm
6.2	Nội dung chính	Sự phân chia quyền hạn
6.3	Nội dung chuyên sâu	Bầu cử
6.4	Nội dung chuyên sâu	Các đảng cầm quyền và đối lập
6.5	Nội dung chính	Cấu trúc an ninh
6.6	Nội dung chuyên sâu	Hệ thống đoàn kết
6.7	Nội dung chính	Bài tập mở rộng
6.8	Nội dung chính	Kết luận

Quy trình thực hiện

Cấu trúc bài học đề xuất cho phần nội dung chính

1. Cung cấp thông tin đầu vào cho các phần **nội dung chính** theo thứ tự (sử dụng bài trình bày PowerPoint)
2. **Hoạt động tự chọn:** Thực hiện các hoạt động nhóm hoặc bài tập liên hệ trong học phần
3. Làm bài tập nhóm được đánh dấu **nội dung chính**
4. Làm bài tập mở rộng vào cuối buổi để kết thúc buổi học

Nếu giảng viên muốn giới thiệu sâu hơn về học phần này, hãy sử dụng phần **nội dung chuyên sâu** và các bài tập tự chọn

Tóm tắt

Cộng hòa Liên bang Đức là một nhà nước liên bang dân chủ và xã hội. Dân chủ, chủ nghĩa liên bang và nhà nước phúc lợi là những nguyên tắc cấu trúc quan trọng nhất của Đức. Chủ nghĩa liên bang có liên quan đến nguyên tắc bổ trợ, và Luật cơ bản quy định việc phân chia trách nhiệm giữa chính phủ liên bang và các bang. Quyền lực của chính phủ được phân chia giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hệ thống an ninh chủ yếu bao gồm các văn phòng trật tự công, cảnh sát, dịch vụ khẩn cấp và đội cứu hỏa. Khái niệm đoàn kết là nền tảng của nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm xã hội.

Nguồn tham khảo

Chính phủ Liên bang Đức	→ www.bundesregierung.de/breg-en
Cảnh sát ở Đức laws/police.html	→ www.handbookgermany.de/en/rights-laws/police.html
Tổ tụng hình sự proceedings/overview	→ www.infovictims.de/de_en/criminal-proceedings/overview
Hệ thống an ninh xã hội	→ www.iamexpat.de/expat-info/social-security

6.1 Cấu trúc liên bang của Đức và sự phân chia trách nhiệm

NỘI DUNG CHÍNH
Thời lượng: 5 phút

Cộng hòa Liên bang Đức là một nhà nước liên bang dân chủ và xã hội. Dân chủ có nghĩa là người dân Đức tạo nên chủ quyền của nước Đức. Chủ nghĩa liên bang, pháp quyền và nhà nước phúc lợi là những nguyên tắc cấu trúc quan trọng nhất của nước Đức. Trong nền dân chủ đại diện của Cộng hòa Liên bang, lợi ích của công dân được đại diện bởi các cán bộ được bầu ra trong Nghị viện, những người đưa ra quyết định theo nguyên tắc đa số (theo đó kết quả được đa số đại biểu thông qua được thực hiện).

Chủ nghĩa liên bang

Cộng hòa Liên bang Đức bao gồm 16 **bang** (*Bundesländer*)¹, về nguyên tắc, tham gia xây dựng luật liên bang. Chủ nghĩa liên bang có liên quan chặt chẽ với nguyên tắc bổ trợ, khẳng định rằng các quyết định nên được đưa ra ở cấp thấp nhất có thể (**Lưu ý:** Nguyên tắc **bổ trợ** được trình bày chi tiết trong Học phần 7). Như vậy, việc thực thi quyền lực nhà nước và hoàn thành các nhiệm vụ của nhà nước là trách nhiệm của các bang, trừ khi Luật cơ bản quy định ngoại lệ. Luật cơ bản quy định chính xác **sự phân chia trách nhiệm** giữa chính phủ liên bang và các bang. Ví dụ, các bang chịu trách nhiệm về giáo dục, văn hóa và cảnh sát, trong khi chính phủ liên bang chịu trách nhiệm về chính sách đối ngoại và quốc phòng.

Cấu trúc thể chế này được thành lập để ngăn chặn quyền lực tập trung vào tay một cá nhân hoặc thể chế, chủ yếu do sự cai trị của Đức Quốc xã trong lịch sử.

¹ www.derweg.org/wp-content/uploads/2016/03/deutschlandkarte_big.png

Bài tập liên hệ/đóng vai: nguyên tắc liên bang**NỘI DUNG CHÍNH** Thời lượng: 30 phút

Mục tiêu: Học viên có sự hiểu biết sâu sắc hơn về các cơ hội và thách thức của hệ thống liên bang cũng như sự khác biệt giữa hệ thống liên bang và hệ thống tập trung quyền lực.

Phương pháp: Giảng viên có thể tổ chức một cuộc thảo luận chung, trong đó học viên có thể chia sẻ suy nghĩ của mình hoặc giảng viên có thể sử dụng bài tập đóng vai để tổ chức một cuộc tranh luận giữa các ứng cử viên. Lấy đại dịch COVID-19 làm ví dụ hoặc yêu cầu học viên nghĩ ra một ví dụ khác. Yêu cầu một số học viên bước lên phía trước và phân công vai trò cho học viên: Bộ trưởng kiêm Tổng thống (các) bang của Đức (có thể là những đối tượng chịu tác động khác nhau từ cuộc khủng hoảng, có nhu cầu và chiến lược khác nhau), Thủ tướng, chủ cửa hàng, công dân, chủ sở hữu của một công ty du lịch hoặc các vai trò khác mà giảng viên thấy liên quan. Yêu cầu học viên đưa ra những lập luận thực tế liên quan đến các vấn đề liên bang và thảo luận. Cho phép các học viên khác đặt câu hỏi và bình luận. Giảng viên có thể đóng vai trò điều hành cuộc thảo luận hoặc có thể chọn một học viên làm người điều hành. Chọn chủ đề và vai diễn trong không quá **5 phút**; bài tập này không nên kéo dài quá **25 phút**.

Lưu ý về các vai diễn trong ví dụ về COVID-19:

Các Tổng thống kiêm Bộ trưởng mong muốn có thể phản ứng linh hoạt với tình hình thực tế, nghĩa là họ có thể sẽ từ chối các biện pháp áp dụng cho cả quốc gia. Tuy nhiên, những bang bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi COVID-19 có thể yêu cầu hỗ trợ tập trung và đưa ra các quyết định để đảm bảo rằng họ không bị thiệt thòi so với các bang khác (ví dụ như các quy định hạn chế hơn so với các bang lân cận).

Thủ tướng muốn duy trì khả năng dự đoán và an ninh, lựa chọn các chiến lược nhất quán và có khả năng thống nhất.

Chủ cửa hàng cảm thấy không an toàn và muốn có thể lên kế hoạch trước. Nếu sống gần biên giới giữa các bang, họ không muốn gặp bất lợi so với các cửa hàng ở các bang lân cận.

Người dân muốn có thể hiểu được các quy định và muốn các biện pháp hiệu quả và phù hợp được áp dụng. Họ phải đối mặt với sự lựa chọn khó khăn giữa an toàn và tự do, điều này có thể dẫn đến sự bất mãn. Một số người ủng hộ các quy định thống nhất, trong khi những người khác muốn có một biện pháp phản ứng linh hoạt với tình hình thực tế. Họ không phải lúc nào cũng hiểu tại sao một thành phố chỉ cách đó vài km lại có những quy định khác biệt. Một số người dân vui mừng nhận thấy các biện pháp ít nghiêm ngặt hơn được áp dụng tại các khu vực lân cận và tận dụng điều này một cách có lợi cho bản thân (ví dụ: bằng cách di chuyển đến địa phương này vào thời gian rảnh). Ý kiến của người dân phụ thuộc rất nhiều vào cảm giác an toàn của chính họ.

Các hãng du lịch đang trong tình trạng kinh tế hết sức khó khăn. Tình hình kinh doanh đã giảm mạnh. Các biện pháp khác nhau ở các bang đồng nghĩa với việc phải làm thêm nhiều việc, vì họ cần được cập nhật thông tin để theo kịp các vấn đề và câu hỏi của khách hàng. Họ muốn được hỗ trợ về tài chính và khả năng lập kế hoạch.

Câu hỏi

- Một số ưu điểm và nhược điểm của nguyên tắc liên bang trong thời kỳ khủng hoảng là gì? Đưa ra một ví dụ hiện tại (ví dụ: khủng hoảng khí hậu, đại dịch, các mối đe dọa trong nước). Có những loại khủng hoảng khác nhau với các cách giải quyết khác nhau không?

6.2 Sự phân chia quyền hạn

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Sự phân chia quyền hạn được quy định trong Luật cơ bản, là một nguyên tắc cốt lõi của nền dân chủ Đức. Quyền lực của nhà nước được phân chia giữa nhiều nhánh: **lập pháp, hành pháp và tư pháp**. Các nhánh này nhằm mục đích giám sát lẫn nhau và, hạn chế quyền lực của nhà nước. Động thái này được gọi là 'kiểm tra và cân bằng'.

Nhánh lập pháp chịu trách nhiệm làm luật. Nhánh hành pháp chịu trách nhiệm thực hiện và quản lý chính sách công. Cơ quan tư pháp giải thích hiến pháp và pháp luật. Nghị viện (*Bundestag*) là cơ quan cao nhất của nhánh lập pháp Đức. **Chính phủ Liên bang** đại diện cho nhánh hành pháp. **Tòa án Hiến pháp liên bang và các tòa án Đất đai** đại diện cho nhánh tư pháp.

Các tổ chức ở cả cấp liên bang và tiểu bang hoạt động trong hệ thống kiểm tra và cân bằng, nhưng cũng phối hợp và xem xét các mối quan tâm của nhau. Có một sự khác biệt quan trọng giữa chế độ liên bang của Đức và của các quốc gia khác: ở Đức, chính phủ của từng bang tham gia trực tiếp vào các quyết định của Chính phủ Liên bang. Điều này được thực hiện thông qua một 'nghị viện của các chính phủ ở các bang' (*Bundesrat*).

6.3 Bầu cử

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 5 phút

Các cuộc bầu cử - đại diện cho yếu tố cốt lõi của nền dân chủ - được tiến hành ở cấp thành phố, bang (*Bundesland*) và liên bang cũng như ở cấp EU để bầu ra các thành viên của Nghị viện Châu Âu. Luật pháp yêu cầu các cuộc bầu cử phải được tiến hành **toàn thể, trực tiếp, miễn phí, bình đẳng và ẩn danh**.

Tổng quan

Mọi công dân đều có quyền bỏ phiếu miễn là họ đủ 18 tuổi trở lên. Không có nhóm nào bị loại trừ không được bỏ phiếu vì các lý do xã hội, chính trị hoặc kinh tế.

Trực tiếp

Phiếu bầu phải được sử dụng trực tiếp để phân bổ ghế trong quốc hội. Không được thực hiện thông qua trung gian (ví dụ: Đại cử tri đoàn Hoa Kỳ).

Miễn phí

Các cuộc bỏ phiếu phải được thực hiện mà không có sự ép buộc của nhà nước hoặc không chịu các ảnh hưởng không hợp lý khác. Không ai có thể bị phân biệt đối xử dựa trên phiếu bầu của họ.

Bình đẳng

Tất cả các cử tri đủ điều kiện phải có số phiếu bằng nhau và phải có giá trị như nhau.

Ẩn danh

Không thể quyết định việc bỏ phiếu của một người.

Nói chung, công dân được quyền bầu cử từ **18 tuổi**. Tuy nhiên, việc hạ thấp độ tuổi bỏ phiếu cũng đang được thảo luận để mang lại tầm ảnh hưởng lớn hơn cho những người trẻ tuổi.

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 5 phút

Mục tiêu: Hoạt động này nhằm khởi động và thu hút sự tham gia của học viên để suy nghĩ về các nguyên tắc bầu cử.

Phương pháp: Đặt câu hỏi dưới đây cho học viên. Khi học viên phát biểu, hãy tập hợp các câu trả lời trên bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số. Giảng viên có thể tóm tắt các câu trả lời ở cuối và bổ sung thông tin cần thiết. Hoạt động này sẽ kéo dài không quá **5 phút**.

Câu hỏi

→ Các nguyên tắc bầu cử ở Đức là gì và bạn nghĩ tại sao các nguyên tắc này lại được đưa ra? Cho một ví dụ về những gì có thể xảy ra nếu không có một hoặc một số nguyên tắc này.

6.4 Các đảng cầm quyền và đối lập

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 15 phút

Các đảng đại diện cho lợi ích của các cá nhân và các nhóm. Các đảng đóng vai trò kết nối giữa nhà nước và xã hội. Trong hệ thống chính trị của Cộng hòa Liên bang Đức, các đảng đóng vai trò là công cụ quan trọng nhất để kết hợp và truyền đạt các mục tiêu chính trị của công dân. Vai trò này được phản ánh trong thực tế là các đảng được tài trợ ở một mức độ nhất định bằng nguồn thu từ thuế.

Khoảng 110 đảng đã đệ trình các tài liệu của đảng lên Hội đồng Bầu cử Liên bang. Tuy nhiên, chỉ một số ít các đảng đủ thành công về mặt phiếu bầu để tham gia vào **Bundestag, Nghị viện Châu Âu** hoặc một trong 16 **ng nghị viện bang**.

Chẳng hạn, để được vào *Bundestag*, một đảng cần ít nhất năm phần trăm số phiếu trong lần bỏ phiếu thứ hai trên toàn quốc. Quy tắc này được gọi là 'điều khoản ngăn chặn', thường được gọi là '**rào cản năm phần trăm**'. Rào cản này tồn tại do khó khăn trong việc đưa ra quyết định sẽ tăng lên cùng với số lượng các đảng trong Nghị viện. Sự phong phú của các đảng nhỏ khiến cho việc đạt được thỏa thuận trở nên khó khăn hơn. Bên cạnh đó, Nghị viện có vai trò đại diện cho tất cả các cử tri. Các đảng trong Nghị viện không nên chỉ đại diện cho lợi ích cục bộ của các nhóm cử tri rất nhỏ.

Các đảng chính hiện đang có đại diện trong Bundestag (tháng 3 năm 2022) bao gồm: *SPD, GRÜNE, FDP* là các đảng cầm quyền; *CDU, CSU, AfD* và *DIE LINKE* là đảng đối lập. **Chính phủ liên minh** là một liên minh của các đảng tập hợp lại để thành lập một chính phủ và cung cấp hỗ trợ trên cơ sở các thỏa thuận về nội dung và nhân sự. Các thỏa thuận này được chính thức hóa trong một thỏa thuận liên minh sau các cuộc đàm phán và thường có hiệu lực trong một kỳ lập pháp.

Các đảng cầm quyền

Đảng Dân chủ Xã hội (SPD)

Vào năm 1959, SPD đã loại bỏ các tài liệu tham khảo về chủ nghĩa Mác trong chương trình hành động của mình. Kể từ đó, đảng này gắn với các giá trị cốt lõi của tự do, công bằng và đoàn kết. SPD có truyền thống là đảng của giai cấp công nhân và công đoàn. Giống như CDU, đảng này được nhóm cử tri cao tuổi ủng hộ.

LIÊN MINH 90/THE GREENS (*Bündnis 90/Die Grünen*)

Được thành lập ở Tây Đức vào năm 1980, Greens ban đầu được thành lập như một đảng phản thiết chế: một sự kết hợp của các phong trào hòa bình, bảo vệ môi trường và chống hạt nhân. Năm 1993, Đảng Greens thành lập liên minh với đảng Bündnis-90, được thành lập ở CHDC Đức và tìm cách dung hòa sự bền vững về sinh thái, kinh tế và xã hội.

Đảng Dân chủ Tự do (FDP)

Các yếu tố cốt lõi trong chương trình hành động của FDP là chủ nghĩa tự do thị trường tự do, quyền công dân và bảo vệ chống lại sự can thiệp của nhà nước. Đảng này hoài nghi về việc hội nhập châu Âu nhiều hơn về chính sách tài chính và kinh tế.

Đảng đối lập

Liên minh Dân chủ Cơ đốc giáo Đức (CDU)

Xét về mức độ thành công trong bầu cử và khoảng thời gian nắm quyền ở cấp liên bang và tiểu bang, CDU là đảng thành công nhất ở Cộng hòa Liên bang. Mãi cho đến năm 1978, CDU mới có chương trình hành động cơ bản đầu tiên, kết hợp các quan điểm bảo thủ, tự do và Cơ đốc giáo-xã hội. Bất chấp quá trình hiện đại hóa đang diễn ra, chương trình cơ bản hiện tại của đảng này vẫn tiếp tục bảo vệ nhiều quan điểm bảo thủ.

Hiệp hội xã hội Kitô giáo ở Bavaria (CSU)

CSU là một hiện tượng đặc biệt trong bối cảnh chính trị Đức. Đó là một đảng khu vực chỉ tham gia các cuộc bầu cử ở Bavaria. CSU tự coi mình là một phong trào tập hợp bảo thủ Cơ đốc giáo của tầng lớp trung lưu. Đảng này kết hợp các quan điểm bảo thủ trong chính sách xã hội với hình ảnh một đảng của nhà nước phúc lợi, tuy nhiên đòi hỏi nhiều trách nhiệm cá nhân hơn từ phía công dân.

Giải pháp thay thế cho Đức (AfD)

Mặc dù AfD vẫn được phân loại theo nhóm tự do-bảo thủ khi thành lập, hiện nay đảng này hoàn toàn phù hợp với nhóm các đảng dân túy cánh hữu. Hình ảnh của đảng này được đặc trưng bởi các chính sách hạn chế di cư, tác động đến gần như tất cả các lĩnh vực chính trị.

CÁNH TRÁI (DIE LINKE)

Chương trình cơ bản của DIE LINKE phản ánh lịch sử của đảng: lập trường chống chủ nghĩa tư bản của người tiền nhiệm của nó, PDS (Đảng Chủ nghĩa xã hội dân chủ [đảng cầm quyền theo chủ nghĩa Mác-Lênin của Đông Đức]), song hành với các yêu cầu về chính sách tài chính và xã hội của các phân khúc trực thuộc công đoàn của đảng này. Trong chính sách đối ngoại và an ninh, đảng này luôn lên tiếng phản đối các hoạt động quân sự và quân sự hóa.

Bài tập liên hệ tùy chọn: Các đảng của Đức**Thời lượng: 10 phút**

Mục tiêu: Học viên hiểu được các hệ tư tưởng chính của các đảng chính trị quan trọng nhất ở Đức. Học viên sẽ nắm được một số điểm tương đồng và khác biệt giữa các đảng. Học viên nên hiểu lý do đằng sau 'rào cản năm phần trăm'. Cuối cùng, học viên phải nhận thức được những khó khăn và cơ hội bắt nguồn từ sự thỏa hiệp trong một liên minh.

Phương pháp: Đặt câu hỏi dưới đây cho học viên và yêu cầu học viên phát biểu suy nghĩ. Ngoài ra, giảng viên có thể nhắc lại những khác biệt chính giữa các đảng phái Đức để tránh các vấn đề nhạy cảm (tùy thuộc vào bối cảnh chính trị của quốc gia xuất xứ của họ [ví dụ: nếu quốc gia có hệ thống một đảng hoặc nói chung mang tính đàn áp cao]). Dành **10 phút** cho bài tập này.

Câu hỏi

→ Bạn biết những đảng nào từ các quốc gia khác (quốc gia xuất xứ của bạn)? Các đảng này có những điểm tương đồng nào với các đảng của Đức? Tại sao bạn nghĩ rằng rào cản năm phần trăm được áp dụng? Nêu một số lợi ích và bất lợi của rào cản này?

Lưu ý! Xin lưu ý rằng học viên có thể thảo luận về quan điểm chính trị cá nhân của họ trong quá trình trao đổi này. Tùy thuộc vào mức độ khác biệt giữa các ý kiến cá nhân về chủ đề này giữa các học viên, điều này có thể dẫn đến xung đột. Hãy ghi nhớ điều này và tham khảo các hướng dẫn trong phần giới thiệu của cuốn sổ tay này về cách xử lý các cuộc tranh luận gay gắt nếu cần.

6.5 Các tổ chức an ninh**NỘI DUNG CHÍNH****Thời lượng: 10 phút**

Không giống như nhiều quốc gia khác, các hệ thống quản lý thiên tai và bảo vệ dân sự của Đức đã tồn tại từ lâu trong các cấu trúc đô thị.

Văn phòng trật tự công cộng (Ordnungsamt) chịu trách nhiệm về các khía cạnh khác nhau liên quan đến trật tự công ở Đức với trách nhiệm rất khác nhau tùy theo từng bang. Trách nhiệm của văn phòng này có thể bao gồm giám sát giao thông, đăng ký cư trú, đăng ký phương tiện, dịch vụ cho người vô gia cư và phúc lợi động vật, bên cạnh nhiều nhiệm vụ khác.

Trách nhiệm chính của **cảnh sát** là bảo vệ mọi người khỏi nguy hiểm và chống lại tội phạm với tư cách là 'bạn và người trợ giúp của người dân'. Cảnh sát ở Đức độc lập với các cơ quan tình báo và chính trị. Trong trường hợp khẩn cấp, bạn có thể liên hệ với cảnh sát bất cứ lúc nào bằng cách quay số **110** miễn phí. Cảnh sát được tổ chức theo quy định của liên bang. Cảnh sát hình sự không mặc đồng phục. Tất cả các sĩ quan cảnh sát khác thuộc lực lượng bảo vệ đều có thể được nhận ra nhờ đồng phục màu xanh lam (đôi khi là xanh lục). Có thể dễ dàng nhìn thấy cảnh sát đang tuần tra và có thể tiếp cận trực tiếp khi cần thiết. Bạn nên gọi cảnh sát nếu có người ở gần đó đang gặp nguy hiểm hoặc nếu bạn phát hiện tội phạm. Trong các tình huống không khẩn cấp (ví dụ: trộm cắp, hư hỏng tài sản, nộp đơn khiếu nại, thắc mắc về các cuộc điều tra đang diễn ra), đừng gọi 110. Thay vào đó, hãy gọi trực tiếp cho **đồn cảnh sát địa phương**.

Có thể liên hệ với **các dịch vụ khẩn cấp** bất cứ lúc nào bằng cách quay số **112** miễn phí. Chỉ gọi số này trong các trường hợp khẩn cấp, có khả năng đe dọa đến tính mạng (ví dụ: đau tim, đột quỵ, chấn thương nặng). Nếu bạn không chắc liệu tình trạng đó có nguy hiểm đến tính mạng hay không, hãy quay số 112. Chuyên gia qua điện thoại sẽ quyết định liệu có cần xe cứu thương hay không và bác sĩ có nên đến hiện trường cấp cứu hay không. Lưu ý rằng xe cứu thương được cử đến hiện trường trong hầu hết các trường hợp khẩn cấp. Trong những trường hợp không phải là trường hợp khẩn cấp, bạn có thể sử dụng **dịch vụ y tế theo yêu cầu** bằng cách quay số **116117**.

Bạn có thể liên hệ với **đội phòng cháy chữa cháy** bằng cách quay số **112**. Khoảng 95% lính cứu hỏa ở Đức là tình nguyện viên và cung cấp dịch vụ miễn phí. Năm phần trăm còn lại là lính cứu hỏa chuyên nghiệp. Luật pháp bang yêu cầu người sử dụng lao động cho nhân viên của họ thời gian nghỉ để thực hiện các nhiệm vụ chữa cháy. Nhiệm vụ của họ bao gồm giải cứu các cá nhân khỏi hỏa hoạn, thiệt hại do bão và tai nạn giao thông, bên cạnh một số nhiệm vụ khác.

Các số điện thoại khẩn cấp quan trọng ở Đức

Cảnh sát: **110**

Dịch vụ cứu hộ và cứu hỏa: **112**

Dịch vụ y tế theo yêu cầu: **116 117**

Thông tin sau (“**5 W**”) là cần thiết cho cảnh sát trong các tình huống khẩn cấp:

- **Ai** đang gọi? (Tên và địa chỉ) (WHO)
- **Điều gì** đã xảy ra? (WHAT)
- **Có** người bị thương không? Nếu vậy, bao nhiêu? Loại chấn thương? (WERE)
- **Sự việc** đã xảy ra ở **đâu**? (WHERE)
- **Chờ đợi!** (WAIT)

Giảng viên chờ các câu hỏi tiếp theo. Đừng đặt điện thoại xuống cho đến khi bạn được yêu cầu.

Cảnh sát/đội cứu hỏa/dịch vụ cứu hộ sẽ có mặt tại hiện trường ngay lập tức, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của tình hình.

Hoạt động nhóm tự chọn: Các số điện thoại khẩn cấp

Thời lượng: 5 phút

Mục tiêu: Học viên biết được các số điện thoại khẩn cấp và khi nào cần gọi, hiểu trách nhiệm của cảnh sát và đội cứu hỏa. Ngoài ra, học viên phải biết rằng không nên lạm dụng các số điện thoại khẩn cấp và có thể liên hệ trực tiếp với cảnh sát mà không cần phải quay số 110 (ví dụ: trong trường hợp trộm cắp hoặc hư hỏng tài sản).

Phương pháp: Liệt kê một số ví dụ (xem bên dưới) trên PowerPoint để trình bày cho học viên. Yêu cầu học viên thảo luận về câu hỏi dưới đây sau khi đã xem ví dụ. Dành khoảng 5 phút cho hoạt động này.

Ví dụ: Bạn chứng kiến một vụ tai nạn giao thông nhỏ, nhưng có vẻ không có ai bị thương (cảnh sát)/ một người trên xe buýt đột nhiên gục xuống và không phản ứng (112)/ Bạn thấy một nhóm người đang xô đẩy một người; tình hình có vẻ nguy hiểm, và họ có thể có vũ khí (110)/ Thùng rác ở sân sau đang bốc cháy (112)/ Bạn cảm thấy mình bị ốm, nhưng hôm nay là thứ bảy và bạn không thể đến bác sĩ; đây có vẻ không phải là một trường hợp khẩn cấp, nhưng bạn cần điều trị (116117)

Câu hỏi

- Bạn nên gọi số điện thoại nào trong mỗi tình huống sau đây?

6.6 Hệ thống đoàn kết

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 10 phút

Nguyên tắc đoàn kết là nguyên tắc nền tảng của **bảo hiểm xã hội** Đức. Ở Đức, công dân không chỉ chịu trách nhiệm về bản thân họ; các thành viên của một cộng đồng đoàn kết xác định phải giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau.

Tất cả những người có thu nhập khi sống hoặc làm việc ở Đức đều phải nộp thuế theo luật. Doanh thu thuế được phân phối giữa chính phủ liên bang, tiểu bang và thành phố.

Thuế

Thuế thu nhập

Hệ thống thuế của Đức sử dụng thuế suất lũy tiến, nghĩa là thuế suất tăng cùng với thu nhập chịu thuế. Những người có việc làm nộp thuế thu nhập thông qua các khoản khấu trừ tiền lương do người sử dụng lao động của họ thực hiện.

Thuế khấu trừ

Thuế khấu trừ (hoặc thuế biên chế) bao gồm thuế thu nhập và các khoản đóng góp khác mà người sử dụng lao động khấu trừ từ tiền lương của nhân viên. Điều này có nghĩa là người lao động đã nhận được tiền lương của họ sau khi thuế thu nhập đã được tính toán và thanh toán. Thuế khấu trừ bao gồm thuế đánh vào lương của nhân viên, đóng bảo hiểm quốc gia và thuế nhà thờ (nếu người lao động là thành viên nhà thờ).

Chi trả an sinh xã hội

Bất kỳ thu nhập từ việc làm nào ở Đức đều phải đóng góp an sinh xã hội bắt buộc để chi trả cho các lĩnh vực sau: bảo hiểm y tế, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm chăm sóc dài hạn và bảo hiểm thất nghiệp. Các khoản thanh toán này thường được chia sẻ giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Thuế nhà thờ

Khi đăng ký tại Đức, người lao động được yêu cầu khai báo tôn giáo. Có thể tuyên bố bất kỳ tôn giáo hoặc không theo tôn giáo. Khi tuyên bố mình theo đạo Tin lành, Công giáo hoặc Do Thái, người dân phải nộp thuế nhà thờ, loại thuế mà cơ quan thuế thu thay cho các tổ chức tôn giáo ở Đức.

Các loại thuế khác ở Đức

Các hình thức đánh thuế trực tiếp và gián tiếp khác ở Đức như sau: Thuế GTGT, phí đăng ký (*Rundfunkbeitrag*) đối với TV và đài – không phụ thuộc vào việc có TV hay đài - thuế xe cơ giới, thuế chó, thuế bán tài sản, thuế vốn, thuế lãi vốn, thuế thừa kế, thuế quà tặng và thuế bất động sản.

Bảo hiểm y tế

Bảo hiểm y tế ở Đức là **bắt buộc** đối với tất cả công dân Đức, khách du lịch quốc tế và người nước ngoài. Hệ thống chăm sóc sức khỏe của Đức được công nhận là một trong những hệ thống tốt nhất trên thế giới. Phần lớn công dân Đức tham gia các chương trình bảo hiểm y tế công cộng theo luật định. Đổi lại, mọi người đều có quyền tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao và giá cả phải chăng, không phụ thuộc vào thu nhập hay địa vị (xem Học phần 11).

Tất cả các cha mẹ ở Đức đều có quyền nghỉ phép theo quy định pháp luật nếu con của họ bị ốm và cần được chăm sóc tại nhà. Điều này áp dụng ngay cả khi bạn đang nhận trợ cấp thất nghiệp. Ngoài ra, người sử dụng lao động phải trả lương đầy đủ cho người lao động bị ốm trong tối đa sáu tuần. Trợ cấp ốm đau được chi trả nếu người được bảo hiểm không thể làm việc do bị bệnh kéo dài hơn sáu tuần hoặc được điều trị nội trú bằng chi phí của quỹ bảo hiểm y tế.

Ngoài ra, **bảo hiểm thất nghiệp** sẽ chi trả cho những người đang tìm kiếm một công việc mới. Trợ cấp thất nghiệp chỉ áp dụng cho những người lao động đã đóng bảo hiểm trong 12 tháng. Người học việc thường không thể nhận trợ cấp thất nghiệp.

Lưu ý: Hệ thống thuế ở Đức khá phức tạp. Giảng viên nên tập trung vào việc giải thích các nguyên tắc cốt lõi của hệ thống đoàn kết. Để biết thêm thông tin, giảng viên và học viên có thể tham khảo thêm thông tin chi tiết hơn tại www.iamexpat.de/expat-info/social-security.

Bài tập nhóm tự chọn: Hệ thống đoàn kết

Thời lượng: 35 phút

Mục tiêu: Học viên hiểu rõ hơn lợi ích của hệ thống đoàn kết mặc dù chi phí có vẻ cao. Học viên hiểu sự khác biệt giữa hệ thống đoàn kết và nguyên tắc tương đương (theo đó đóng góp của một công dân phải tương ứng với lợi ích mà họ nhận được từ nhà nước - mọi người đều nhận lại những gì họ cho đi). Học viên biết được những người chịu thiệt thòi (ví dụ: sức khỏe kém, thu nhập thấp) sẽ được hưởng lợi từ nguyên tắc đoàn kết, trong khi những người có lợi thế so sánh (ví dụ: sức khỏe tốt, thu nhập cao) sẽ phải nộp thuế tương đối cao và có thể cảm thấy bị thiệt.

Phương pháp: Chia học viên thành các nhóm nhỏ từ 3–5 người và gửi cho học viên đường dẫn sau ([second.wiki/ wiki/solidarite3a4tsprinzip#Solidarit3a4tsprinzip_vs._3A4quivalenzprinzip](https://second.wiki/wiki/solidarite3a4tsprinzip#Solidarit3a4tsprinzip_vs._3A4quivalenzprinzip)) hoặc cung cấp cho học viên một bản tóm tắt nội dung. Không cần phải đọc kỹ tất cả - chương 4–6 là quan trọng nhất. Nên dành khoảng **10 phút** để đọc tài liệu. Yêu cầu học viên đưa ra các tình huống khác nhau, trong đó học viên thảo luận về những ưu điểm và nhược điểm của hệ thống đoàn kết liên quan đến bảo hiểm y tế trong khoảng **5 phút**. Học viên có thể liên hệ kinh nghiệm cá nhân. Đảm bảo rằng các nhóm đang sử dụng các tình huống khác nhau (hỏi học viên từ khi bắt đầu làm bài về lựa chọn của họ); giảng viên cũng có thể đưa ra những ví dụ thú vị, chỉ ra các tình huống trong cuộc sống có thể thay đổi nhanh chóng như thế nào.

Câu hỏi

- Sự khác biệt giữa hệ thống đoàn kết và nguyên tắc tương đương (theo đó đóng góp của một công dân phải tương ứng với lợi ích mà họ nhận được từ nhà nước - mọi người đều nhận lại những gì họ cho)? Thảo luận về những lợi thế và bất lợi của hai nguyên tắc này.

Làm bài tập:

- g** **Lớp trực tiếp:** Trình bày câu hỏi qua PowerPoint và hướng dẫn học viên. Chia nhóm học viên hoặc để học viên tự chia nhóm. Chỉ định không gian làm việc cho mỗi nhóm và hướng dẫn học viên ghi lại ý kiến của mình. Sau **10 phút**, tập hợp cả lớp và yêu cầu các nhóm chia sẻ những nội dung nổi bật trong phần thảo luận nhóm trong **10 phút**.
- w** **Lớp trực tuyến:** Trình chiếu câu hỏi trên PowerPoint và hướng dẫn học viên. Đảm bảo học viên đã ghi lại câu hỏi. Tạo số lượng phòng làm việc nhóm cần thiết và yêu cầu học viên thảo luận câu hỏi trong **10 phút**. Sau 10 phút, tập hợp cả lớp và yêu cầu các nhóm chia sẻ những nội dung nổi bật trong phần thảo luận nhóm trong **10 phút**.

Không bắt buộc: Giảng viên có thể sử dụng bảng trắng kỹ thuật số để ghi lại những nội dung nổi bật. Lưu ý cần chuẩn bị trước bảng trắng và chia sẻ liên kết với cả nhóm trước khi bắt đầu làm việc nhóm.

6.7 Bài tập mở rộng

NỘI DUNG CHÍNH

Bài tập nhóm liên hệ sau bài học

NỀN TẢNG T
Thời lượng: 30 phút

Mục tiêu: Học viên ôn lại tất cả các chủ đề được thảo luận đến thời điểm này bằng cách đào sâu hơn các khía cạnh cụ thể mà học viên còn nhớ. Học viên nên mô tả cấu trúc chính trị của Đức và các đặc điểm cụ thể của hệ thống này, chẳng hạn như chủ nghĩa liên bang, sự phân chia quyền lực, hệ thống đảng phái và các cấu trúc an ninh. Học viên nên suy nghĩ về những ưu điểm và nhược điểm của cấu trúc thể chế Đức và suy nghĩ về những lý do đằng sau sự xuất hiện của cấu trúc này. Học viên nên nghiên cứu kinh nghiệm lịch sử của Đức khi xem xét vấn đề này, rút ra mối liên hệ với các cuộc tranh luận và hiện tượng đương thời có thể gặp phải khi ở Đức.

Tài liệu/ phương pháp

- PPT có hướng dẫn
- Hai khu vực riêng biệt trên bảng trắng kỹ thuật số (ví dụ: Miro, Mural)
- Hai phòng làm việc nhóm



Trực
tuyến

- bảng lật
- bút đánh dấu
- Hai khu vực riêng biệt để làm việc nhóm



Trực
tiếp

Chuẩn bị

- g** **Lớp trực tiếp:** Chuẩn bị hai bảng lật, trên mỗi bảng viết một trong hai câu hỏi của chủ đề dưới đây. Chuẩn bị bút dạ cho hai nhóm.
- w** **Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị một bảng trắng, viết một trong hai câu hỏi của chủ đề bên dưới trên mỗi câu hỏi. Chuẩn bị phiếu ghi chú kỹ thuật số với hai màu khác nhau, đặt phiếu ghi chú vào khung của mỗi nhóm.

Làm bài tập

1. Chia học viên thành hai nhóm và phân cho mỗi nhóm một trong hai chủ đề dưới đây. Các nhóm nên thảo luận về chủ đề và trả lời câu hỏi trong **20 phút**. Học viên nên tóm tắt phần thảo luận và trình bày chi tiết suy nghĩ của mình bằng cách ghi ra những điểm chính. Hai chủ đề như sau:

Chủ đề 1: Các nguyên tắc chính của chính thể Đức là gì? Bạn nghĩ tại sao Đức thực hiện các nguyên tắc này? Những yếu tố/tác nhân bên ngoài và lý do lịch sử nào có thể cần thiết cho sự phát triển của chính thể?

Chủ đề 2: Hệ thống đoàn kết của Đức có gì đặc biệt? Các giá trị quan trọng nhất mà hệ thống này truyền tải là gì? Những yếu tố/tác nhân bên ngoài và lý do lịch sử nào có thể cần thiết cho sự phát triển của hệ thống này?
2. Tập hợp cả lớp để trình bày những nội dung nổi bật trong phần thảo luận trong **10 phút**. Giảng viên có thể bổ sung thông tin cần thiết hoặc yêu cầu học viên khác cung cấp thông tin đầu vào nếu cần.

6.8 Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 5 phút

Tóm tắt ngắn gọn nội dung bài học (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những điểm quan trọng nhất mà học viên đã học được. Sau đó, khuyến khích học viên đặt câu hỏi với một số gợi ý sau:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không?
(Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

7

Đức và Liên minh châu Âu



Thời lượng

- Nội dung chính: 85 phút
- Nội dung chuyên sâu: 175 phút



Mục tiêu

Học viên tìm hiểu về

- Lịch sử hình thành và phát triển của EU
- Các thiết chế quan trọng nhất của EU
- Thành phần của các thiết chế EU
- Quyền và giá trị của EU



Tài liệu

Đào tạo trực tiếp

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng lật, phiếu ghi chú, bút dạ
- Các bức ảnh và dòng thời gian
- Các bài báo

Đào tạo trực tuyến

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng trắng kỹ thuật số

Mục lục

7.1	Nội dung chính	Bắt đầu hợp tác vì một châu Âu hòa bình
7.2	Nội dung chính	EU là gì? các thiết chế
7.3	Nội dung chuyên sâu	Các hiệp ước của EU và nguyên tắc hỗ trợ
7.4	Nội dung chính	Quyền và giá trị
7.5	Nội dung chính	Quyền tự do cơ bản và thị trường nội bộ
7.6	Nội dung chuyên sâu	Thẻ xanh EU
7.7	Nội dung chính	Bài tập mở rộng
7.8	Nội dung chính	Kết luận

Thủ tục

Cấu trúc bài học đề xuất cho **phần nội dung chính**

1. Cung cấp thông tin đầu vào cho các phần **nội dung chính** theo thứ tự (sử dụng bài trình bày PowerPoint)
2. **Hoạt động tùy chọn:** Thực hiện các hoạt động nhóm hoặc bài tập liên hệ trong học phần
3. Làm bài tập nhóm được đánh dấu là **nội dung chính**
4. Làm bài tập mở rộng vào cuối buổi để kết thúc buổi học

Nếu giảng viên muốn giới thiệu sâu hơn về học phần này, hãy sử dụng phần **nội dung chuyên sâu** và các bài tập tùy chọn

Tóm tắt

Liên minh châu Âu (EU) được thành lập với tên gọi Cộng đồng Than và Thép châu Âu vào năm 1951, ngay sau Thế chiến II. Mục tiêu chính của sáu quốc gia thành viên EU đầu tiên là đảm bảo hòa bình và hợp tác kinh tế. Theo thời gian, thể chế này đã phát triển thành EU hiện đại với 27 quốc gia thành viên: một liên minh bao gồm nhiều lĩnh vực chính sách, từ biến đổi khí hậu đến bảo vệ môi trường, từ chăm sóc sức khỏe đến quan hệ đối ngoại và từ an ninh đến di cư. EU chia sẻ các quyền chung, các giá trị cốt lõi và các quyền tự do cơ bản.

Nguồn tham khảo

Chính phủ Liên bang Đức	→ www.bundesregierung.de/breg-en
Văn phòng Liên bang về Di cư và Tị nạn	→ www.bamf.de/EN/Startseite/startseite_node.html
Nghị viện châu Âu	→ www.europarl.europa.eu/portal/en
Các Hiệp định EU	→ European-union.europa.eu/principles-countries-history/principles-and-values/founding-agreements_en
Ủy ban châu Âu	→ ec.europa.eu/info/index_en

7.1 Bắt đầu hợp tác vì một châu Âu hòa bình

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Để chấm dứt các cuộc xung đột đẫm máu thường xuyên ở châu Âu và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, các nhà lãnh đạo châu Âu bắt đầu xây dựng cộng đồng mà ngày nay được biết đến với tên gọi **Liên minh châu Âu** hoặc **EU**.

Cộng đồng Than và Thép Châu Âu (ECSC), được thành lập vào ngày 18 tháng 4 năm 1951, là bước đầu tiên hướng tới việc đảm bảo hòa bình lâu dài. Sáu quốc gia - Bỉ, Tây Đức, Pháp, Ý, Luxembourg và Hà Lan - đã ký một hiệp ước đặt hoạt động sản xuất than và thép dưới sự quản lý chung, nghĩa là không quốc gia nào có thể sản xuất vũ khí chiến tranh riêng lẻ.

Năm 1957, **Hiệp ước Rome** thành lập **Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC)**, mở ra một kỷ nguyên hợp tác mới của Châu Âu. Với sự thành công của Hiệp ước ECSC, sáu quốc gia đã mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực khác thông qua hai hiệp ước, thành lập EEC và **Cộng đồng Năng lượng Nguyên tử Châu Âu (Euratom)**. Các hiệp ước này đã được ký kết cùng với sự khởi đầu của **Chiến tranh Lạnh**, chia cắt lục địa này trong hơn 40 năm (xem Học phần 3).

Cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Nghị viện Châu Âu, thay thế cho Hội đồng chung của ECSC, diễn ra vào năm 1958. Vào ngày 30 tháng 3 năm 1962, Hội đồng Nghị viện Châu Âu được đổi tên thành **Nghị viện Châu Âu**.

Hoạt động nhóm

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

Mục tiêu: Học viên hiểu lý do thành lập EU và những lợi thế của EU đối với các quốc gia thành viên.

Phương pháp: Đặt câu hỏi dưới đây cho học viên. Yêu cầu tất cả các học viên viết ra câu trả lời trong **5 phút**. Tiếp theo, yêu cầu học viên giơ tay và chia sẻ câu trả lời với cả lớp.

Câu hỏi

- Động lực chính đằng sau việc thành lập EU là gì?
- Các lý do này được kết nối với các sự kiện lịch sử như thế nào?

7.2 EU là gì? Các thiết chế trong EU

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 20 phút

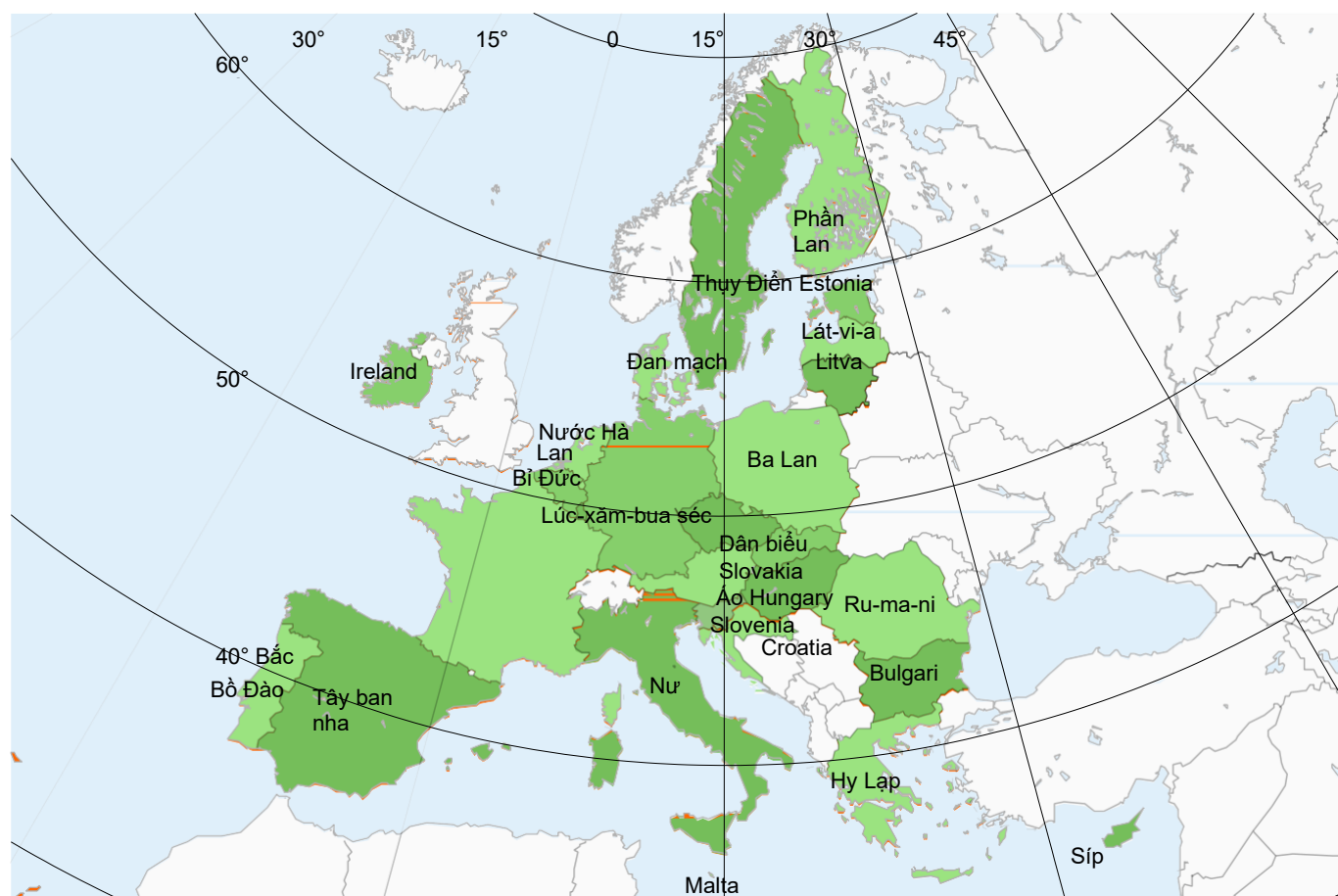
Tổ chức bắt đầu như một cộng đồng kinh tế thuần túy nay đã trở thành một liên minh chính trị hoạt động trên nhiều lĩnh vực chính sách. Sự thay đổi này được thể hiện vào năm 1993, khi liên minh chính trị được thành lập và Cộng đồng Kinh tế Châu Âu được gộp vào **Liên minh Châu Âu (EU)**. Điều này nên được xem xét trong bối cảnh **mở rộng EU** theo thời gian. EU đã được mở rộng trong một số thời điểm khác nhau trong suốt lịch sử phát triển thông qua việc kết nạp thêm các Quốc gia Thành viên mới. Để gia nhập EU, một quốc gia cần đáp ứng một nhóm các điều kiện kinh tế và chính trị được gọi là **tiêu chí Copenhagen**, đòi hỏi một chính phủ dân chủ ổn định, tôn trọng pháp quyền.

Liên minh châu Âu không phải là một quốc gia; liên minh này là quan hệ đối tác duy nhất giữa các quốc gia thành viên. EU phủ kín gần như toàn bộ lục địa châu Âu với dân số khoảng 446 triệu người - khoảng sáu phần trăm dân số thế giới. Công dân của các quốc gia thành viên EU cũng là công dân của Liên minh châu Âu.

Hiện tại (tính đến tháng 3 năm 2022), EU bao gồm 27 Quốc gia Thành viên. Vào tháng 6 năm 2016, Vương quốc Anh đã bỏ phiếu rời khỏi EU và chính thức ra khỏi EU vào năm 2020 ('Brexit'). Điểm độc đáo của EU là tất cả các Quốc gia thành viên vẫn **có chủ quyền và độc lập**; các quốc gia này chỉ đơn giản tập trung một số 'quyền lực chủ quyền' của mình vào những lĩnh vực **hợp tác** có lợi. Sự ủy quyền một phần này cho các thể chế chung có nghĩa là các quyết định về một số vấn đề nhất định có thể được đưa ra một cách dân chủ ở cấp độ châu Âu.

Các **mục tiêu** nội bộ của Liên minh châu Âu bao gồm:

- Thúc đẩy hòa bình, các giá trị châu Âu và phúc lợi của công dân EU
- Bảo vệ tự do, an ninh và công lý không biên giới nội bộ trong khi điều tiết biên giới bên ngoài để kiểm soát nhập cư và tội phạm
- Xây dựng thị trường nội địa
- Theo đuổi sự phát triển bền vững dựa trên tăng trưởng kinh tế cân bằng và ổn định giá cả và duy trì nền kinh tế thị trường có tính cạnh tranh cao với đầy đủ việc làm, tạo điều kiện cho tiến bộ xã hội
- Bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường
- Thúc đẩy tiến bộ khoa học và công nghệ
- Chống bài trừ xã hội và phân biệt đối xử
- Thúc đẩy công bằng xã hội, bình đẳng và quyền trẻ em
- Để tăng cường sự gắn kết và đoàn kết về kinh tế, xã hội và lãnh thổ giữa các quốc gia thành viên EU
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ phong phú của Châu Âu
- Thiết lập một liên minh kinh tế và tiền tệ với đồng euro là tiền tệ chính thức



Hình số 10: Các quốc gia thành viên EU, 2022 (sau Brexit)

→ Nguồn: commons.wikimedia.org/wiki/File:2020_EU_MAP.svg [truy cập ngày 11.05.2022]

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 10 phút

Mục tiêu: Học viên phải nắm được sự thay đổi từ mục tiêu chính về kinh tế và an ninh của EU sang phạm vi chính sách rộng lớn hơn.

Phương pháp: Yêu cầu học viên thảo luận câu hỏi dưới đây với người bên cạnh trong **5 phút**. Đối với lớp học trực tuyến, hãy tạo phòng làm việc nhóm riêng cho từng cặp. Yêu cầu học viên chia sẻ suy nghĩ trước cả lớp trong **5 phút**.

Câu hỏi

→ Các mục tiêu và lĩnh vực chính sách của EU đã thay đổi như thế nào theo thời gian?

Một số **thiết chế** có liên quan đến việc ra quyết định của EU:

- **Nghị viện Châu Âu** đại diện và được bầu trực tiếp bởi các công dân Châu Âu. Nhiệm vụ chính là đại diện cho công dân và bảo vệ lợi ích của công dân ở cấp độ EU.
- **Hội đồng châu Âu**, bao gồm các nguyên thủ quốc gia và chính phủ của các quốc gia thành viên EU, chịu trách nhiệm xác lập định hướng chính trị và các ưu tiên nhiệm vụ của EU.
- **Hội đồng Liên minh Châu Âu** (thường được gọi đơn giản là 'Hội đồng'), đại diện cho chính phủ của các Quốc gia Thành viên EU. Hội đồng bao gồm các đại diện của các Quốc gia Thành viên và tập trung vào việc kiểm tra, đàm phán và thông qua các chính sách của EU.
- **Ủy ban Châu Âu** là cơ quan đảm bảo lợi ích của EU thông qua việc đại diện và bảo vệ lợi ích chung của tất cả công dân EU. Ủy ban này hoạt động với vai trò cơ quan điều hành của Liên minh châu Âu.

Nói chung, Ủy ban Châu Âu chịu trách nhiệm đề xuất luật mới, sau đó Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Liên minh Châu Âu sẽ thông qua.

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 5 phút

Mục tiêu: Học viên hiểu được các thiết chế của EU và cách các thiết chế này đại diện cho lợi ích của các chủ thể và quốc gia khác nhau (ví dụ: Nghị viện đại diện cho lợi ích của công dân EU, Hội đồng Châu Âu đại diện cho lợi ích của các quốc gia-dân tộc).

Phương pháp: Yêu cầu học viên trả lời các câu hỏi dưới đây và phát biểu trước cả lớp trong **5 phút**.

Câu hỏi

- Các thiết chế chính của EU là gì và đại diện cho ai? Các thiết chế này phục vụ lợi ích của ai?

7.3 Các hiệp ước của EU và nguyên tắc hỗ trợ

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 5 phút

Mọi hành động của EU đều dựa trên các hiệp ước mà tất cả các Quốc gia Thành viên EU đã phê chuẩn một cách tự nguyện và dân chủ. Các hiệp ước này điều chỉnh các mục tiêu của EU, hoạt động của các thiết chế của EU, quy trình ra quyết định của EU và mối quan hệ giữa EU và các Quốc gia Thành viên.

Trong một số trường hợp nhất định, không phải tất cả các Quốc gia Thành viên đều tham gia vào chính sách của EU. Ví dụ: 22 Quốc gia Thành viên thuộc **Khu vực Schengen²**, cho phép người dân di chuyển nội khối tự do mà không cần kiểm soát hộ chiếu; năm quốc gia thành viên tiếp tục áp dụng các biện pháp kiểm soát biên giới riêng.

Tính hỗ trợ có nghĩa là các nhiệm vụ công phải được quy định ở cấp càng sát với công dân càng tốt (ví dụ: ở cấp đô thị, cấp liên bang). Chỉ khi không giải quyết được vấn đề thì mới nâng tầm thể chế. Theo nguyên tắc hỗ trợ, EU chỉ nên xử lý các vấn đề mà EU có thể điều chỉnh hiệu quả hơn các nước thành viên.

² Khu vực này được đặt tên theo 'Hiệp định Schengen' năm 1985 được ký kết tại Schengen, Luxembourg.

Để các biện pháp của EU được áp dụng, các biện pháp này phải đáp ứng hai điều kiện:

1. Các quốc gia thành viên không thể đạt được đầy đủ các mục tiêu của biện pháp này.
2. Các mục tiêu của biện pháp có thể đạt được hiệu quả hơn thông qua hành động tập thể ở cấp độ EU.

Ủy ban Châu Âu phải đảm bảo rằng các điều kiện này được đáp ứng đồng thời dành nhiều không gian nhất có thể để các Quốc gia Thành viên thực hiện riêng lẻ các biện pháp.

7.4 Quyền và giá trị

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 20 phút

Các **giá trị** cơ bản để thành lập EU - được quy định trong Điều 2 của Hiệp ước về Liên minh Châu Âu – bao gồm:

- 7.4.1 Tôn trọng phẩm giá con người
- 7.4.2 Tự do
- 7.4.3 Dân chủ
- 7.4.4 Bình đẳng
- 7.4.5 Pháp quyền
- 7.4.6 Tôn trọng nhân quyền, kể cả quyền của các nhóm thiểu số

EU được thành lập dựa trên **pháp quyền**. Tất cả các hoạt động của EU đều dựa trên các hiệp ước mà tất cả các quốc gia thành viên EU đã phê duyệt một cách tự nguyện và dân chủ. Luật pháp và công lý được duy trì bởi một cơ quan tư pháp độc lập - **Tòa án Công lý Châu Âu** - có quyền phán quyết cuối cùng đối với các vấn đề liên quan đến luật pháp Châu Âu. Các phán quyết của Tòa án Công lý Châu Âu phải được tôn trọng.

Quyền con người được bảo vệ bởi Hiến chương về các Quyền cơ bản của Liên minh Châu Âu. EU, các thiết chế của EU và các Quốc gia Thành viên phải tôn trọng các quyền này khi thực hiện các chính sách. Quyền con người bao gồm quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử dựa trên giới tính, chủng tộc, dân tộc, tôn giáo, khuyết tật, tuổi tác hoặc khuynh hướng tình dục, quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền tiếp cận công lý.

Công dân ngoài EU

Quyền tự do chuyển đến một quốc gia EU khác và làm việc ở đó mà không cần giấy phép lao động là một trong những quyền cơ bản của công dân EU. Trong một số trường hợp nhất định, công dân không thuộc EU cũng có quyền làm việc tại một quốc gia thuộc EU và quyền được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc. Điều này phụ thuộc vào tình trạng của họ với tư cách là thành viên gia đình của một công dân EU và quốc tịch của họ. Những người có giấy phép lao động tại một quốc gia EU được quyền tự do đi lại trong EU (xem Phần 7.6).

Phẩm giá con người

Tiêu đề I của Hiến chương về các quyền cơ bản của Liên minh châu Âu đảm bảo nhân phẩm, quyền sống, quyền toàn vẹn thân thể của con người và nghiêm cấm tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt vô nhân đạo hoặc hạ nhục, nô lệ và lao động cưỡng bức.

Quyền tự do

Tiêu đề II của Hiến chương về các quyền cơ bản của Liên minh châu Âu đảm bảo tự do, an ninh, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền kết hôn, tự do tư tưởng, tự do biểu đạt và hội họp, quyền được giáo dục, tài sản, tị nạn và bảo vệ trong trường hợp loại bỏ, trục xuất hoặc dẫn độ.

Bình đẳng

Tiêu đề III của Hiến chương về các Quyền cơ bản của Liên minh Châu Âu đảm bảo bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt đối xử, bình đẳng giới và quyền của trẻ em, người già và người khuyết tật cũng như ủng hộ sự đa dạng.

Sự đoàn kết

Tiêu đề IV của Hiến chương về các quyền cơ bản của Liên minh châu Âu đảm bảo cho người lao động quyền được thông tin và tham vấn, quyền thương lượng và hành động tập thể, tiếp cận các dịch vụ tìm việc làm, bảo vệ chống sa thải bất công, điều kiện làm việc công bằng, cấm lao động trẻ em, sự cân bằng giữa cuộc sống nghề nghiệp và cuộc sống riêng tư, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ vì lợi ích chung, bảo vệ môi trường và bảo vệ người tiêu dùng.

Quyền công dân

Tiêu đề V của Hiến chương về các Quyền cơ bản của Liên minh Châu Âu đảm bảo quyền bầu cử, quyền ứng cử trong các cuộc bầu cử vào Nghị viện Châu Âu và các cuộc bầu cử địa phương, quản lý hiệu quả, tiếp cận các tài liệu chính thức, Thanh tra Châu Âu, quyền kiến nghị, quyền tự do đi lại và cư trú và được bảo vệ ngoại giao và lãnh sự.

Quyền tư pháp

Các quyền tư pháp bao gồm quyền được áp dụng biện pháp khắc phục hiệu quả và được xét xử công bằng, suy đoán vô tội, quyền được bào chữa, các nguyên tắc về tính hợp pháp và tính tương xứng trong tội phạm và hình phạt cũng như quyền không bị truy tố hoặc trừng phạt hai lần đối với cùng một hành vi phạm tội.

7.5 Quyền tự do cơ bản

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU Thời lượng: 15 phút

và thị trường nội bộ

Bốn quyền tự do cơ bản của Liên minh châu Âu tạo thành nền tảng của **thị trường nội bộ** - một thị trường duy nhất trong đó đảm bảo sự di chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, vốn và con người và trong đó công dân được tự do sống, làm việc, học tập và kinh doanh. Các quyền tự do cơ bản bao gồm:

Tự do di chuyển dịch vụ

Di chuyển dịch vụ tự do cho phép công dân EU tự do cung cấp dịch vụ xuyên biên giới trong thị trường nội bộ mà không bị hạn chế ở cấp độ quốc gia. Trước khi thị trường nội địa được thiết lập đầy đủ, các nhà khai thác vận tải chỉ có thể cung cấp dịch vụ bên ngoài nước mình. Giờ đây, các công ty có thể tự do cung cấp dịch vụ của họ ở bất cứ nơi nào có nhu cầu.

Tự do di chuyển vốn

Tự do di chuyển vốn có nghĩa là mọi người đều có thể đầu tư hoặc gửi tiền của mình vào nơi có lợi nhất. Để tạo thuận lợi cho các giao dịch thanh toán ở châu Âu, **Khu vực thanh toán chung ở châu Âu (SEPA)** đã được thành lập. Số tài khoản truyền thống đã được thay thế bằng **Số tài khoản ngân hàng quốc tế (IBAN)**.

Thị trường nội địa châu Âu là thị trường nội địa lớn nhất thế giới tính theo khối lượng. Thị trường này không chỉ bao gồm 27 quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu, mà còn có thêm ba quốc gia liên kết với EU trong Khu vực kinh tế châu Âu (EEA): Iceland, Na Uy và Liechtenstein.

Tự do di chuyển của người dân

Vì hầu hết các biện pháp kiểm soát biên giới giữa các quốc gia EU đã bị bãi bỏ, người dân thường được hưởng quyền tự do đi lại nội khối. Ngoài ra, sống và làm việc ở các nước châu Âu khác đã trở nên dễ dàng hơn nhiều. Tất cả công dân EU có quyền lựa chọn quốc gia EU mà họ muốn làm việc, học tập hoặc nghỉ hưu. Các quốc gia EU phải đối xử bình đẳng với tất cả công dân EU - giống như công dân của họ - liên quan đến việc làm, phúc lợi xã hội và thuế. Trong số 27 quốc gia thành viên EU, 22 quốc gia tham gia **Khu vực Schengen**: một khu vực bao gồm 26 quốc gia châu Âu đã chính thức bãi bỏ tất cả các biện pháp kiểm soát biên giới trên biên giới chung. Khu vực này chủ yếu hoạt động như một khu vực tài phán duy nhất phục vụ mục đích du lịch quốc tế với một chính sách thị thực chung duy nhất.

Việc công nhận trình độ giáo dục trên toàn châu Âu cũng là một bước quan trọng để hoàn thiện thị trường nội bộ. Hầu hết các bằng cấp đã được công nhận, nhưng vẫn còn những vấn đề cần được giải quyết thông qua đàm phán. Để có thể công nhận trình độ giáo dục trên toàn khu vực, EU đang cố gắng đảm bảo sự công nhận theo hai cách. Các chỉ thị được ban hành cho từng khu vực quy định rằng một số trình độ chuyên môn nhất định được tự động công nhận trên tất cả các quốc gia EU mà không cần bài kiểm tra riêng, ví dụ bác sĩ hoặc y tá. Điều này có khả năng thực hiện được nhờ các yêu cầu đào tạo được hài hòa hóa.

Tuy nhiên, điều này không áp dụng đối với tất cả các lĩnh vực chuyên môn. Để thu hẹp khoảng cách trong việc công nhận trình độ đào tạo, EU đã ban hành các chỉ thị nhằm điều chỉnh càng nhiều lĩnh vực nghề nghiệp càng tốt. Việc công nhận tương đương không phải lúc nào cũng là điều kiện để được phép hành nghề. Trong những trường hợp như vậy, người sử dụng lao động sẽ quyết định có tuyển dụng người lao động nước ngoài hay không.

Tự do di chuyển hàng hóa

Một quy tắc cơ bản quan trọng là một sản phẩm đã được bán hợp pháp trên thị trường ở một Quốc gia Thành viên cũng có thể được bán ở tất cả các Quốc gia Thành viên khác. Sự di chuyển tự do của hàng hóa là rất quan trọng đối với các công ty, vì hàng hóa không cần phải đáp ứng các yêu cầu duy nhất đối với mỗi quốc gia, giúp giảm đáng kể chi phí. Tất nhiên, cần phải có thỏa thuận về các tiêu chuẩn **an toàn và chất lượng** trước. Trên thực tế, một số vấn đề khiến EU bị khiển trách xuất phát từ sự quan liêu và tính kiểm soát lại chính là những vấn đề đặc trưng của việc thiết lập các tiêu chí chung.

Bài tập liên hệ tự chọn: Hội nhập châu Âu

Thời lượng: 10 phút

Mục tiêu: Học viên hiểu được các lập luận ủng hộ và phản đối Hội nhập Châu Âu.

Phương pháp: Đặt các câu hỏi dưới đây và yêu cầu học viên thảo luận chung. Tập hợp câu trả lời trên bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số. Giảng viên có thể tóm tắt các câu trả lời và bổ sung thông tin cần thiết. Bài tập này không nên kéo dài quá **10 phút**.

Câu hỏi

- Hội nhập châu Âu là thuật ngữ chỉ sự hợp tác ngày càng chặt chẽ hơn giữa các quốc gia châu Âu. Trong khi một số quốc gia thúc đẩy Hội nhập Châu Âu, một số lại phản đối điều này. Hãy nêu một số lập luận ủng hộ và phản đối hội nhập châu Âu?

7.6 Thẻ xanh EU

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU Thời lượng: 10 phút

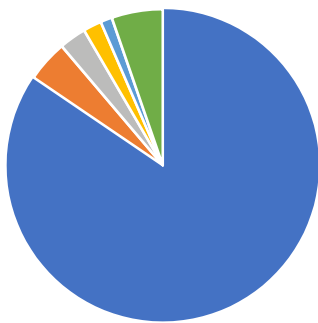
(Lưu ý: Phần này chủ yếu hướng đến các học viên là người đã tốt nghiệp đại học. Thẻ xanh EU chỉ được cấp với những điều kiện rất cụ thể cho những người có trình độ cao. Giảng viên nên nhấn mạnh điều này để kiểm soát sự kỳ vọng của học viên. Học nên nắm được những giới hạn này.)

Thẻ xanh EU cho phép **những người lao động có trình độ cao** từ bên ngoài EU có quyền sống và làm việc tại một quốc gia EU miễn là họ có đủ bằng cấp, chẳng hạn như bằng **đại học, hợp đồng lao động hoặc lời mời làm việc ràng buộc với mức lương cao** (tương đối với mức trung bình ở quốc gia EU nơi họ làm việc). Ngoài ra, người lao động phải làm việc ít nhất 5 năm tại Đức mới có thể đáp ứng các điều kiện tiên quyết. Thẻ xanh EU áp dụng ở tất cả các nước EU ngoại trừ Đan Mạch và Ireland.

Người lao động có trình độ cao phải đáp ứng các điều kiện sau:

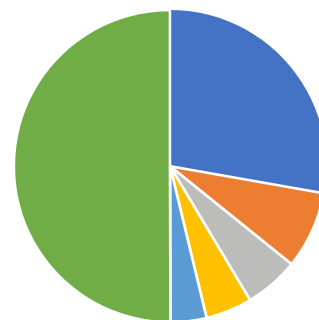
- Có 'trình độ chuyên môn cao hơn', nghĩa là trình độ học vấn cao hơn (chẳng hạn như bằng đại học). Một số Quốc gia Thành viên cũng có thể chấp nhận ít nhất 05 năm kinh nghiệm chuyên môn có liên quan.
- Có công việc được trả lương (Thẻ xanh EU không áp dụng cho những người lao động hoặc doanh nhân tự kinh doanh).
- Có tổng mức lương hàng năm ít nhất phải cao gấp 1,5 lần mức lương trung bình toàn quốc - trừ khi áp dụng ngưỡng lương thấp hơn.
- Có hợp đồng làm việc hoặc lời mời làm việc ràng buộc tại một quốc gia EU trong ít nhất một năm.
- Có các giấy tờ thông hành cần thiết (ví dụ: giấy tờ bảo hiểm y tế) cho bản thân và bất kỳ người thân nào đến EU cùng với họ.
- Đáp ứng các yêu cầu pháp lý để hành nghề.

Thẻ xanh EU được cấp năm 2017



Hình số 11: Thẻ xanh EU

Top 5 quốc gia có công dân được nhận thẻ xanh EU



Hình số 12: Nhóm 5 quốc tịch nhận được Thẻ xanh EU cao nhất, 2018

- Hình số 11, hình số 12 Nguồn: www.bamf.de/EN/Themen/Statistik/BlaueKarteEU [truy cập ngày 29.03.2022]

Bài tập nhóm tự chọn: Thẻ xanh**Thời lượng: 25-30 phút**

Mục tiêu: Học viên nắm được những cơ hội và trở ngại của di cư lao động và Thẻ xanh. Học viên hiểu lý do tại sao Thẻ xanh được giới thiệu và các mục tiêu dự định của nó.

Phương pháp: Chia học viên thành các nhóm nhỏ gồm 3–4 người và đặt các câu hỏi bên dưới. Cho học viên **10 phút** để nghiên cứu hoặc đọc tài liệu và **10 phút** để thảo luận các câu hỏi. Tiếp theo, tập hợp cả lớp và yêu cầu mỗi nhóm trình bày hai hoặc ba nội dung nổi bật trong phần thảo luận nhóm. Phần này không nên kéo dài quá **5–10 phút**. Nếu học viên không có phương tiện để thực hiện việc nghiên cứu, hãy in và phát các bài báo sau đây hoặc những bài báo tương tự:

1. www.dw.com/en/germanys-workforce-in-desperate-need-of-skilled-grants-warns-labor-agen-cy/a-58974377
2. www.schengenvisainfo.com/news/germany-lowers-salary-requirements-fer-eu-blue-card-for-2022

Câu hỏi

- Thẻ xanh mang lại những cơ hội gì? Một số thách thức và trở ngại đối với các quốc gia thành viên và ứng viên EU là gì?

Làm bài tập:

- g** **Lớp trực tiếp:** Trình chiếu câu hỏi trên PowerPoint và hướng dẫn học viên. Giảng viên chia nhóm hoặc để học viên tự chia nhóm. Chỉ định không gian làm việc cho mỗi nhóm và hướng dẫn học viên ghi lại ý kiến của mình. Sau **20 phút**, tập hợp cả lớp và yêu cầu học viên chia sẻ những nội dung nổi bật trong phần thảo luận.

Không bắt buộc: Giảng viên có thể sử dụng bảng lật để ghi lại những nội dung nổi bật trong khi học viên trình bày.

- w** **Lớp trực tuyến:** Trình chiếu câu hỏi trên PowerPoint và hướng dẫn cho học viên. Đảm bảo học viên đã ghi lại câu hỏi. Yêu cầu học viên nghiên cứu nhanh (trong **10 phút**) về tình trạng thiếu người lao động có kỹ năng ở Đức. Tạo số lượng phòng làm việc nhóm cần thiết và yêu cầu học viên thảo luận nhóm trong **10 phút**.

Sau **20 phút**, tập hợp cả lớp và yêu cầu học viên chia sẻ những nội dung nổi bật trong phần thảo luận.

Không bắt buộc: Giảng viên có thể sử dụng bảng trắng kỹ thuật số để ghi lại những nội dung nổi bật. Lưu ý cần chuẩn bị trước bảng trắng và chia sẻ liên kết với cả nhóm trước khi bắt đầu làm việc nhóm.

7.7 Bài tập mở rộng

NỘI DUNG CHÍNH

Bài tập nhóm liên hệ

NỀN TẢNG T
Thời lượng: 35 phút

Mục tiêu: Học viên ôn lại tất cả các chủ đề được thảo luận cho đến thời điểm này bằng cách phân tích sâu hơn các nội dung cụ thể mà học viên còn nhớ. Học viên nên nêu tóm tắt lý do thành lập EU, gắn sự phát triển của EU với các sự kiện lịch sử châu Âu, bao gồm Chiến tranh thế giới thứ nhất, Chiến tranh thế giới thứ hai và Chiến tranh lạnh. Ngoài ra, học viên có thể ôn lại sự phát triển và các giá trị cốt lõi của EU. Học viên nên nắm được động cơ của các Quốc gia Thành viên khi gia nhập EU và những vấn đề có thể phát sinh từ sự phối hợp và thỏa hiệp giữa các quốc gia. Điều này sẽ giúp học viên kết nối với các cuộc tranh luận và sự kiện thời sự có thể gặp phải ở Đức.

Tài liệu/ Phương pháp

- PPT có hướng dẫn
- Hai khu vực riêng biệt trên bảng trắng kỹ thuật số (ví dụ: Miro, Mural)
- Hai phòng làm việc nhóm



Trực
tuyến

- Bảng lật
- Bút đánh dấu
- Hai khu vực riêng biệt để làm việc nhóm



Trực
tiếp

Chuẩn bị

- g Lớp trực tiếp:** Chuẩn bị hai bảng lật, viết một trong những câu hỏi về chủ đề cây bên dưới trên mỗi bảng. Chuẩn bị bút dạ cho hai nhóm.
- w Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị bảng kỹ thuật số có khung cho mỗi nhóm. Viết một trong ba câu hỏi dưới đây trong mỗi khung. Chuẩn bị phiếu ghi chú điện tử với ba màu khác nhau cho học viên, đặt giấy ghi chú vào khung của mỗi nhóm.

Làm bài tập

1. Chia học viên thành ba nhóm và phân cho mỗi nhóm một trong ba chủ đề dưới đây để thảo luận và suy nghĩ. Các nhóm nên tóm tắt phần thảo luận và liên hệ của họ bằng ghi lại những nội dung chính. Các chủ đề bao gồm:
 - **Chủ đề 1:** Tại sao EU được thành lập? Sự thành lập của EU có mối liên hệ với các sự kiện lịch sử ở châu Âu như thế nào?
 - **Chủ đề 2:** EU đã thay đổi như thế nào theo thời gian? Ngày nay, EU đại diện cho điều gì?
 - **Chủ đề 3:** Các động lực thúc đẩy việc gia nhập/rời khỏi EU là gì?
 - g Trực tiếp:** Phát cho mỗi nhóm một bảng lật đã chuẩn bị sẵn và yêu cầu các nhóm di chuyển đến khu vực làm việc được chỉ định để thảo luận trong **20 phút**.
 - w Trực tuyến:** Tạo ba phòng làm việc nhóm để thảo luận các câu hỏi trong **20 phút**.
2. Tập hợp cả lớp và yêu cầu học viên trình bày những điểm nổi bật trong phần thảo luận.
3. Các thành viên trong nhóm nên trình bày những nội dung nổi bật trước cả lớp trong **15 phút**. Giảng viên có bổ sung thông tin nếu cần hoặc cho phép các học viên góp ý về phần trình bày của người khác.

7.8 Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH**Thời lượng: 5 phút**

Tóm tắt ngắn gọn nội dung bài học (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những điểm quan trọng nhất mà học viên đã học được. Sau đó, khuyến khích học viên đặt câu hỏi với một số gợi ý sau:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không?
(Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

8

Quyền và Nghĩa vụ của Người lao động tại Đức



Thời lượng

- Nội dung chính: 90 phút
- Nội dung chuyên sâu: 120 phút

Mục tiêu

Học viên sẽ tìm hiểu về

- Quyền và nghĩa vụ của người lao động
- Thuế và đóng góp xã hội
- Bảo vệ và bảo mật dữ liệu
- Tổ chức đại diện của người lao động và các cơ quan khác liên quan đến việc làm

Tài liệu

Đào tạo trực tiếp

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng danh mục

Đào tạo trực tuyến

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng trắng kỹ thuật số

Mục lục

8.1	Nội dung chính	Quyền cơ bản theo luật lao động
8.2	Nội dung chính	Nghĩa vụ của người lao động
8.3	Nội dung chính	Tầm quan trọng của việc bảo vệ dữ liệu
8.4	Nội dung chính	Tổ chức đại diện và bảo vệ người lao động
8.5	Nội dung chuyên sâu	Cơ hội việc làm thứ cấp
8.6	Nội dung chuyên sâu	Tổng quan về tiền lương và thuế
8.7	Nội dung chính	Bài tập mở rộng
8.8	Nội dung chính	Kết luận

Thủ tục

Cấu trúc bài học đề xuất cho **phần nội dung chính**

1. Cung cấp thông tin đầu vào cho các phần **nội dung chính** theo thứ tự (sử dụng bài trình bày PowerPoint)
2. **Hoạt động tùy chọn:** Thực hiện các hoạt động nhóm hoặc bài tập liên hệ trong học phần
3. Làm bài tập nhóm được đánh dấu là **nội dung chính**
4. Làm bài tập mở rộng vào cuối buổi để kết thúc buổi học

Nếu giảng viên muốn giới thiệu sâu hơn về học phần này, hãy sử dụng phần **nội dung chuyên sâu** và các bài tập tùy chọn

Tóm tắt

Học phần này trình bày chi tiết các quy định và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động tại Đức. Ngoài lợi ích chung về bảo mật dữ liệu, học phần này cũng đề cập đến tổ chức đại diện của người lao động với ảnh hưởng lớn đến hệ thống lao động xã hội của Đức. Thuế và đóng góp xã hội giúp đảm bảo quản lý tốt hệ thống phúc lợi của Đức.

Nguồn tham khảo

Văn phòng Tư pháp Liên bang → www.gesetze-im-internet.de/englisch_betrvg/englisch_betrvg.html

Văn phòng Lao động Liên bang → www.bmas.de/EN/Home/home.html

Liên minh châu Âu → European-union.europa.eu/index_en

Chính phủ liên bang → www.bundesregierung.de/breg-en

8.1 Các quyền cơ bản theo luật lao động

NỘI DUNG CHÍNH
Thời lượng: 20 phút

Pháp luật lao động của Đức - bao gồm tất cả các luật, pháp lệnh và các điều khoản có hiệu lực pháp lý khác liên quan đến việc làm - nhằm bảo vệ người lao động và điều chỉnh các mối quan hệ pháp lý giữa người sử dụng lao động và người lao động.

Nói chung, pháp luật lao động áp dụng đối với người lao động phụ thuộc, hoặc những người lao động làm việc thay cho người khác (người sử dụng lao động) và được tích hợp vào cấu trúc kinh doanh. Điều quan trọng là pháp luật lao động không chỉ áp dụng đối với người lao động toàn thời gian mà còn đối với người lao động bán thời gian, làm thêm, lao động thời vụ và lao động tạm thời. Yếu tố quyết định duy nhất là liệu người lao động có được tích hợp vào cấu trúc kinh doanh của người sử dụng lao động hay không.

Tiền lương và tiền thưởng

Mức lương tối thiểu theo luật định dành cho nhân viên là 9,35 € mỗi giờ.¹ Hợp đồng hoặc thỏa ước lao động quy định mức lương dưới mức này thường không hợp lệ. Tuy nhiên, lưu ý rằng mức lương tối thiểu không áp dụng đối với người học nghề, lao động trẻ trình độ sơ cấp hoặc những người làm công việc bắt buộc theo yêu cầu của khóa học nghề hoặc trường đại học. Nếu không được trả mức lương tối thiểu, người lao động có thể yêu cầu người sử dụng lao động trả thêm phần chênh lệch giữa mức lương thực tế và mức lương tối thiểu. Một phần khác của gói tiền lương là **tiền thưởng**. Ở Đức, có nhiều hình thức thưởng khác nhau như thưởng chia lợi nhuận, thưởng cho nhân viên. Lương bổ sung có thể được trả thêm ngoài lương cơ bản của nhân viên vì nhiều lý do, bao gồm thưởng ngày lễ, làm ca đêm hoặc công việc đặc biệt khó khăn.

Quyền được nghỉ phép

Mọi nhân viên ở Đức đều có quyền được nghỉ phép. Sau khi người lao động đã làm việc được sáu tháng, họ sẽ được hưởng đầy đủ **quyền được nghỉ phép**. Nếu một người lao động bị sa thải trước thời điểm sáu tháng này, họ chỉ được hưởng một phần mười hai số ngày nghỉ hàng năm đối với mỗi tháng làm việc. Người lao động khi có ý định xin nghỉ phải làm đơn xin nghỉ phép và được người sử dụng lao động chấp thuận. Người sử dụng lao động có quyền từ chối đơn xin nghỉ phép vì lý do hoạt động khẩn cấp của công ty.

Thời gian mang thai và nghỉ phép của cha mẹ

Phụ nữ **mang thai** không có nghĩa vụ phải làm việc trong sáu tuần trước ngày dự sinh (mặc dù họ vẫn có thể làm việc nếu họ tuyên bố rõ ràng về việc sẵn sàng làm việc). Quy định này cũng áp dụng trong trường hợp tám tuần sau khi sinh, tuy nhiên người mẹ tuyệt đối không được làm việc trong thời gian này. Cả cha và mẹ của trẻ sơ sinh đều được **nghỉ phép chăm con** trong tối đa ba năm (cho đến khi đứa trẻ được ba tuổi). Để đủ điều kiện hưởng mức nghỉ phép dành cho cha mẹ này, bạn phải là người lao động đã ký hợp đồng lao động của Đức. Điều này cũng áp dụng đối với người lao động ký hợp đồng có thời hạn, hợp đồng bán thời gian, làm thêm cũng như người học việc.

Đối xử bình đẳng

Theo luật pháp Đức, tất cả mọi người đều bình đẳng và không được phân biệt đối xử trên cơ sở tuổi tác, tôn giáo, quốc tịch, chủng tộc, giới tính, giới hoặc tình trạng khuyết tật. Quyền này được mở rộng để bảo vệ người lao động tại nơi làm việc với những quy tắc đặc biệt cấm phân biệt đối xử trong quan hệ việc làm dựa trên các đặc điểm cụ thể.

¹ Việc điều chỉnh mức lương tối thiểu được lên kế hoạch vào tháng 7 năm 2022 (€10,45) và tháng 10 năm 2022 (€12)

Nghỉ giải lao và thời gian nghỉ ngơi

Một ngày làm việc trung bình ở Đức kéo dài tám giờ. Nói chung, không được làm việc liên tục quá sáu giờ mà không có **thời gian nghỉ ngơi**. Ca làm việc kéo dài từ 6–9 giờ phải có thời gian nghỉ giải lao ít nhất 30 phút tại một số thời điểm trong ca làm việc - không được phép nghỉ trước hoặc sau. Thời gian làm việc trên 9 giờ phải nghỉ giải lao ít nhất 45 phút. Người lao động phải có **thời gian nghỉ** hàng ngày tối thiểu là 11 giờ liên tục sau khi kết thúc ca làm việc. Con số này thấp hơn một giờ đối với một số ngành nhất định, bao gồm bệnh viện, dịch vụ ăn uống và vận chuyển, với điều kiện là thời gian nghỉ bù được áp dụng trong vòng một tháng hoặc bốn tuần bằng cách kéo dài thời gian nghỉ lên ít nhất 12 giờ. Thời gian nghỉ ngơi bắt buộc này nhằm tái tạo sức lao động cho người lao động, đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động và ngăn ngừa tai nạn do mệt mỏi, thiếu tập trung.

Các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Người sử dụng lao động có nghĩa vụ thực hiện một số **biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp** (ví dụ: quần áo bảo hộ đặc biệt, hộp cứu thương, các lối thoát hiểm được đánh dấu) để đề phòng các tình huống nguy hiểm tại nơi làm việc. Người sử dụng lao động phải kiểm định tính hiệu quả của các biện pháp này và điều chỉnh khi cần thiết để đảm bảo an toàn và sức khỏe của người lao động. Nếu người lao động không thể thực hiện các nhiệm vụ theo hợp đồng do gặp vấn đề về thể chất hoặc tinh thần, họ có quyền nghỉ phép.

Bài tập nhóm tự chọn: Quyền lao động

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 20 phút

Mục tiêu: Các học viên nghiên cứu quyền của người lao động quy định trong luật lao động của Đức. Học viên cũng có thể so sánh kinh nghiệm làm việc cá nhân từ quốc gia gốc với thực tiễn của Đức. Học viên nên nắm được các quyền quan trọng nhất của mình với tư cách là người lao động.

Phương pháp: Đặt câu hỏi dưới đây để học viên thảo luận về suy nghĩ, trải nghiệm và ấn tượng của mình trong phần thảo luận chung. Gợi ý học viên tham khảo các nội dung chung về Luật cơ bản đã học trong các học phần trước. Tập hợp câu trả lời của học viên trên bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số. Giảng viên có thể tóm tắt các câu trả lời nhận được vào cuối phần thảo luận và bổ sung thêm thông tin nếu cần thiết. Bài tập này nên kéo dài không quá **20 phút**.

Câu hỏi

- Nhắc lại tầm quan trọng của một môi trường làm việc được quản lý tốt. Những nguy cơ tiềm ẩn nào được giải quyết bằng quy định? So sánh luật lao động của Đức với trải nghiệm làm việc của cá nhân.

Làm bài tập:

G **Lớp trực tiếp:** Trình chiếu câu hỏi trên PowerPoint và hướng dẫn cho học viên. Chia nhóm học viên hoặc để học viên tự chọn nhóm. Chỉ định vị trí làm việc cho mỗi nhóm và hướng dẫn học viên viết ra suy nghĩ của mình. Sau **15 phút**, tổ chức thảo luận chung và chia sẻ những điểm nổi bật khi thảo luận nhóm.

W **Lớp trực tuyến:** Trình chiếu câu hỏi trên PowerPoint và hướng dẫn học viên. Đảm bảo học viên đã ghi lại câu hỏi. Tạo các phòng họp nhóm trực tuyến và cho phép thảo luận nhóm trong **15 phút**. Sau **15 phút**, tập hợp cả lớp và yêu cầu học viên chia sẻ những nội dung nổi bật khi thảo luận nhóm trong **5 phút**.

Không bắt buộc: Giảng viên có thể sử dụng bảng trắng kỹ thuật số để ghi lại những nội dung nổi bật. Lưu ý cần chuẩn bị trước bảng trắng và chia sẻ đường link với cả nhóm trước khi bắt đầu làm việc nhóm.

8.2 Nghĩa vụ của người lao động

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 10 phút

Đóng bảo hiểm xã hội và thuế

Đức có một hệ thống phát triển nhằm đảm bảo **an toàn về tài chính** cho người dân trong trường hợp ốm đau hoặc thất nghiệp. Do đó, tất cả những người lao động có thu nhập cao hơn một mức nhất định đều phải **đóng bảo hiểm xã hội**, nghĩa là phải tham gia và đóng góp các chế độ bảo hiểm nhất định. Họ phải trích một tỷ lệ phần trăm cố định trong tiền lương để đóng bảo hiểm xã hội. Người sử dụng lao động cũng trả một tỷ lệ phần trăm cố định tương ứng. Tiền được trả trực tiếp từ **tổng thu nhập** của người lao động, có nghĩa là họ không cần phải chủ động chuyển bất kỳ khoản đóng góp nào. Tất cả người lao động đều tự động tham gia các chương trình bảo hiểm hưu trí, chăm sóc dài hạn, bảo hiểm tai nạn và thất nghiệp.

Ngoài ra, người lao động còn phải đóng một khoản thuế nhất định. Thuế bắt buộc yêu cầu tất cả người lao động tại Đức phải nộp thuế để hỗ trợ nhà nước duy trì cơ sở hạ tầng xã hội, kinh tế và vận hành. Tiền thuế này được sử dụng để vận hành các thiết chế nhà nước như trường học, đường phố và thư viện. Thông qua nộp thuế, những người kiếm được nhiều tiền hơn sẽ hỗ trợ những người bị thiệt thòi hơn. Hệ thống này được gọi là 'nhà nước xã hội', được xây dựng trên **nguyên tắc đoàn kết** (xem Học phần 6).

Trường hợp bị ốm: xin nghỉ ốm

Trong trường hợp người lao động bị ốm, họ phải thông báo cho người sử dụng lao động càng sớm càng tốt (qua điện thoại, email hoặc tin nhắn văn bản) và cho họ biết dự kiến **tình trạng không thể làm việc** sẽ kéo dài bao lâu. Nếu người lao động không thể cung cấp thông tin này do bị ốm, họ phải hướng dẫn bên thứ ba thực hiện việc này. Nếu điều này cũng không thể thực hiện được thì việc thông báo phải được thực hiện càng sớm càng tốt. Việc nộp **giấy chứng nhận mất khả năng lao động** (*Arbeitsunfähigkeitsbescheinigung, AU*) - bằng chứng y tế về tình trạng không phù hợp để làm việc của người lao động - là bắt buộc. Người sử dụng lao động phải nhận được giấy chứng nhận này không muộn hơn ngày làm việc sau ngày nghỉ ốm thứ ba. Ví dụ: nếu người lao động bị ốm vào thứ Sáu, giấy chứng nhận phải đến tay người sử dụng lao động vào thứ Hai.

Đúng giờ

Người sử dụng lao động có quyền yêu cầu người lao động đến nơi làm việc **đúng giờ**. Nếu người lao động đến muộn, người sử dụng lao động có thể đưa ra cảnh báo chính thức. Việc đúng giờ là rất quan trọng tại nơi làm việc, vì vậy đến muộn là một lý do chính đáng để bị sa thải. Trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, người sử dụng lao động có thể cho nghỉ việc mà không cần thông báo.

Xử lý tài sản và dữ liệu

Người lao động có quyền sử dụng trực tiếp **thiết bị, sản phẩm và phương tiện** của người sử dụng lao động. Người lao động không được làm hỏng những tài sản này. Nếu vô tình làm hỏng, người lao động phải thông báo cho người sử dụng lao động ngay lập tức. Một nghĩa vụ quan trọng khác của một người lao động là **giữ bí mật**. Người sử dụng lao động có thể yêu cầu người lao động giữ bí mật thương mại và kinh doanh. **Việc bảo vệ dữ liệu** đóng một vai trò quan trọng trong các mối quan hệ lao động tốt đẹp.

8.3 Tầm quan trọng của

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 5 phút

việc bảo vệ dữ liệu

Việc **bảo vệ dữ liệu** là cực kỳ quan trọng, vì bảo vệ dữ liệu giúp ngăn chặn **việc lạm dụng dữ liệu**. **Dữ liệu cá nhân** bao gồm tất cả thông tin có thể được sử dụng để nhận dạng một cá nhân (ví dụ: số điện thoại, địa chỉ). Một số dữ liệu cá nhân - **các loại dữ liệu cá nhân đặc biệt** - rất nhạy cảm và yêu cầu mức độ bảo vệ cao hơn. Những danh mục này bao gồm sắc tộc, hệ tư tưởng chính trị, niềm tin tôn giáo, dữ liệu sức khỏe và khuynh hướng tình dục. Bảo vệ dữ liệu ngày càng quan trọng trong bối cảnh số hóa. Dữ liệu rất có giá trị vì nó cung cấp thông tin quan trọng về người tiêu dùng. Nếu một công ty có một nhóm dữ liệu người dùng đại diện thì cơ hội thành công trên thị trường của công ty đó sẽ tăng lên. Vì **dữ liệu cá nhân** có giá trị tài chính đối với nhiều công ty, **các cuộc tấn công mạng** vào các công ty đã gia tăng đáng kể trong những năm gần đây.

Mục tiêu: Học viên hiểu được bảo mật và bảo vệ dữ liệu đóng một vai trò quan trọng trong mối quan hệ công việc. Học viên cũng có thể thảo luận về hiểu biết trước đó của mình về bảo vệ dữ liệu và bí quyết kỹ thuật.

Phương pháp: Chia học viên thành từng cặp và đặt câu hỏi bên dưới; cho phép học viên thảo luận trong **10 phút**. Các kết quả không cần phải được trình bày trong phần thảo luận chung; hoạt động này chỉ nhằm khởi động và khuyến khích học viên tham gia tích cực hơn thông qua việc trao đổi về ấn tượng của bản thân.

Câu hỏi

- Giải thích tầm quan trọng của bảo vệ dữ liệu đối với cả người sử dụng lao động và người lao động. Những rủi ro nào có thể phát sinh khi thiếu tính bảo mật?

8.4 Tổ chức đại diện

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

và bảo vệ người lao động

Như đã đề cập trước đó, luật lao động đề cập đến lợi ích cá nhân của người lao động cũng như lợi ích tập thể của lực lượng lao động. **Công đoàn (Gewerkschaften)** và **hội đồng lao động (Betriebsräte)** hoạt động nhằm đảm bảo lợi ích của người lao động và vận động để người lao động được trả lương theo thỏa ước tập thể.

Hội đồng lao động thường do người lao động của các công ty hoặc các phòng ban của công ty bầu ra. Ngoài ra, người lao động có quyền tự do lập hội để thúc đẩy việc bảo vệ lợi ích của mình và có quyền biểu tình và đình công. Công đoàn phải đảm bảo tính độc lập (ví dụ: với công ty). Các thành viên công đoàn cùng làm việc trong một ngành, nhưng có thể khác công ty.

Đại diện của người lao động trẻ và người học nghề chăm sóc lợi ích riêng của lao động trẻ và người học nghề, có thể trình bày nguyện vọng của nhóm người lao động này trong các cuộc họp của hội đồng lao động. Tuy nhiên, hội đồng không bắt buộc phải đồng ý với các đề nghị được nêu hoặc phải tăng cường lợi ích cho nhóm đối tượng này. Không phải tất cả các hội đồng lao động đều có đại diện người lao động trẻ và người học nghề. Đại diện của người lao động trẻ và người học nghề chủ yếu phổ biến trong một số lĩnh vực cụ thể và các công ty lớn.

Xuất phát từ quyền cơ bản về bình đẳng và quyền được làm việc, cũng có những thiết chế đảm bảo quyền của **người khuyết tật** tại nơi làm việc. Tuy nhiên, các thiết chế này không tồn tại trong mọi lĩnh vực mà chỉ đặc biệt phát triển mạnh trong lĩnh vực công tác xã hội.

Tóm lại, cần lưu ý các tổ chức nêu trên không tồn tại trong tất cả các công ty hoặc lĩnh vực. Công ty càng lớn - và càng có nhiều người lao động - thì càng có khả năng cao có các tổ chức đại diện này.

8.5 Công việc phụ

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU
Thời lượng: 10 phút

Về nguyên tắc, có thể làm **hai công việc trở lên** ở Đức. Tuy nhiên, có một số quy tắc bắt buộc phải tuân thủ để tránh các vấn đề liên quan đến bảo hiểm xã hội hoặc thuế.

Đầu tiên, nếu hợp đồng lao động ký giữa người lao động với người sử dụng lao động hiện tại yêu cầu, người lao động phải thông báo và xin phép người sử dụng lao động trước khi bắt đầu nhận thêm công việc thứ hai. Người sử dụng lao động sẽ đánh giá liệu công việc thứ hai có gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng công việc hiện tại của người lao động hay không. Nếu người sử dụng lao động cho phép, người lao động có thể đảm nhận công việc thứ hai. Trong tình huống này, tính minh bạch và trung thực đóng vai trò quan trọng.

Người lao động không được vượt quá **tổng số giờ làm việc** là 48 tiếng mỗi tuần. Phạm vi của công việc thứ hai phải phù hợp với số giờ làm việc của công việc hiện tại. Nếu người lao động đã làm việc đủ 40 tiếng đối với công việc toàn thời gian, họ chỉ có thể làm thêm tối đa 8 tiếng đối với công việc thứ hai. Pháp luật quy định người lao động không được phép làm việc suốt ngày đêm. **Thời gian nghỉ ngơi** 11 tiếng nêu ở phần trên phải được tuân thủ.

Nếu một người lao động được tuyển dụng bởi nhiều người sử dụng lao động cùng một lúc, cần phải xem xét một số vấn đề về an sinh xã hội đặc biệt. Người lao động làm thêm công việc phụ thường xuyên với thu nhập trên 450 euro phải thực hiện nghĩa vụ đóng thuế an sinh xã hội như đối với công việc chính. Tuy nhiên, nếu người lao động đảm nhiệm một công việc khác có thu nhập không vượt quá 450 euro, thu nhập này sẽ được cộng vào thu nhập của công việc chính để làm cơ sở tính thuế.

Ngoại lệ duy nhất là trường hợp công việc bị giới hạn dưới 70 ngày làm việc trong vòng ba tháng. **Việc làm ngắn hạn** không được coi là việc làm thêm. Như vậy, ngoài công việc toàn thời gian và công việc làm thêm, người lao động chỉ được nhận thêm công việc ngắn hạn.

Ghi chú: Các quy định liên quan đến công việc phụ khá phức tạp. Giảng viên nên cố gắng cung cấp một cái nhìn tổng quan về các cơ hội và các trường hợp bị giới hạn theo pháp luật lao động Đức, chỉ cần cung cấp thông tin cơ bản thay vì đi sâu vào chi tiết. Nên khuyến khích học viên tham khảo tư vấn chuyên nghiệp về thuế trước khi nhận thêm công việc phụ.

8.6 Tổng quan về tiền lương và thuế

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU
Thời lượng: 10 phút

Hệ thống xã hội của Đức được thiết lập dựa trên nguyên tắc **bổ trợ** và khái niệm về một **nhà nước xã hội**. Do đó, tất cả những người lao động có thu nhập đủ sống đều phải nộp một khoản thuế nhất định để hỗ trợ những người thiệt thòi hơn. Tất nhiên, khoản thuế cần nộp phải tương xứng với thu nhập.

Ví dụ, những người học việc phải nộp mức thuế rất thấp. Trợ cấp đào tạo được quy định trong hợp đồng đào tạo là **tổng số tiền** tính thuế và đóng bảo hiểm xã hội của người học việc. Người học việc sẽ nhận được trong tài khoản **tiền lương ròng** còn lại sau khi đã trừ thuế và các khoản đóng góp an sinh xã hội. Tuy nhiên, điều quan trọng là những người học việc chỉ phải nộp thuế nếu có thu nhập khoảng trên 1.081 euro mỗi tháng.

Tóm lại, cần duy trì sự cân bằng hợp lý giữa quyền lợi cá nhân và việc theo học các chương trình đào tạo nghề hoặc giáo dục đại học. Do đó, cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội do nhà nước cung cấp phải phù hợp với các khoản thuế và các khoản đóng góp an sinh xã hội. Tinh thần đoàn kết chung sẽ tạo nền tảng cho một **hệ thống lao động và xã hội** vận hành tốt, được quy định bởi **các quyền và nghĩa vụ**.

Hình số 13: Thu nhập ở Đức

- Nguồn: www.make-it-in-germany.com/en/working-in-germany/working-environment/salary-taxes-social-security [truy cập ngày 28.02.2022]

8.7 Bài tập mở rộng

NỘI DUNG CHÍNH

CƠ BẢN T

Thời lượng: 30 phút

Mục tiêu: Học viên hiểu rõ về các quyền và nghĩa vụ của người lao động ở Đức. Học viên nghiên cứu những điểm lợi thế và bất lợi của pháp luật lao động Đức để chuẩn bị làm việc ở Đức.

Tài liệu/ phương pháp

- Powerpoint có hướng dẫn
- Ba khu vực riêng biệt trên bảng trắng kỹ thuật số (ví dụ: Miro, Mural)
- Ba phòng làm việc nhóm trực tuyến



Trực
tuyến

- Ba bảng lật
- Bút đánh dấu
- Ba khu vực làm việc nhóm



Trực
tiếp

Chuẩn bị

- g** **Lớp trực tiếp:** Chuẩn bị ba bảng lật. Viết một trong ba câu hỏi dưới đây lên mỗi bảng. Chuẩn bị bút đánh dấu cho ba nhóm.
- w** **Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị một bảng trắng với ba khung. Viết một trong ba câu hỏi dưới đây trên mỗi khung. Chuẩn bị phiếu ghi chú điện tử cho học viên, dán phiếu ghi chú lên khung của mỗi nhóm.

Làm bài tập

1. Chia học viên thành ba nhóm nhỏ. Giảng viên có thể chia nhóm hoặc để học viên tự chọn nhóm. Đặt một trong những câu hỏi sau cho mỗi nhóm:
 - Bạn được pháp luật lao động Đức bảo vệ như thế nào?
 - Các nhà tuyển dụng Đức mong đợi gì ở người lao động về sự tin tưởng? Những hành vi có thể dẫn đến việc bị người sử dụng lao động cảnh cáo hoặc sa thải?
 - Nếu tổng mức lương của bạn là 2.500 euro, bạn sẽ nhận được bao nhiêu tiền trong tài khoản ngân hàng? Phần còn lại đã đi đâu? Bạn nhận được gì từ việc thanh toán các khoản khấu trừ?

Ghi chú: Nếu bỏ qua mục 8.6., các nhóm có thể tìm hiểu các thông tin cần thiết tại link sau: www.simplegermany.com/german-payslip-explained

2. Yêu cầu các nhóm thảo luận các câu hỏi và viết ý kiến lên bảng lật (nếu học trực tiếp)/đăng bài (nếu học trực tuyến) trong **15 phút**.
3. Tiếp theo, tập hợp cả lớp và cho phép mỗi học viên trình bày ý kiến của mình trong **15 phút**. Bổ sung các thông tin quan trọng còn thiếu trong quá trình học viên trình bày.

8.8 Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Tóm tắt ngắn gọn nội dung bài học (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những điểm quan trọng nhất mà học viên đã học được. Sau đó, khuyến khích học viên đặt câu hỏi với một số gợi ý sau:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không? (Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

Chương III

Cuộc sống hàng ngày ở Đức



9

Khi đến Đức



Thời gian

- Nội dung chính: 35 phút
- Nội dung chuyên sâu: 40 phút



Mục tiêu

Học viên tìm hiểu về

- Các thủ tục đăng ký
- Cách đăng ký trả phí bản quyền phát thanh
- Làm thế nào để có được giấy phép cư trú
- Cách mở tài khoản ngân hàng



Tài liệu

Đào tạo trực tiếp

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng danh mục

Đào tạo trực tuyến

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng trống kỹ thuật số

Mục lục

9.1	Nội dung chính	Đăng ký căn hộ
9.2	Nội dung chính	Đăng ký trả phí phát thanh
9.3	Nội dung chính	Xin giấy phép cư trú
9.4	Nội dung chính	Mở tài khoản ngân hàng
9.5	Nội dung chính	Mua bảo hiểm y tế
9.6	Nội dung chuyên sâu	Mua bảo hiểm trách nhiệm
9.7	Nội dung chuyên sâu	Điện thoại di động
9.8	Nội dung chính	Kết luận

Quy trình

Trình bày nội dung ở phần **Nội dung chính** theo thứ tự nhất định (sử dụng PowerPoint)

Nếu học viên muốn tìm hiểu sâu hơn về học phần này, sử dụng phần **Nội dung chuyên sâu**

Tóm tắt

Cần lưu ý một số nội dung sau khi học viên đến Đức. Có thể hỗ trợ học viên thông qua việc cung cấp thông tin cho học viên về các bước cần thiết phải thực hiện. Học phần này cung cấp thông tin quan trọng nhất về các giao dịch cần phải thực hiện với cơ quan chức năng khi xin giấy phép cư trú, mở tài khoản ngân hàng...

Nguồn tham khảo

Mở tài khoản ngân hàng → www.movingto-germany.com/how-to-open-a-german-bank-account-from-abroad
 Đường dây trợ giúp → www.hilfetelefon.de/en.html
 Thị trường lao động → www.arbeitsagentur.de/en/german-labour-market
 Bảo hiểm y tế → www.germany-visa.org/insurances-germany/health-insurance

9.1 Đăng ký căn hộ

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Khá khó để tìm được một căn hộ ở Đức. Tiền thuê nhà đã tăng đáng kể và nhà ở khan hiếm hơn trong những năm gần đây ở cả các thành phố lớn và nhỏ. Do đó, nhiều thanh niên ở Đức không ở riêng; thay vào đó, họ sống trong **ký túc xá** hoặc **căn hộ chung** (xem Học phần 10). Khi chuyển đến một căn hộ mới ở Đức, bạn cần làm **thủ tục đăng ký** với thành phố hoặc đô thị tại văn phòng đăng ký (*Einwohnermeldeamt* hoặc *Bürgeramt*). Tại các thị trấn và làng nhỏ hơn, văn phòng đăng ký thường được đặt trong tòa thị chính. Khi chuyển chỗ ở, bạn phải đăng ký trong hai tuần đầu tiên. Nếu không đăng ký, bạn có thể phải nộp phạt. Việc đặt lịch hẹn tại văn phòng đăng ký có thể mất thời gian, vì vậy bạn nên đặt lịch hẹn càng sớm càng tốt. Bạn có thể tìm hiểu cách đặt lịch hẹn trên trang web của văn phòng đăng ký địa phương; hoặc có thể đặt lịch hẹn trực tuyến trong một số trường hợp.

Bằng cách nhập mã bưu điện của bạn ở đây – www.meldebox.de/einwohnermeldeamt – bạn sẽ tìm thấy văn phòng đăng ký địa phương của bạn. Hãy đảm bảo bạn đến đúng văn phòng vì ở các thành phố lớn, các cơ quan khác nhau sẽ phụ trách các khu vực khác nhau của thành phố.

Tài liệu phục vụ đăng ký căn hộ

- Hộ chiếu và thị thực hợp lệ
- Mẫu đăng ký (đôi khi được cung cấp trực tuyến để điền trước)
- Hợp đồng thuê nhà (*Mietvertrag*)
- Xác nhận của chủ nhà (*Wohnungsgeberbestätigung*)

9.2 Đăng ký trả phí phát thanh

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Sau khi đăng ký địa chỉ mới, bạn cũng phải đăng ký trả **phí bản quyền** truyền hình và đài phát thanh (xem Học phần 10). Trong vài tuần sau khi đăng ký, bạn sẽ nhận được một lá thư liên quan đến việc trả phí. Bạn có thể đăng ký trực tiếp và thanh toán phí trên phiếu chuyển khoản đính kèm hoặc bạn có thể đăng ký trực tuyến tại liên kết sau: <https://bit.ly/3mQhPRS>.

Nếu bạn sống trong một căn hộ chung, chỉ cần trả phí một lần. Một người cần đăng ký chính thức để trả phí, tuy nhiên các thành viên gia đình hoặc người ở cùng nhà cần đăng ký theo mã số của người trả phí. Có thể đăng ký trực tuyến tại liên kết sau: <https://bit.ly/3cqw0Z5>.

9.3 Xin giấy phép cư trú

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Là người mới nhập cư, bạn sẽ phải giữ liên lạc với **Sở ngoại kiều** (*Ausländerbehörde*) trong vài năm. **Thị thực tạm thời** thường có giá trị trong 3–6 tháng. Bạn có thể xem ngày hết hạn visa chính xác trong hộ chiếu của mình. Khi tới Đức, bạn phải xin **giấy phép cư trú** trong thời gian học nghề hoặc thực hiện hợp đồng lao động tại Sở ngoại kiều. Thời hạn hiệu lực ban đầu của giấy phép cư trú thay đổi tùy theo Sở ngoại kiều xử lý đơn đăng ký của bạn. Có thể các đồng nghiệp của bạn ở các vùng khác của Đức sẽ nhận được giấy phép cư trú dài hơn hoặc ngắn hơn bạn.

Nếu bạn muốn ở lại Đức sau khi giấy phép cư trú của bạn hết hạn, bạn phải **gia hạn** giấy phép cư trú. Bạn nên nộp đơn xin gia hạn vài tuần trước khi giấy phép cư trú của bạn hết hạn. Bạn có thể nộp đơn xin giấy phép cư trú và gia hạn tại Sở ngoại kiều nơi bạn sinh sống. Có thể tra cứu thông tin trực tiếp bằng cách nhập địa chỉ của bạn vào liên kết sau: <https://bit.ly/309q1mn>.

Lưu ý! Đừng quên gia hạn giấy phép cư trú của bạn. Vấn đề thời hạn được áp dụng nhất quán ở Đức. Chỉ sau vài năm mới có thể nộp đơn xin **giấy phép định cư** để đảm bảo địa vị pháp lý vững chắc hơn.

Giấy phép cư trú điện tử được cấp dưới dạng thẻ. Lệ phí xin giấy phép này được pháp luật quy định. Việc cấp thẻ cư trú có thể mất nhiều thời gian – thường là từ 4 đến 6 tuần – và chi phí khoảng **100 euro**. Tốt nhất bạn nên xem trang web của Sở ngoại kiều để xác định những tài liệu cần xuất trình khi nộp phí. Nói chung, cần phải nộp các tài liệu sau đây bên cạnh một số tài liệu khác:

- Hộ chiếu có hiệu lực
- Ảnh sinh trắc học hiện tại
- Hợp đồng thuê nhà hoặc bằng chứng về một không gian sống đủ rộng
- Thông tin bảo hiểm y tế
- Hợp đồng học nghề hoặc hợp đồng lao động

9.4 Mở tài khoản ngân hàng

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

Mặc dù việc thanh toán ở Đức vẫn được thực hiện bằng tiền mặt, **tài khoản ngân hàng** là yêu cầu bắt buộc đối với hầu hết các khoản thanh toán lớn. Nhiều khoản tiền không thể được thanh toán bằng tiền mặt, chẳng hạn như tiền thuê nhà, điện và các dịch vụ viễn thông. Do đó, bạn phải mở một tài khoản ngân hàng và phải luôn mang theo thẻ hoặc thông tin về tài khoản. Ở Đức, có nhiều ngân hàng khác nhau với các điều kiện khác nhau. Tuy nhiên, về cơ bản, có hai loại ngân hàng: ngân hàng chi nhánh và ngân hàng trực tuyến. Bảng dưới đây cung cấp thông tin tổng quan về đặc điểm của các ngân hàng này.

	Tên ngân hàng	Dịch vụ trực tiếp	Lệ phí	máy ATM
Ngân hàng chi nhánh	Sparkasse/Volksbank Raiffeisenbank Nhóm tiền mặt: Deutsche bank Commerzbank Postbank	Có, bạn có thể giao dịch và đặt câu hỏi trực tiếp tại ngân hàng	Có, cả thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng đều yêu cầu nộp thuế	Có, các ngân hàng này có máy ATM riêng. Ở khu vực nông thôn, ATM Sparkasse rất phổ biến; ATM của các ngân hàng thương mại chỉ phổ biến ở các thành phố lớn.
Ngân hàng trực tuyến	DKB N26 IngDiBa Comdirect Targo bank	Không, các ngân hàng này không có chi nhánh trực tiếp. Tất cả giao dịch phải được thực hiện trực tuyến.	Không, tài khoản của các ngân hàng này thường không mất phí.	Không, các ngân hàng này không có ATM riêng. Khi rút tiền từ ATM, phải trả phí hoặc phải đảm bảo tài khoản có một khoản thu nhập ổn định hàng tháng khoảng vài trăm euro (ví dụ tiền lương)

Hình số 14: Các loại ngân hàng và đặc điểm của các ngân hàng (Bảng)

- **Nguồn:** GIZ, THAMM – Hướng tới một phương pháp tiếp cận toàn diện trong quản lý lao động di cư và dịch chuyển lao động ở Bắc Phi, 2020

Các ngân hàng khác nhau cũng có **các loại tài khoản ngân hàng** khác nhau. Đối với bạn, **tài khoản vắng lai** với **thẻ ghi nợ (EC-Karte)** là phù hợp nhất, có thể sử dụng cùng với **thẻ tín dụng**. Với thẻ ghi nợ, bạn có thể thanh toán tại các cửa hàng và rút tiền từ máy rút tiền bằng **mã PIN** mà bạn nhận được tự động bằng thẻ mới. Thanh toán qua thẻ tín dụng ít phổ biến hơn ở Đức và thường không được chấp nhận. Tuy nhiên, lưu ý rằng nhiều ngân hàng yêu cầu bạn phải trả **phí duy trì tài khoản** hàng tháng để duy trì tài khoản hiện tại. Nếu bạn có ít hơn 0 euro trong tài khoản, bạn cần phải trả phí dưới hình thức **lãi suất thấu chi** – thường khoảng 4–14% mỗi năm tùy theo từng ngân hàng. Trước khi mở tài khoản, bạn nên so sánh các ưu đãi tại các ngân hàng khác nhau bằng cách sử dụng các trang web so sánh trên Internet (ví dụ: allaboutberlin.com/guides/first-bank-account-in-germany).

Bạn chỉ có thể mở tài khoản của mình sau khi bạn đã đăng ký nơi cư trú và đã nộp đơn xin giấy phép cư trú tại Sở ngoại kiều – nếu không có tài khoản, người sử dụng lao động không thể trả lương cho bạn. Thông thường, bạn sẽ cần các tài liệu sau để mở tài khoản:

- Xác nhận đăng ký từ Sở ngoại kiều
- Hợp đồng học nghề hoặc hợp đồng lao động
- Hộ chiếu và thị thực hợp lệ (hoặc giấy phép cư trú, nếu đã có)

9.5 Mua bảo hiểm y tế

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 5 phút

Bạn nên đăng ký với một công ty **bảo hiểm y tế** ngay sau khi đăng ký nơi cư trú. Bạn có thể đăng ký trực tuyến hoặc tại chi nhánh công ty. Bảo hiểm y tế của bạn chi trả các chi phí trong trường hợp bị bệnh hoặc thương tật, bao gồm điều trị, nằm viện, thuốc men và tiền lương khi nghỉ ốm. Có **các chương trình bảo hiểm y tế theo luật định** và **các chương trình bảo hiểm y tế tư nhân**. Nếu là một người học nghề, bạn nên đăng ký với một công ty bảo hiểm y tế theo luật định. Hầu hết các công ty bảo hiểm y tế theo luật định đều cung cấp các lợi ích giống nhau, chỉ khác nhau ở một số nội dung. Nếu được hưởng bảo hiểm trong hệ thống bảo hiểm y tế theo luật định, bạn có (phần lớn) quyền được **điều trị y tế, nha khoa và tâm lý trị liệu miễn phí**. Tùy thuộc vào chi tiết phác đồ điều trị của bạn, bạn vẫn có thể phải trả một khoản đồng thanh toán. Bạn có thể tận dụng các biện pháp phục hồi chức năng, kiểm tra sức khỏe và tiêm vắc-xin phòng bệnh (xem Học phần 11). Thông thường, quỹ bảo hiểm y tế cũng đóng góp chi trả cho các khóa học thể thao đặc biệt nhằm duy trì sức khỏe. Bạn có thể quyết định chọn quỹ bảo hiểm hoặc công ty bảo hiểm mà bạn muốn tham gia.

Tham khảo danh sách tất cả các quỹ **bảo hiểm y tế theo luật định** ở Đức tại liên kết sau: www.gkv-spitzenverband.de/service/krankenkassenliste/krankenkassen.jsp.

Để tìm được quỹ bảo hiểm y tế phù hợp, bạn nên so sánh các phương án khác nhau bằng cách sử dụng các nền tảng so sánh trực tuyến. Nên kiểm tra trang web của công ty bảo hiểm y tế cụ thể để xác định những tài liệu bạn cần cung cấp. Trong hầu hết các trường hợp, bạn sẽ cần cung cấp thông tin sau:

- Nơi sinh
- Tên khai sinh
- Nước xuất xứ/quốc tịch
- Địa chỉ tại Đức
- Tên và địa chỉ của nhà tuyển dụng

Khi bạn mua bảo hiểm y tế, bạn sẽ tự động được **bảo hiểm chăm sóc dài hạn** chi trả cho các dịch vụ hỗ trợ những người không còn khả năng tự chăm sóc bản thân vì bất kỳ lý do chính đáng nào.

9.6 Mua bảo hiểm trách nhiệm

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU Thời lượng: 5 phút

Bảo hiểm trách nhiệm cá nhân là không bắt buộc. Tuy nhiên, có nhiều lý do để mua bảo hiểm này. Nhiều chủ nhà yêu cầu bạn phải có bảo hiểm trách nhiệm pháp lý để có thể **thuê một căn hộ**. Nếu bạn có bảo hiểm trách nhiệm pháp lý, bạn cũng được bảo hiểm trong các trường hợp **thiệt hại về tài sản, thương tích cá nhân và tổn thất tài chính**. Điều này có nghĩa là bạn sẽ được bảo hiểm trong trường hợp bạn làm hỏng máy tính xách tay của bạn mình, bạn làm ai đó bị thương trong một vụ tai nạn hoặc máy giặt của bạn bị hỏng do ngấm nước. Tùy thuộc vào chính sách bảo hiểm cụ thể, trong trường hợp yêu cầu bồi thường, bạn không phải trả gì hoặc chỉ phải trả một phần nhỏ chi phí thiệt hại thực tế. Phí bảo hiểm trách nhiệm hàng năm thường rơi vào khoảng từ 50 đến 100 euro. Nếu bạn muốn mua một hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm cá nhân, chúng tôi khuyên bạn nên so sánh lợi ích của một số gói bảo hiểm trực tuyến sử dụng cổng thông tin so sánh. Hãy nhớ hủy hợp đồng bảo hiểm nếu/khi bạn quay trở lại quốc gia xuất xứ của mình.

9.7 Điện thoại di động

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU Thời lượng: 5 phút

Ở Đức, bạn có nhiều lựa chọn khác nhau để **gọi điện thoại di động**. Tùy thuộc vào tần suất sử dụng điện thoại di động, bạn có thể thích **thẻ trả trước**, **cước trả trước** hoặc **hợp đồng điện thoại di động**. Ưu điểm và nhược điểm của thẻ trả trước và hợp đồng được tóm tắt trong bảng dưới đây (để biết thêm thông tin về điện thoại di động, xem Học phần 10).

	Ưu điểm	Nhược điểm
Thẻ trả trước	→ Bạn có thể kiểm soát chi tiêu của mình và chỉ có thể chi tiêu bằng số tiền bạn có trên thẻ SIM. Bằng cách quay số *100#, bạn có thể kiểm tra số dư của mình. → Không có quy định về thời gian hủy dịch vụ. Bạn được tự do quyết định có nạp tiền vào thẻ của mình hay không. → Không có lệ phí cơ bản. Bạn chỉ trả tiền cho dịch vụ bạn sử dụng trên thực tế.	→ Nếu không có gói cước trả trước bổ sung, các cuộc gọi thường rất đắt. → Nếu chưa nạp tiền vào tài khoản, bạn không thể thực hiện cuộc gọi (ngoại trừ những cuộc gọi đến các số khẩn cấp).
Hợp đồng điện thoại di động	→ Có giá cước rẻ và giá cố định (gọi điện thoại/ SMS/ Internet). → Bạn nhận được một hóa đơn với thông tin của mỗi cuộc gọi điện thoại. → Chi phí điện thoại di động của bạn thường rẻ hơn.	→ Điều khoản cố định: Bạn thường phải ký hợp đồng 24 tháng. Bạn không thể chấm dứt dịch vụ trước khi kết thúc hợp đồng. → Bạn chỉ nhận được hóa đơn vào cuối tháng; không thể kiểm tra chi phí vào thời điểm bất kỳ. → Phải trả một khoản phí cơ bản hàng tháng ngay cả khi không thực hiện cuộc gọi nào

Hình số 15: Các lựa chọn dịch vụ điện thoại di động (Bảng)

→ **Nguồn:** GIZ, THAMM - Hướng tới một phương pháp tiếp cận toàn diện trong quản lý lao động di cư và dịch chuyển lao động ở Bắc Phi, 2020

Thẻ trả trước cũng thường có **biểu phí giống như hợp đồng**. Nếu bạn có biểu giá trả trước, bạn phải trả một số tiền nhất định mỗi tháng và nhận được số phút gọi và dung lượng dữ liệu miễn phí. Số tiền này chỉ bị trừ nếu trong thẻ còn đủ tiền. Biểu giá trả trước không liên quan đến hợp đồng và thường không kèm theo phí cơ bản. Chúng tôi khuyên bạn trước tiên nên mua thẻ trả trước để có một số điện thoại di động của Đức. Bạn nên mua thẻ SIM từ nhà cung cấp giá rẻ mà bạn có thể nạp bằng tín dụng trả trước. Thẻ trả trước có thể được đặt hàng trực tuyến, mua tại các cửa hàng điện tử hoặc tại các siêu thị, trạm xăng và hiệu thuốc. Để gọi ra nước ngoài rẻ hơn, bạn nên cân nhắc lựa chọn những nhà cung cấp có cước phí quốc tế thấp, chẳng hạn:

- **Lycamobile:** www.lycamobile.de/en/rates-and-bundles-changes-notifications
- **Ortelmobile:** www.ortelmobile.de/vi/options.html
- **Mobile Lebara:** www.lebara.de/en/home.html

9.8 Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 5 phút

Tóm tắt ngắn gọn nội dung bài học (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những điểm quan trọng nhất mà học viên đã học được. Sau đó, khuyến khích học viên đặt câu hỏi với một số gợi ý sau:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không?
(Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

10

Đi lại tại Đức



Thời gian

- Nội dung chính: 95 phút
- Nội dung chuyên sâu: 185 phút



Mục tiêu

Học viên được tìm hiểu về

- Các phương tiện giao thông ở Đức
- Làm thế nào để tìm một căn hộ
- Tổ chức viễn thông; làm thế nào để tìm một nhà cung cấp phù hợp
- Vận chuyển bưu chính ở Đức
- Mua sắm nhu yếu phẩm hàng ngày



Tài liệu

Đào tạo trực tiếp

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng lật, phiếu ghi chú, bút đánh dấu
- Tranh ảnh và dòng thời gian

Đào tạo trực tuyến

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng trắng kỹ thuật số

Mục lục

10.1	Nội dung chính	Đi lại
10.2	Nội dung chính	Tìm nhà
10.3	Nội dung chính	Điện thoại di động, Internet và truyền hình
10.4	Nội dung chính	Vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện
10.5	Nội dung chính	Mua sắm hàng hóa
10.6	Nội dung chuyên sâu	Quyền của người tiêu dùng
10.7	Nội dung chuyên sâu	Truyền thông
10.8	Bài tập mở rộng	
10.9	Nội dung chính	Kết luận

Quy trình

Cấu trúc bài học của phần **Nội dung chính**

1. Trình bày **nội dung chính** theo thứ tự nhất định (sử dụng PowerPoint)
2. Không bắt buộc: Thực hiện các hoạt động nhóm hoặc bài tập luyện tập trong học phần
3. Làm bài tập nhóm được đánh dấu là **Nội dung chính**
4. Làm bài tập chuyên sâu vào cuối buổi để kết thúc buổi học

Nếu bạn muốn tìm hiểu sâu hơn về học phần này, hãy sử dụng phần **Nội dung chuyên sâu** và bài tập tự chọn

Tóm tắt

Cuộc sống hàng ngày ở Đức liên quan đến nhiều khía cạnh khác nhau; tùy thuộc vào kiến thức hiện có, nhiều nội dung sẽ là mới mẻ đối với học viên. Việc tìm đường có thể khó khăn – đặc biệt là lúc đầu – và học viên có thể cảm thấy choáng ngợp. Học phần này cung cấp định hướng vững chắc và kiến thức cơ bản về cuộc sống ở Đức. Học phần này tập trung vào phương tiện đi lại, tìm chỗ ở, liên lạc và mua sắm. Có nhiều nguồn tham khảo được cung cấp để tạo điều kiện cho học viên nghiên cứu sâu hơn.

Nguồn tham khảo

Kết nối di động và internet, các mẹo về tài chính...
Thông tin chung cho người nước ngoài

- www.germanymore.de
- liveworkgermany.com
- www.expatica.com/de
- www.iamexpat.de <https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statements-releases/2022/05/23/fact-sheet-in-asia-president-biden-and-a-dozen-indo-pacific-partners-launch-khuônkhởkinhtế-ẤnĐô-TháiBìnhDương-vì-sự-thìnhvượng/>
- www.simplegermany.com/how-to-send-a-letter-in-germany

Gửi thư ở Đức

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 10 phút

Mục tiêu: Học viên hiểu được nên lựa chọn sử dụng phương tiện giao thông nào trong từng hoàn cảnh, tùy theo tính khả dụng, khả năng chi trả, sự thoải mái và các khía cạnh môi trường.

Phương pháp: Đặt các câu hỏi dưới đây và yêu cầu học viên thảo luận chung. Tập hợp câu trả lời lên bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số. Giảng viên có thể tóm tắt các câu trả lời trước khi kết thúc và bổ sung các thông tin cần thiết. Hoạt động này nên kéo dài không quá **10 phút**.

Câu hỏi

- Bạn chủ yếu sử dụng thường xuyên phương tiện giao thông nào và tại sao? Có lựa chọn thay thế không? Ưu điểm và nhược điểm của các phương tiện giao thông này là gì? Bạn có muốn sử dụng một phương tiện giao thông khác không?

10.1 Đi lại

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

Ô tô là phương tiện giao thông quan trọng nhất ở Đức, chiếm tỷ lệ lớn. Tuy nhiên, giữa khu vực thành thị và nông thôn ở Đức có sự khác biệt đáng kể về tỷ lệ sở hữu ô tô. Trong khi bốn trên mười hộ gia đình ở thành phố không sở hữu ô tô, ô tô thực sự cần thiết để đáp ứng các nhu cầu cơ bản ở khu vực nông thôn. Có 43 triệu ô tô ở Đức – nhiều hơn một chiếc cho mỗi hộ gia đình. Tuy nhiên, xu hướng đáng chú ý là trong khi người già ngày càng di chuyển nhiều bằng ô tô thì ngày càng có ít người dưới 30 tuổi sử dụng ô tô hoặc thậm chí có bằng lái xe. Có một số lý do giải thích cho xu hướng này: bảo trì ô tô rất tốn kém và bãi đỗ xe ở các thành phố vừa đắt vừa khó tìm. Mong muốn tìm kiếm các lựa chọn thay thế bền vững hơn với môi trường cũng là nguyên nhân dẫn đến việc tìm giải pháp thay thế ô tô. Ngoài ra, để có được bằng lái xe khá tốn kém.

Các phương tiện giao thông phổ biến khác ở Đức là **xe đạp** và **phương tiện giao thông công cộng**; trong nhiều trường hợp, mọi người chỉ đơn giản lựa chọn **đi bộ**. Đi bộ và đi xe đạp vừa tiết kiệm vừa tốt cho sức khỏe. Ngoài tính thiết thực trong môi trường đô thị, cả hai phương tiện này đều góp phần bảo vệ môi trường. Các phương tiện giao thông công cộng đô thị được gọi chung là **giao thông công cộng địa phương** (*Öffentlicher Personennahverkehr, ÖPNV*), bao gồm xe buýt, tàu hỏa và xe điện. Tất cả các điểm dừng giao thông công cộng đều có bảng hành trình. Lưu ý rằng cần mua vé khi di chuyển bằng phương tiện giao thông công cộng. Có thể mua vé trực tuyến thông qua ứng dụng địa phương, tại máy bán vé trước khi lên xe hoặc trên xe. Trong một số trường hợp, máy bán vé chỉ có thể chấp nhận tiền mặt. Nếu bạn sử dụng phương tiện giao thông công cộng thường xuyên, bạn nên mua vé **tuần** hoặc **vé tháng**, loại vé này cho phép sử dụng phương tiện vào mọi thời điểm trong ngày. Lưu ý rằng hầu hết các thành phố có ưu đãi đặc biệt cho sinh viên, người học việc và người lao động. Có nhiều **tuyến xe buýt** kết nối các thành phố của Đức với nhau cũng như nhiều tuyến kết nối với các thành phố ở các nước châu Âu khác. Xe buýt là một lựa chọn giá rẻ so với tàu hỏa. Thông tin so sánh và mua vé có thể được thực hiện trực tuyến. Công ty nổi tiếng nhất chuyên cung cấp các tuyến xe buýt giá cả phải chăng ở Đức và Châu Âu nói chung là Flixbus.

Ngoài ra, *Deutsche Bahn* cũng cung cấp **các chuyến tàu đường dài** kết nối nhiều khu vực ở châu Âu. Vé có thể được mua trực tuyến trước qua trang web và ứng dụng Deutsche Bahn. Ngoài ra, bạn có thể mua vé tại quầy vé tại bất kỳ nhà ga chính nào. Tuy nhiên, lưu ý vé sẽ đắt hơn khi bạn đến sát giờ khởi hành; do đó nên mua vé trước nếu có điều kiện mua sớm.

Đi **taxi** ở Đức tương đối đắt. Tuy nhiên, vào những thời điểm nhất định, đây có thể là lựa chọn duy nhất của bạn.

Đi chung xe rất phổ biến trong giới sinh viên. Nguyên tắc rất đơn giản: tài xế lái xe trên một tuyến đường đã xác định trước sẽ cung cấp chỗ ngồi trong xe; các hành khách sau đó chia sẻ chi phí nhiên liệu. Đi chung xe không chỉ rẻ mà tạo cơ hội gặp gỡ những người thú vị. Dịch vụ đi chung xe có thể tìm kiếm tại **www.blablacar.de**.

Bài tập luyện tập tùy chọn: Đi lại ở Đức

Thời lượng: 20 phút

Mục tiêu: Học viên nắm được thông tin về các phương tiện giao thông ở Đức. Học viên cần hiểu được tùy thuộc vào tình trạng sẵn có, giao thông công cộng và xe đạp là những phương tiện giao thông tương đối tiết kiệm và thiết thực, đặc biệt là ở các thành phố.

Phương pháp: Chia học viên thành bảy nhóm: ô tô, phương tiện giao thông công cộng, xe đạp, đi bộ, taxi, xe buýt và đi chung xe. Đặt câu hỏi dưới đây và cho học viên **10 phút** để thảo luận và viết những phát hiện của họ lên bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số. Giảng viên có thể chuẩn bị trước bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số để phân loại dữ liệu đầu vào theo danh mục:

Phương tiện giao thông vận tải	Ưu điểm	Nhược điểm
ví dụ: Ô tô	Thoải mái	Đắt

Yêu cầu mỗi nhóm trình bày ý kiến của mình trong khoảng **1 phút**. Bổ sung thêm thông tin quan trọng nếu cần sau khi tất cả đã trình bày xong.

Câu hỏi

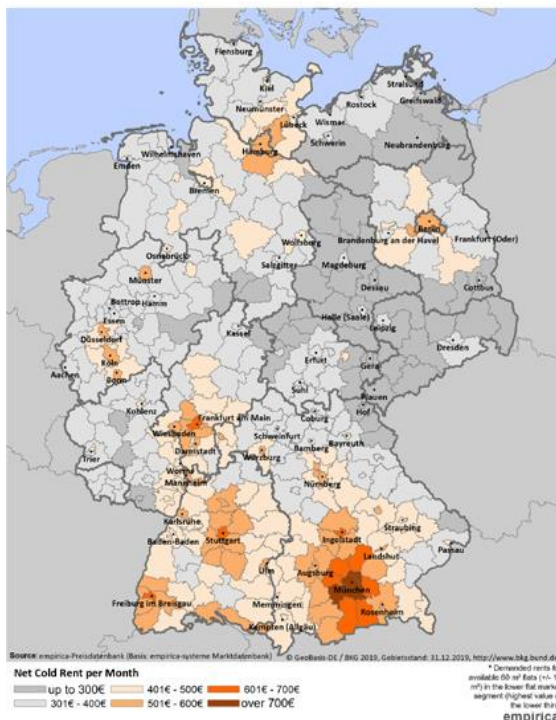
- Trong trường hợp nào người dân ở Đức sẽ sử dụng phương tiện giao thông này?
Kể tên càng nhiều ưu điểm và nhược điểm càng tốt và liệt kê trên bảng lật/bảng trắng kỹ thuật số.

10.2 Tìm nhà

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

Rent Index for Basic Security 2020 (empirica):
Rental costs of a 60 m² flat in the lower price segments*



Đức thường được gọi là 'vùng đất của những người thuê nhà'. Không quốc gia châu Âu nào có nhiều người sống trong **những căn nhà cho thuê** hơn Đức. Chỉ khoảng 50 phần trăm người Đức sở hữu nhà ở. Mặc dù có nguồn cung lớn về căn hộ cho thuê chất lượng cao ở Đức, nhu cầu căn hộ cho thuê cũng rất cao – đặc biệt là ở các thành phố lớn. Bạn có thể tìm thấy các quảng cáo về căn hộ và nhà cho thuê trên các nền tảng bất động sản trực tuyến cũng như trên các tờ báo hàng ngày trong khu vực. Cung và cầu nhà ở rất khác nhau tùy theo khu vực. Những người tìm kiếm nhà ở vùng nông thôn thường có thể chốt hợp đồng thuê rất nhanh chóng, chủ sở hữu nhà ở các thành phố lớn thường có thể chọn từ nhiều khách thuê nhà. Việc tìm kiếm một căn hộ hoặc một ngôi nhà ở khu vực đô thị có thể là một quá trình tốn nhiều thời gian và chi phí (xem Học phần 9).

Căn hộ chung (Wohngemeinschaft, WG) là một giải pháp thay thế cho những người thích sống cùng nhau và muốn tiết kiệm tiền thuê nhà. Có rất nhiều cộng đồng chia sẻ căn hộ, đặc biệt là ở các thành phố lớn. Trong một căn hộ chung, mỗi người thuê nhà thường có phòng ngủ riêng, nhưng phải dùng chung nhà bếp và phòng tắm.

Vì có nhiều người muốn ở chung nên những người chia sẻ căn hộ thường mời nhiều người nộp đơn cùng một lúc. Điều này giúp tiết kiệm thời gian và cho phép so sánh trực tiếp các ứng viên trong quá trình **'lựa chọn'**.

Hình số 16: Giá thuê nhà ở Đức

- Nguồn: www.empirica-institut.de/fileadmin/Redaktion/Publikationen_Referenzen/PDFs/Mietspiegel_2020_60qm.png [truy cập ngày 09.03.2022]

Những người thuê nhà tiềm năng phải giới thiệu bản thân theo hướng cạnh tranh. **Liên hệ đầu tiên** giữa người thuê nhà và chủ nhà hoặc bạn cùng nhà tiềm năng thường được thiết lập thông qua một văn bản trực tuyến. Tìm kiếm mẫu đơn trực tuyến '*Muster ohnungsbewerbung*' để có được mẫu đơn phù hợp.

Giá thuê bất động sản phụ thuộc vào không gian sống, vị trí, thời gian, tình trạng của bất động sản, cơ sở vật chất của tòa nhà và cơ sở vật chất tại địa phương. Tiền thuê đặc biệt cao ở các thành phố lớn, chẳng hạn như Munich, Frankfurt và Stuttgart. **Hợp đồng cho thuê** ở Đức được trình bày theo hình thức văn bản. Thông thường, các hợp đồng thuê nhà được thực hiện theo hình thức **thuê đơn** (tức là chỉ bao gồm tiền thuê nhà ở). **Thuê trọn gói** nghĩa là giá thuê đã bao gồm cả các chi phí phụ trợ, bao gồm tiền nước, sưởi ấm và xử lý chất thải.

Ở Đức, **điện** và **gas** thường được đăng ký riêng, không được bao gồm trong tiền thuê nhà trọn gói. Tiền thuê được trả theo tháng. Ngoài ra, tại thời điểm ký kết hợp đồng thuê, chủ nhà thường yêu cầu một khoản tiền đặt cọc lên đến ba tháng tiền thuê nhà. Số tiền này sẽ được trả lại khi người thuê dọn đi, trừ khi căn hộ bị hư hại hoặc người thuê nhà không trả được tiền thuê.

Các trang web tìm căn hộ:

- www.immowelt.de
- www.immobilienscout24.de
[tps://www.mcmakler.de/](https://www.mcmakler.de/)
- www.mcmakler.de
- www.immonet.de
- www.wohnungsboerse.net
- www.immobilo.de

Các trang web tìm căn hộ chung:

- www.wg-gesucht.de
- www.wg-suche.de
<https://www.wg-suche.de/>

Bài tập nhóm tự chọn: Đóng vai đi thuê căn hộ

Thời lượng: 20 phút

Mục tiêu: Học viên hiểu những mong đợi của chủ nhà và người thuê chung căn hộ đối với người thuê nhà/bạn cùng căn hộ, hiểu được các yêu cầu khác nhau tùy theo cách tổ chức cuộc sống khác nhau. Học viên cần nắm được cách tổ chức cuộc sống nào phù hợp nhất với họ, phẩm chất của họ với tư cách là người thuê nhà/bạn cùng căn hộ và những khó khăn hoặc xung đột tiềm ẩn có thể phát sinh.

Phương pháp: Yêu cầu học viên làm việc theo cặp và yêu cầu họ làm việc nhóm riêng nếu cần thiết. Một người sẽ đóng vai chủ nhà hoặc bạn cùng phòng tiềm năng và người kia đóng vai người thuê nhà tiềm năng. Cho học viên **5 phút** để trả lời các câu hỏi dưới đây trước khi đổi vai và tiếp tục làm nhóm trong **5 phút** nữa. Sau đó, chọn hai cặp và yêu cầu mỗi nhóm chia sẻ những gì họ học được với cả lớp trong **5 phút**.

Câu hỏi

- Tại sao chúng tôi nên đồng ý lựa chọn bạn để sống cùng căn hộ? Bạn có thể đóng góp gì cho cuộc sống trong căn hộ chung? Bạn hình dung cách sống chung như thế nào sẽ là tối ưu?

10.3 Điện thoại di động, Internet và truyền hình

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 10 phút

Trong hầu hết các trường hợp, cần phải ký hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ **điện thoại, internet và truyền hình**. Đầu tiên, bạn cần biết rõ nhu cầu của chính mình để tìm một nhà cung cấp phù hợp.

Để tìm một **nhà cung cấp internet** phù hợp, công cụ tính toán giá trực tuyến sau có thể giúp tìm ra biểu giá phù hợp và kiểm tra **tính khả dụng** đối với nơi cư trú của bạn: **www.germanymore.de/internet-providers-germany**.

Bạn cũng có thể hỏi trực tiếp các nhà cung cấp. Mỗi nhà cung cấp đưa ra một công cụ kiểm tra tính khả dụng trên trang web của mình. Hầu hết các dịch vụ internet hiện nay đã bao gồm kết nối điện thoại cố định. Nếu bạn đã sử dụng gói cước cố định cho điện thoại di động, bạn không phải mua thêm gói cước cho điện thoại cố định, và do đó có thể tiết kiệm một khoản tiền trong hợp đồng internet.

Để mua **thẻ SIM** cho điện thoại di động của bạn, bạn phải phải cung cấp địa chỉ hợp lệ ở Đức. Bạn có thể ký hợp **đồng** hoặc mua thẻ SIM **trả trước**. Tùy thuộc vào thời gian lưu trú của bạn, gói cước cố định cho điện thoại di động sẽ rất hợp lý. Ở Đức, các gói cước với dữ liệu Internet di động không giới hạn không phổ biến, bạn thường sẽ chỉ được sử dụng vài gigabyte truy cập internet tốc độ cao tùy thuộc vào gói cước của bạn. Điện thoại di động của Đức có thể được sử dụng ở bất cứ đâu trong **EU** mà không phải trả thêm **phí chuyển vùng**. Mặc dù chỉ có ba nhà cung cấp mạng di động ở Đức, sự cạnh tranh không chỉ giới hạn ở ba nhà cung cấp này. Trên thực tế, có nhiều nhà cung cấp dịch vụ di động để bạn lựa chọn (để biết thêm thông tin, hãy xem Học phần 9).

Có nhiều cách khác nhau để xem **TV** ở Đức. Đại đa số các hộ gia đình Đức sử dụng dịch vụ truyền hình **cáp** hoặc **vệ tinh**. Dịch vụ truyền hình thường được kèm theo trong gói cung cấp dịch vụ điện thoại gia đình và internet, trong đó các nhà cung cấp cho phép đăng ký thêm dịch vụ truyền hình tặng kèm các kênh phát sóng miễn phí. Nói chung, truyền hình vệ tinh mang lại nhiều lựa chọn tốt và đa dạng hơn đối với các chương trình và kênh quốc tế. Tuy nhiên, việc lắp đặt thiết bị thu sóng vệ tinh có thể tốn kém nếu tòa nhà của bạn không sẵn có đĩa thu. Nhiều khu chung cư có 'kết nối tại nhà' (*Hausanschluss*) với hệ thống mạng cáp. Một số khu vực ở Đức có một số kênh phát sóng miễn phí bằng tiếng Anh.

Thông tin chi tiết hơn về điện thoại di động và nhà cung cấp ở Đức:

- www.mygermanphone.de/best-german-internet-data-plans
- www.liveworkgermany.com/german-mobile-phone-sim
- www.iamexpat.de/expat-info/communication/mobile-telephone-germany

Thông tin chi tiết hơn về truyền hình ở Đức:

- www.expatica.com/de/living/householdhttps://www.expatica.com/de/living/household/

10.4 Vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 10 phút

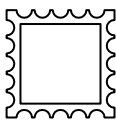
Ngày nay, các thủ tục như ký kết hợp đồng có thể được thực hiện qua e-mail. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, cần phải có chữ ký gốc được gửi qua **đường bưu điện**. Thông thường, kênh thông tin được chọn sẽ được các cơ quan hành chính, người sử dụng lao động, v.v. yêu cầu cụ thể.

Số lượng **bưu điện** đang giảm nhanh chóng ở Đức; trong khi ngày càng xuất hiện phổ biến các điểm kinh doanh, cửa hàng DHL Packet và các điểm bán hàng trong các ki-ốt có cung cấp dịch vụ bưu chính. Thời gian mở cửa rất khác nhau tùy thuộc vào địa điểm. **Hộp thư** ở Đức có màu vàng sáng và thường có logo Deutsche Post. Thư trong các hộp thư này sẽ được lấy để chuyển đi nhiều lần trong ngày. Thời gian thu thập thư để chuyển đi sẽ được in ở mặt trước của hộp thư. Theo tiêu chuẩn, thư gửi trong lãnh thổ Đức sẽ được chuyển trong vòng 24 giờ; tuy nhiên, trong những dịp đặc biệt bận rộn như Giáng sinh hoặc lễ Phục sinh, thời gian chuyển thư có thể mất lâu hơn.

Ở Đức, các căn hộ riêng lẻ và **hòm thư** của các căn hộ này thường không có số mà sẽ ghi tên chủ nhà. Tên trên thư phải khớp với tên trên chuông cửa và hòm thư, nếu không thư có thể sẽ không được chuyển đi.

Tem có thể được mua theo cách truyền thống từ bưu điện hoặc ki-ốt có biểu tượng Deutsche Post. Cũng có thể mua tem trực tuyến từ trang web của Deutsche Post. Ngoài ra, bạn có thể sử dụng #PORTO, một dịch vụ di động cho phép bạn thanh toán cước phí bằng ứng dụng Post & DHL. Thư có thể được gửi bằng cách đặt vào hộp thư hoặc giao tại bưu điện.

Chi phí **gửi một gói hàng** thay đổi tùy theo kích thước, trọng lượng và điểm đến của nó. Phí bưu chính sẽ rẻ hơn khi thanh toán trực tuyến thay vì thanh toán tại một cửa hàng địa phương (*Paketshop*). Các dịch vụ phổ biến nhất là *DHL*, *Hermes*, *DPD*, *GLS* và *UPS*.

<i>Tên người gửi</i> <i>Tên đường, số</i> <i>Mã bưu chính, thành phố</i>	
<i>Tên người nhận</i> <i>Tên đường, số</i> <i>Mã bưu chính, thành phố</i> <i>Quốc gia</i>	

Hình số 17: Cách viết thư

Bài tập nhóm tự chọn: Gửi bưu kiện

Thời lượng: 10 phút

Mục tiêu: Học viên nắm được cách sử dụng các dịch vụ bưu chính khác nhau và cách so sánh giá cả.

Phương pháp: Chỉ định ngẫu nhiên một dịch vụ bưu chính cho học viên (ví dụ: DHL, Hermes, DPD, GLS, UPS) và yêu cầu học viên tính giá của các bưu kiện có kích thước như sau trong **5 phút: 27 x 5 x 18 cm (trọng lượng: 60 g)** và **50 x 66 x 31 cm (trọng lượng: 4 kg)**.

Yêu cầu học viên so sánh những phát hiện của mình và xác định dịch vụ rẻ nhất. Bài tập này không nên kéo dài quá 5 phút.

Câu hỏi

→ Công ty dịch vụ bưu chính nào có giá tốt nhất để gửi những bưu kiện này?

10.5 Mua sắm hàng hóa

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

Ngoài các cửa hàng tạp hóa, cửa hàng dược phẩm và hiệu thuốc, chợ là nơi phổ biến để mua sắm phục vụ nhu cầu hàng ngày ở Đức. Ở Đức không chỉ có một số chợ chỉ chuyên bán đồ uống mà còn có một hệ thống ký gửi đồ đạc. Khi mua chai và lon, bạn phải **đặt cọc (Pfand)** một khoản tiền ngoài giá sản phẩm. Khi trả lại chai rỗng, bạn sẽ được hoàn lại khoản đặt cọc này và các chai sẽ được tái chế hoặc tái sử dụng. Tất cả các chợ bán nước giải khát (thường là siêu thị) đều có **máy ký gửi** chai và lon rỗng.

Để giảm rác thải nhựa, bạn phải trả tiền mua **túi mua hàng** ở Đức; do đó, bạn nên mang theo túi tái sử dụng của riêng mình khi đi mua sắm. Lưu ý rằng để sử dụng **xe đẩy mua hàng**, bạn cần đặt cọc một hoặc hai euro tại phần tay cầm của xe đẩy; sau khi trả lại xe đẩy mua hàng, bạn có thể lấy lại tiền đặt cọc của mình. Hầu hết các cửa hàng ở Đức đều **đóng cửa vào Chủ Nhật và ngày lễ**, vì vậy bạn phải lên kế hoạch mua sắm phù hợp. Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp, hãy lưu ý rằng các trạm đồ xăng – hầu hết mở cửa cả vào Chủ nhật và ngày lễ – thường bán một số đồ dùng vệ sinh và thực phẩm.

Có thể mua **nhu yếu phẩm** ở một số cửa hàng. **Các cửa hàng giảm giá** (ví dụ: *Lidl, Netto, Aldi*) rất phổ biến với mức giá rất ổn. **Các siêu thị** (ví dụ: *Real, Rewe, Edeka, Kaufland*) thường có quy mô lớn hơn với nhiều loại sản phẩm. Một số chuỗi cửa hàng bán mọi thứ từ hàng tạp hóa, thuốc và quần áo cho đến thiết bị điện. Có thể có ở **các chợ Thổ Nhĩ Kỳ, Châu Á và Châu Phi**, chủ yếu ở các thành phố lớn. Các chợ này cung cấp nhiều loại sản phẩm không phải lúc nào cũng được tìm thấy ở các cửa hàng giảm giá hoặc siêu thị. Mặc dù có các phiên chợ **hàng tuần** và **chợ hữu cơ** ở hầu hết các thành phố, nhiều vùng nông thôn có các 'cửa hàng nông sản' (*Hofläden*) cung cấp các sản phẩm địa phương.

Các nhà thuốc (ví dụ: *dm, Rossmann, Müller, Budnikowsky*) bán đồ dùng vệ sinh, mỹ phẩm và các sản phẩm điều trị, chẳng hạn như trà và miếng dán (chỉ có thể mua thuốc theo toa tại **các hiệu thuốc**). Các nhà thuốc cũng thường bán đồ dùng làm vườn và vệ sinh.

Tùy thuộc vào nơi bạn sống, bạn có thể sẽ tìm thấy **các cửa hàng quần áo và giày dép** trong khu mua sắm địa phương. Các thị trấn và thành phố lớn hơn sẽ có các thương hiệu thời trang quốc tế nổi tiếng (ví dụ: *H&M, Zara, Bershka*). Các nhà bán lẻ quần áo khác trong khu vực đưa ra mức giá thấp hơn (ví dụ: *New Yorker, C&A, Reserved, Deichmann*). Các nhà bán lẻ quần áo giảm giá (ví dụ: *Primark, Kik*) cũng có thể tìm thấy trên toàn quốc. Trang phục thiết kế (ví dụ: *Louis Vuitton, Hugo Boss*) chủ yếu bán tại các thành phố lớn.

Các thiết bị điện – cũng như điện thoại di động và phụ kiện di động – có thể được mua tại **các cửa hàng điện tử** (ví dụ: *Saturn, Conrad, MediaMarkt*). Ngoài ra, nhiều hãng điện thoại di động của Đức có cửa hàng riêng ở hầu hết các thị trấn và thành phố. Các thiết bị điện tử nhỏ hơn thường được bán rộng rãi tại các siêu thị và **cửa hàng bách hóa**.

Để mua sắm **trực tuyến**, bạn cần có tài khoản ngân hàng Đức, thẻ tín dụng Đức hoặc tài khoản PayPal. Bạn cũng cần một địa chỉ ở Đức để đơn hàng của bạn có thể được giao. Hầu hết các cửa hàng đều có trang web riêng. Các cửa hàng trực tuyến phổ biến nhất bao gồm: *amazon.de, otto.de, zalando.de, mediamarkt.de* và *lidl.de*.

Hoạt động nhóm

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Mục tiêu: Học viên nắm được cách thức và địa điểm mua các mặt hàng để đáp ứng nhu cầu hàng ngày của họ ở Đức.

Phương pháp: Đặt các câu hỏi dưới đây và khuyến khích học viên xung phong trả lời trong **5 phút**. Tập hợp câu trả lời trên bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số.

Câu hỏi

- Cách thức và địa điểm bạn có thể mua các mặt hàng để đáp ứng nhu cầu hàng ngày của bạn ở đất nước của bạn? Dựa trên những gì bạn vừa học, có sự khác biệt nào giữa mua sắm ở nước bạn và mua sắm ở Đức?

10.6 Quyền của người tiêu dùng

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 10 phút

Không phải tất cả các cửa hàng và nhà hàng đều chấp nhận **thẻ tín dụng** vì người Đức thường thích tiền mặt hơn. Tuy nhiên, hầu như luôn có một máy ATM (*Geldautomat*) trong các cửa hàng và trung tâm mua sắm lớn. Giá hàng hóa và các món trong thực đơn ở Đức là giá cuối cùng và không thể mặc cả. **Thuế giá trị gia tăng** (*Mehrwertsteuer*) đã được bao gồm trong giá sản phẩm, tuy nhiên, tiền thuế sẽ được ghi rõ trên biên lai. Mức thuế giá trị gia tăng hiện tại – áp dụng cho cả dịch vụ và hàng hóa – là 19%. Thuế giá trị gia tăng sẽ được giảm xuống mức bảy phần trăm đối với một số sản phẩm, bao gồm thực phẩm, báo in và sách. Nhiều mặt hàng, bao gồm xăng, rượu, thuốc lá, trà và cà phê phải chịu thêm cả thuế bán hàng bên cạnh thuế giá trị gia tăng.

Bảo hiểm pháp lý là bắt buộc và được áp dụng trên toàn EU trong hai năm kể từ ngày bạn nhận hàng. Đối với hàng đã qua sử dụng, yêu cầu bảo hành có thể được áp dụng không dưới một năm. Ngoài ra, thường có thêm một bảo hành thương mại. Tuy nhiên, đây là dịch vụ mà các đại lý hoặc nhà sản xuất có thể tự nguyện cung cấp.

Trung tâm tư vấn người tiêu dùng Đức (*Verbraucherzentralen*) là hiệp hội hoạt động nhằm bảo vệ người tiêu dùng bằng cách tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho công dân trong các vấn đề tiêu dùng cá nhân. Những trung tâm này có thể được tìm thấy ở hầu hết các thị trấn và thành phố lớn.

Người tiêu dùng không có **quyền hợp pháp** để **đổi** hoặc **trả lại** một sản phẩm, ngay cả khi sản phẩm không bị hư hỏng. Việc sẵn sàng chấp nhận đổi trả sản phẩm hoàn toàn phụ thuộc vào người bán. Tuy nhiên, trong hầu hết các trường hợp, người bán thường đáp ứng các yêu cầu này. Điều quan trọng là phải giữ biên lai mua hàng phòng trường hợp muốn đổi trả sản phẩm. Bạn thường có thể được hoàn tiền hoặc được nhận một phiếu giảm giá. Tuy nhiên, bạn sẽ không được đổi trả sản phẩm nếu đã mở và sử dụng sản phẩm.

10.7 Truyền thông

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 20 phút

Hầu như tất cả công dân Đức trên 18 tuổi có nghĩa vụ phải trả **phí phát thanh** (*Rundfunkgebühren*) là 18,36 euro mỗi tháng. Sau khi đăng ký ở Đức, bạn sẽ được liên hệ trong vòng vài tuần để hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền. Điều quan trọng cần lưu ý là phí phát thanh được nộp theo hộ gia đình. Đó là một khoản đóng góp theo quy định của pháp luật để tài trợ cho các chương trình tin tức và giải trí được sản xuất bởi các đài truyền hình công cộng không phụ thuộc vào việc sử dụng phương tiện truyền thông gia đình (xem Học phần 9).

Có nhiều lựa chọn kênh **truyền hình** Đức, đặc biệt khi sử dụng cáp hoặc vệ tinh. Các kênh được phân loại thành chương trình truyền hình miễn phí hoặc phải trả phí, do đó, sử dụng kênh nào sẽ phụ thuộc vào số tiền bạn sẵn sàng chi trả. Tuy nhiên, lưu ý rằng hầu hết các chương trình - kể cả các chương trình nước ngoài - sẽ được lồng tiếng Đức. Các kênh truyền hình phổ biến nhất là *ARD*, *ZDF*, *RTL*, *Sat.1*, *Vox*, *ProSieben*, *kabel eins* và *RTLzwei*.

Đức có hơn 500 **đài phát thanh** quốc gia và khu vực. Các trạm này được chia thành các đài truyền hình công cộng và thương mại, và hầu hết chỉ có ở một số bang nhất định. Đài phát thanh của Đức được cung cấp theo loại hình kỹ thuật số và các dịch vụ tương tự. Các đài cũng có thể được truy cập qua radio, điện thoại thông minh và một số dịch vụ truyền hình kỹ thuật số. Đài truyền hình công cộng lớn nhất là *Deutschlandradio*, điều hành bốn đài phát thanh quốc gia. Các đài phát thanh công cộng khác hoạt động ở từng địa phương, vì vậy hãy tìm hiểu các kênh phát thanh ở tiểu bang của bạn nếu bạn muốn nghe đài.

Những tờ báo đầu tiên xuất hiện khoảng 400 năm trước ở Đức. Mặc dù các xu hướng phát triển hiện tại, báo chí định kỳ vẫn đóng một vai trò quan trọng trong việc phổ biến tin tức chính trị và thông tin địa phương. Các tờ báo khu vực và địa phương được lưu hành phổ biến, ngoài ra còn có các tờ báo quốc gia (ví dụ: *Süddeutsche Zeitung*, *Die Tageszeitung (Taz)*, *Frankfurter Allgemeine Zeitung*) và các tờ báo không chính thống khác (ví dụ: *Bild*).

Internet cung cấp những khả năng tiếp cận và các nguồn thông tin vô tận. Tất nhiên, một số nguồn sẽ có độ tin cậy cao hơn các nguồn khác. Luôn phải xác minh độ tin cậy bằng cách đảm bảo rằng các nhận định đều có bằng chứng xác thực hoặc kiểm tra xem thông tin có được viết bởi một tác giả hoặc tổ chức đáng uy tín hay không. *Deutsche Welle* (www.dw.de) là một nguồn tin đáng tin cậy bằng tiếng Anh. Hộp bên phải liệt kê một số cổng tin tức trực tuyến quan trọng nhất.

Bạn có thể tìm thấy danh sách các bộ phim **truyền hình nổi tiếng của Đức** trên Wikipedia. Các chương trình này có thể giúp bạn học tiếng Đức và tìm hiểu thêm về văn hóa địa phương.

Các dịch vụ phát trực tuyến phổ biến nhất của Đức bao gồm: Netflix, Amazon Prime, Sky Ticket, Magenta TV, Maxdome và Apple TV.

Lưu ý! Phát trực tuyến nội dung không tuân thủ các quy định về bản quyền là bất hợp pháp ở Đức; xem hoặc tải xuống nội dung đó sẽ bị phạt tiền.

Cổng tin tức trực tuyến bằng tiếng Đức:

- www.zeit.de <https://www.spiegel.de/>
- www.faz.net <https://www.stern.de/>
- www.heute.de <https://www.tagesschau.de/>
- www.spiegel.de
- www.stern.de
- www.tagesschau.de

10.8 Bài tập mở rộng

NỘI DUNG CHÍNH

Bài tập liên hệ theo nhóm sau khi học:

CƠ BẢN

Thời lượng: 40 phút

Mục tiêu: Học viên ôn lại kiến thức mới học, đào sâu và phân loại kiến thức. Học viên hiểu được hoàn cảnh sống của từng cá nhân có thể ảnh hưởng lớn đến các nội dung đang được thảo luận và các nội dung này không thể được khái quát hóa để áp dụng chung trên nước. Sự khác biệt giữa các vùng – đặc biệt là giữa thành thị và nông thôn – ảnh hưởng đến vấn đề này. Học viên nên chuẩn bị kỹ cho cuộc sống ở Đức và biết nơi để tìm được thông tin cần thiết.

Tài liệu/ phương pháp



- PPT có hướng dẫn
- Sáu phần riêng biệt trên bảng trắng kỹ thuật số (ví dụ: Miro, Mural)
- Sáu phòng làm việc nhóm

Trực tuyến



- bảng lật
- bút đánh dấu
- khu vực làm việc nhóm riêng biệt

Trực tiếp

Chuẩn bị

g **Lớp trực tiếp:** Chuẩn bị ba bảng lật. Viết một trong ba câu hỏi dưới đây trên mỗi bảng. Chuẩn bị bút đánh dấu cho mỗi nhóm.

w **Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị một bảng trắng với ba khung. Viết một trong ba câu hỏi dưới đây trên mỗi khung. Chuẩn bị phiếu ghi chú kỹ thuật số cho học viên, đặt giấy nhớ trên khung của mỗi nhóm.

Chuẩn bị

g Lớp trực tiếp: Chuẩn bị sáu bảng lật – một bảng cho một 'nội dung' bên dưới – với hai cột sau: 'Hình thức' và 'Các yếu tố ảnh hưởng'. Chuẩn bị bút đánh dấu cho mỗi nhóm.

w Lớp trực tuyến: Chuẩn bị một bảng trắng có sáu phần – một phần cho một 'nội dung' bên dưới - mỗi nội dung có hai cột sau: 'Hình thức' và 'Các yếu tố ảnh hưởng'.

NỘI DUNG	HÌNH THỨC	CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG
DI CHUYỂN	Xe đạp	cơ sở hạ tầng
TÌM CĂN HỘ	căn hộ chung	Giá
ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG	Điện thoại trả trước	Thời hạn hợp đồng
INTERNET	Tốc độ cao	khả dụng
TIVI	Vệ tinh	thói quen xem tivi
MUA SẴM	Mua sắm trực tuyến	Lựa chọn tốt hơn

Làm bài tập

- Chia học viên thành sáu nhóm – một nhóm cho một nội dung được trình bày trong bảng trên. Phân bổ nhiều thành viên hơn cho nhóm 'di chuyển'. Phân khu vực thảo luận nhóm và yêu cầu học viên thảo luận về các câu hỏi dưới đây liên quan đến nội dung của nhóm mình. Cho phép học viên tìm kiếm thông tin trực tuyến nếu cần. Các nhóm nên ghi lại tóm tắt những nội dung thảo luận chính.

g Trực tiếp: Phát cho mỗi nhóm một bảng lật đã chuẩn bị sẵn và hướng dẫn học viên di chuyển đến một khu vực được chỉ định để trả lời các câu hỏi trong **20 phút**.

w Trực tuyến: Tạo sáu phòng làm nhóm với thời lượng **20 phút**, trong đó học viên sẽ làm việc nhóm để trả lời các câu hỏi.

Câu hỏi:

- Các khía cạnh/hình thức/loại khác nhau của nội dung này là gì? Tham khảo các ví dụ có sẵn từ cột được cung cấp nếu cần. Liệt kê tất cả các hình thức mà học viên nghĩ đến.
 - Những yếu tố nào ảnh hưởng đến tính khả thi hoặc sở thích đối với các hình thức khác nhau của nội dung này? Giải thích chi tiết.
- Tập hợp cả lớp để học viên trình bày những nội dung chính sau khi thảo luận nhóm trong tổng thời gian **15 phút**. Giảng viên có thể bổ sung thông tin nếu cần hoặc khuyến khích các học viên khác bổ sung thêm thông tin nếu thấy phù hợp.

10.9 Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Tóm tắt ngắn gọn nội dung bài học (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những điểm quan trọng nhất mà học viên đã học được. Sau đó, khuyến khích học viên đặt câu hỏi với một số gợi ý sau:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không?
(Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

11

Sống an toàn và lành mạnh tại Đức



Thời gian

- Nội dung chính: 95 phút
- Nội dung chuyên sâu: 160 phút



Mục tiêu

Học viên được học về

- Bảo hiểm y tế theo luật định và tư nhân
- Cách tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe
- Dịch vụ y tế dự phòng ở Đức
- Làm thế nào để chăm sóc sức khỏe tinh thần và ở đâu có thể tìm kiếm sự trợ giúp chuyên nghiệp
- Giới tính và tình dục



Tài liệu

Đào tạo trực tiếp

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng lật, bút đánh dấu

Đào tạo trực tuyến

- Bài trình bày với nội dung bài học
- Bảng trắng kỹ thuật số

Mục lục

11.1	Nội dung chính	Bảo hiểm cơ bản ở Đức
11.2	Nội dung chuyên sâu	Thẻ Bảo hiểm Y tế Châu Âu (EHIC)
11.3	Nội dung chính	Tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe
11.4	Nội dung chính	Dịch vụ y tế dự phòng
11.5	Nội dung chuyên sâu	Thể thao và giải trí
11.6	Nội dung chuyên sâu	Hướng dẫn về dinh dưỡng và thói quen ăn uống ở Đức
11.7	Nội dung chính	Sức khỏe tinh thần
11.8	Nội dung chính	Giới tính và tình dục
11.9	Nội dung chuyên sâu	Phương pháp tránh thai và sinh sản
11.10	Nội dung chính	Bài tập mở rộng
11.11	Nội dung chính	Kết luận

Quy trình

Cấu trúc bài học của phần **Nội dung chính**

1. Trình bày **nội dung chính** theo thứ tự nhất định (sử dụng PowerPoint)
2. Không bắt buộc: Thực hiện các hoạt động nhóm hoặc bài tập luyện tập trong học phần
3. Làm bài tập nhóm được đánh dấu là **Nội dung chính**
4. Làm bài tập chuyên sâu vào cuối buổi để kết thúc buổi học

Nếu bạn muốn tìm hiểu sâu hơn về học phần này, hãy sử dụng phần **Nội dung chuyên sâu** và bài tập tự chọn

Tóm tắt

Sức khỏe thể chất và tinh thần là điều cần thiết và phải luôn được quan tâm. Đức cung cấp nhiều kênh hỗ trợ công dân của mình trong việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sử dụng các dịch vụ phòng ngừa và xây dựng một lối sống lành mạnh tổng thể. Bảo hiểm y tế bắt buộc là cách chính phủ Đức đảm bảo rằng mọi công dân đều nhận được sự chăm sóc y tế cần thiết.

Nguồn tham khảo

Bảo hiểm y tế ở Đức	→ www.germany-visa.org/insurances-germany
Danh sách các dịch vụ cấp cứu và tư vấn	→ www.expatica.com/de/healthcare
Câu lạc bộ thể thao ở Đức	→ www.howtogermany.com
Truy cập vào các nhóm tự lực và hỗ trợ sức khỏe tinh thần	→ www.informedhealth.org

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 5 phút

Mục tiêu: Học viên ôn lại nội dung đã học từ cá học phần trước đó về hệ thống chăm sóc sức khỏe của Đức.

Phương pháp: Đặt câu hỏi dưới đây và yêu cầu học viên thảo luận chung cả lớp. Tập hợp ý kiến học viên trên bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số để giảng viên có thể tóm tắt và thảo luận.

Câu hỏi

→ Đến thời điểm này, bạn đã học được gì về hệ thống chăm sóc sức khỏe của Đức?

11.1 Bảo hiểm cơ bản ở Đức

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 5 phút

Như đã nêu trong Học phần 9, bảo hiểm y tế là **bắt buộc** ở Đức. Bạn không thể tùy ý chuyển đổi giữa bảo hiểm y tế theo luật định và bảo hiểm tư nhân. Hầu hết người lao động ở Đức đều có bảo hiểm y tế theo luật định. Các gói **bảo hiểm y tế theo luật định** phổ biến nhất ở Đức là TK (Techniker Krankenkasse), AOK (Allgemeine Ortskrankenkasse), BKK (Betriebskrankenkasse) và DAK (Deutsche Angestellten-Krankenkasse). Người tham gia các chương trình bảo hiểm y tế theo luật định nhận được **thẻ y tế điện tử**, thẻ này phải được mang theo khi đến tất cả các buổi kiểm tra sức khỏe (để biết thêm thông tin về bảo hiểm y tế, xem Học phần 9).

Trong một số trường hợp, **bảo hiểm y tế tư nhân** là lựa chọn tốt hơn. Chỉ những người không thuộc đối tượng bắt buộc phải mua bảo hiểm - những người tự kinh doanh, công chức và tất cả người lao động có mức lương trên 62.550 euro mỗi năm - mới có thể mua bảo hiểm tư nhân. Bất cứ ai có thu nhập hàng năm cao hơn mức giới hạn đều có thể chấm dứt chương trình bảo hiểm y tế theo luật định và mua bảo hiểm tư nhân.

Người thất nghiệp vẫn cần bảo hiểm y tế. Con cái, vợ/chồng và các thành viên gia đình khác đã đăng ký thông thường có thể được bảo hiểm bởi một người đang đóng bảo hiểm y tế theo luật định thông qua bảo hiểm gia đình. Người học việc, sinh viên và thực tập sinh thường phải mua bảo hiểm y tế theo luật định. Công dân EU có thể sử dụng thẻ y tế châu Âu của họ. Những người không có quốc tịch của một quốc gia EU hoặc EEA (Khu vực kinh tế châu Âu) không có việc làm phải mua bảo hiểm tư nhân, bảo hiểm này thường có mức giá đặc biệt đối với người nước ngoài.

11.2 Thẻ Bảo hiểm Y tế Châu Âu (EHIC)

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU Thời lượng: 5 phút

Thẻ y tế điện tử có giá trị trên tất cả các nước EU cũng như Iceland, Liechtenstein, Na Uy và Thụy Sĩ. Nếu bạn bị ốm hoặc bị thương ở những quốc gia này trong kỳ nghỉ hoặc chuyến công tác, **Thẻ Bảo hiểm Y tế Châu Âu (EHIC)** sẽ cho phép bạn tiếp cận dịch vụ chăm sóc y tế tại địa phương. Điều quan trọng là bạn không cần đăng ký EHIC; EHIC được tự động in ở mặt sau của thẻ bảo hiểm của bạn. Mọi thông tin cần thiết để cấp quyền lợi y tế và hoàn trả chi phí ở các quốc gia Châu Âu khác theo luật của Cộng đồng Châu Âu đều được **ghi lại dưới dạng dữ liệu** trên thẻ.

Nếu quên EHIC ở nhà, bạn phải nhanh chóng liên hệ với nhà cung cấp bảo hiểm y tế của mình ở Đức và yêu cầu 'Giấy chứng nhận thay thế tạm thời cho Thẻ bảo hiểm y tế châu Âu (PEB)'. Giấy chứng nhận thay thế này có thể được gửi ngay khi thông báo bằng fax hoặc e-mail nếu cần thiết.

EHIC cho phép bạn hưởng các quyền lợi y tế trong thời gian bạn ở trên lãnh thổ của một Quốc gia Thành viên EU khác. Các chi phí phát sinh được hoàn trả bởi bảo hiểm y tế theo luật định của người bệnh.

Nếu những người đang đóng bảo hiểm **chủ định điều trị ở nước ngoài** vì những lý do nhất định, họ phải làm rõ điều này với nhà cung cấp bảo hiểm y tế của họ trước để xác định xem chi phí có được chi trả hay không. EHIC chỉ áp dụng cho chăm sóc y tế cần thiết ngay lập tức hoặc chăm sóc liên tục để điều trị các bệnh mãn tính, chẳng hạn như bệnh tiểu đường.

11.3 Tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 10 phút

Người liên hệ ban đầu khi tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe thường là **bác sĩ đa khoa** hoặc **bác sĩ** (Allgemeinarzt hoặc Hausarzt), người có thể đánh giá tình trạng của bạn, điều trị và giới thiệu bạn đến bác sĩ chuyên khoa khi cần thiết. Thông thường, cần có giấy giới thiệu của bác sĩ đa khoa trước khi bạn có thể gặp **bác sĩ chuyên khoa** (Facharzt). Có thể tìm thấy danh sách các bác sĩ địa phương thông qua tìm kiếm trực tuyến trên Google hoặc trang web Jameda. Bạn có thể đặt lịch hẹn y tế trực tuyến, qua điện thoại hoặc gặp trực tiếp. Bạn có thể phải đợi vài ngày hoặc thậm chí vài tuần cho các cuộc hẹn thông thường. Nếu bạn cần một **cuộc hẹn** khẩn cấp, bạn có thể tạm dừng các cuộc hẹn không hẹn trước trong giờ mở cửa (Sprechzeiten); chỉ cần đến phòng khám và chờ đến lượt, nhưng lưu ý việc chờ đợi có thể kéo dài vài giờ. Bất kỳ **đơn thuốc** nào bạn nhận được từ bác sĩ đều phải được mua tại **nhà thuốc** (Apotheke). Thuốc tại các hiệu thuốc - kể cả thuốc không kê đơn - thường phải được dược sĩ tư vấn trực tiếp. Cũng cần lưu ý thêm các hiệu thuốc cũng bán các sản phẩm điều trị triệu chứng, chẳng hạn như trà và băng y tế (xem Học phần 10).

Thẻ bảo hiểm y tế phải được xuất trình tại tất cả các cuộc hẹn y tế để bác sĩ có thể gửi hóa đơn cho công ty bảo hiểm. Nếu bạn có bảo hiểm y tế tư nhân, bạn có thể phải trả trước và sau đó được nhà cung cấp bảo hiểm hoàn tiền.

Nếu bạn bị ốm, bạn có quyền nghỉ ngơi ở nhà. Tuy nhiên, người sử dụng lao động có quyền yêu cầu **giấy khám sức khỏe** (Arbeitsunfähigkeitsbescheinigung) có thể được bác sĩ cấp. Nếu bạn nghỉ ốm dưới sáu tuần, bạn sẽ nhận lương bình thường. Nếu thời gian nghỉ ốm kéo dài hơn sáu tuần, bạn sẽ nhận được phụ cấp ốm đau (Krankengeld) từ nhà cung cấp bảo hiểm y tế thay vì tiền lương. Phụ cấp ốm đau bằng khoảng 70 phần trăm tổng tiền lương.

Nếu bạn cần trợ giúp y tế trong trường hợp khẩn cấp, hãy gọi đường dây **khẩn cấp** chính: **112**. Mặc dù bạn có thể đến phòng cấp cứu của bệnh viện địa phương (Notaufnahme), nhưng bạn nên gọi luôn 112 nếu tình huống nguy hiểm đến tính mạng (xem Học phần 6). Trừ trường hợp khẩn cấp, bạn thường chỉ có thể đến **bệnh viện** khi có giấy giới thiệu của bác sĩ, bạn sẽ nhận được giấy giới thiệu này nếu cần được chăm sóc đặc biệt. Bạn sẽ cần mang theo thẻ bảo hiểm y tế; phiếu giới thiệu và hộ chiếu đến bệnh viện.

11.4 Dịch vụ y tế dự phòng

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 5 phút

Các dịch vụ y tế dự phòng nhằm mục tiêu giảm nguy cơ mắc bệnh nặng bằng cách phát hiện các tình trạng nghiêm trọng ở giai đoạn đầu thông qua việc kiểm tra, sàng lọc và tiêm chủng. Các đối tượng tham gia chương trình bảo hiểm y tế theo luật định được quyền thực hiện các xét nghiệm phòng ngừa và phát hiện sớm.

- **Khám răng** định kỳ hàng năm không chỉ kiểm tra sức khỏe răng miệng mà còn phát hiện các bệnh về răng miệng. Nếu bạn đến nha sĩ thường xuyên và cập nhật kết quả khám trong sổ theo dõi, bảo hiểm y tế sẽ chi trả nhiều tiền hơn cho việc lắp răng giả.
- **Bác sĩ phụ khoa** kiểm tra ung thư cổ tử cung hàng năm. Bác sĩ sẽ lấy mẫu dịch từ cổ tử cung và kiểm tra cả cơ quan sinh dục bên trong và bên ngoài. Từ 30 tuổi, việc kiểm tra phụ khoa sẽ được bổ sung các xét nghiệm chuyên sâu hơn.
- **Bác sĩ đa khoa** kiểm tra sức khỏe cho bệnh nhân hai năm một lần. Bác sĩ sẽ kiểm tra tim và hệ tuần hoàn, đồng thời theo dõi dấu hiệu bệnh tiểu đường và bệnh thận. Bác sĩ cũng tìm hiểu về tiền sử gia đình để biết cần quan tâm hơn đến vấn đề gì. Ngoài ra, bác sĩ còn kiểm tra lượng cholesterol và lượng đường trong máu, kiểm tra mẫu nước tiểu và đưa ra lời khuyên tổng thể cho bệnh nhân.
- **Bác sĩ tiết niệu** có thể kiểm tra ung thư tuyến tiền liệt hàng năm. Bác sĩ sẽ tìm hiểu về tiền sử gia đình và kiểm tra các cơ quan sinh dục ngoài.
- **Tiêm chủng** là một trong những biện pháp y tế dự phòng an toàn và hiệu quả nhất. Tiêm chủng rất hữu ích cho trẻ em, thanh thiếu niên, người lớn, người bị bệnh mãn tính và người bị suy giảm miễn dịch để ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng và trong một số trường hợp gây tử vong. Tiêm vắc-xin phòng ngừa **COVID-19** bao gồm các mũi tiêm nhắc lại là miễn phí. Vắc xin có thể được tiếp cận dễ dàng và không qua các thủ tục hành chính quan liêu. Ngoài phòng khám của bác sĩ và trung tâm tiêm chủng, bạn có thể tiêm vắc xin tại các trung tâm mua sắm và 'xe tiêm chủng lưu động'.

11.5 Thể thao và giải trí

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 10 phút

Sức khỏe tốt không chỉ phụ thuộc vào chất lượng chăm sóc y tế mà còn phụ thuộc vào hành vi của mỗi cá nhân. Một **lối sống lành mạnh** là rất quan trọng để duy trì tình trạng sức khỏe tốt. Tập thể dục thường xuyên, chế độ ăn uống lành mạnh và sử dụng đồ uống có cồn và nicotin một cách có trách nhiệm là những yếu tố quan trọng của một lối sống lành mạnh.

Hoạt động thể chất có tác động tích cực đến sức khỏe. Những người hoạt động thể chất thường xuyên sẽ tăng cường sức khỏe tổng thể, bao gồm sức khỏe thể chất, tinh thần và xã hội, hệ thống tim mạch và hệ thống cơ xương. Hoạt động thể chất thường xuyên cũng có thể ngăn ngừa béo phì, đau lưng, bệnh tim mạch và ung thư.

Đi bộ và đi xe đạp là những cách phổ biến nhất để vận động thể chất hàng ngày. Hầu hết các thành phố đều thân thiện với xe đạp, có những tuyến đường dành riêng cho xe đạp trên khắp cả nước. Đi bộ đường dài cũng là một hình thức giải trí phổ biến. Nhiều người đi bộ và đạp xe trong bất kể điều kiện thời tiết nào. Tất nhiên, tùy theo sở thích từng người, cũng có thể lựa chọn tập thể dục và thể thao trong nhà.

Có rất nhiều **câu lạc bộ thể thao** ở Đức. Bóng đá cho đến nay là hình thức vận động phổ biến nhất, nhưng bơi lội và tập thể dục cũng rất phổ biến. Tham gia một câu lạc bộ không chỉ phục vụ việc giữ sức khỏe mà còn là nơi để gặp gỡ mọi người và hòa nhập với cộng đồng địa phương. Khó khăn khi tham gia một câu lạc bộ thể thao là việc bố trí thời gian hàng ngày. Ví dụ, **các môn thể thao cá nhân** như chạy và trượt patin có thể được thực hiện bất cứ lúc nào và không cần nhiều dụng cụ. Đó là các môn thể thao phù hợp cho tất cả mọi người vì có thể được tích hợp vào cuộc sống hàng ngày.

Ngoài thể thao, có rất nhiều chương trình **âm nhạc** và **văn hóa** ở Đức. Ví dụ: mọi người có thể tham gia dàn hợp xướng hoặc dàn nhạc hoặc chỉ đơn giản là chơi nhạc cùng những người khác. Nhiều trường đại học có dàn nhạc hoặc dàn hợp xướng riêng. Opera, kịch và múa ba lê cũng là một phần của văn hóa ở Đức. Ngoài ra, Đức tự hào có một số lượng lớn các bộ sưu tập nghệ thuật và bảo tàng. Mặc dù có nhiều mức giá vé vào cửa khác nhau, hầu hết các bảo tàng đều có ưu đãi đặc biệt cho sinh viên và người đang học việc. **Các trung tâm văn hóa địa phương** cũng tổ chức nhiều hoạt động như kịch, hòa nhạc hoặc chiếu phim. **Rạp chiếu phim** là một hình thức văn hóa cốt lõi ở Đức và có mặt trên khắp cả nước.

Bài tập nhóm tự chọn: Thể thao và tập luyện

Thời lượng: 20 phút

Mục tiêu: Học viên ôn lại những kiến thức vừa học được và tự đánh giá. Học viên nên biết cách kết hợp thể thao và tập luyện trong đời sống hàng ngày.

Phương pháp: Yêu cầu từng học viên trả lời bộ câu hỏi (1) trong **5 phút**, viết câu trả lời ra giấy. Sau đó, yêu cầu học viên làm bài kiểm tra này: www.bbc.com/news/uk-28062001.

Chia học viên thành các nhóm nhỏ 2-4 người và yêu cầu các nhóm thảo luận về kết quả bằng cách sử dụng bộ câu hỏi (2) thêm **10 phút** nữa. Không cần sử dụng thêm tài liệu.

Câu hỏi

1. Bạn có phải là người ưa hoạt động? Làm thế nào để bạn kết hợp tập luyện vào đời sống hàng ngày? Bạn có kế hoạch hoặc ý tưởng để chơi thể thao và tập luyện thể chất trong tương lai không?
2. Bạn có dự đoán trước được kết quả của mình không? Bạn đã từng thử môn thể thao này hay môn thể thao khác trước đây chưa? Những lợi thế hoặc bất lợi của các môn thể thao này là gì?

11.6 Hướng dẫn về dinh dưỡng và thói quen ăn uống ở Đức

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 15 phút

Chủ đề về chế độ ăn uống lành mạnh đang gây tranh cãi; mọi người có quan niệm khác nhau về những gì là tốt nhất đối với mình. Tuy nhiên, một chế độ ăn uống lành mạnh nên tuân theo các quy tắc và hướng dẫn nhất định để duy trì tính cân bằng. Một chế độ ăn uống lành mạnh giúp bạn có sức khỏe tốt và tăng cường thể lực. Có nhiều chế độ ăn uống khác nhau; tùy thuộc vào sở thích cá nhân, tôn giáo, dị ứng, tình trạng không dung nạp và văn hóa của từng người.

Đặt đồ ăn hoặc **ăn ngoài** là một lựa chọn phổ biến. Thói quen ăn uống của người Đức rất đa dạng với rất nhiều lựa chọn. Các thành phố lớn có bán các món ăn từ khắp nơi trên thế giới để đảm bảo phù hợp với khẩu vị của tất cả mọi người. Đi ăn ngoài và đặt đồ ăn không nhất thiết là lựa chọn không lành mạnh vì có nhiều lựa chọn đồ ăn lành mạnh. Hơn nữa, ngày càng có nhiều người ở Đức giảm ăn hoặc không ăn thịt; họ thường tìm kiếm các lựa chọn thay thế **ăn chay** hoặc **thuần chay**. Những người ăn chay không ăn thịt và thường kiêng cá, những người ăn thuần chay không tiêu thụ bất kỳ sản phẩm nào từ động vật, bao gồm trứng, các sản phẩm từ sữa và mật ong. Ăn chay và thuần chay giờ đã trở thành phong cách sống, có tầm ảnh hưởng vượt ra ngoài hành vi ăn uống.

Mặc dù rất khó để khái quát chung ẩm thực Đức vì ẩm thực đa dạng theo từng địa phương, có thể tựu chung lại vai trò trung tâm của thịt. Xúc xích, thịt nướng, bánh bao và thịt viên đặc biệt phổ biến ở Đức. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng chế độ ăn nhiều thịt có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, làm tăng khả năng mắc các bệnh, chẳng hạn như nhồi máu cơ tim. Những rủi ro sức khỏe xuất phát từ góc độ **phúc lợi động vật** cũng nên được quan tâm. Nhu cầu cao về thịt ở Đức thường tạo cơ hội cho việc áp dụng các điều kiện không đạt tiêu chuẩn nhằm duy trì giá thành thấp. Do đó, cần giảm tiêu thụ thịt, đầu tư vào phúc lợi động vật và tìm kiếm các nhãn hàng thực phẩm hữu cơ (bio). Để tăng cường tính bền vững, tất cả các sản phẩm từ động vật - bao gồm cá, sữa và các sản phẩm từ sữa - nên được coi là món ăn bổ sung vào chế độ ăn uống dựa trên thực vật.

Ghi chú: Nhiều món ăn truyền thống của Đức có chứa thịt lợn. Bạn có thể hỏi về nguyên liệu món ăn trước khi quyết định ăn thử một món ăn nào đó.

Trái cây và rau quả rất tốt cho sức khỏe và nên chiếm một phần lớn trong khẩu phần ăn hàng ngày. DGE (Hiệp hội Dinh dưỡng Đức) khuyến nghị chế độ ăn hàng ngày với ba phần rau và hai phần trái cây. Các loại đậu như đỗ và đậu lăng cũng là một phần quan trọng của chế độ ăn kiêng vì mang lại cảm giác no lâu với nhiều chất xơ. Để tránh việc phải vận chuyển đường dài, **các sản phẩm địa phương** nên được ưu tiên hơn. Các loại trái cây dễ trồng ở Đức bao gồm táo, lê và nhiều loại quả mọng khác nhau. Măng tây, mận và nho được thu hoạch **theo mùa** vào mùa xuân và mùa thu; dâu tây, quả việt quất và quả mâm xôi vào mùa hè. Măng tây là một loại thực phẩm đặc biệt phổ biến ở Đức và được chế biến thành nhiều món ăn khác nhau.

Mì ống, gạo và thậm chí cả bột mì đều giàu chất xơ và chất dinh dưỡng. **Ngũ cốc nguyên hạt** không chỉ giúp bạn no mà còn chứa nhiều chất dinh dưỡng quan trọng, bao gồm khoáng chất và nguyên tố vi lượng. Khoai tây - một trong những nguyên liệu nấu ăn cơ bản quan trọng nhất của Đức - là một nguồn **carbohydrate rất tốt**. Khoai tây có thể được sử dụng trong rất nhiều món ăn, bao gồm khoai tây chiên, khoai tây luộc, khoai tây nghiền, thịt hầm và gratin.

Đường và muối nên được tiêu thụ ở mức độ vừa phải. Đường có hàm lượng calo cao nhưng không cung cấp chất dinh dưỡng. Quá nhiều đường sẽ làm tăng nguy cơ mắc bệnh tiểu đường và béo phì. Các sản phẩm thay thế đường, chẳng hạn như trái cây sấy khô và mật ong là những lựa chọn thay thế tốt. Muối dẫn đến tăng huyết áp và hút nước ra khỏi cơ thể.

Uống đủ **nước** là yếu tố không thể thiếu của một chế độ ăn lành mạnh. Chính phủ Đức khuyến nghị uống từ 1,5 đến 2 lít nước mỗi ngày. Nước và trà không đường được khuyến dùng hơn đồ uống ngọt có lượng calo không cần thiết.

Rượu cũng nên được tiêu thụ có chừng mực. Tuy nhiên, **rượu và bia** có nguồn gốc từ văn hóa ẩm thực Đức. Mỗi tiểu bang ở Đức đều tự hào về loại bia độc đáo của riêng mình. Ở miền Nam, người dân thường uống pale ale hoặc bia lúa mì; ở miền Bắc, người dân thường uống pilsner hơn. Tây Palatinate (Pfalz), vùng trồng nho lớn nhất ở Đức, có văn hóa rượu vang vô cùng đặc sắc.

Ghi chú: Nước máy của Đức rất an toàn. Trên thực tế, đây là sản phẩm đồ uống/thực phẩm được kiểm soát chặt chẽ nhất ở Đức. Nước máy tốt đến mức sánh ngang hoặc vượt qua nước khoáng về độ an toàn và cả mùi vị. Hơn nữa, nước máy rẻ hơn và không cần phải mua chai to nặng từ siêu thị về. Khi đi ăn hàng, mọi người thường gọi nước có ga (Wasser mit Kohlensäure) có chứa axit cacbonic. Nước đóng chai (Stilles Wasser) không có axit carbonic có thể được mua ở bất kỳ nhà hàng hoặc siêu thị nào.

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 5 phút

Mục tiêu: Câu hỏi này dùng để khởi động và thu hút sự tham gia của học viên. Học viên cần ôn lại kiến thức vừa học được và nêu ý kiến của mình.

Phương pháp: Đặt các câu hỏi dưới đây và yêu cầu cả lớp thảo luận. Tập hợp câu trả lời trên bảng lật hoặc yêu cầu học viên viết trực tiếp câu trả lời của mình lên bảng trắng kỹ thuật số.

Câu hỏi

- Bạn nghĩ gì về một số khác biệt giữa ẩm thực Đức và các món ăn bạn đã quen?
- Bạn thường chú ý đến điều gì khi nói đến thức ăn?

11.7 Sức khỏe tinh thần

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 15 phút

Sức khỏe tinh thần là một phần quan trọng nhằm đảm bảo chất lượng cuộc sống, hiệu suất làm việc và sự tham gia các hoạt động xã hội. Suy giảm sức khỏe tinh thần là tình trạng rất phổ biến, từ suy giảm sức khỏe tinh thần nhẹ đến rối loạn tâm thần nghiêm trọng. Chúng có liên quan đến những hậu quả nghiêm trọng đối với cá nhân và xã hội và thậm chí có thể ảnh hưởng cả đến sức khỏe thể chất.

Một trong những chiến lược hiệu quả nhất mà Đức từng áp dụng là chiến dịch **xóa bỏ sự kỳ thị đối với bệnh tâm thần** trong xã hội Đức. Tìm kiếm sự hỗ trợ sức khỏe tinh thần không có gì đáng xấu hổ vì có rất nhiều người mắc bệnh tâm thần. Người dân được khuyến khích kiểm tra sức khỏe tinh thần và tham gia các dịch vụ hỗ trợ sức khỏe tinh thần của nhà nước khi cần thiết.

Di cư và chuyển sang môi trường sống mới sẽ đi kèm với những khó khăn về cảm xúc có thể dẫn đến **sự cô đơn, trầm cảm, lo lắng, tức giận, căng thẳng, nghiện rượu và rối loạn giấc ngủ**,... Ngoài bệnh tâm thần, bạn cũng có thể gặp **khó khăn trong việc phát triển bản thân hoặc nghề nghiệp** (ví dụ: kiệt sức), **các vấn đề về mối quan hệ** và **các vấn đề về lòng tin**. Hãy luôn nhớ rằng có rất nhiều cơ sở có thể giúp giải quyết các vấn đề về sức khỏe tâm thần.

Để tránh sự cô đơn, có nhiều cách để kết nối với những người khác - ngay cả trong một môi trường mới. Một cách làm quen với những người bạn mới là kết nối với họ trên **các nền tảng kỹ thuật số** hoặc tham gia câu lạc bộ thể thao, ban nhạc hoặc bất kỳ hoạt động giải trí nhóm nào.

Các nền tảng **trực tuyến** được đề xuất:

- Nhóm Facebook mới trong thị trấn
- **nebenan.de** <http://nebenan.de/>
- **spontacts.com** <http://spontacts.com/>
- **tooieetup.com**

Nói chung, những lời khuyên sau đây có thể giúp duy trì **sức khỏe tâm lý**:

- **Hoạt động thể chất** là một yếu tố quan trọng quyết định sức khỏe tinh thần. Điều quan trọng không kém là sự nhanh nhạy về tinh thần, bao gồm thể thao và các hoạt động khác như chơi nhạc và làm vườn. Thường xuyên thay đổi thói quen hàng ngày cũng thúc đẩy sức khỏe tinh thần.
- **Chịu trách nhiệm** đề cập đến việc luôn nhận thức được khả năng của chính mình và chịu trách nhiệm về những suy nghĩ và hành động của chính mình. Sự lạc quan và thái độ tích cực, các giá trị và nguyên tắc cá nhân cũng như chăm sóc sức khỏe thể chất là rất quan trọng.
- **Tự nhận thức** và **chấp nhận bản thân** là chìa khóa. Rối loạn tâm thần thường xuất phát từ kiểu suy nghĩ rối loạn chức năng. Trong thói quen hàng ngày để giải quyết vấn đề sức khỏe tâm thần, việc chủ động đối mặt với tâm lý của chính mình đóng một vai trò quan trọng. Can đảm đối mặt với chính mình và yêu chính mình là hai nền tảng quan trọng của sức khỏe tinh thần.
- Giảm **các yếu tố gây căng thẳng về thể chất và tâm lý**, có thể bắt nguồn từ áp lực trong công việc hoặc trong các mối quan hệ.
- **Các mối quan hệ xã hội** rất quan trọng trong việc duy trì sức khỏe tinh thần. Bằng cách tương tác với những người khác, chúng ta sẽ liên tục nhận được sự khuyến khích và công nhận.

Bảo hiểm y tế theo luật định đảm bảo việc tiếp cận bác sĩ tâm thần, nhà trị liệu tâm lý, chăm sóc bệnh nhân nội trú, chăm sóc bệnh nhân ngoại trú, các dịch vụ cấp cứu và thuốc men. Bác sĩ đa khoa có thể giới thiệu bạn đến **bác sĩ tâm thần** hoặc **nhà trị liệu tâm lý**. Ngoài ra, bạn có thể đặt cuộc hẹn tư vấn trực tiếp với một chuyên gia sức khỏe tâm thần. Lưu ý rằng việc bạn có bảo hiểm nhà nước hay tư nhân có thể ảnh hưởng đến loại và số lượng các dịch vụ sức khỏe tâm thần có thể lựa chọn. Ví dụ, bảo hiểm theo luật định sẽ chi trả cho ít dịch vụ y tế hơn, nghĩa là bạn có thể cần phải chi trả chi phí trị liệu và chờ được bồi hoàn. Ngoài ra, các lựa chọn trị liệu được bảo hiểm theo luật định thường có thời gian chờ đợi lâu hơn.

Bác sĩ tâm thần có bằng tiến sĩ y khoa và chuyên điều trị cho những người có vấn đề về sức khỏe tâm thần. Họ có thể điều trị cho những người cần dùng **thuốc**. Sau khi tư vấn, bác sĩ tâm thần có thể thực hiện chương trình điều trị song song với nhà trị liệu tâm lý, người cung cấp **liệu pháp trò chuyện**.

Đức hỗ trợ toàn diện cho những người đang cai **nghiện**, bao gồm tư vấn cai nghiện, phòng ngừa và tự giúp đỡ bản thân. Ngoài ra còn có các dịch vụ cần có sự chấp thuận của bảo hiểm, chẳng hạn như điều trị cai nghiện, bỏ thuốc và hỗ trợ hòa nhập. Tính khả dụng của dịch vụ và thời gian chờ đợi tùy thuộc vào hình thức chăm sóc y tế mà bạn cần và mức độ khẩn cấp của tình huống. Bạn có thể xem xét các nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết. Các bác sĩ đa khoa có thể giới thiệu bạn đến một bác sĩ chuyên khoa; ngoài ra, bạn có thể liên hệ trực tiếp với phòng khám hoặc trung tâm phục hồi chức năng.

Các nhóm hỗ trợ là một biện pháp hiệu quả để gặp gỡ những người khác có cùng các triệu chứng, cảm xúc và các vấn đề thực tế liên quan đến một vấn đề y tế cụ thể. Các nhóm hỗ trợ giúp mọi người cảm thấy thoải mái khi thảo luận về các chủ đề có thể khó nói với những người không bị ảnh hưởng trực tiếp. Mục tiêu cơ bản của các nhóm hỗ trợ là cho phép mọi người chia sẻ bí quyết và kinh nghiệm với những người khác trong tình huống tương tự.

11.8 Giới tính và tình dục

NỘI DUNG CƠ BẢN

Thời lượng: 10 phút

Phân biệt đối xử dựa trên giới tính và bản dạng giới bị nghiêm cấm ở Đức. **Đạo luật Đối xử Bình đẳng Giới** quy định việc bảo vệ tại nơi làm việc và trong cuộc sống hàng ngày - ví dụ như khi đi mua sắm hoặc đi xem phim.

Giới tính đề cập đến sự khác biệt sinh học giữa con người (ví dụ: tuyến sinh dục, cơ quan sinh dục, nhiễm sắc thể, hormone). Đức chính thức công nhận ba giới tính: **nữ, nam** và **đa dạng**. Giới tính thường được ấn định từ khi sinh ra, mặc dù được ấn định muộn hơn trong một số trường hợp giới tính của em bé không rõ ràng. Đáng chú ý, giới tính có thể được thay đổi. Ví dụ, những người chuyển đổi giới tính được sinh ra với các đặc điểm của một giới tính nhưng xác định bản thân là một giới tính khác; những người này có thể trải qua các ca phẫu thuật chuyển đổi giới tính, trong đó có sự thay đổi về cơ quan sinh dục và việc sử dụng hormone.

Quyền tình dục và sinh sản đang được thảo luận sôi nổi trên khắp thế giới. Trật tự giới nằm ở cốt lõi của các hệ thống văn hóa, tôn giáo và giá trị xã hội, và các chế độ tình dục và sinh sản tạo thành nền tảng của trật tự giới. Ở Đức, mọi người được tự do đưa ra quyết định liên quan đến cơ thể của mình mà không bị phân biệt đối xử.

Lưu ý! Không phải ai cũng có thể đồng ý với các quan điểm và luật pháp hiện hành ở Đức, nhưng điều cần thiết là pháp luật phải được tôn trọng và mọi người **không phân biệt đối xử** với người khác trên cơ sở bản dạng giới hoặc xu hướng tình dục của họ.

Phá thai là hợp pháp trong những trường hợp nhất định. Quan hệ tình dục đòi hỏi phải có **sự đồng thuận** rõ ràng từ tất cả những người liên quan. Điều này có nghĩa là trong mọi trường hợp, tất cả những người tham gia phải đồng ý một cách bình đẳng về những việc diễn ra giữa họ. Họ phải đồng ý một cách có ý thức và chủ động. Mọi người có ý kiến khác nhau về những yếu tố cấu thành tình dục. Đụng chạm và hôn là hành vi tình dục đối với một số người nhưng không phải đối với những người khác. Kết quả là, mọi người có thể đưa ra những giả định không chính xác và chuyển thành mang tính công kích đối với người khác. Do đó, điều rất quan trọng là **giao tiếp cởi mở** trong trao đổi về tình dục và luôn chú ý đến các tín hiệu cơ thể và xác nhận sự đồng ý trong trường hợp nghi ngờ. Ví dụ, nếu ai đó phản ứng hoặc đột nhiên bất động trong khi quan hệ tình dục, bạn nên kiểm tra để đảm bảo rằng họ không sao. **'Không có nghĩa là Không'**. Nếu hành vi giao cấu được thực hiện mặc dù bị từ chối, hành vi này sẽ cấu thành tội hiếp dâm - ngay cả khi nạn nhân không chống trả.

11.9 Phương pháp tránh thai và sức khỏe sinh sản

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 10 phút

Các biện pháp tránh thai nên được sử dụng khi quan hệ tình dục. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa thích hợp bằng cách sử dụng **bao cao su cho nam** hoặc **bao cao su cho nữ** nhằm bảo vệ bạn và bạn tình khỏi mang thai ngoài ý muốn và nhiễm HIV hoặc các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác. **Tình dục an toàn** cho phép bạn tránh trao đổi chất dịch cơ thể mang bệnh truyền nhiễm. Luôn sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục thâm nhập. Sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục bằng miệng với nam giới. Khi quan hệ tình dục bằng miệng với phụ nữ, có thể tránh được việc hấp thụ dịch âm đạo hoặc máu kinh nguyệt bằng cách sử dụng 'tắm chắn miệng'.

Bao cao su (Kondome) được bán rộng rãi tại các hiệu thuốc, nhà thuốc và siêu thị. **Bao cao su dành cho nữ** (Kondom für die Frau) thường không có sẵn ở các cửa hàng, nhưng có thể được đặt hàng trực tuyến hoặc tại các hiệu thuốc.

Ghi chú: Các biện pháp tránh thai khác giúp phòng ngừa việc mang thai nhưng không bảo vệ khỏi các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Do đó, bạn nên **tự kiểm tra** các bệnh lây truyền qua đường tình dục trước khi quan hệ tình dục. Ví dụ, các xét nghiệm này có thể được thực hiện bởi bác sĩ phụ khoa và bác sĩ tiết niệu. Các xét nghiệm như vậy là bình thường đối với các bác sĩ, vì vậy không có lý do gì để e ngại. Nếu bạn cảm thấy không chắc chắn, chỉ cần hỏi về các chi tiết của thủ thuật.

Có thể đặt mua **màng chắn** (Diaphragma) và **mũ cổ tử cung** (Femcap) trực tuyến hoặc tại các hiệu thuốc. Các sản phẩm này có giá lên tới 50 euro nhưng dùng được cả năm. **Thuốc tránh thai buổi sáng** (die Pille danach) có bán không cần đơn tại các hiệu thuốc. Các dược sĩ có thể tư vấn cho bạn về cách uống thuốc vào buổi sáng hôm sau và liệu thuốc còn tác dụng hay không. Chi phí của thuốc này không được bảo hiểm theo luật định chi trả trừ khi bạn dưới 20 tuổi, trong trường hợp đó bạn sẽ cần có đơn thuốc. Giá thuốc này thường nằm trong khoảng từ 20 đến 40 euro. Để tìm hiểu về các biện pháp tránh thai khác và quyết định biện pháp nào là phù hợp nhất, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.

Nếu bạn phát hiện ra mình đang **mang thai**, bước đầu tiên bạn nên làm là đặt lịch hẹn với bác sĩ phụ khoa. Nói chung, bạn có thể đặt lịch hẹn trực tiếp với họ, ngoài ra, bạn có thể yêu cầu giấy giới thiệu từ bác sĩ đa khoa của mình. Nếu việc mang thai ngoài kế hoạch, không mong muốn hoặc bạn chỉ cảm thấy cần được hỗ trợ, bạn có thể tìm đến các trung tâm tư vấn, nơi cung cấp hỗ trợ ẩn danh và lời khuyên miễn phí:

www.schwanger-und-viele-fragen.de/en.html.

11.10 Bài tập luyện tập

NỘI DUNG CHÍNH

NỘI DUNG CƠ BẢN T Thời lượng: 40 phút

Bài tập nhóm sau bài học

Mục tiêu: Học viên ôn lại kiến thức đã học để khắc sâu kiến thức. Học viên có thể tóm tắt những điểm chính của học phần và biết tìm kiếm thêm thông tin ở đâu.

Tài liệu/ phương pháp

→ PPT có hướng dẫn

→ Năm phần riêng biệt trên bảng trắng kỹ thuật số (ví dụ: Miro, Mural)

→ Năm phòng làm việc nhóm



Trực tuyến

→ bảng lật

→ bút đánh dấu

→ khu vực làm việc nhóm riêng biệt



Trực tiếp

Chuẩn bị

g **Lớp trực tiếp:** Chuẩn bị bốn bảng lật và bút đánh dấu.

w **Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị một bảng trắng với bốn phần riêng biệt.

Làm bài tập

1. Chia học viên thành bốn nhóm. Nếu không có đủ học viên để có bốn người trong mỗi nhóm, giảng viên có thể bỏ qua một trong các chủ đề. Giao cho mỗi nhóm một trong bốn chủ đề dưới đây; yêu cầu học viên thảo luận và suy nghĩ về các câu hỏi. Học viên có thể sử dụng máy tính xách tay hoặc điện thoại để nghiên cứu thêm. Học viên cần tóm tắt phần thảo luận và ý kiến của mình bằng cách viết ra những điểm chính.

g **Lớp trực tiếp:** Giao chủ đề cho bốn nhóm và yêu cầu học viên đến khu vực được chỉ định để trả lời các câu hỏi trong **15 phút**.

w **Lớp trực tuyến:** Tạo bốn phòng làm việc nhóm và chỉ định học viên tự động hoặc theo lựa chọn. Đặt thời lượng của các phiên thảo luận nhóm là **15 phút**.

2. Chủ đề:

a. Bạn sẽ làm gì trong trường hợp bị ốm ở Đức và bị ốm ở nước bạn?

→ Bạn sẽ đến gặp ai nếu đó không phải là trường hợp khẩn cấp?

→ Khi nào và làm thế nào để bạn thông báo cho người sử dụng lao động? Bạn có thể mong đợi gì từ họ?

→ Bạn lấy thuốc không kê đơn và thuốc kê đơn từ đâu? Ai trả tiền thuốc?

b. Bạn đã học được gì về chăm sóc sức khỏe dự phòng? Trước đó bạn đã biết những gì về sự khác biệt giữa hệ thống chăm sóc sức khỏe của Đức và ở quốc gia gốc của bạn?

c. Bạn đã học được gì về sức khỏe tinh thần và cách duy trì sức khỏe tinh thần? Những chủ đề này được thảo luận như thế nào ở quốc gia gốc của bạn? Điều này khác ở Đức như thế nào?

d. Những bài học chính của bạn từ những gì bạn đã học được về giới tính và tình dục là gì?

3. Yêu cầu cả lớp tập hợp để mỗi nhóm trình bày những nội dung nổi bật của phần trao đổi nhóm trong **5 phút**. Giảng viên có thể bổ sung thông tin cần thiết hoặc khuyến khích các học viên khác đóng góp ý kiến đối với bài thuyết trình của nhóm khác nếu phù hợp.

11.11 Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH

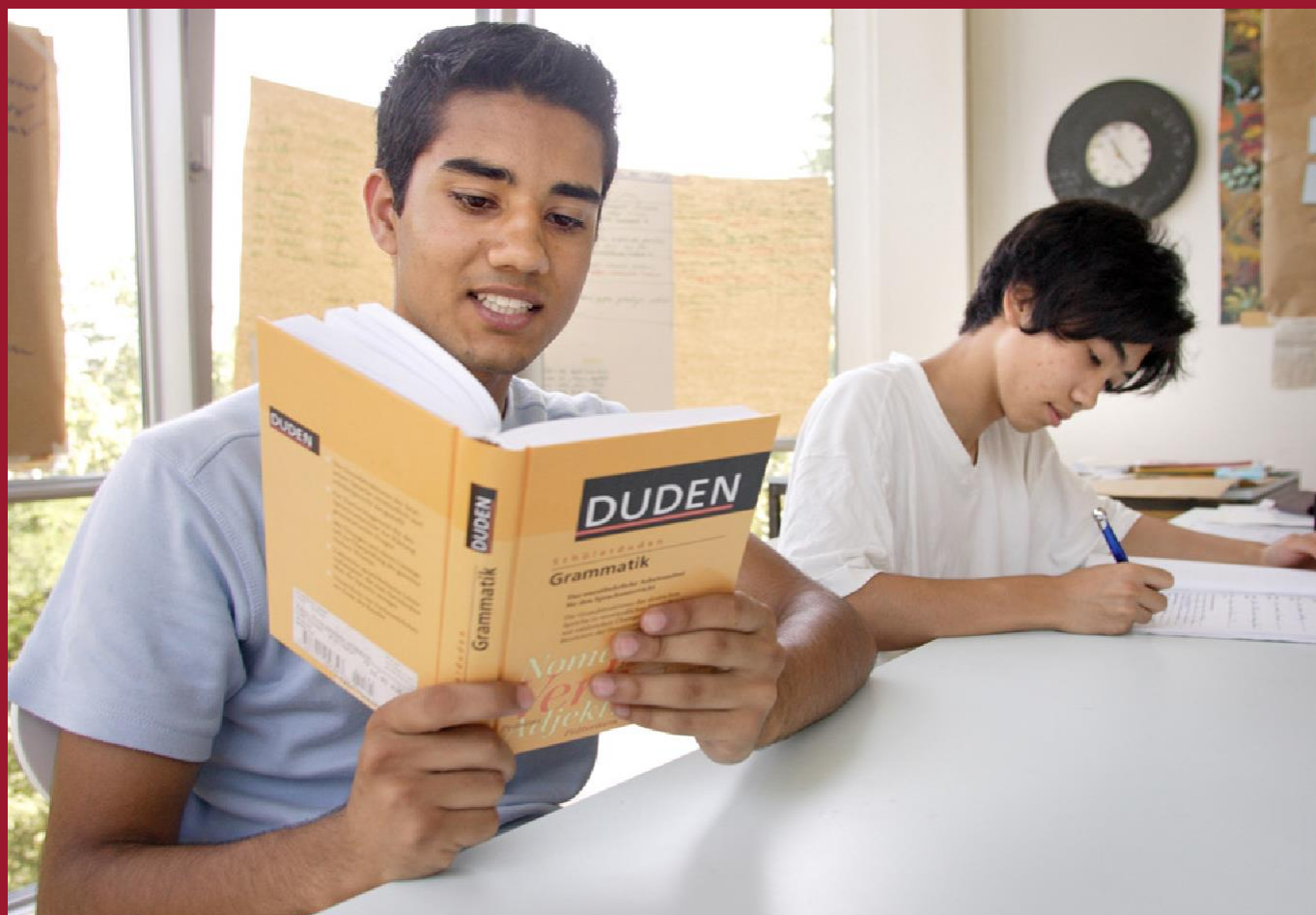
Thời lượng: 5 phút

Tóm tắt ngắn gọn nội dung bài học (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những điểm quan trọng nhất mà học viên đã học được. Sau đó, khuyến khích học viên đặt câu hỏi với một số gợi ý sau:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không?
(Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

Chương IV

Năng lực liên văn hóa



12

Văn hóa cá nhân và năng lực liên văn hóa



Thời lượng

- Nội dung chính: 130 phút
- Nội dung chuyên sâu: 195 phút

Mục tiêu

Học viên tìm hiểu về:

- Khái niệm văn hóa và các thuật ngữ liên quan
- Mô hình tảng băng trôi và giao thoa văn hóa (*Kulturnavigator*)
- Những thách thức liên văn hóa là cơ hội
- Nâng cao nhận thức về sự khác biệt liên văn hóa
- Làm thế nào để thay đổi quan điểm thông qua năng lực liên văn hóa

Tài liệu

Đào tạo trực tiếp

- Bài trình bày nội dung bài học
- Thẻ xanh và đỏ
- Tài liệu hướng dẫn

Đào tạo trực tuyến

- Bài trình bày nội dung bài học
- Bảng trắng kỹ thuật số

Mục lục

12.1	Nội dung chính	Giới thiệu
12.2	Nội dung chính	Mô hình tầng băng trôi
12.3	Nội dung chính	Giao thoa văn hóa
12.4	Nội dung chuyên sâu	Văn hóa cá nhân
12.5	Nội dung chính	Các yếu tố cấu thành năng lực liên văn hóa
12.6	Nội dung chính	Phát triển năng lực liên văn hóa
12.7	Nội dung chính	Bài tập mở rộng
12.8	Nội dung chính	Kết luận

Quy trình

Cấu trúc bài học của phần **Nội dung chính**

1. Trình bày **nội dung chính** theo thứ tự nhất định (sử dụng PowerPoint)
2. Không bắt buộc: Thực hiện các hoạt động nhóm hoặc bài tập luyện tập trong học phần
3. Làm bài tập nhóm được đánh dấu là **Nội dung chính**
4. Làm bài tập chuyên sâu vào cuối buổi để kết thúc buổi học

Nếu bạn muốn tìm hiểu sâu hơn về học phần này, hãy sử dụng phần **Nội dung chuyên sâu** và bài tập tự chọn

Tóm tắt

Trong bối cảnh tăng cường toàn cầu hóa và di cư, năng lực liên văn hóa ngày càng đóng vai trò quan trọng. Đặc điểm của từng khía cạnh khác nhau của các lĩnh vực văn hóa có thể được đo lường thông qua mô hình giao thoa văn hóa. Ngoài việc phát hiện các xu hướng chung, cần phải xây dựng những hiểu biết cốt lõi để tạo điều kiện giao lưu văn hóa thành công. Việc tăng cường tính cộng hưởng giữa các nền văn hóa và nâng cao nhận thức đều đóng vai trò quan trọng trong tương tác liên văn hóa.

Nguồn tham khảo

Deardorff, DK (2009). Sổ tay Sage về hiểu biết văn hóa. Thousand Oaks, CA: Sage Publications. Geert Hofstede

→ geerthofstede.com/landing-page

12.1 Giới thiệu

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 15 phút

Trong khi các đặc điểm của hiến pháp có thể đóng vai trò chỉ dẫn về các quan điểm và nhận thức khác nhau, văn hóa cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc hiểu các giá trị và hành vi; do đó, văn hóa có thể dẫn đến việc hiểu lầm và thậm chí xung đột. **'Văn hóa'** thể hiện nhiều đặc điểm, bao gồm các giá trị, niềm tin, thái độ, cách làm việc và tập quán quốc gia, khu vực và địa phương.

Như đã nêu trong phần giới thiệu, cuốn sổ tay này dựa trên khái niệm về **tính liên văn hóa** thay vì 'đa văn hóa' hay 'xuyên văn hóa'. Những định nghĩa truyền thống về văn hóa từ thế kỷ 19 đã lỗi thời và không đầy đủ khi coi văn hóa là một lĩnh vực khép kín và thống nhất, trải rộng trong mọi hoạt động của một dân tộc, một xã hội hay một quốc gia. Khi nhìn qua lăng kính quốc gia, văn hóa được đặc trưng bởi sắc tộc, tính đồng nhất xã hội và ranh giới phân chia các nhóm. Lịch sử cho thấy các định nghĩa về sắc tộc phần lớn là hư cấu mặc dù các định nghĩa này có thể châm ngòi xung đột. Khái niệm **liên văn hóa** đặt mục tiêu cải thiện khiếm khuyết này bằng cách cảnh báo mối nguy hiểm từ khác biệt trong cách hiểu về văn hóa của các quốc gia.

Khái niệm này cũng tập trung vào sự khác biệt giữa các nền văn hóa và cách vượt qua sự khác biệt này, liên tưởng các nền văn hóa như những hòn đảo bị ngăn cách bởi đại dương. Khái niệm này tương đối phù hợp với **đa văn hóa**, từ đó hỗ trợ giải quyết những thách thức trong việc đảm bảo sự cùng tồn tại hòa bình giữa các nền văn hóa khác nhau và tìm kiếm cơ hội để vượt qua những thách thức này bằng sự khoan dung, hiểu biết và chấp nhận.

Thuật ngữ **liên văn hóa** được đặt ra bởi nhà nhân chủng học người Cuba Fernando Ortiz Fernández vào những năm 1940 để mô tả tính tương hỗ và tiềm năng sáng tạo của sự giao thoa văn hóa giữa châu Âu và châu Mỹ Latinh. Các nhà dân tộc học Clyde Kluckhohn và Frank L. Strodbeck cũng đã nghiên cứu về sự phát triển ban đầu của khái niệm này. Trong cộng đồng tiếng Đức, thuật ngữ này lần đầu tiên được sử dụng bởi nhà triết học Wolfgang Welsch vào đầu những năm 1990. Thuật ngữ khắc phục điểm hạn chế nêu ở phần trên bằng cách nhấn mạnh các nền văn hóa được đặc trưng nội tại bởi những bản sắc tiềm năng và biểu hiện ra bên ngoài bằng những đặc điểm mang tính xuyên quốc gia. Thuật ngữ này coi đây là một hình thức thể hiện mới vượt ra ngoài ranh giới văn hóa cổ điển. 'Tính liên văn hóa' là thuật ngữ thể hiện cách hiểu mới này về các nền văn hóa; thuật ngữ này cố gắng chuyển các hệ quả lý thuyết và quy phạm của sự thay đổi này thành khái niệm. Ngày nay, khái niệm truyền thống về văn hóa đã không còn ý nghĩa do sự khác biệt nội tại và sự phức tạp của các nền văn hóa hiện đại được đặc trưng bởi các lối sống vô cùng đa dạng. Hơn nữa, quan niệm cổ điển về văn hóa ly khai đã trở nên lỗi thời khi xét đến sự liên kết chặt chẽ giữa các nền văn hóa. Các nền văn hóa hiện đại có tính đan xen cao. Lối sống đã vượt ra ngoài biên giới các nền văn hóa của từng quốc gia. Sự liên kết này xuất phát từ xu hướng di cư toàn cầu, công nghệ truyền thông hiện đại và sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế.

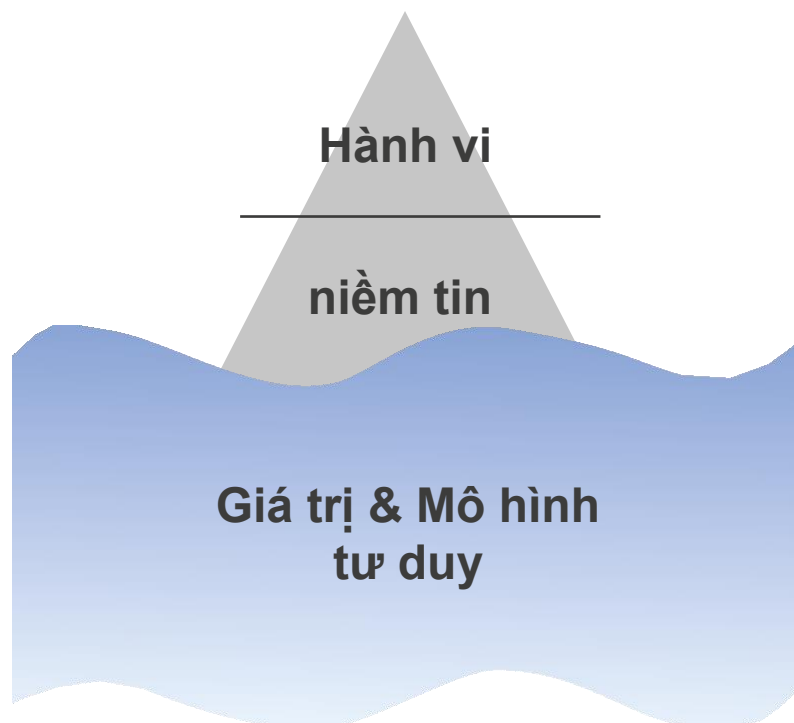
Sự phát triển của **năng lực liên văn hóa** có thể nâng cao năng lực của một cá nhân trong việc thích ứng về kinh tế, văn hóa xã hội và chính trị với nền văn hóa sở tại, tạo điều kiện cho một cuộc sống thoải mái và có mục đích trong xã hội. Hơn nữa, hiểu biết liên văn hóa sẽ thúc đẩy **chủ nghĩa đa nguyên** tự nguyện, chủ nghĩa quốc tế và hội nhập văn hóa dân tộc. Trong thời đại toàn cầu hóa và đa dạng hóa, cuộc sống ngày càng phụ thuộc vào **các kết nối xuyên biên giới** và **sự chung sống đa văn hóa**. Hầu như tất cả các quốc gia đều có liên quan đến di cư ở một mức độ nào đó. Các dòng di cư xuyên quốc gia hiện đại cho thấy tầm quan trọng của việc phát triển **năng lực liên văn hóa** để đảm bảo **sự hội nhập** thành công của người di cư.

Năng lực liên văn hóa có thể được định nghĩa là **'tổng hợp kiến thức và kỹ năng để tương tác thành công với những người thuộc các nhóm dân tộc, tôn giáo, văn hóa, quốc gia và địa lý khác.'** Giao tiếp liên văn hóa làm phát sinh những động thái và cách hiểu mới không thể chỉ quy về một nền văn hóa duy nhất; theo một nghĩa nào đó, những động thái này tạo ra một nền 'văn hóa giao thoa' có sức mạnh tổng hòa.

12.2 Mô hình tảng băng trôi

NỘI DUNG CHÍNH
Thời lượng: 5 phút

Năm 1976, Hall phát triển **mô hình tảng băng trôi** về văn hóa. Giống như một tảng băng trôi, văn hóa có nhiều khía cạnh có thể nhìn thấy được – tuy nhiên còn nhiều khía cạnh khác tiềm ẩn. Phần có thể nhìn thấy hoặc ý thức được của văn hóa là những gì chúng ta có thể quan sát, bao gồm **các hành vi và niềm tin được thể hiện** (ví dụ: tôn giáo). Phần vô hình hay tiềm thức của văn hóa là những gì nằm bên dưới bề mặt, bao gồm **các giá trị và khuôn mẫu tư duy** tạo nên nền tảng của các xu hướng hành vi. Khi sống trong một nền văn hóa khác, những điểm khác biệt mà bạn quan sát được chủ yếu là những khác biệt ở phần nổi của tảng băng chìm – những khác biệt ở cấp độ hành vi và niềm tin. Để thực sự hiểu và coi trọng những khác biệt này, bạn phải dành thời gian để hiểu các giá trị cơ bản của nền văn hóa và các kiểu suy nghĩ khác nhau. Chỉ bằng cách này, bạn mới có thể quản lý sự khác biệt về văn hóa một cách hiệu quả.



Hình số 18: Mô hình tảng băng trôi về văn hóa của Edward T. Hall

→ **Nguồn:** www.spps.org/cms/lib/MN01910242/Centricity/Domain/125/iceberg_model_3.pdf
[truy cập ngày 26.04.2022]

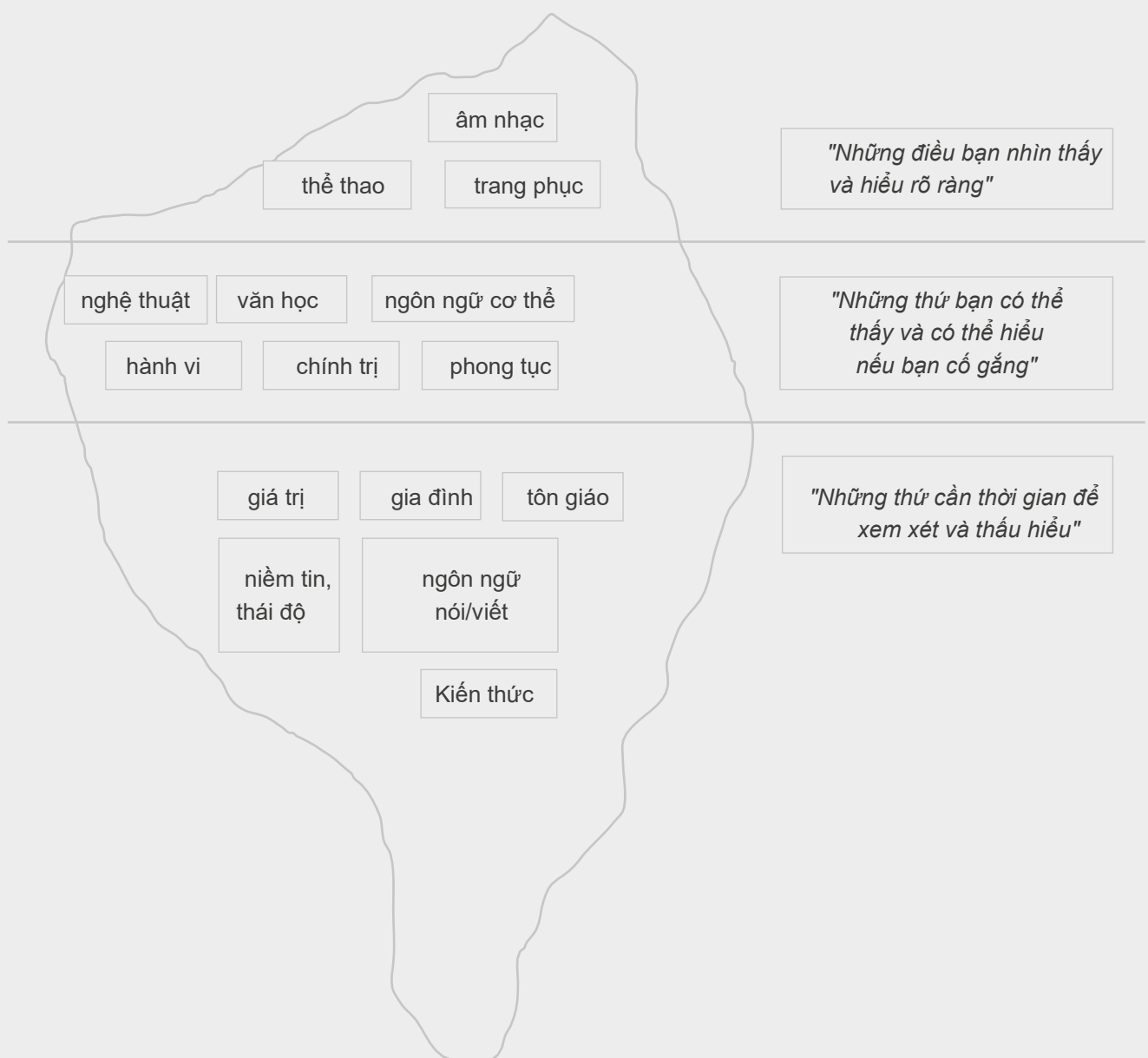
Bài tập luyện tập tự chọn: Văn hóa tảng băng trôi**Thời lượng: 20 phút**

Mục tiêu: Bài tập này giúp khởi động và thu hút sự tham gia của học viên, vì vậy học viên không cần có nhiều kiến thức nền. Cần làm rõ các giá trị và quan điểm cá nhân, cho phép học viên thảo luận về vấn đề này.

Phương pháp: Đầu tiên, chia sẻ hình minh họa bên dưới trên PowerPoint. Cho học viên 10 phút để suy nghĩ về hình minh họa và câu hỏi bên dưới một cách độc lập. Tiếp theo, cho học viên 10 phút nữa để thảo luận chung về từng cấp độ trong ba cấp độ của tảng băng văn hóa. Tập hợp và ghi lại ý kiến của học viên trên một hình minh họa tảng băng được chia thành ba cấp độ đang được để trống.

Câu hỏi

→ Văn hóa của bạn sẽ được thể hiện như thế nào trong mô hình tảng băng trôi? Sử dụng hình minh họa sau đây làm hướng dẫn và điền vào các trường danh mục về văn hóa của bạn.



Hình số 19: Tảng băng văn hóa

→ Nguồn: lehrerfortbildung-bw.de/u_berufsbezogen/wahl/fb1/kompcult/iceberg [truy cập ngày 28.02.2022]

12.3 Định hướng văn hóa

NỘI DUNG CHÍNH
Thời lượng: 10 phút

Mô hình này – từ “Các dạng lo âu cơ bản” của nhà phân tâm học người Đức Fritz Riemann và nhà tâm lý học Thụy Sĩ Christoph Thomann – minh họa bốn nguyên vọng cá nhân khác nhau được đặt trên một mặt phẳng tọa độ: một trục giữa **khách thể** và **chủ thể** và một trục giữa **tính linh hoạt** và **tính ổn định**. Những trục cơ bản này chia mô hình văn hóa thành bốn góc phần tư. Lý thuyết này khẳng định rằng tất cả các cá nhân đều đang ở các mức độ khác nhau xét theo bốn nguyên vọng nói trên.

Tính linh hoạt ngụ ý những thứ 'mới' vốn đã tốt hơn. Sự tiến hóa và đa dạng đang ở phía trước. Sự bốc đồng, thử nghiệm, tưởng tượng, tự phát và tò mò là những đặc điểm chính của chiều này.

Ngược lại, **sự ổn định** quan niệm những gì đã sẵn có luôn tốt hơn. Tính an toàn và sự tiếp nối là hai trong số những mục tiêu hàng đầu của trục này. Trục này tập trung vào độ tin cậy, sự an toàn và trách nhiệm.

Tính chủ quan ưu tiên nhu cầu của những cá nhân xung quanh (ví dụ: người lao động, khách hàng, công dân). Nguyên tắc quan trọng nhất của trục này là khẳng định, tiếp xúc, hài hòa và quan tâm.

Ngược lại, **tính khách quan** bắt nguồn từ các chủ đề thực tế và các mục tiêu dựa trên dữ liệu được mô tả kỹ. Tự do, tính cá nhân và tính hợp lý là những yếu tố chính của trục này.

Cả bốn trục cơ bản này đều hiện diện trong **các nền văn hóa theo chủ nghĩa cá nhân** ở một mức độ nào đó. Nhà tâm lý học xã hội học Geert Hofstede đã xây dựng một mô hình để mô tả cấu trúc cơ bản của các nền văn hóa theo chủ nghĩa cá nhân cụ thể liên quan đến bốn khía cạnh này.



Hình số 20: Bốn trục của mô hình giao thoa văn hóa

Bài tập nhóm: Điểm tích cực và tiêu cực của các trục trong mô hình giao thoa văn hóa

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 30 phút

Mục tiêu: Học viên nắm được một số đặc điểm tính cách có thể được coi là tích cực hoặc tiêu cực tùy thuộc vào quan điểm. Học viên học được cách thay đổi quan điểm của mình để nhận ra chủ ý tích cực đằng sau những hành vi khó chịu.

Phương pháp: Chia học viên thành hai nhóm. Chỉ định một nhóm làm việc theo trục 'tính linh hoạt – tính ổn định'; chỉ định nhóm kia làm việc theo trục 'khách thể/vấn đề – chủ thể/con người'. Đặt các câu hỏi sau:

Nhóm 1:

- Đây là mặt tích cực của trục tính linh hoạt và đây là mặt tiêu cực của trục này (chủ yếu thể hiện ở những người có tính cách hướng đến sự ổn định)?
- Mặt tích cực (tốt) của trục tính ổn định và mặt tiêu cực của trục này (chủ yếu thể hiện những người có tính cách linh hoạt) là gì?

Nhóm 2:

- Đây là mặt tích cực của chủ thể/con người và đây là mặt tiêu cực (chủ yếu thể hiện ở những người có tính cách hướng tới khách thể/vấn đề)?
- Đây là những mặt tích cực của trục khách thể/vấn đề và những mặt tiêu cực của trục này (chủ yếu thể hiện ở những người có tính cách hướng đến chủ thể/con người)?

Làm bài tập

g **Lớp trực tiếp:** Trình chiếu câu hỏi trên PowerPoint và hướng dẫn cho học viên. Chia học viên thành hai nhóm hoặc để học viên tự chọn nhóm. Cho học viên **15 phút** để làm bài. Chỉ định vị trí làm việc cho mỗi nhóm và hướng dẫn học viên viết các khía cạnh tích cực trên thẻ màu xanh lá cây và các khía cạnh tiêu cực trên thẻ màu đỏ.

Sau khi các cuộc thảo luận nhóm nhỏ kết thúc, hãy tập hợp các nhóm để thảo luận về kết quả. Phần này không nên kéo dài quá **15 phút**. Giảng viên có thể bổ sung các vấn đề từ danh sách dưới đây và tóm tắt bài tập.

w **Lớp trực tuyến:** Đặt câu hỏi và đưa ra hướng dẫn cho học viên. Hãy đảm bảo học viên hiểu các câu hỏi và đã ghi lại câu hỏi. Nếu có vẻ học viên không hiểu bài tập, hãy đưa ra một vài ví dụ từ danh sách dưới đây. Lập hai phòng làm việc nhóm và yêu cầu các nhóm làm việc nhóm trong **15 phút**. Yêu cầu các nhóm phân công một người viết ra câu trả lời.

Sau khi các cuộc thảo luận nhóm nhỏ kết thúc, tập hợp các nhóm để thảo luận về kết quả. Phần này không nên kéo dài quá **15 phút**. Giảng viên có thể thêm các vấn đề từ danh sách dưới đây và tóm tắt bài tập.

Không bắt buộc: Giảng viên có thể sử dụng bảng trắng kỹ thuật số để ghi lại ý tưởng của học viên. Giảng viên cần chuẩn bị trước bảng trắng với mô hình Riemann-Thomann ('chữ thập'). Học viên có thể viết ra các mặt tích cực trên thẻ ghi chú màu xanh lá cây và các mặt tiêu cực trên thẻ ghi chú màu đỏ và dán các thẻ ghi nhớ này bên cạnh các cột của chữ thập. Chia sẻ liên kết tới bảng trắng với cả nhóm trước khi bắt đầu làm việc nhóm.

Tính linh hoạt			
	→ Sáng tạo → Tự phát → Nguy hiểm → Ứng biến → Đổi mới		→ Thất thường, cảm xúc tiêu cực → Liều lĩnh → Ngắn hạn → Không có hệ thống → Không đáng tin cậy
Tính ổn định			
	→ Có cấu trúc → Siêng năng → Chính xác → Đáng tin cậy → Dễ dự đoán		→ Cứng rắn → Thụ động → Cổ hủ → Không linh hoạt → Xử lý khủng hoảng kém
Chủ thể/Người			
	→ Nhạy cảm → Đồng cảm → Hiểu biết → Hòa hòa → Cởi mở, hòa đồng		→ Phụ thuộc (vào ý kiến của người khác) → Không thích xung đột → Quá cá nhân → Không quyết đoán
Khách thể/Vấn đề			
	→ Mục tiêu định hướng → Chiến lược → Độc lập → Định hướng thành tích → Xác định		→ Lạnh lùng → Không thể tiếp cận → Xa xôi → Máy móc → Phản cảm

Hình số 21: Mặt tích cực và tiêu cực của bốn trục trong mô hình giao thoa văn hóa

Phỏng vấn:

Phán xét về một hành vi không bao giờ là trung lập mà chắc chắn xuất phát từ một quan điểm cụ thể. Mỗi cá nhân có một “lăng kính” độc đáo mà qua đó họ nhìn và hiểu thế giới. Nếu một hành vi khiến chúng ta khó chịu (khi chúng ta chủ yếu nhìn thấy những khía cạnh tiêu cực) có nghĩa là dấu ấn cá nhân của chúng ta khác với dấu ấn của người khiến chúng ta khó chịu. Dấu ấn cá nhân của chúng ta xác định nhu cầu và mong đợi của chúng ta; khi một hành vi không đáp ứng được những điều đó, chúng ta trở nên khó chịu. Năng lực liên văn hóa bắt đầu từ sự hiểu biết về dấu ấn cá nhân, ý thức về nhu cầu và mong đợi của chính mình. Trong những tình huống khó chịu, những người có năng lực liên văn hóa có thể chấp nhận được sự mơ hồ và đưa ra giả định rằng cách giải thích của họ có thể chưa phản ánh đúng mục đích chính của một hành vi. Nghệ thuật nằm ở khả năng thay đổi quan điểm: khi bạn chỉ có thể nhìn thấy mặt tiêu cực của một hành vi, hãy suy nghĩ thêm về cả những mặt tích cực. Có thể có những tình huống trong đó hành vi khiến bạn khó chịu lại mang lại lợi ích cho bạn.

12.4 Văn hóa cá nhân

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 15 phút

Bài tập luyện tập tự chọn: Văn hóa cá nhân của tôi

Mục tiêu: Học viên liên hệ về vị trí của mình trong biểu đồ giao thoa văn hóa, giúp học viên hiểu nhu cầu, mô hình giao tiếp và giá trị của mình, từ đó cho phép học viên dự đoán trước những xung đột tiềm ẩn.

Phương pháp: Sử dụng mô hình Riemann-Thomann, yêu cầu học viên xác định vị trí của họ ở một trong các góc phần tư của mô hình. Đặt những câu hỏi ôn tập sau đối với học viên:

- Tại sao bạn chọn vị trí này? Bạn có thể quan sát thấy loại hành vi và niềm tin nào ở bản thân khiến bạn chọn vị trí này?
- Góc phần tư nào hoàn toàn đối lập với điều này? Nói cách khác, loại hành vi nào có thể khiến bạn khó chịu? Bạn sẽ ứng phó như thế nào với một tình huống như vậy trong tương lai?

Cuộc thảo luận không nên kéo dài quá **15 phút**.

12.5 Những yếu tố chính của năng lực liên văn hóa

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

Văn hóa là một quá trình đàm phán liên tục giữa các chủ thể văn hóa gốc và những chủ thể tiếp cận văn hóa từ bên ngoài. Các hành vi khác nhau có thể dẫn đến hiểu lầm và thậm chí xung đột. Từ bài tập đã làm ở phần trên, những tình huống khó chịu về văn hóa rõ ràng có thể được coi là cơ hội. Tuy nhiên, cần có một số thái độ, kiến thức và kỹ năng mềm nhất định để vượt qua các rào cản văn hóa.

Tôn trọng sự khác biệt của các nền văn hóa nước ngoài có ảnh hưởng đáng kể đến sự thành công của các tương tác văn hóa. Đánh giá cao sự đa dạng văn hóa và suy nghĩ không định kiến sẽ tạo điều kiện cho sự cởi mở. Tôn trọng người khác cũng đòi hỏi phải đầu tư nhiều vào việc thu thập 'bằng chứng' về sự khác biệt văn hóa và phải chấp nhận loại bỏ một số giả định. Sự **tò mò** cũng là một thái độ quan trọng khác cần có trong bối cảnh liên văn hóa; để đạt được thành công, bạn phải coi sự khác biệt là cơ hội học tập.

Tự nhận thức về văn hóa đòi hỏi phải hiểu văn hóa đã định hình bản sắc và thế giới quan của chính chúng ta như thế nào ('lăng kính' mà chúng ta nhìn thế giới qua mỗi ngày). Mặt khác, **kiến thức cụ thể về văn hóa** giải thích thông tin cơ bản về các nền văn hóa khác, chẳng hạn như lịch sử, bối cảnh chính trị xã hội, động lực kinh tế, giá trị và niềm tin.

Năng lực liên văn hóa bao gồm lắng nghe, quan sát và đánh giá một cách hiệu quả. Sự kiên nhẫn và khả năng nhận thức giúp nhận ra và giảm thiểu chủ nghĩa vị chủng – những nhận thức thiên lệch do nền văn hóa của chính mình thúc đẩy – đối với các nhóm người xa lạ. Những cá nhân có tư duy phản biện có xu hướng gặp ít khó khăn hơn trong việc nhận định ý kiến và ý định của các đối tác khác. Tính linh hoạt trong hành vi là một khía cạnh quan trọng khác của nhận thức liên văn hóa ở mức độ cao. Do đó, không chỉ cần có sự đa dạng về hành vi mà còn phải có khả năng thích ứng hành vi của mình trong tình huống liên tục thay đổi.

12.6 Phát triển năng lực liên văn hóa

NỘI DUNG CHÍNH
Thời lượng: 15 phút

Dựa trên sự hiện diện của các yếu tố được thảo luận ở trên, năng lực liên văn hóa có thể được rèn luyện và phát triển. Ví dụ, những người có **khả năng chấp nhận cao đối với sự mơ hồ** có thể chấp nhận sự không chắc chắn và có thể dễ dàng thích nghi với các tình huống văn hóa mới. Họ quan tâm đến việc học các giá trị mới và họ coi sự mơ hồ là điều tích cực. Ngược lại, những người có **khả năng chấp nhận thấp đối với sự mơ hồ** thấy những tình huống liên văn hóa mới vô cùng khó chịu và có xu hướng hiểu sai các hành vi không rõ ràng, đơn giản hóa những điều mơ hồ bằng cách bỏ qua những phần họ không hiểu. Khả năng chấp nhận thấp đối với sự mơ hồ có liên quan đến xu hướng lựa chọn sự ổn định.

Các nền văn hóa khác nhau thường yêu cầu các cách ứng xử khác nhau. Do đó, những người có khả năng **thích ứng nhanh** với các tình huống xa lạ sẽ cảm thấy thoải mái hơn trong việc giải mã các tín hiệu văn hóa và thích nghi khi cần thiết. Họ có thể liên tục nhìn nhận lại hành vi của chính mình và cách họ đang ảnh hưởng đến những sự tương tác đang diễn ra. **Việc thiếu tính linh hoạt trong hành vi** có liên quan đến việc không có khả năng đánh giá tác động của hành vi. Các cá nhân không linh hoạt thường không có khả năng đánh giá hiệu quả tác động của các hành vi của họ.

Để học ngoại ngữ cần phải xử lý kiến thức mới và cũng phải bồi dưỡng sự **hiểu biết** về cách ngôn ngữ phản ánh văn hóa nước ngoài. Điều này giúp người học vượt qua rào cản văn hóa và giao tiếp hiệu quả với người nước ngoài. Do đó, **năng lực giao tiếp liên văn hóa** đóng một vai trò quan trọng trong việc trau dồi khả năng ngôn ngữ.

Giao tiếp thành công không phải lúc nào cũng đòi hỏi phải đạt được thỏa thuận với đối tác. Điều quan trọng chỉ là cả hai bên phải thể hiện sự tôn trọng đối với các ranh giới và quy ước của bên kia. Để tạo dựng một mối quan hệ bình đẳng, cả hai bên phải thể hiện sự quan tâm đến trải nghiệm và sở thích của bên kia – không chỉ những sở thích gắn liền với nền văn hóa đang chiếm ưu thế hơn.

Khả năng hiểu suy nghĩ và cảm xúc của người khác cũng là một yếu tố quan trọng của giao tiếp liên văn hóa. **Xem xét và thấu hiểu cảm xúc** sẽ giúp bạn tương tác ở mức độ sâu sắc hơn. Thiếu sự đồng cảm dẫn đến giao tiếp không thành công, đặc biệt trong các cuộc trò chuyện liên văn hóa, vì việc xem xét cảm xúc của người khác sẽ giúp bạn vượt qua các xung đột về văn hóa.

Cuối cùng, **sự sẵn sàng tìm hiểu kiến thức** trong giao tiếp là rất quan trọng để đảm bảo sự tương tác thành công giữa các nền văn hóa khác nhau. Cho dù giao tiếp trực tiếp hay từ xa, cần phải hiểu rõ **các kỳ vọng** để đảm bảo giao tiếp suôn sẻ.

Rõ ràng, cần phải có một mức độ kiến thức và kỹ năng nhất định để giao tiếp liên văn hóa thành công. Để vượt qua các ranh giới và đối thoại cởi mở, bạn phải sẵn sàng suy ngẫm về **các giá trị và chuẩn mực văn hóa của chính mình**. Cần phải tiến hành giao tiếp thường xuyên và phải ghi nhận các cấu trúc văn hóa cơ bản. Việc giao tiếp liên văn hóa chỉ có thể thành công nếu có sự hòa nhập với nền văn hóa mới một cách thấu đáo và có chủ đích. Thông qua sự hòa nhập này, bạn có thể học hỏi và bồi dưỡng các năng lực liên văn hóa mới. Một số **thái độ cá nhân, dấu ấn văn hóa** và **môi trường** có nhiều khả năng sẽ phải nhường chỗ cho sự thay đổi trong quan điểm.

Bài tập nhóm tự chọn: Ứng phó với sự khác biệt

Thời lượng: 30 phút

Mục tiêu: Học viên thảo luận về những trải nghiệm cá nhân để đánh giá về sự khác biệt và tương đồng về văn hóa bằng cách so sánh các hành vi và thái độ trong các bối cảnh văn hóa khác nhau.

Phương pháp: Chia học viên thành các nhóm nhỏ gồm 3-4 người. Đặt các câu hỏi dưới đây và cho học viên **15 phút** để thảo luận. Tiếp theo, tập hợp cả lớp và yêu cầu mỗi nhóm trình bày 2-3 nội dung nổi bật từ phần thảo luận của họ. Phần này không nên kéo dài quá **10-15 phút**.

Làm bài tập:

g Lớp trực tiếp: Trình chiếu câu hỏi trên PowerPoint và hướng dẫn cho học viên. Chia học viên thành các nhóm hoặc để cho học viên tự chọn nhóm. Phân vị trí làm việc cho mỗi nhóm và hướng dẫn học viên ghi lại các ý kiến.

w Lớp trực tuyến: Trình chiếu câu hỏi trên PowerPoint và hướng dẫn cho học viên. Xác nhận học viên đã ghi lại câu hỏi và biết mình phải làm gì. Tạo số lượng phòng làm việc nhóm cần thiết và yêu cầu học viên thảo luận nhóm trong **15 phút**. Sau đó yêu cầu các nhóm trình bày những nội dung nổi bật trong phần thảo luận nhóm trước cả lớp trong **15 phút**.

1. Các nhóm nên suy nghĩ về các tình huống hàng ngày và xem xét cách cư xử điển hình trong những tình huống như vậy trong nền văn hóa của mình. Đề xuất một số tình huống sau đây để suy nghĩ thêm: nhận được tin tức/vui, đến muộn, ăn uống, nhận/tặng quà, nhận chỉ đạo từ cấp trên, tương tác xã hội, khiếu vũ, ăn mừng, theo dõi một sự kiện thể thao và kể chuyện cười. Các nhóm cũng có thể đưa ra các tình huống của riêng mình.
2. Trong bước tiếp theo, học viên nên suy nghĩ xem mình đã quan sát thấy một tình huống tương tự trong một bối cảnh văn hóa khác chưa.
3. Học viên nên suy nghĩ xem liệu hành vi trong những tình huống này có bất thường, khác biệt, mới mẻ, gây ngạc nhiên hoặc thậm chí xa lạ với mình hay không. Nếu muốn, học viên cũng có thể mô tả cảm giác của mình trong những tình huống này.

Lưu ý! Hãy quan tâm đến việc hướng sự tập trung của học viên ra khỏi các khuôn mẫu. Bài tập này không phục vụ các khuôn mẫu mà nhằm mục đích mô tả các quan sát và trải nghiệm. Hãy ghi nhớ điều này, nếu cần, hãy tham khảo các gợi ý trong phần giới thiệu của cuốn sổ tay này về cách xử lý các cuộc tranh luận và xung đột gay gắt.

Câu hỏi

- Bạn hoặc những người khác trong nền văn hóa của bạn cư xử trong các tình huống và tương tác thông thường hàng ngày như thế nào?
- Bạn cho rằng điều gì là đặc biệt hoặc độc đáo về các hành vi hoặc tiêu chuẩn giao tiếp trong nền văn hóa của mình?

12.7 Bài tập nâng cao**NỘI DUNG CHÍNH****Bài tập đóng vai sau khi học****TRÌNH ĐỘ CAO .A.****Thời lượng: 40 phút**

Mục tiêu: Để giúp học viên làm quen với các khía cạnh văn hóa khác nhau và nhìn nhận các khía cạnh này trong bối cảnh cụ thể, học viên nên xây dựng một tình huống liên văn hóa với sự hiểu lầm có thể phát sinh do các thói quen văn hóa khác nhau. Học viên cần hiểu được sự khác biệt về văn hóa có thể dẫn đến sự khó chịu nhất định, tuy nhiên việc nhận thức được những khác biệt này có thể làm thay đổi quan điểm. Bài tập này là phần mở rộng của bài tập ôn tập ở phần trước, cho phép học viên đào sâu thêm kiến thức đã học. Nhập vai là một phương pháp học liên văn hóa tập trung vào khám phá hành vi văn hóa nước ngoài và phân tích kỹ các tình huống văn hóa. Tất cả học viên nên áp dụng các kỹ năng liên văn hóa mới học được để giải quyết xung đột. Học viên nên xem xét thái độ của mình và quan sát xem mình đã thay đổi trong quá trình luyện tập hay chưa.

Tài liệu/ phương pháp

- Hướng dẫn kỹ thuật số
- Hai nhóm đại diện cho hai nền văn hóa hư cấu
- Hai phòng làm việc nhóm



*Trực
tuyến*

- Tài liệu hướng dẫn
- Hai nhóm đại diện cho hai nền văn hóa hư cấu
- Hai phòng riêng biệt (tùy chọn)



Trực tiếp

Chuẩn bị

Xem cẩn thận bảng thông tin dưới đây để hiểu mục tiêu và phương pháp của bài tập. Soạn câu hỏi dựa trên hướng dẫn trong bảng bên dưới. Sau đó, tạo hai bảng mới: Nhóm A và nhóm B. Các bảng tính phải có hai cột: cột đầu tiên là 'thói quen giao tiếp và hành vi xã hội' được liệt kê bên dưới và cột thứ hai chứa các gợi ý hành vi phù hợp cho Nhóm A và Nhóm B. Hai nhóm không có thông tin về các gợi ý hành vi của nhóm kia. Do đó, giảng viên nên lưu ý rõ trong mỗi bảng: 'Đọc kỹ hướng dẫn. Không thảo luận nội dung này với bất cứ ai. Hãy chờ hướng dẫn của giảng viên.'

Phần nhập vai không nên kéo dài quá **20 phút**. Đảm bảo có đủ thời gian để đánh giá sau phần nhập vai.

Lưu ý! Đảm bảo tránh các chủ đề nhạy cảm, chẳng hạn như trải nghiệm về chiến tranh và mất mát. Các câu hỏi nên dựa trên các tình huống hàng ngày hoặc các tiêu chuẩn chung; không được quá cá nhân. Hãy ghi nhớ điều này, nếu cần, hãy tham khảo các hướng dẫn trong phần giới thiệu của cuốn sổ tay này về cách xử lý các cuộc tranh luận và xung đột gay gắt.

Làm bài tập:

1. Đầu tiên, chia học viên thành hai nhóm nhỏ. Cung cấp cho mỗi nhóm các gợi ý hành vi khác nhau tương ứng với các thói quen giao tiếp cụ thể. Đảm bảo rằng các nhóm không thảo luận với nhau về các gợi ý hành vi này.

g Lớp trực tiếp: Giải thích các gợi ý hành vi – phát tài liệu cho học viên – với nhóm A trước trong khi nhóm B đang đợi bên ngoài hoặc trong một phòng khác. Tiếp theo, giải thích cho nhóm B. Sau đó tập trung hai nhóm vào hai phía đối diện của phòng học. Đảm bảo rằng hai nhóm có thể nhìn rõ nhau.

w Lớp trực tuyến: Phân hai nhóm vào hai phòng họp nhóm khác nhau và giải thích gợi ý hành vi (dưới dạng tài liệu kỹ thuật số). Giải thích trước cho nhóm A, trong khi nhóm B chờ ở phòng khác. Tiếp theo, giải thích cho nhóm B. Cuối cùng, tập hợp hai nhóm tại phòng học chung. Tất cả học viên đều phải bật máy ảnh và micrô để tạo điều kiện thuận lợi cho bài tập nhập vai.
2. Đặt các câu hỏi liên quan đến thói quen giao tiếp và hành vi xã hội và yêu cầu nhóm A trả lời ngay lập tức với các câu hỏi về hành vi. Yêu cầu nhóm B đoán các thông điệp xã hội được truyền tải. Điều này sẽ khiến nhóm B nhận ra rằng hành vi của nhóm A truyền đạt ý nghĩa gần như ngược lại với nhóm B. Đảm bảo có khoảng thời gian giữa các gợi ý hành vi của nhóm A để tránh hỗn loạn và nhầm lẫn, đồng thời cho phép nhóm B có thời gian để quan sát và suy nghĩ về từng hành vi. Tiếp theo, đặt câu hỏi tương tự với nhóm B, đặt nhóm A vào vai người quan sát. Phần nhập vai này sẽ kéo dài khoảng **20 phút**.
3. Bài tập này yêu cầu học viên xác định ý nghĩa của các chuẩn mực văn hóa và thói quen giao tiếp không quen thuộc, mà trong những trường hợp bình thường, có thể dẫn đến hiểu lầm và xung đột giữa các nền văn hóa. Học viên cần tìm hiểu về những trở ngại mà họ gặp phải trong việc giải mã những hành vi không quen thuộc này.
4. Khi tất cả các gợi ý hành vi đã được thực hiện xong, yêu cầu các nhóm thảo luận xem mình có thể giải mã được thói quen nào của nhóm khác. Phần trao đổi chung này sẽ giải quyết và giải thích tất cả những hiểu lầm và nhầm tưởng về văn hóa. Phần này không nên kéo dài quá **10 phút**.
5. Sau phần trao đổi chung, khuyến khích học viên thảo luận nhóm về cảm xúc và suy nghĩ của mình cũng như những khó khăn mà họ gặp phải trong quá trình mô phỏng này. Phần này sẽ kéo dài thêm **10 phút nữa**.

Thói quen giao tiếp và hành vi xã hội	Gợi ý hành vi: Nhóm A	Gợi ý hành vi: nhóm B	Hướng dẫn cho giảng viên
Đồng ý với điều gì đó (nói đồng ý)	Bắt tay (cử chỉ)	Gật đầu theo chiều dọc	Hỏi các nhóm những câu hỏi có hoặc không rất cơ bản có khả năng được câu trả lời 'có' (ví dụ: bạn có thích động vật, bánh, trời nắng, tận hưởng thiên nhiên) Lưu ý: Không hỏi những câu hỏi quá riêng tư; điều chỉnh các câu hỏi phù hợp với đặc điểm nổi bật của các nhóm
Không đồng ý về một điều gì đó (nói không)	Gật đầu theo chiều dọc	Bắt tay (cử chỉ)	Hỏi các nhóm những câu hỏi có-hoặc-không rất cơ bản có khả năng được trả lời là 'không' (ví dụ: bạn có thích tắm nước lạnh, môi trường ồn ào không)
Đang vui/nhận được tin vui	Giơ tay lên trời	Vỗ tay	Đưa ra những thông báo có khả năng gây ra phản ứng tích cực (ví dụ: 'Bạn đã trúng xổ số!', 'Bạn có một chú chó dễ thương!', 'Bạn sẽ gặp thần tượng của mình!')
Bị sốc/nhận được tin xấu	Vỗ tay	Giơ tay lên trời	Đưa ra thông báo có khả năng gây ra phản ứng tiêu cực (ví dụ: 'trời sẽ mưa trong cả năm', 'Bạn sẽ chỉ được phép uống nước trong suốt quãng đời còn lại', 'không bao giờ được ăn kẹo nữa')

12.8 Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Tóm tắt ngắn gọn nội dung bài học (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những điểm quan trọng nhất mà học viên đã học được. Sau đó, khuyến khích học viên đặt câu hỏi với một số gợi ý sau:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không? (Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

13 Định hướng văn hóa; Đặc điểm văn hóa (Phần 1)



Thời lượng

- Nội dung chính: 110 phút
- Nội dung chuyên sâu: 185 phút

Mục tiêu

Học viên tìm hiểu về:

- Định hướng thực tế so với định hướng mối quan hệ
- Chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể
- Hệ thống thứ bậc so với hệ thống ngang hàng
- Dấu ấn riêng
- Lựa chọn hành động trong những tình huống khó chịu bằng các diễn giải tích cực

Tài liệu

Đào tạo trực tiếp

- Bài trình bày nội dung bài học
- Danh sách kiểm tra giao tiếp phi ngôn ngữ
- Văn hóa toàn cầu (liên kết)
- In hướng dẫn phần nhập vai

Đào tạo trực tuyến

- Bài trình bày nội dung bài học
- Danh sách kiểm tra giao tiếp phi ngôn ngữ ảo
- Văn hóa toàn cầu (liên kết)

Mục lục

13.1	Nội dung chính	Giới thiệu về ba cặp đặc điểm văn hóa đầu tiên
13.2	Nội dung chính	Những nét văn hóa: Định hướng thực tế so với định hướng mối quan hệ
13.3	Nội dung chính	Những nét văn hóa: Chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể
13.4	Nội dung chính	Những nét văn hóa: Hệ thống thứ bậc so với hệ thống ngang hàng
13.5	Nội dung chính	Bài tập mở rộng
13.6	Nội dung chính	Kết luận

.....

Quy trình

Cấu trúc bài học phần **nội dung chính**

1. Trình bày phần **nội dung thiết yếu** theo thứ tự (sử dụng PowerPoint)
2. Không bắt buộc: Thực hiện các hoạt động nhóm hoặc bài tập luyện tập
3. Làm bài tập nhóm được đánh dấu là **nội dung chính**
4. Làm bài tập nâng cao vào cuối buổi để kết thúc buổi học

Nếu bạn muốn tìm hiểu sâu hơn về học phần này, hãy sử dụng phần nội dung **chuyên sâu** và bài tập tự chọn

Tóm tắt

Văn hóa là một khái niệm phức tạp và có thể được chia thành các chiều thông tin phân cực. Tùy thuộc vào liên kết văn hóa, các chiều thông tin này sẽ được thể hiện theo những cách khác nhau. Sự khác biệt giữa các biểu hiện định hướng thực tế và định hướng mối quan hệ sẽ phụ thuộc vào sự khác biệt giữa các phong cách và thói quen giao tiếp văn hóa. Các xã hội mang tính tập thể và cá nhân có mức độ cam kết nhóm khác nhau. Thước đo khoảng cách quyền lực và thứ bậc là thước đo phân loại các nền văn hóa thành các cấp độ độc lập và trách nhiệm khác nhau.

Nguồn tham khảo

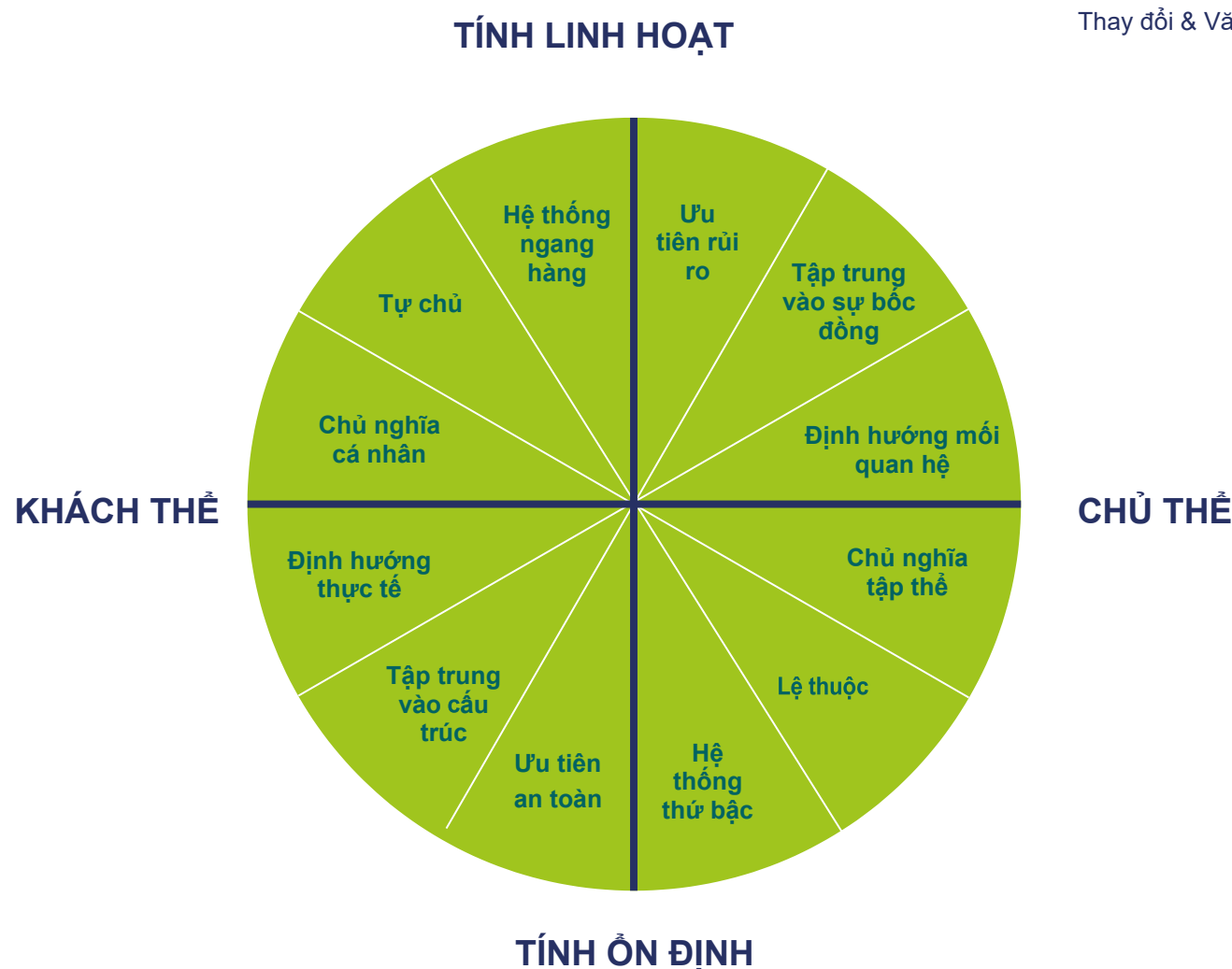
- Phương pháp đào tạo liên văn hóa → www.netzwerk-iq.de/fileadmin/Redaktion/Downloads/Fachstelle_IKA/Publikationen/FS_IKA_Intercultural_Training_with_a_focus_on_migration_and_asylum_2020.pdf
- Geert Hofstede → www.hofstede-insights.com/product/compare-countries/

13.1 Giới thiệu về ba cặp đặc điểm văn hóa đầu tiên

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Thay đổi & Văn hóa



Hình số 22: Đặc điểm văn hóa trong giao thoa văn hóa

Niềm tin, nghi lễ và thành ngữ cho chúng ta biết rất nhiều về truyền thống và nguồn gốc văn hóa, cung cấp cái nhìn sâu sắc về cả khía cạnh quan sát được và không quan sát được của một nền văn hóa. Sự khác biệt giữa các hành vi, thực tiễn và giá trị **hữu hình** và **vô hình** được thể hiện bằng mô hình tăng bằng trôi đã được giới thiệu trong học phần trước. Tất nhiên, con người là những cá nhân, có nghĩa là con người chỉ có thể mô tả xu hướng và đưa ra những quan sát chung. Luôn có những ngoại lệ đối với các xu hướng và do đó các cá nhân nên được tiếp cận với sự quan tâm mang tính cởi mở.

Các đặc điểm văn hóa nói chung có thể được mô tả trên hai trục: một giữa **khách thể** và **chủ thể** và một giữa **tính linh hoạt** và **tính ổn định**. Bốn cực này tạo thành bốn góc phần tư (xem hình minh họa ở trên), mỗi góc gắn với ba đặc điểm văn hóa và tạo thành sáu thang đo riêng biệt. Học phần này mô tả chi tiết ba thang đo đầu tiên. Tất nhiên, các đặc điểm văn hóa không phải là tuyệt đối – hầu hết các nền văn hóa đều ở mức độ trung bình trên mọi quy mô – và có thể thay đổi theo thời gian.

Theo đó, các nền văn hóa nên được hiểu là kết quả của sự giao thoa của các mạng lưới liên văn hóa khác nhau trong một bối cảnh nhất định tại một thời điểm cụ thể.

13.2 Các đặc điểm văn hóa: Định hướng thực tế so với định hướng mối quan hệ

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 20 phút

Một nền văn hóa **định hướng mối quan hệ** có nghĩa là một xã hội chủ yếu quan tâm đến con người, tương tác trực tiếp, đối thoại và liên kết lợi ích. Những người thể hiện mạnh mẽ đặc điểm văn hóa này thường cho rằng mọi người có giá trị bẩm sinh bên ngoài chức năng hoặc vai trò của họ. Đối với những người này, 'Sự thật' là **tương đối**, tùy thuộc vào từng quan điểm: trong một nền văn hóa coi trọng thâm niên, cấp dưới sẽ chấp nhận những chỉ đạo không hợp lý của một người cấp cao hơn; trong một nền văn hóa có định hướng quan hệ mạnh mẽ, mọi người cố gắng tránh xúc phạm lẫn nhau và thà nói dối hơn là gây tổn thương. Do đó, sự thật trong các nền văn hóa này thường mang tính '**chủ quan**', vì mọi người có xu hướng ưu tiên tính chủ quan hơn là trạng thái khó chịu. Niềm tin đóng một vai trò lớn hơn trong các mối quan hệ so với sự thật (ví dụ: họ sẽ lựa chọn mua hàng từ một nhà cung cấp được tin cậy hơn là mua hàng từ một nhà cung cấp không quen biết với các mô tả sản phẩm minh bạch hơn).

Đối lập với các nền văn hóa định hướng mối quan hệ là các nền văn hóa **định hướng thực tế**, ưu tiên dữ liệu, sự kiện và kiến thức chuyên môn. Những cá nhân có định hướng thực tế mạnh mẽ hơn ưu tiên lập luận hợp lý và năng lực hơn so với chức vụ. Những cá nhân này thích '**sự thật khách quan**'. Trong công việc, những người này cho rằng phần lớn mọi người có thể hoán đổi nhiệm vụ với nhau; bối cảnh cá nhân đóng một vai trò phụ (ví dụ: họ sẽ không mua hàng dựa trên quan hệ cá nhân với người bán mà dựa trên các quyết định sáng suốt).

Bài tập ứng dụng:

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 15 phút

Mục tiêu: Học viên tìm hiểu đặc điểm văn hóa của chính mình, từ đó dự đoán những tình huống không thoải mái có thể phát sinh.

Phương pháp: Đặt các câu hỏi dưới đây và yêu cầu học viên thảo luận chung. Tập hợp câu trả lời trên bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số. Giảng viên có thể tóm tắt các câu trả lời và bổ sung thông tin nếu cần. Hoạt động này sẽ kéo dài không quá **15 phút**.

Câu hỏi

- Bạn có thể đưa ra phản hồi tiêu cực cởi mở như thế nào ở quốc gia của mình?
- Các quy tắc bất thành văn mà bạn phải tuân theo trong các cuộc thảo luận với bạn bè, gia đình và cấp trên là gì?
- Điều gì có thể khác ở Đức?

Lưu ý! Luôn thận trọng khi sử dụng các ví dụ từ các quốc gia khác nhau để tránh suy nghĩ rập khuôn (gắn mác). Ví dụ, không phải tất cả người Đức có định hướng thực tế mà còn phụ thuộc vào từng cá nhân, tình huống và bối cảnh cụ thể.

Định hướng mối quan hệ và định hướng thực tế như một cặp đặc điểm văn hóa thể hiện theo nhiều cách khác nhau. Xét **mô hình đào-dừa** sau:



- Vỏ mềm
- lõi cứng
- Dễ dàng cắt vào lõi

- vỏ cứng
- lõi mềm
- Khó đập vỡ vỏ

Hình số 23: Mô hình đào-dừa

Mô hình này giải thích cách mọi người từ các nền văn hóa khác nhau sẵn sàng tiết lộ thông tin ở mức độ khác nhau về bản thân. Quan sát hai loại trái cây và đặc điểm của chúng có thể giúp hiểu cách thức phát triển **các mối quan hệ** và tình bạn trong các nền văn hóa khác nhau. Những người giao tiếp giống như quả đào thường khá phổ biến. Mặc dù có thể dễ dàng tiếp cận '**quả đào**' (có thể làm quen với những người này **một cách nhanh chóng** và **dễ dàng**), cuối cùng bạn cũng sẽ đi vào phần 'hạt đào' – nghĩa là ranh giới có xu hướng giữ các mối quan hệ chỉ ở mức hời hợt và không bền vững. Ngược lại, cần phải nỗ lực rất lớn để đập vỡ một '**quả dừa**' – nhưng làm được như vậy sẽ bột lộ toàn bộ cốt lõi bên trong của nó. Trong văn hóa Đức, mọi người thường giống với quả dừa. Mặc dù rất khó để phá vỡ những rào cản bên ngoài của họ – thường có thể mất nhiều thời gian để phát triển các mối quan hệ và kết bạn – một khi bạn phá vỡ được, bạn nhất định sẽ có được một mối quan hệ thân thiết và tốt đẹp.

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 10 phút

Mục tiêu: Học viên tìm hiểu về dấu ấn văn hóa của chính mình và họ dự đoán những tình huống khó chịu có thể phát sinh.

Phương pháp: Đặt các câu hỏi dưới đây và yêu cầu học viên thảo luận trong 10 phút.

Câu hỏi

- Người dân ở đất nước bạn có dễ làm quen không? Có dễ có những người bạn tốt không? Điều này có thể khác với Đức ở điểm nào?

Giao tiếp phi ngôn ngữ thông qua những cảm xúc chung

Cách thức mà mọi người biểu đạt cảm xúc của họ - một yếu tố quan trọng trong giao tiếp - rất khác nhau tùy theo từng người và **bối cảnh văn hóa**, khiến cho giao tiếp liên văn hóa trở nên khó khăn do có thể dẫn đến hiểu lầm.

Mọi người thể hiện cảm xúc của mình theo những cách khác nhau, ngay cả trong các cộng đồng nhỏ. Mặc dù vậy, có **bảy cảm xúc cơ bản** được mọi người công nhận: lo lắng (sợ hãi), hạnh phúc (vui mừng), tức giận, buồn bã, tò mò (ngạc nhiên), ghê tởm và khinh bỉ. Những cảm xúc cơ bản được coi là **độc lập với văn hóa** và cũng được thể hiện trên bình diện quốc tế thông qua nét mặt và những thay đổi về thể chất giống nhau.



Hình số 24: Cảm xúc toàn thể

→ **Nguồn:** commons.wikimedia.org/wiki/File:Universal_facial_expressions.jpg

Liên kết chặt chẽ với sự phân tách giữa định hướng thực tế và định hướng mối quan hệ là **tính trung lập** và **cảm xúc**. Những cá nhân có tính trung lập mạnh mẽ có xu hướng không muốn tạo gánh nặng cho người khác bằng cách thể hiện cảm xúc của chính mình. Ví dụ, họ có thể không muốn khóc ở nơi công cộng vì họ không muốn trở thành gánh nặng cho người khác vì nỗi buồn của họ. Trong các nền văn hóa trung lập, cảm xúc được kiểm soát, hiếm khi được thể hiện công khai. Lập luận chủ yếu được thực hiện dựa trên thực tế chứ không dựa trên cảm xúc. Trong các nền văn hóa **trọng tình cảm**, mọi người tự do thể hiện những cảm xúc mạnh mẽ và việc thể hiện cảm xúc được chấp nhận trong nhiều tình huống. Cảm xúc có thể được thể hiện thông qua các hành vi hướng ngoại hơn, bao gồm **âm lượng giọng nói, nét mặt và ngôn ngữ cơ thể**.

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 10 phút

Mục tiêu: Hoạt động này nhằm khởi động và giúp học viên tìm hiểu dấu ấn văn hóa của chính mình và dự đoán những tình huống không thoải mái có thể phát sinh.

Phương pháp: Chia học viên thành từng cặp (có thể có một nhóm ba người nếu số lượng người tham gia là số lẻ). Đặt các câu hỏi dưới đây và yêu cầu học viên thảo luận trong **10 phút**.

Câu hỏi

- Việc thể hiện cảm xúc nơi công cộng được chấp nhận ở mức độ nào ở quốc gia của bạn?
- Bạn có thể nói rằng bạn, với tư cách là một cá nhân, thể hiện cảm xúc của mình nơi công cộng nhiều hay ít?
- Đức có thể giống và khác ở điểm nào?

Giao tiếp giàu ngữ cảnh và nghèo ngữ cảnh

Theo nhà nhân chủng học và nhà khoa học văn hóa Edward T. Hall, cách thức mà mọi người từ các nền văn hóa khác nhau giao tiếp với nhau phụ thuộc vào việc liệu sự trao đổi của họ có tuân theo các quy tắc của **giao tiếp giàu ngữ cảnh** hay **giao tiếp nghèo ngữ cảnh** hay không. Ở các nền văn hóa giống như của Đức, nơi mà giao tiếp nghèo ngữ cảnh chiếm ưu thế, người nói chỉ cần ít thông tin theo ngữ cảnh về các cá nhân trước khi các mối quan hệ riêng tư – và đặc biệt là quan hệ kinh doanh – có thể được thiết lập. Giao tiếp chủ yếu được truyền đạt thông qua **lời nói**; ý nghĩa được **thể hiện rõ ràng**. Các phương tiện truyền đạt ý nghĩa khác (ví dụ: nét mặt, giao tiếp bằng mắt, ngôn ngữ cơ thể) chỉ đóng một vai trò nhỏ. Do đó, giao tiếp mang tính **trực tiếp hơn** và nhìn nhận nghiêm túc như một phương tiện trao đổi thông tin. Các mối quan hệ kinh doanh bắt đầu và kết thúc nhanh gọn; chủ yếu dựa trên những ưu tiên thực tế - nhiệm vụ hiện tại - và ít dựa trên mức độ tin cậy giữa các đối tác. Giao tiếp có tính mục tiêu, nghĩa là hạn chế tối đa việc **nói chuyện phiếm** (chỉ từ 3 đến 5 phút ở Đức).

Ngoài ra, công việc nói chung có thể vẫn tiến triển ngay cả khi có xung đột. Trong các nền văn hóa mà giao tiếp giàu ngữ cảnh chiếm ưu thế, người nói yêu cầu một lượng thông tin theo ngữ cảnh đáng kể về các cá nhân mà họ đang trò chuyện trước khi thiết lập các mối quan hệ riêng tư hoặc kinh doanh. **Các tín hiệu phi ngôn ngữ** được sử dụng phổ biến và các thông điệp ngôn ngữ có xu hướng **ngụ ý**.

Các nền văn hóa định hướng quan hệ có xu hướng giao tiếp gián tiếp hơn. Đối với các nền văn hóa này, việc 'đi thẳng vào vấn đề' đôi khi bị coi là bất lịch sự hoặc thậm chí là thiếu giáo dục. Chủ thể và con người có tính gắn kết hơn trong quá trình giao tiếp; tách con người ra khỏi chủ thể có thể gây khó chịu. Điều quan trọng là phải trò chuyện cá nhân trước khi bắt đầu làm việc hoặc trao đổi thông tin. Trên phạm vi toàn cầu, giao tiếp gián tiếp phổ biến hơn; tuy nhiên, ở Đức lại ưu tiên giao tiếp trực tiếp và sự tách biệt giữa con người và chủ đề.

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 10 phút

Mục tiêu: Hoạt động này nhằm khởi động và giúp học viên tìm hiểu dấu ấn văn hóa của chính mình và dự đoán những tình huống không thoải mái có thể phát sinh.

Phương pháp: Đặt các câu hỏi dưới đây và cho phép học viên thảo luận chung trong 10 phút.

Câu hỏi

- Bạn phân loại phong cách giao tiếp trong bối cảnh văn hóa của quốc gia gốc của bạn là trực tiếp hay gián tiếp và tại sao?
- Đức có thể giống và khác ở điểm nào?

Một đặc điểm khác biệt giữa văn hóa định hướng quan hệ và văn hóa định hướng thực tế là **khoảng cách tương tác** và **khoảng cách vật lý** giữa những người tham gia trong một cuộc trò chuyện. Người Bắc Âu và người Nhật thích 'không gian riêng tư' hơn người Nam Âu. Ở Đức, mọi người thường giữ khoảng cách một cánh tay với người khác khi trò chuyện. Tương tác thân mật giữa bạn bè là ngoại lệ. Một số người ở Đức cảm thấy khó chịu nếu không duy trì khoảng cách thích hợp trong khi trò chuyện.

Các nền văn hóa định hướng thực tế có xu hướng coi trọng **giao tiếp bằng văn bản** hơn **giao tiếp bằng lời nói**. Trong những nền văn hóa như vậy, sách, thư từ và các hình thức diễn đạt bằng văn bản khác đóng một vai trò quan trọng trong việc **truyền tải thông tin** và kiến thức. Do đó, có rất nhiều thư viện và các tổ chức chịu trách nhiệm lưu trữ, sắp xếp và đảm bảo khả năng tiếp cận thông tin và kiến thức. Những cá nhân có tính định hướng thực tế mạnh mẽ có xu hướng có kỹ năng tốt hơn trong nghiên cứu và tổ chức. Ở Đức, nhiều vấn đề có xu hướng được viết ra. Ví dụ, sau một cuộc điện thoại hoặc cuộc họp chuyên môn, thông thường một bên sẽ gửi biên bản tóm tắt cuộc họp bằng văn bản. Tài liệu thường đóng vai trò quyết định; do đó, việc giới thiệu phục vụ mục đích xin việc và thực tập thường được yêu cầu cung cấp bằng văn bản. Mặt khác, **các thỏa thuận bằng lời nói** ít có giá trị hơn ở Đức so với các nền văn hóa khác. Các nền văn hóa ưa chuộng **việc truyền tải thông tin bằng miệng** coi trọng chất lượng tương tác giữa hai người đối thoại hơn.

Các nền văn hóa định hướng thực tế cũng có thể được phát hiện thông qua cách thức **đổi vai người nói** và **phong cách thảo luận** được thực hiện trong cuộc trò chuyện (giao tiếp kèm lời nói). Đổi vai người nói là một hiện tượng đàm thoại cho thấy thời lượng đóng góp vào cuộc hội thoại được phân bổ như thế nào giữa những người tham gia. Nói cách khác, đó là cách mà các bên tham gia hội thoại nói, lắng nghe và phản hồi. Ở một số nền văn hóa (ví dụ: tiếng Ả Rập hoặc tiếng Thổ Nhĩ Kỳ), sự đổi vai diễn ra rất nhanh khi người đối thoại có thể liên tục nói và ngừng nói. Không có gì lạ khi mọi người **ngắt lời** nhau và nhấn mạnh giao tiếp thông qua cử chỉ và nét mặt. Ngược lại, ở các nước Bắc Âu và châu Á, mọi người có xu hướng đợi người khác nói xong trước khi đóng góp ý kiến. Ở Đức, việc ngắt lời người khác được coi là bất lịch sự. Khi ở Đức, bạn nên để người kia nói hết, chỉ đưa ra ý kiến khi bạn chắc chắn rằng người kia đã trình bày xong. Một đặc điểm phân biệt khác của giao tiếp bằng lời nói là âm lượng mà mọi người nói trước đám đông: ở Đức, âm lượng từ trung bình đến thấp được mong đợi ở những không gian công cộng. Các cá nhân nói với âm lượng lớn (ví dụ: nói chuyện lớn trên điện thoại) thường khiến hầu hết mọi người khó chịu.

Bài tập nhóm

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 15 phút

Mục tiêu: Bài tập giúp học viên tìm hiểu dấu ấn văn hóa của chính mình và dự đoán những tình huống khó chịu có thể phát sinh.

Phương pháp: Chia học viên thành ba nhóm nhỏ và yêu cầu học viên thảo luận các câu hỏi bên dưới trong **10 phút**, giao cho mỗi nhóm một chủ đề. Tiếp theo, tập hợp cả lớp và yêu cầu các nhóm chia sẻ những nội dung nổi bật trong phần thảo luận của mình trong **5 phút**. Ghi lại những nội dung chính trên bảng lật.

Câu hỏi

- Những xu hướng giao tiếp bạn có thể quan sát ở đất nước của bạn theo các đặc điểm sau đây?
- Ở Đức có điểm gì khác?
 - Nhóm 1: Giá trị của văn bản so với giao tiếp bằng lời nói
 - Nhóm 2: Khoảng cách tương tác và tiếp xúc vật lý
 - Nhóm 3: Đổi vai người nói và âm lượng

Lưu ý! Luôn thận trọng khi sử dụng các ví dụ từ các quốc gia khác nhau để tránh suy nghĩ rập khuôn (dán nhãn). Ví dụ, không phải tất cả người Đức đều giữ khoảng cách một cánh tay khi giao tiếp mà còn phụ thuộc vào từng cá nhân, tình huống và bối cảnh cụ thể. Hãy ghi nhớ điều này, nếu cần, hãy tham khảo các hướng dẫn trong phần giới thiệu của cuốn sổ tay này về cách xử lý các cuộc tranh luận và xung đột gay gắt.

13.3 Đặc điểm văn hóa: Chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 15 phút

Chủ nghĩa tập thể trong một nền văn hóa đòi hỏi một định hướng mạnh mẽ đối với những kỳ vọng và nhu cầu của nhóm. **Khả năng chịu đựng** và **khả năng thích ứng** là cấu phần chính của chủ nghĩa tập thể. **Đồng cảm, tôn trọng, khiêm tốn** và **trung thành** là tất cả các yếu tố của thuộc tính văn hóa này. Chủ nghĩa tập thể cũng được đặc trưng bởi xu hướng giao tiếp gián tiếp, vì 'tôi' tự xác định mình thông qua 'chúng ta'. Các cá nhân trong các xã hội theo chủ nghĩa tập thể có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Con người được tích hợp vào một **nhóm** 'chúng ta' từ khi sinh ra. **Tập thể** có thể là một gia đình, một cộng đồng tôn giáo hoặc một khu phố. Nhóm bảo vệ các thành viên và yêu cầu sự trung thành với nhóm trong mọi trường hợp. Lợi ích tập thể được ưu tiên hơn lợi ích cá nhân; các thành viên đi chệch khỏi quy tắc nhóm có thể bị tập thể xử phạt tập thể.

Chủ nghĩa cá nhân trong một nền văn hóa thể hiện một định hướng mạnh mẽ đối với **những kỳ vọng, sở thích, mong muốn** và ý tưởng cá nhân về cuộc sống. **Sự hòa hợp nội tại** quan trọng hơn sự hòa hợp nhóm. **Quyền tự quyết**, tự do, tính độc đáo và lòng tự trọng được coi trọng. Giao tiếp trực tiếp được xem là ưu việt hơn so với giao tiếp gián tiếp. Cái 'tôi' được đặt cao nhất. Trong các xã hội theo chủ nghĩa cá nhân, các cá nhân không cam kết với nhau trừ khi họ chủ đích. Mọi người chỉ có nghĩa vụ chăm sóc bản thân và gia đình trực tiếp của họ.

Những người có dấu ấn chủ nghĩa cá nhân mạnh mẽ coi trọng **quyền tự chủ** và **phát triển cá nhân**. Do đó, tự đánh giá cao bản thân đóng một vai trò quan trọng hơn cam kết tuyệt đối với tập thể trong các xã hội theo chủ nghĩa cá nhân. Trong những xã hội như vậy, người ta cho rằng tất cả mọi người đều có thể đạt được thành tựu đáng kể thông qua nỗ lực cá nhân. Việc theo đuổi mục tiêu **phát triển bản thân** là động lực chính trong cuộc sống. Do đó, trái ngược với các nền văn hóa theo chủ nghĩa tập thể, trong đó mọi người thường hy sinh hạnh phúc của bản thân vì lợi ích của tập thể, con người thuộc các nền văn hóa theo chủ nghĩa cá nhân có nhiều khả năng đặt hạnh phúc của họ lên trên lợi ích của nhóm. Các nền văn hóa theo chủ nghĩa cá nhân mong đợi **sự độc lập** hơn là phụ thuộc lẫn nhau. Đức thường được coi là có định hướng theo chủ nghĩa cá nhân.

Việc tập trung vào hiệu suất là điều hiển nhiên không chỉ trong công việc mà còn trong **hệ thống giáo dục** của Đức. Ngay từ khi mới 10 tuổi, trẻ em đã được phân chia vào các trường học khác nhau để quyết định con đường sự nghiệp trong tương lai. Con người thuộc các nền văn hóa theo chủ nghĩa cá nhân thường 'sống để làm việc' và xây dựng **lòng tự trọng** từ việc hoàn thành nhiệm vụ.

Trong các xã hội **theo chủ nghĩa tập thể** mạnh mẽ, các hành vi mang tính cá nhân được coi là gây ảnh hưởng đến tập thể. Ví dụ, hành vi đáng hổ thẹn của một thành viên trong gia đình có thể được coi là gây tổn hại đến **danh dự** của cả một gia đình. Điều này có thể dẫn đến việc tất cả các thành viên trong gia đình xa lánh người mà họ đã từng thân thiết trước đây. Thành viên gia đình này có thể gây mất lòng tin của cộng đồng và bị cô lập xã hội.

Tình huống này không tồn tại trong các xã hội **theo chủ nghĩa cá nhân**. Các hành vi 'đáng xấu hổ' nói chung chỉ làm mất danh dự cá nhân đã thực hiện hành vi nói trên - chứ không phải gia đình của cá nhân đó. Điều này cũng xuất phát từ thực tế là các xã hội theo chủ nghĩa cá nhân ít quan tâm đến dư luận vì các cá nhân ít phụ thuộc vào người khác. Họ thường **tự do hơn, độc lập hơn** và có thể đưa ra quyết định của riêng mình.

Một nghiên cứu¹ về việc ra quyết định cho thấy những người có tính tập thể cao hơn có xu hướng **phụ thuộc** vào người khác nhiều hơn và ít có khả năng phản bội các thành viên trong nhóm của mình, trong khi những người có tính cá nhân cao hơn có xu hướng **lý trí hơn**. Biểu hiện này cũng có thể được ghi nhận trong quá trình **đưa ra ý kiến**. Mọi người trong các xã hội theo chủ nghĩa tập thể có xu hướng gán ý kiến của họ với ý kiến của tập thể; họ ít có khả năng thể hiện quan điểm cực đoan đi chệch khỏi chuẩn mực. Ý kiến trong các xã hội theo chủ nghĩa cá nhân có tính **không đồng nhất cao hơn**.

Bài tập ứng dụng tự chọn

Thời lượng: 25 phút

Mục tiêu: Bài tập này giúp học viên tìm hiểu về dấu ấn văn hóa của chính mình và dự đoán những tình huống khó chịu có thể phát sinh.

Phương pháp: Chia học viên thành ba nhóm nhỏ và yêu cầu học viên thảo luận những câu hỏi dưới đây trong **15 phút**. Sau đó, tập hợp cả lớp để chia sẻ những nội dung nổi bật trong phần thảo luận trong **5 phút**. Ghi lại những nội dung chính trên bảng lật.

Câu hỏi

- Bạn có thể thấy những đặc điểm mang tính tập thể và cá nhân ở đâu trong bối cảnh văn hóa của quốc gia gốc của bạn?
- Quốc gia bạn có xu hướng nào nhiều hơn?
- Một số mặt tích cực và tiêu cực của cả hai xu hướng tập thể và cá nhân là gì?

Quay lại lớp học

Mở liên kết bên dưới và chọn trường 'chủ nghĩa cá nhân' trong bảng lựa chọn phía bên trái. So sánh màu sắc của quả địa cầu biểu thị chủ nghĩa cá nhân trong **5 phút**.

→ www.geerthofstede.com/hofstedes-globe

¹ www.researchgate.net/publication/276042888_Culture_Matters_Individualism_vs_Collectivism_in_Conflict_Decision-Making
[truy cập ngày 10.03.2022]

13.4 Các đặc điểm văn hóa:

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 10 phút

Hệ thống thứ bậc và hệ thống ngang hàng

Hệ thống thứ bậc là thứ bậc của trật tự phân định tầm quan trọng tương đối của các cá nhân. Hệ thống thứ bậc phân cấp các nhóm, quy định **chức năng** và **trách nhiệm** của các nhóm phù hợp với địa vị xã hội. Hệ thống này cũng là thước đo để xác định cấu trúc công việc. Các xã hội có hệ thống thứ bậc cao tương quan với mức độ **phụ thuộc lẫn nhau cao hơn**. Yếu tố quyết định địa vị xã hội thay đổi tùy theo văn hóa và bối cảnh. Trong một số xã hội, đó là xuất thân hoặc thừa kế; ở một số xã hội khác, đó là kiến thức, năng lực, sự giàu có hoặc quyền lực. Địa vị xã hội được 'gắn' cho mọi người, hiếm khi thay đổi và thường chỉ thay đổi trong dài hạn.

Hệ thống ngang hàng mô tả một cấu trúc xã hội bình đẳng hơn. Thông qua hệ thống ngang hàng, các chức năng và trách nhiệm được xác định một cách công bằng dựa trên **năng lực**, nghĩa là hiệu suất và kết quả sẽ quyết định cấu trúc xã hội. Địa vị ở trạng thái **động**, có nghĩa là địa vị có thể thay đổi nhanh chóng. Vì vậy, con người trong các nền văn hóa ngang hàng có xu hướng **tham vọng** và **cạnh tranh**. Điều quan trọng cần lưu ý là, ngay cả trong các hệ thống ngang hàng và bình đẳng vẫn có thể có các cấu trúc phân cấp. Tuy nhiên, hiện tượng này thường không rõ ràng như trong các xã hội phân cấp ở mức độ cao. Ví dụ trong các tổ chức có cấu trúc thứ bậc trong các xã hội ngang hàng, trách nhiệm được **phân chia** giữa các nhân viên thay vì chỉ đặt lên vai người giám sát cao nhất. Tuy nhiên, trong những xã hội này, người giám sát có xu hướng tương tác với nhân viên cấp dưới ngang tầm. Có tính chất phi tập trung cao và với một tầng lớp trung lưu mạnh, Đức thường được coi là một xã hội không thứ bậc. Các phong cách họp và giao tiếp trực tiếp và có sự tham gia rộng rãi diễn ra phổ biến, việc kiểm soát không được đề cao và **khả năng lãnh đạo** được ghi nhận nhất khi thể hiện thông qua **năng lực**. Điều này có nghĩa là các hệ thống thứ bậc tồn tại ở Đức có xu hướng tương đối **phẳng**.

Liên quan chặt chẽ đến các đặc điểm văn hóa của thứ bậc và ngang hàng là các khái niệm về **sự tôn trọng** và **quan tâm**. Ví dụ, định hướng thứ bậc thể hiện rõ ràng qua sự tôn trọng rất cao dành cho người lớn tuổi. Ví dụ, những người lớn tuổi ở Trung Đông được hôn lên tay trong các lễ hội như một dấu hiệu thể hiện sự tôn trọng tuổi tác và trí tuệ của họ. Điều này có xu hướng dẫn đến khoảng cách xa hơn - nhưng sự tôn trọng cao hơn đối với – những người cấp cao hơn. Điều này cũng được thể hiện rõ ràng trong mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động cũng như mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Ví dụ, để thể hiện sự tôn trọng và quý trọng, người dân ở Trung Đông hoặc Châu Á có xu hướng nói chuyện đặc biệt lịch sự với những người có cấp bậc cao hơn. Điều này là do những người cấp cao đóng vai trò **hình mẫu** và **người chăm sóc**; để đổi lấy sự tôn trọng mà họ nhận được, họ phải quan tâm đến cấp dưới.

Trong quá khứ, ở Đức (cũng như ở hầu hết các nền văn hóa), đàn ông được coi là người chăm sóc gia đình – chủ gia đình. Tuy nhiên, tình trạng này đã thay đổi đáng kể khi giới tính không còn xác định vai trò trong gia đình như trước đây. Phụ nữ **bình đẳng** và có thể tự quyết định cách thức họ đóng góp cho gia đình. Trẻ em giờ đây được coi là những cá nhân có quyền riêng, thay vì bị kìm hãm, trẻ em nên được hỗ trợ phát triển. Cần có **sự tôn trọng lẫn nhau** giữa tất cả các thành viên trong gia đình.

Đáng chú ý, các khái niệm về sự tôn trọng và quan tâm biểu hiện không rõ ràng trong văn hóa Đức, có khả năng dẫn đến **việc hiểu sai** về phép lịch sự thái quá đối với người lớn tuổi và cấp trên. Cách thức giao tiếp cực kỳ lịch sự có thể được hiểu là “nịnh bợ” thay vì sự tôn trọng. Tuy nhiên, sự tôn trọng và tin tưởng đóng một vai trò quan trọng ở Đức. Việc trao đổi thông tin minh bạch và giao tiếp trực tiếp giữa người lao động và người sử dụng lao động rất được coi trọng.

*Bài tập nhóm tự chọn:***Thời lượng: 20 phút**

Xử lý một vấn đề tại nơi làm việc

Mục tiêu: Học viên hiểu được sự tin tưởng và tôn trọng đóng một vai trò quan trọng tại nơi làm việc ở Đức. Hai yếu tố này giúp các công ty tránh được những thất bại bắt nguồn từ việc không nhận được thông tin quan trọng từ cấp dưới.

Phương pháp: Chia học viên thành các nhóm nhỏ gồm 3–4 người. Yêu cầu học viên thảo luận nhóm trong **10 phút** để về các câu hỏi dưới đây. Tiếp theo, yêu cầu các nhóm trình bày trước cả lớp 2–3 nội dung nổi bật từ phần thảo luận nhóm trong **10 phút**.

Câu hỏi

- Hãy tưởng tượng bạn gặp sự cố với máy tính tại nơi làm việc và kết quả là bạn sẽ không thể hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng hạn. Làm thế nào để bạn xử lý vấn đề này? Bước tiếp theo của bạn là gì?

Làm bài tập

Gợi ý ba hướng hành động khác nhau và yêu cầu học viên thảo luận.

- **Phương án A:** Bạn không nói gì và hy vọng rằng không ai nhận ra bạn đã không hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn, nghĩa là sẽ không có hậu quả gì.
- **Phương án B:** Bạn gặp trực tiếp sếp của bạn và nói với họ về vấn đề này.
- **Phương án C:** Bạn nhờ một đồng nghiệp cho lời khuyên và hy vọng rằng họ có thể giúp bạn.

g Lớp trực tiếp: Trình chiếu câu hỏi trên PowerPoint và hướng dẫn cho học viên. Chia học viên thành các nhóm hoặc để học viên tự chọn nhóm. Chỉ định không gian làm việc cho mỗi nhóm và hướng dẫn các nhóm ghi lại các ý kiến.

w Lớp trực tuyến: Trình chiếu câu hỏi trên PowerPoint và hướng dẫn cho học viên. Đảm bảo học viên đã ghi lại câu hỏi. Tạo số lượng phòng làm việc nhóm cần thiết và yêu cầu thảo luận nhóm nhỏ trong **10 phút**. Sau đó, yêu cầu các nhóm trình bày những điểm nổi bật của phần thảo luận trước cả lớp trong **10 phút**.

13.5 Bài tập mở rộng

NỘI DUNG CHÍNH*Tình huống khó chịu tại nơi làm việc***NỀN TẢNG T Thời lượng: 25 phút**

Mục tiêu: Để giúp học viên làm quen với các khía cạnh văn hóa khác nhau và nhìn nhận các khía cạnh này trong bối cảnh cụ thể, học viên nên trải nghiệm một tình huống liên văn hóa có sự hiểu lầm có thể phát sinh do các thói quen văn hóa khác nhau. Học viên phải hiểu được sự khác biệt về văn hóa có thể dẫn đến những tình huống khó chịu, nhưng ý thức được những khác biệt này có thể dẫn đến thay đổi quan điểm. Nhập vai là một phương pháp học liên văn hóa tập trung vào việc khám phá hành vi văn hóa ngoại lai và phân tích kỹ các tình huống văn hóa. Học viên nên áp dụng các kỹ năng liên văn hóa vừa học được để giải quyết xung đột.

Tài liệu/ phương pháp

- PPT có hướng dẫn
- Phòng làm việc nhóm nếu cần thiết



Trực tuyến

- PPT có hướng dẫn
- Tài liệu hội thoại
- Nhóm hai người
- Đủ không gian để làm việc nhóm



Trực tiếp

Chuẩn bị

g Lớp trực tiếp: Phát cho các nhóm đoạn hội thoại và câu hỏi dưới đây trên các tờ in sẵn (đảm bảo rằng có đủ tài liệu cho học viên).

W Lớp trực tuyến: Cung cấp cho các nhóm đoạn hội thoại và câu hỏi dưới trên lớp học trực tuyến.

Ghi chú: Đảm bảo không có các câu trả lời kèm theo các câu hỏi.

Làm bài tập

1. Đầu tiên, chia học viên thành từng cặp (nếu số lượng học viên là số lẻ thì một trong các nhóm có thể có ba người). Phát cho các nhóm đối thoại dưới đây để giới thiệu bài tập nhập vai. Học viên có thể tự quyết định ai đảm nhận vai nào (Ông Maier hoặc Ông Wu).

S Lớp trực tiếp: Yêu cầu các cặp đến các khu vực khác nhau trong phòng học để làm bài tập trong **10 phút**.

W Lớp trực tuyến: Tạo số lượng phòng làm việc nhóm cần thiết trong thời gian **10 phút**.

2. Hướng dẫn các nhóm tham gia đoạn hội thoại sau:

Ông Meier: 'Anh Wu, anh có thể đi làm vào thứ Bảy để kiểm tra máy móc được không?'

Ông Wu: 'Vâng...Anh biết không... Thứ bảy là một ngày đặc biệt.'

Ông Meier: Tại sao?'

Ông Wu: 'Cha tôi sắp bước sang tuổi 80.'

Ông Meier: "Vậy thì, cho tôi gửi lời chúc mừng ông ấy."

Ông Wu: 'Cảm ơn rất nhiều. Cảm ơn anh rất nhiều vì đã thông cảm.'

3. Họ nên xem xét những hiểu lầm về văn hóa có thể đã xảy ra bằng cách trả lời những câu hỏi sau:

→ Ông Meier đang giả định điều gì?

Trả lời: Ông Wu sẽ đến làm việc vào thứ bảy

→ Ông Wu đã hiểu gì?

Trả lời: Rằng ông Maier thể hiện sự đồng cảm với hoàn cảnh của ông ấy và không yêu cầu ông ấy đi làm vào thứ bảy

→ Ông Wu sẽ đi làm vào thứ bảy chứ?

Trả lời: KHÔNG

4. Yêu cầu cả lớp tập hợp lại để chia sẻ kết quả thảo luận. Phần thảo luận sau đó sẽ kéo dài không quá **15 phút**.

13.6 Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Tóm tắt ngắn gọn nội dung bài học (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những điểm quan trọng nhất mà học viên đã học được. Sau đó, khuyến khích học viên đặt câu hỏi với một số gợi ý sau:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không?
(Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

14

Định hướng văn hóa: Đặc điểm văn hóa (Phần 2)



Thời lượng

- Nội dung chính: 105 phút
- Nội dung chuyên sâu: 170 phút

Mục tiêu

Học viên tìm hiểu về:

- Cấu trúc so với bộc phát
- An toàn so với rủi ro
- Lệ thuộc so với tự chủ
- Dấu ấn riêng
- Những tình huống không thoải mái có thể phát sinh
- Lựa chọn hành động trong những tình huống khó chịu bằng các diễn giải tích cực

Tài liệu

Đào tạo trực tiếp

- Trình bày nội dung bài học
- Tổng quan về bảo hiểm
- Danh sách các cụm từ Germa
- Bảng lật

Đào tạo trực tuyến

- Trình bày nội dung bài học
- Tổng quan về bảo hiểm
- Bảng trắng kỹ thuật số

Mục lục

14.1	Nội dung chuyên sâu	Giới thiệu
14.2	Nội dung chính	Đặc điểm văn hóa: Cấu trúc so với bột phát
14.3	Nội dung chính	Đặc điểm văn hóa: Rủi ro so với an toàn
14.4	Nội dung chính	Đặc điểm văn hóa: Lệ thuộc so với tự chủ
14.5	Nội dung chuyên sâu	Tóm tắt
14.6	Nội dung chính	Bài tập mở rộng
14.7	Nội dung chính	Kết luận

Quy trình

*Cấu trúc bài học phần **nội dung chính***

1. Cung cấp thông tin **phần nội dung chính** theo thứ tự nhất định (sử dụng bài trình bày PowerPoint)
2. Không bắt buộc: Thực hiện các hoạt động nhóm hoặc bài tập luyện tập trong học phần
3. Làm bài tập nhóm được đánh dấu **nội dung chính**
4. Làm bài tập nâng cao vào cuối buổi để kết thúc buổi học

Nếu bạn muốn tìm hiểu sâu hơn về học phần này, hãy sử dụng phần **nội dung chuyên sâu** và bài tập tự chọn

Tóm tắt

Học phần này trình bày các đặc điểm của cảm tính và lý tính cũng như sự nhận thức về thời gian có thể khác nhau giữa các nền văn hóa. Ngoài ra, phần này cũng nghiên cứu các mối quan hệ với rủi ro so với an toàn, nghiên cứu sự khác biệt trong cách các nền văn hóa khác nhau đối mặt với tính thiếu chắc chắn. Cuối cùng, học phần này phân tích sự khác nhau về tính lệ thuộc và quyền tự chủ của từng cá nhân, các vấn đề dẫn đến sự khác biệt giữa quyền tự quyết và tính tuân thủ trong các nền văn hóa khác nhau.

Nguồn tham khảo

- Phương pháp đào tạo liên văn hóa → www.netzwerk-iq.de/fileadmin/Redaktion/Downloads/Fachstelle_IKA/Publikationen/FS_IKA_Intercultural_Training_with_a_focus_on_migration_and_asylum_2020.pdf
- Geert Hofstede → www.hofstede-insights.com/product/compare-countries/

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 4-5 phút

Mục tiêu: Hoạt động mở đầu này nhằm khởi động và thu hút sự tham gia của học viên, vì vậy học viên không cần phải có sẵn nhiều kiến thức về lĩnh vực này. Tuy nhiên, hoạt động này cũng nhằm mục đích tạo động lực nâng cao nhận thức về các quan niệm khác nhau về thời gian.

Phương pháp: Yêu cầu học viên cất đồng hồ hoặc bất kỳ thiết bị thời gian nào khác mà họ có. Yêu cầu mọi người ngồi im lặng trên ghế của mình. Sau đó, yêu cầu học viên đứng dậy và nhắm mắt lại. Khi giảng viên nói 'Bắt đầu!', mỗi học viên phải đếm đến **60 giây** và ngồi xuống sau khi hoàn thành. Học viên có thể mở mắt khi đã ngồi xuống. Cho những học viên đầu tiên và cuối cùng biết thời gian họ đã tính trước khi ngồi xuống, nhấn mạnh sự khác biệt trong cách hiểu của từng học viên về **60 giây**. Đối với các lớp trực tuyến, yêu cầu học viên phải bật camera để học viên có thể quan sát những người khác vẫn đang đứng sau khi họ đã ngồi xuống. Sau đó, thảo luận về kết quả với nhóm trong **3-4 phút**.

Tổng kết hoạt động

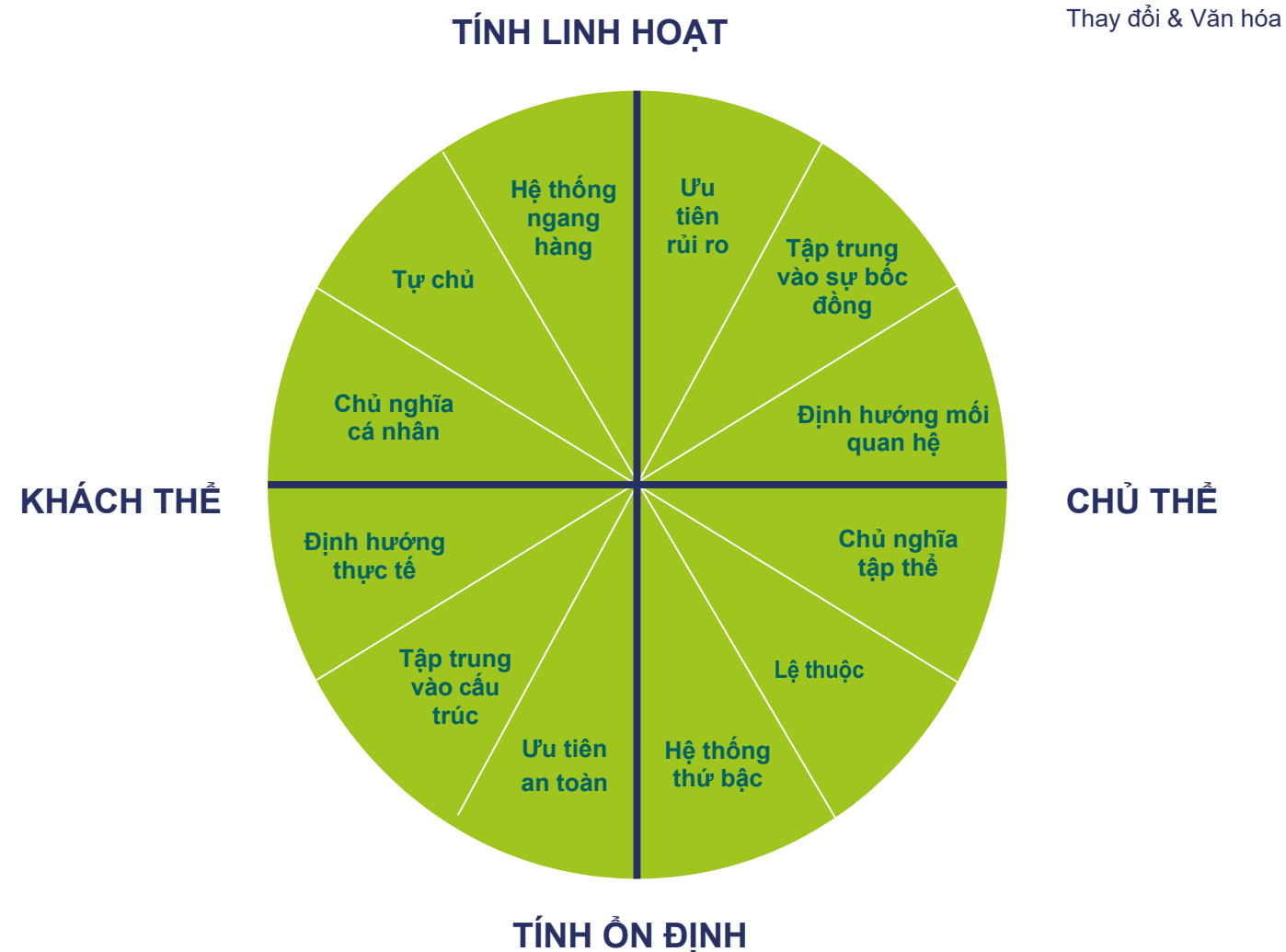
Mọi người đều có những cảm nhận và nhận thức khác nhau về thời gian, ngay đối với những cá nhân từ cùng một quốc gia, mặc dù sự khác biệt có thể lớn hơn giữa các quốc gia và các nền văn hóa khác nhau.

14.1 Giới thiệu

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 5 phút

Học phần này bao gồm ba cặp đặc điểm văn hóa còn lại của bộ định hướng văn hóa. Như đã thấy trong bài tập khởi động tự chọn, học phần này tập trung vào sự khác nhau trong nhận thức về thời gian giữa các nền văn hóa khác nhau, có thể liên hệ lại phần thảo luận về tính có cấu trúc và tính bột phát. Ngoài ra, học phần này cũng nghiên cứu về hai thái cực văn hóa khác: rủi ro so với an toàn và lệ thuộc so với tự chủ.



Hình số 25: Đặc điểm văn hóa trong Giao thoa văn hóa

14.2 Những đặc điểm văn hóa: Cấu trúc so với bột phát

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 15 phút

Nhận thức về thời gian là một chỉ dẫn quan trọng cho biết liệu một nền văn hóa có **xu hướng thiên về bột phát** hơn hay **thiên về cấu trúc hơn**. Trong các nền văn hóa mà thời gian đóng một vai trò quan trọng (ví dụ như các xã hội hậu công nghiệp), tầm quan trọng về mặt xã hội của **việc đúng giờ** đã tăng lên đáng kể. **Không đúng giờ** được coi là bất lịch sự; trên thực tế, việc trễ giờ quá một giới hạn nhất định thường bị coi là xúc phạm và thiếu tôn trọng. Các xã hội phương Tây hiện đại nói chung có quan niệm về thời gian **tuyến tính, theo chiều ngang** gắn chặt với khái niệm phát triển. Các xã hội có quan niệm về thời gian theo chiều ngang có xu hướng tập trung hóa thời gian và lập kế hoạch chi tiết cho mọi hành động. Vì vậy, họ rất coi trọng việc đúng giờ. Họ cũng coi trọng việc 'hành động'; coi trọng năng suất và hoàn thành công việc 'đúng thời hạn'. Các nền văn hóa thiên về cấu trúc cũng có xu hướng nhấn mạnh đến **các tác động lâu dài**. Bắc Âu, các nước nói tiếng Đức, Nhật Bản và Hoa Kỳ đều có quan niệm thời gian **đơn tuyến**, nghĩa là mọi việc cần được thực hiện lần lượt chứ không phải đồng thời. Thời gian được hiểu là một nguồn tài nguyên hữu hạn trên dòng thời gian tuyến tính. Do đó, họ kỳ vọng các cuộc hẹn đã được lên kế hoạch với ngày giờ cụ thể cần được tuân thủ nghiêm ngặt. Thời gian được tổ chức chặt chẽ; sự chậm trễ từ một cấu phần (ví dụ: tàu trễ, kẹt xe) có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự thành công của cả một lịch trình.

Trong các nền văn hóa phương Đông, thời gian có xu hướng được coi là có tính **chu kỳ** và **theo chiều dọc** (ví dụ: diễn ra trên một số mốc thời gian cùng **tồn tại** đồng thời). Việc lập kế hoạch trong các nền văn hóa này thường tương đối linh hoạt, nghĩa là tính đúng giờ không có vai trò quan trọng. Các cá nhân trong các xã hội có hiểu biết **đa chiều** về thời gian có xu hướng thiên về bột phát. Trong các mối quan hệ và giao tiếp giữa các cá nhân, việc hoàn thành công việc có hiệu quả quan trọng hơn việc tuân thủ lịch trình. Trong quan niệm của họ, thời gian ít hữu hình hơn và **tính đa nhiệm** và **tính tự phát** được đánh giá cao. Các nền văn hóa thiên về bột phát cũng có xu hướng quan tâm nhiều hơn đến **ảnh hưởng ngắn hạn**.

Ngoài ra, các xã hội thiên về tính bột phát có xu hướng ít lên lịch hẹn và lập kế hoạch hơn. Các cá nhân trong những xã hội này thường cởi mở hơn với những cơ hội và thách thức và không có một **chu trình hàng ngày chính xác**. Các sự kiện thường không được hoàn thành theo kế hoạch chính thức mà chỉ hoàn thành khi những người có liên quan muốn sự kiện này kết thúc.

Ví dụ, sự khác biệt giữa thiên hướng bột phát và thiên hướng cấu trúc cũng được thể hiện rõ ràng trong việc nuôi dạy con cái. Trong các gia đình có thiên hướng cấu trúc, trẻ em có **lịch trình cố định**. Trong các gia đình này, trẻ em đi ngủ vào giờ cố định; trong khi các gia đình thiên hướng bột phát thường đi ngủ khi họ mệt.

Các nền văn hóa **tôn trọng quy tắc tuyệt đối** có xu hướng có tính **cấu trúc** và **trật tự cố định**. Trong những xã hội như vậy, các quy tắc áp dụng cho tất cả các mọi người không phụ thuộc vào bối cảnh hay địa vị. Các quy định của nhà nước phải được toàn dân tuân thủ; các ngoại lệ sẽ là các mối đe dọa đối với trật tự chung và không được xã hội chấp nhận. Vi phạm quy định thường dẫn hậu quả phải áp dụng **các biện pháp trừng phạt**. Chẳng hạn, hành vi vượt đèn đỏ sẽ bị phạt tiền và bị xã hội lên án gay gắt. Xu hướng này chủ yếu bắt nguồn mục tiêu đảm bảo **giảm thiểu rủi ro**, gián đoạn và sai sót.

Ngược lại, các nền văn hóa thiên về bột phát có **sự tôn trọng quy định một cách tương đối** – một quy định có thể thay đổi tùy theo bối cảnh và tùy theo từng cá nhân. Trong những xã hội như vậy, các quy định có tính **tương đối thay vì tuyệt đối**; các chính phủ đặt ra quy định thường phải đối mặt với **sự hoài nghi**. Các nền văn hóa thuộc nhóm này có sự phân biệt rõ ràng giữa nhóm của mình với các nhóm khác. Việc bảo vệ nhóm của mình được coi trọng hơn các quy định pháp luật chung. Ví dụ, khi các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 cấm thăm bệnh nhân trong bệnh viện, những người có xu hướng bột phát mạnh đã phản ứng lại vì họ cảm thấy có nghĩa vụ xã hội phải đến thăm người bệnh.

Xã hội Đức có xu hướng tôn trọng quy tắc: các quy tắc được áp dụng cho tất cả mọi người trong mọi hoàn cảnh. Các quy tắc không phải là 'khuyến nghị' mà phải được tuân thủ.

Bài tập nhóm: Đóng vai trong bối cảnh liên văn hóa

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 25 phút

Mục tiêu: Hoạt động đóng vai này nhằm mục đích hướng dẫn học viên mở rộng các cách phản ứng khác nhau trong những hoàn cảnh khó chịu bằng cách hướng dẫn các cách phân tích tình huống khác nhau. Học viên cần hiểu được tầm quan trọng của năng lực liên văn hóa. Bài tập này cũng sẽ giúp khởi động cho học viên bằng cách giúp học viên ôn lại kiến thức trong bài học gần nhất.

Phương pháp: Chia học viên thành các nhóm ba người. Cho phép các thành viên trong nhóm tự quyết định phân vai (một người từ Đức, một người từ nước khác, một người quan sát). Các nhóm tự quyết định diễn biến của 3 tình huống sau:

- Giao tiếp không thành công do thiếu sự thông cảm lẫn nhau.
- Chỉ một bên thể hiện sự thông cảm và hiểu lý do tại sao đối tác lại phản ứng với một hành vi nhất định.
- Cả hai bên đều có năng lực liên văn hóa cao và có thể giải quyết xung đột.

Làm bài tập:

Kịch bản: Một người đến một nền văn hóa thiên về bột phát hơn và một người từ Đức gặp nhau ở Đức. Theo quan điểm của người Đức, người nước ngoài đến cuộc họp muộn 20 phút. Tuy nhiên, trong văn hóa của người nước ngoài, thời gian ít quan trọng hơn và chậm trễ 20 phút không được coi là muộn. Ở Đức, việc bắt một người Đức chờ đợi quá lâu bị coi là thiếu tôn trọng.

g Trực tiếp: Yêu cầu học viên làm việc theo nhóm ba người và yêu cầu học viên chọn các tình huống đóng vai. Cho học viên **10 phút** để diễn kịch bản của mình.

W Trực tuyến: Tạo càng nhiều phòng làm việc nhóm càng tốt. Chia ba người vào từng phòng và yêu cầu họ thực hiện kịch bản nhập vai đã chọn. Sau **10 phút**, tập hợp cả lớp.

Khi cả lớp đã được tập hợp, yêu cầu các nhóm xung phong diễn kịch trước lớp. Đảm bảo rằng mỗi tình huống phải được diễn ít nhất một lần. Hỏi học viên về các yếu tố thất bại và thành công của mỗi cách tương tác? Phần này không nên kéo dài quá **15 phút**.

14.3 Những đặc điểm văn hóa: Rủi ro so với an toàn

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

Những cá nhân định hướng rủi ro có **khả năng chấp nhận tính mơ hồ** và khả năng ứng biến cao. Họ coi những điều mới mẻ là tích cực và thường thể hiện mức độ lạc quan cao đối với tương lai. Họ sẵn sàng tìm kiếm các giải pháp mới và thích nghi nhanh chóng với diễn biến của các tình huống khác nhau. Ngược lại, những cá nhân định hướng an toàn thường coi rủi ro là **đáng sợ**. Họ coi trọng những thứ đã vận hành ổn định vì điều này chứng minh tính hiệu quả và đáng tin cậy. Họ ưa chuộng các giải pháp sẵn có và nhìn chung thiếu các kỹ năng thích ứng. Họ có xu hướng trốn tránh sự thay đổi, tính tự phát và khó dự đoán.

Điều này thể hiện rõ ràng ở Đức, ví dụ, trong kế hoạch hóa gia đình. Trái ngược với nhiều quốc gia, người Đức thường lên kế hoạch chính xác khi họ muốn có con, phần lớn xuất phát từ mong muốn tránh lập gia đình khi không có đủ nguồn tài chính. Ngoài ra, người Đức thường quyết định trước họ muốn có bao nhiêu con. Điều này tạo ra cảm giác an toàn cho những người có xu hướng sống theo phương châm 'thà an toàn còn hơn phải hối hận'.

Yếu tố phân biệt chính ở đây là mọi người có tin rằng tương lai có thể **dự đoán và kiểm soát được hay không** và ở mức độ nào. Các nền văn hóa khác nhau sẽ có câu trả lời khác nhau và từ đó có nhiều xu hướng hành vi khác nhau. Người Đức rất coi trọng sự an toàn, do đó có rất nhiều loại hình bảo hiểm trong nước (xem Học phần 9 và Học phần 11).

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 15 phút

Mục tiêu: Học viên hiểu được xu hướng lựa chọn an toàn trong văn hóa Đức, thể hiện rõ qua nhu cầu cao về mua bảo hiểm. Học viên cũng nên liên hệ về đặc điểm văn hóa này với nền văn hóa của họ.

Phương pháp: Giới thiệu tổng quan về các loại bảo hiểm khác nhau ở Đức. Giảng viên có thể sử dụng các liên kết đến các trang web khác nhau để minh họa hoặc soạn một tài liệu riêng. Sau khi trình bày phần tổng quan này, hãy gợi ý học viên chia sẻ quan điểm của mình về bảo hiểm và thảo luận về loại bảo hiểm mà họ đã mua.

Tư liệu

→ allaboutberlin.com/guides/insurance <https://allaboutberlin.com/guides/insurance>

Câu hỏi

- Bạn có nghĩ bảo hiểm là quan trọng không? Liệt kê những loại bảo hiểm quan trọng nhất.
- Bạn thường mua loại bảo hiểm nào ở nước bạn?

14.4 Những nét văn hóa: Lệ thuộc so với tự chủ

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 10 phút

Lệ thuộc mô tả một xu hướng trong đó mọi người tin rằng nguyên nhân dẫn đến những xu hướng phát triển nhất định có nguồn gốc từ bên ngoài. Xu hướng này khẳng định các yếu tố ảnh hưởng nằm ngoài hơn là nằm trong tầm kiểm soát của con người. Xu hướng này có thể dẫn đến khả năng tự kiểm soát thấp vì xu hướng này cho rằng luôn có một thế lực lớn với khả năng chi phối cao hơn đối với bản thân con người. Xu hướng này phổ biến trong các xã hội phân cấp khi một người luôn có cấp trên với quyền lực lớn hơn.

Mặt khác, **sự tự chủ** tạo thành một cách tiếp cận mang tính **tự quyết** đối với các nhiệm vụ và kết quả. Các cá nhân tự đặt và theo đuổi mục tiêu của riêng mình. Cách tiếp cận chính của xu hướng này có thể được diễn đạt cô đọng thành 'hành động theo sáng kiến của chính mình'. Các mối quan hệ làm việc độc lập được đặc trưng bởi mức độ **tự định hướng cao**. **Tính chủ động** thúc đẩy quá trình tư duy và đảm bảo thành công trong tương tác giữa người lao động và các chủ thể xã hội khác.

Có mối liên hệ chặt chẽ với hai thái cực lệ thuộc và tự chủ là cảm giác **tội lỗi** và sự **xấu hổ**. Các cá nhân cảm thấy xấu hổ khi hành vi của họ bị chính nhóm của mình xử phạt. Mọi người đều lo sợ bị đặt ở vị trí thấp hơn trong nhóm hoặc thậm chí bị loại khỏi nhóm do vi phạm chuẩn mực. Sự xấu hổ luôn gắn liền với mong muốn được **là một thành viên của nhóm**. Ở một khía cạnh nào đó, các nhóm xã hội cấu thành các cơ chế kiểm soát. Cảm giác tội lỗi có vai trò ít quan trọng hơn trong các nền văn hóa theo chủ nghĩa tập thể so với các nền văn hóa theo chủ nghĩa cá nhân. Trong khi cơ chế **kiểm soát xã hội** trong các nền văn hóa theo chủ nghĩa tập thể dựa trên sự xấu hổ, cảm giác tội lỗi có vai trò nổi bật hơn trong các nền văn hóa theo chủ nghĩa cá nhân vì cảm giác tội lỗi ít phụ thuộc vào tư cách thành viên nhóm hơn. Một cá nhân vi phạm các nguyên tắc tắc sẽ sợ bị trừng phạt hơn là sợ bị hạ cấp. Xã hội Đức hướng tới **các nguyên tắc và luật pháp**, nghĩa là mọi người có xu hướng cảm thấy tội lỗi hơn là xấu hổ.

Bài tập ứng dụng tự chọn

Thời lượng: 20 phút

Mục tiêu: Học viên nên hiểu được các đặc điểm văn hóa thường có nguồn gốc sâu xa và không phải lúc nào cũng rõ ràng (mô hình tầng băng trôi). Do đó, việc phân tích thành ngữ sẽ giúp khám phá những đặc điểm văn hóa cụ thể một cách sâu sắc hơn.

Phương pháp: Cho học viên xem những thành ngữ dưới đây (cột bên trái). Yêu cầu học viên thảo luận về ý nghĩa của các câu thành ngữ theo nhóm 3-4 người. Các nhóm nên liên hệ đến những đặc điểm văn hóa mà họ có thể ngầm xác định trong các thành ngữ. Sau **10 phút**, chia sẻ ý nghĩa thực sự của các thành ngữ với mỗi nhóm. Tiếp theo, yêu cầu học viên suy nghĩ về những câu thành ngữ trong nền văn hóa của mình và thảo luận xem liệu các câu thành ngữ này có thể mối liên hệ với những đặc điểm văn hóa nhất định hay không. Phần này nên kéo dài **10 phút**.

Câu hỏi

- Những câu thành ngữ tiếng Đức này có nghĩa là gì?
- Bạn có biết câu thành ngữ nào của nước mình với một số thông tin liên quan đến xu hướng văn hóa đặc trưng không?

THÀNH NGỮ ĐỨC	Nghĩa
Thận trọng là mẹ của hộp sứt. (Cẩn tắc vô ưu)	Mọi người nên cẩn thận (an toàn)
Vô cứng; lõi mềm. (Xanh vỏ đỏ lòng)	Bề ngoài cứng rắn nhưng thực chất lại tốt bụng (định hướng thực tế)
Dịch vụ là dịch vụ và rượu schnapps là rượu schnapps. (Công việc là công việc)	Tách biệt giữa cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp (định hướng thực tế)
Trật tự là một nửa cuộc đời.	Cấu trúc và tổ chức rất quan trọng (định hướng cấu trúc)
Quá nhiều đầu bếp làm hỏng nước dùng. (Lắm thầy nhiều ma)	Quá nhiều người xử lý một việc cùng một lúc sẽ không mang lại kết quả tốt (định hướng cấu trúc; mỗi thời điểm chỉ làm một thứ)
Năm học việc không phải là năm làm chủ.	Trong thời gian học việc, một người phải tuân thủ và làm công việc chân tay (định hướng cơ cấu; thứ bậc)
Những người muốn trở thành bậc thầy phải luyện tập từ sớm.(Có công mài sắt, có ngày nên kim)	Một người nên bắt đầu học sớm để đạt được thành công (kỷ luật; định hướng hiệu suất).
Ngắn gọn là gia vị của cuộc sống. (Quý hồ tinh bất quý hồ đa)	Nên tập trung vào những điều quan trọng hơn là tập trung vào từng chi tiết nhỏ (tính khách quan; tính trực tiếp).
Đúng giờ là phép lịch sự của vua chúa.	Đúng giờ rất quan trọng.
Tuổi tác không phải là lý do cho sự điên rồ.	Tuổi tác không bảo vệ con người khỏi sự điên rồ. Ngay cả những người già vờ và có kinh nghiệm cũng có thể phạm sai lầm (không phân cấp; bình đẳng)
Một con chim trong tay đáng giá gấp đôi một con chim trong bụi rậm.	Tốt hơn là lấy thứ gì đó hữu hình hơn là lấy thứ gì đó có giá trị hơn nhưng không chắc chắn (an toàn).
Sự trung thực là chính sách tốt nhất. (Thật thà là ma quỷ quái)	Trung thực rất quan trọng (giao tiếp trực tiếp; định hướng thực tế)
Bất hạnh hiếm khi đến một mình. (Họa vô đơn chí)	Các sự kiện không mong muốn thường xảy ra đồng thời (tránh sự không chắc chắn).

Hình số 26: Những câu thành ngữ của Đức và ý nghĩa của chúng (Bảng)

14.5 Tóm tắt

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU
Thời lượng: 5 phút

Giao thoa văn hóa là một công cụ hữu ích để đánh giá và xem xét các khía cạnh và tiêu chuẩn văn hóa cá nhân. Tất nhiên, đây vẫn là một khái niệm lý thuyết thuần túy – một nỗ lực đưa ra định hướng dựa trên sự hiểu biết về văn hóa. Do đó, điều quan trọng cần ghi nhớ là chúng ta đang xử lý việc mô tả các khái niệm có thể phù hợp với một nhóm cụ thể với dấu ấn cá nhân tương tự nhau. Lưu ý rằng xử lý các khái niệm văn hóa sẽ nguy hiểm khi dễ dẫn đến việc **'dán nhãn'** cho người khác và củng cố **các định kiến** và **thành kiến hiện có**. Tuy nhiên, phương pháp này cũng cho phép **xác định** sự khác biệt giữa các dân tộc và thảo luận xem liệu sự khác biệt này có nên được xem xét và xem xét dưới hình thức nào trong cuộc sống hàng ngày. Các mô hình như giao thoa văn hóa có thể cung cấp định hướng. Tuy nhiên, chúng ta phải luôn nhìn nhận mọi người với thái độ cởi mở và quan tâm, và nên nhớ rằng có những người có thể không thể hiện những đặc điểm liên quan đến nền văn hóa của họ.

S
Hoạt động nhóm tự chọn
Thời lượng: 15 phút

Mục tiêu: Tất cả các khía cạnh của bộ định hướng văn hóa đã được giải thích hết, do đó hoạt động này nhằm khởi động và giúp học viên đào sâu suy nghĩ về những kiến thức mới học. Bài tập này tóm tắt hầu hết các đặc điểm văn hóa chủ yếu của Đức.

Phương pháp: Đặt câu hỏi dưới đây và yêu cầu học viên thảo luận nhóm. Sau **10 phút**, tập hợp kết quả của cả lớp trong **5 phút**. Hầu hết các nội dung thể hiện trong biểu đồ hình tròn tròn dưới đây nên được nhắc đến.



Hình số 27: Đặc điểm văn hóa chủ yếu của Đức

Câu hỏi

→ Một số đặc điểm văn hóa chiếm ưu thế nhất của Đức là gì?

Lưu ý: Bài tập này không nhằm vẽ nên một bức tranh tĩnh về xã hội Đức. Giống như tất cả các khái niệm văn hóa, bài tập này chỉ mô tả các khuynh hướng trong văn hóa Đức. Nếu cần, hãy tham khảo các bí quyết trong phần giới thiệu của cuốn sổ tay này về cách giải quyết các xung đột hoặc tranh luận gay gắt.

14.6 Bài tập mở rộng

NỘI DUNG CHÍNH

Tôi là ai?

NÂNG CAO A

Thời lượng: 40 phút

Mục tiêu: Bài tập mở rộng này giúp nâng cao hiểu biết của học viên về khái niệm bản sắc và nâng cao khả năng tự nhận thức của học viên. Bằng cách liên hệ dấu ấn văn hóa của chính mình, học viên nên đào sâu hiểu biết hơn và tôn trọng 'sự khác biệt'.

Tài liệu/ phương pháp

- PPT có hướng dẫn
- Bảng trắng kỹ thuật số (ví dụ: Miro, Mural)



- PPT có hướng dẫn
- Bút màu và bút đánh dấu
- Một tờ bảng lật cho mỗi người



Chuẩn bị

- g** **Lớp trực tiếp:** Chuẩn bị số lượng bảng lật cần thiết – mỗi người một tờ. Cung cấp cho nhóm đủ bút, bút đánh dấu và các tờ giấy có màu sắc khác nhau.
- w** **Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị một bảng trắng và phiếu ghi chú kỹ thuật số với các màu khác nhau.

Làm bài tập

1. Yêu cầu từng học viên suy nghĩ về những thông tin thú vị hoặc quan trọng cần biết về nền văn hóa của mình và mối liên hệ của họ với nền văn hóa đó. Giúp học viên suy nghĩ bằng cách đưa ra một số đề mục chung: vai trò gia đình, tôn giáo, công việc/học tập, các mối quan hệ, trách nhiệm tại nơi làm việc, sở thích, đam mê, thể thao, lễ hội, thích gì, không thích gì và bất kỳ điều gì khác có thể nghĩ đến.
2. Giải thích việc học viên sẽ tìm hiểu xem họ có điểm chung với nhau như thế nào. Giải thích bước đầu tiên là mỗi học viên vẽ một hình đại diện cho bản sắc văn hóa của mình. Học viên nên coi mình như những ngôi sao với bản sắc cá nhân tỏa sáng trong xã hội của mình. Yêu cầu học viên xem xét khoảng 10 khía cạnh quan trọng nhất trong đặc điểm của mình khi vẽ 'ngôi sao cá nhân'. Phần này sẽ kéo dài khoảng **15 phút**.
 - g** **Trực tiếp:** Phát các tờ bảng lật và bút để học viên có thể minh họa đặc điểm cá nhân của mình.
 - w** **Trực tuyến:** Hướng dẫn học viên minh họa bằng bảng trắng kỹ thuật số.
3. Hướng dẫn học viên so sánh các ngôi sao của mình. Khi họ tìm thấy người khác có cùng một tia sáng, họ nên viết tên của người đó gần tia sáng này. Dành **10 phút** để làm phần này.
4. Yêu cầu cả lớp thảo luận về trải nghiệm của mình. Yêu cầu học viên nêu những đặc điểm mà học viên đã chia sẻ với những học viên khác trong nhóm. Cuối cùng, yêu cầu học viên thảo luận về việc các đặc điểm bản sắc cá nhân có thể liên quan như thế nào đến một số yếu tố văn hóa Đức. Phần này sẽ kéo dài khoảng **15 phút**.

14.7 Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Tóm tắt ngắn gọn nội dung bài học (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những điểm quan trọng nhất mà học viên đã học được. Sau đó, khuyến khích học viên đặt câu hỏi với một số gợi ý sau:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không?
(Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

15

Tương tác với mọi người và giải quyết xung đột



Thời lượng

- Nội dung chính: 125 phút
- Nội dung chuyên sâu: 190 phút



Mục tiêu

Học viên sẽ tìm hiểu về:

- Các cách xây dựng môi trường xã hội ở Đức
- Cách giải quyết xung đột; cơ hội khi xảy ra xung đột và sự khó chịu
- Văn hóa phản hồi ở Đức và giao tiếp phi bạo lực
- Khuôn mẫu và định kiến và cách ngăn ngừa



Tài liệu

Đào tạo trực tiếp

- Trình bày nội dung bài học
- Bảng lật
- Video nhập vai

Đào tạo trực tuyến

- Trình bày nội dung bài học
- Bảng trắng kỹ thuật số
- Video nhập vai

Mục lục

15.1	Nội dung chính	Làm quen, kết bạn và xây dựng các mối quan hệ tình cảm
15.2	Nội dung chính	Văn hóa phản hồi và giao tiếp phi bạo lực
15.3	Nội dung chính	Xử lý xung đột và các tình huống khó chịu
15.4	Nội dung chính	Phân biệt đối xử, khuôn mẫu và định kiến
15.5	Nội dung chuyên sâu	Chủ đề nhạy cảm và gây tranh cãi
15.6	Nội dung chính	Bài tập mở rộng
15.7	Nội dung chính	Kết luận

Quy trình

Cấu trúc của phần **nội dung chính**

1. Trình bày **phần nội dung chính** theo thứ tự nhất định (sử dụng bản trình bày PowerPoint)
2. Không bắt buộc: Thực hiện các hoạt động nhóm hoặc bài tập liên hệ trong học phần
3. Làm bài tập nhóm được đánh dấu **nội dung chính**
4. Làm bài tập mở rộng vào cuối buổi để kết thúc buổi học

Nếu bạn muốn tìm hiểu sâu hơn về học phần này, hãy sử dụng phần **nội dung chuyên sâu** và bài tập tự chọn

Tóm tắt

Học phần này đề cập đến các cách tạo liên hệ ở Đức và chỉ ra những hành vi có thể xuất hiện (cả trong đời sống cá nhân và trong công việc). Ngoài giao tiếp trực tiếp và văn hóa phản hồi của Đức, học phần này cũng xem xét cách ứng phó với phong cách giao tiếp trực tiếp. Học phần này tập trung vào các xung đột và các giải pháp tiềm năng đối với những xung đột này. Học phần này cũng đề cập đến cách hình thành các khuôn mẫu và định kiến cũng như cách giảm thiểu tình trạng này.

Nguồn tham khảo

Cơ quan chống phân biệt đối xử liên bang → www.antidiskriminierungsstelle.de/EN/homepage/homepage-node.html

Mỗi người dạy một → www.eoto-archiv.de/ueber-uns/#verein

Tổ chức Amadeu Antonio → www.amadeu-antonio-stiftung.de/vi

Truyền thông phi bạo lực → www.youtube.com/watch?v=8sjA90hvnQ0

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 5 phút

Mục tiêu: Học viên liên hệ sự khác biệt giữa giao tiếp xã hội với người Đức và giao tiếp với những người từ quốc gia gốc của họ.

Phương pháp: Đặt các câu hỏi dưới đây và yêu cầu cả lớp cùng thảo luận trong 5 phút.

Câu hỏi

- Những lợi thế của việc giao tiếp với người Đức là gì?
- Một số lợi thế của việc giao tiếp xã hội với những người từ quốc gia gốc của bạn là?

15.1 Làm quen, kết bạn và xây dựng các mối quan hệ tình cảm

NỘI DUNG CHÍNH

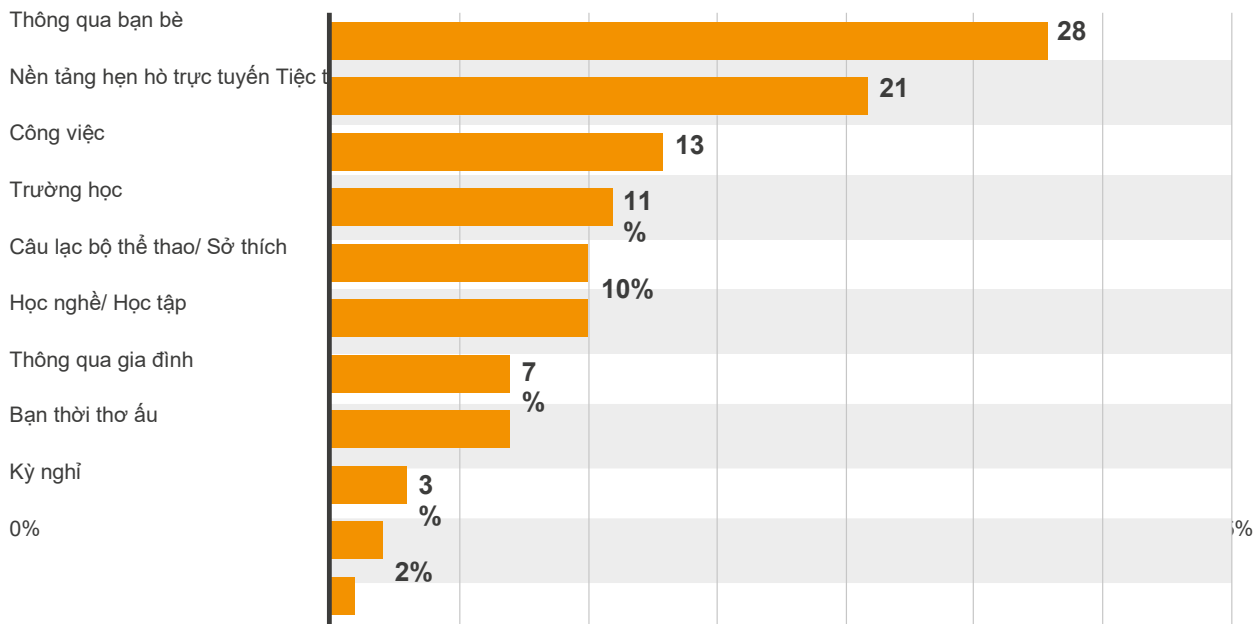
Thời lượng: 10 phút

Như đã giải thích trong Học phần 13, các xã hội theo chủ nghĩa cá nhân như Đức có đặc điểm là các mối quan hệ xã hội **lỏng lẻo hơn, ít ràng buộc hơn**. Trong các nền văn hóa theo chủ nghĩa cá nhân hơn, trọng tâm là chăm sóc bản thân và **gia đình hạt nhân**, do đó, người Đức có xu hướng ít kết bạn hơn; tuy nhiên, tình bạn mà họ đã xây dựng thường khá thân thiết. Chủ nghĩa cá nhân của người Đức cũng có nghĩa là họ coi trọng **hiệu suất và việc đạt được các mục tiêu** – đặc biệt là trong công việc – và họ thường **ưu tiên công việc hơn các mối quan hệ**. Do đó, các nhiệm vụ chung có thể được hoàn thành mà các cá nhân tham gia không cần thân thiết. Đáng chú ý là, trong công việc, người Đức hiếm khi kết bạn với đồng nghiệp. Tình bạn có thể được xây dựng ở nơi làm việc, nhưng thường theo trình tự sau: thứ nhất, làm việc cùng nhau một cách chuyên nghiệp; sau đó, xây dựng một mối quan hệ thân thiết.

Những người mới quen thường duy trì một mức độ **hình thức ngay từ đầu trong mối quan hệ**. Trước đại dịch COVID-19, việc bắt tay khi giới thiệu bản thân với người khác diễn ra phổ biến. Giờ đây, người Đức chào nhau từ xa mà không tiếp xúc trực tiếp, đôi khi chạm khuỷu tay vào nhau. Khi bạn trở nên gần gũi hơn một chút với những người quen ở Đức, bạn thường **ôm** họ khi chào và tạm biệt (tuy nhiên, còn phụ thuộc vào độ tuổi và sở thích cá nhân). Tiếp cận một người và chủ động **'chuyện phiếm'** đóng vai trò rất quan trọng trong việc 'phá vỡ sự xa cách' để thiết lập các mối quan hệ xã hội. Ở Đức, chuyện phiếm thường xoay quanh **các hoạt động giải trí, công việc** hoặc **thời tiết**. Điều quan trọng là tránh đi sâu vào các chủ đề thân mật hơn, chẳng hạn như cuộc sống gia đình, vì một số người có thể cho rằng điều này là quá riêng tư. Các chủ đề như chính trị và tài chính cũng nên tránh trong cuộc chuyện phiếm.

Tình bạn có thể được xây dựng trong nhiều môi trường và hoàn cảnh. Ngoài **những cách kết bạn cổ điển** ví dụ: trong trường học, các bữa tiệc, các hoạt động thể thao [xem Học phần 11]), **mạng xã hội** và **các ứng dụng** khác tập trung vào việc tìm kiếm bạn bè mới ngày càng phổ biến ở Đức. Thông qua các ứng dụng này, bạn có thể tạo một hồ sơ cá nhân với sở thích và những mối quan tâm của mình và ứng dụng sẽ tìm kiếm những người có điểm chung trong khu vực của bạn.

Một cuộc khảo sát ở Đức về nơi mọi người gặp đối tác của họ thực hiện vào năm 2021 cho thấy các cặp đôi thường gặp nhau thông qua **bạn chung**. Tuy nhiên, phổ biến thứ hai là **'nền tảng hẹn hò trực tuyến'**. Đặc biệt là đối với những người trẻ tuổi, các ứng dụng hẹn hò thường được sử dụng để tìm hiểu đối tác. Địa điểm phổ biến thứ ba để gặp đối tác là **'các bữa tiệc/quán bar/câu lạc bộ đêm'**. Cuối cùng, lưu ý là văn hóa Đức ưu tiên việc phụ nữ chủ động trong các mối quan hệ tình cảm.



Hình số 28: Khảo sát người Đức hẹn hò, 2021

→ **Nguồn:** de.statista.com/statistik/daten/studie/1025036/umfrage/umfrage-in-deutschland-zum-ort-des-kennenlernens-des-partners [truy cập ngày 09.03.2022]

Lưu ý: Bạn phải luôn cẩn thận khi sử dụng 'các ví dụ điển hình' về hành vi để tránh lối suy nghĩ rập khuôn. Ví dụ, không phải tất cả người Đức đều cư xử hình thức khi họ gặp nhau lần đầu. Mọi thứ đều phụ thuộc vào các cá nhân, tình huống và bối cảnh cụ thể.

Hoạt động nhóm tự chọn

Thời lượng: 5 phút

Mục tiêu: Học viên biết những địa điểm phổ biến nhất để gặp gỡ bạn bè mới và hiểu các mối quan hệ tại nơi làm việc.

Phương pháp: Đặt các câu hỏi dưới đây và yêu cầu cả lớp thảo luận. Tập hợp câu trả lời trên bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số. Giảng viên có thể tóm tắt các câu trả lời đã tập hợp ở cuối và bổ sung thông tin cần thiết.

Câu hỏi

- Mọi người thường kết bạn hoặc xây dựng các mối quan hệ lãng mạn ở quốc gia gốc của bạn như thế nào?
- So sánh với ở Đức?

15.2 Văn hóa phản hồi và giao tiếp phi bạo lực

NỘI DUNG CHÍNH Thời lượng: 20 phút

Theo lý thuyết giao tiếp trong ngữ cảnh thấp (xem Học phần 13), người Đức có xu hướng **giao tiếp thẳng thắn hơn**. Ngôn ngữ thường được sử dụng một cách minh bạch, nhanh chóng và chính xác; việc từ chối khi được mời đồ ăn hoặc đồ uống cũng như từ chối tham gia một cuộc giao lưu xã hội được chấp nhận và thường không bị chất vấn.

Cách giao tiếp trực tiếp này được phản ánh trong **văn hóa phản hồi của Đức**. Nói chung, đưa ra phản hồi ở Đức được xem là tích cực –giúp bạn phát triển ở cả cấp độ cá nhân và sự nghiệp. Phản hồi được cho là giúp mọi người phát hiện ra **những 'điểm mù'** của họ và có được hiểu biết về bản thân, cho phép họ nhận thức và tác động một cách có ý thức hơn đến lĩnh vực hoạt động của mình. Cuối cùng, đây cũng một cách để so sánh **nhận thức về bản thân** của bạn với **nhận thức của người khác về bạn**, giúp thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và củng cố các mối quan hệ.

Các quy tắc phản hồi cần tuân theo khi *đưa ra* phản hồi:

Ghi chú: Hãy cho học viên biết rằng các bước sau (cũng như các bước sau đó để 'lấy ý kiến phản hồi') chỉ là một giải pháp mẫu. Việc đối thoại trong thế giới thực không diễn ra ngay lập tức theo cách này là điều hoàn toàn tự nhiên. Do đó, học viên nên coi các bước này như hướng dẫn sơ bộ.

- **Phản hồi tích cực** thúc đẩy hiệu suất, khuyến khích sự cởi mở và tạo động lực. Không nên tránh **phản hồi tiêu cực**, vì phản hồi tiêu cực giúp phát hiện ra những sai lầm hoặc vấn đề. Tuy nhiên, phản hồi tiêu cực sẽ dễ dàng được chấp nhận hơn nếu nó được đưa ra cùng với – và thường là sau – phản hồi tích cực.
- Phản hồi nên dựa trên **sự thật và ví dụ cụ thể**. Tuyên bố phải được kiểm chứng. Không kết hợp các giả định, khái quát hoặc tin đồn vào phản hồi.
- Phản hồi phải **trực tiếp**, không được thông báo qua bên thứ ba.
- Phản hồi phải có **sự tham gia** của những người liên quan (những người nhận phản hồi phải được phép bình luận)
- Phản hồi phải ngang **hàng** (không hạ mình)
- Nhìn chung, trọng tâm của phản hồi nên dựa trên quan điểm của riêng bạn; thông qua việc sử dụng **các thông điệp 'Tôi'**.



Hình số 29: Thông điệp 'Bạn' so với 'Tôi'

Thể hiện sự khó chịu có thể khó khăn, đặc biệt nếu bạn lo lắng về việc xúc phạm ai đó hoặc gây ra xung đột. Nhà tâm lý học người Mỹ Marshall B. Rosenberg đã phát triển một kỹ thuật giao tiếp - '**giao tiếp phi bạo lực**' - có thể được sử dụng trong những trường hợp khó chịu hoặc bất mãn.

Trọng tâm của kỹ thuật này nằm ở việc nhận thức rằng mỗi người chịu trách nhiệm về cảm xúc của chính mình chứ không phải cảm xúc của người khác. Giả sử có một nhu cầu chưa được thỏa mãn đằng sau mỗi cảm xúc tiêu cực, bạn nên tìm hiểu nguyên nhân thực sự của cảm xúc tiêu cực và có thể bày tỏ nhu cầu của mình. Thông qua sự đồng cảm, bạn có thể phát triển sự hiểu biết về cảm xúc và nhu cầu của người khác. Giao tiếp phi bạo lực bao gồm bốn bước:

1. Chia sẻ một quan sát: 'Tôi quan sát thấy bạn đã không chào tôi trong vài tuần qua'
2. Thể hiện cảm giác nảy sinh trong bạn về hành vi: 'Tôi buồn khi bạn không chào tôi'
3. Thể hiện nhu cầu đằng sau cảm giác tiêu cực của bạn: 'Nhu cầu của tôi là được bạn nhìn thấy và tương tác với bạn'
4. Thể hiện mong muốn của bạn – bạn muốn tình huống khác đi như thế nào: 'Tôi có thể vui lòng yêu cầu bạn chào tôi vào buổi sáng khi bạn gặp tôi không?'

Video sau đây (phút 5:22) sẽ giúp bạn hiểu sâu hơn về giao tiếp phi bạo lực:

→ www.youtube.com/watch?v=8sjA90hvnQ0

Bài tập nhóm: Giao tiếp phi bạo lực**NỘI DUNG CHÍNH****Thời lượng: 30 phút**

Mục tiêu: Bằng cách yêu cầu học viên làm theo hướng dẫn bên dưới, bài tập này nhắc học viên suy ngẫm về những lợi ích của thông điệp 'Tôi'. Cuối cùng, học viên nên biết rằng thông điệp 'Tôi' cho phép người nghe hiểu về nhu cầu và cảm xúc của người nói; có tác dụng làm dịu căng thẳng, tránh đổ lỗi và chỉ trích gây tổn thương.

Hướng dẫn

1. Nghĩ về một tình huống cụ thể và mô tả hành vi đáng lo ngại/khó khăn theo quan điểm của riêng bạn mà không phán xét:
 - Tôi nhận thấy rằng...
 - Tôi quan sát thấy rằng...
2. Mô tả ảnh hưởng của hành vi đối với bạn hoặc hành vi của bạn:
 - Điều này khiến tôi cảm thấy...
 - Tôi nhận thấy việc này đã dẫn đến...
3. Bày tỏ cảm xúc/cảm xúc của bản thân:
 - Tôi cảm thấy...
 - Điều này khiến tôi...
4. Bày tỏ mong muốn của bản thân:
 - Tôi mong rằng...
 - Trong những tình huống tương tự trong tương lai, sẽ rất hữu ích nếu...

Làm bài tập

1. Yêu cầu học viên nhớ lại một tình huống cụ thể trong quá khứ mà họ không hài lòng với người khác. Nếu học viên không thể nghĩ ra tình huống nào, giảng viên có thể gợi ý: Ai đó hủy cuộc họp nhiều lần liên tiếp trong một thời gian ngắn; ai đó liên tục ngắt lời bạn; một đồng nghiệp tại nơi làm việc giao nhiệm vụ của họ cho bạn nhiều lần.

g Lớp trực tiếp: Chuẩn bị một bản in hướng dẫn với đủ chỗ trống để hoàn thành các câu. Phát bản in này cho học viên và cho học viên **10 phút** để hoàn thành.

w Lớp trực tuyến: Trình bày các hướng dẫn qua PowerPoint và cho học viên **10 phút** để hoàn thành các câu riêng lẻ, trên giấy hoặc trong một tệp riêng.

2. Tiếp theo, hỏi học viên xem họ cảm thấy thế nào về nhiệm vụ và liệu họ có thấy khó khăn hay không. Yêu cầu một hoặc hai học viên trình bày câu của họ trước khi mọi người thảo luận về những ưu điểm của thông điệp 'Tôi' và những khó khăn tiềm ẩn khi thực hiện chúng. Phần này sẽ kéo dài không quá **20 phút**.

Lưu ý: Một ví dụ hoàn chỉnh của bài tập trên: *Tôi nhận thấy rằng bạn đã đến trễ trong hai cuộc họp nhóm gần đây nhất. Điều này làm tôi khó chịu vì nó gây ra sự chậm trễ và khiến tôi phải vội vàng đến các cuộc hẹn tiếp theo. Tôi muốn xem xét thêm một chút về giờ làm việc của mình; Tôi sẽ rất vui nếu chúng ta có thể bắt đầu cuộc họp tiếp theo đúng giờ.*

Các quy tắc phản hồi cần tuân theo khi nhận phản hồi:

- Nhận phản hồi thay vì từ chối.
- Lắng nghe phản hồi thay vì tự bảo vệ mình.
- Trả lời bằng 'có, và...' thay vì 'có, nhưng...'.
- Suy ngẫm về phản hồi.
- Cảm ơn bất cứ ai đang cung cấp cho bạn thông tin phản hồi.

Hãy nhớ rằng thông tin phản hồi không bằng sự thật khách quan. Phản hồi chỉ đơn thuần là một mô tả về cách người khác nhìn nhận bạn và hành vi của bạn. Do đó, việc phản hồi là chính xác hay không chính xác là điều không cần phải bàn cãi. Thay vào đó, hãy cố gắng hiểu tại sao người đó lại có ấn tượng này và liệu bạn có thể làm gì khác đi để cải thiện ấn tượng đó hay không.

15.3 Xử lý xung đột

NỘI DUNG CHÍNH

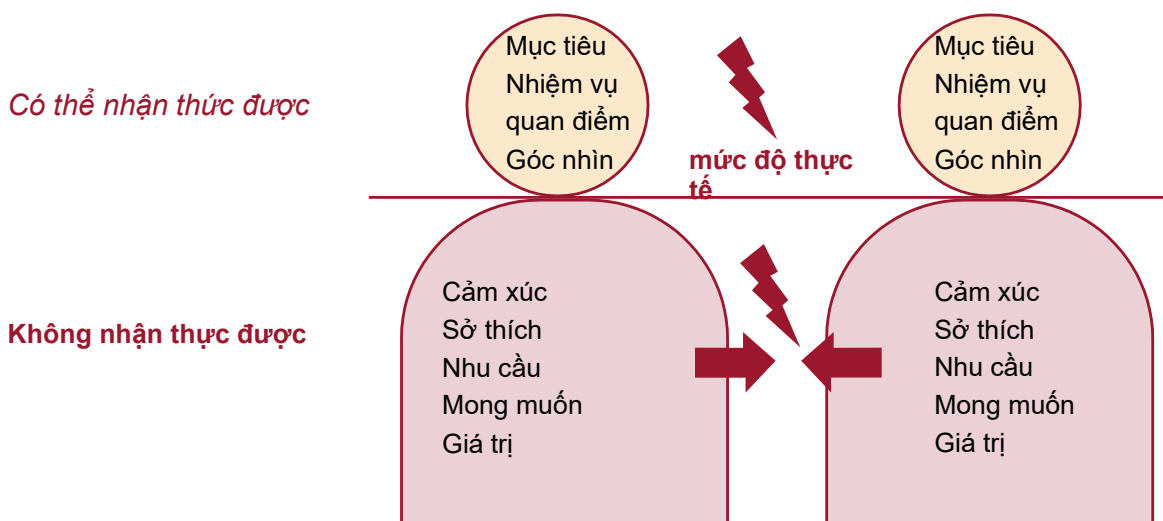
Thời lượng: 10 phút

và những tình huống khó chịu

Từ '**xung đột**' có nghĩa là mâu thuẫn, va chạm, tranh cãi hoặc tranh luận. Theo nhà nghiên cứu xung đột Friedrich Glasl, 'xung đột xã hội là sự tương tác giữa những người trong đó ít nhất một người trải qua **sự không tương thích** trong suy nghĩ/tưởng tượng/nhận thức và/hoặc trong cảm giác và/hoặc mong muốn trong mối quan hệ với người khác theo cách khiến anh ấy/cô ấy thấy bất lực'. Một cuộc xung đột liên quan đến ít nhất **hai bên** cũng như **những cảm giác tiêu cực**, chẳng hạn như sợ hãi và tức giận, là nguyên nhân dẫn đến xung đột.

Nguyên nhân của các xung đột nhìn chung khá phức tạp. Ngoài việc diễn ra ở **cấp độ thực tế**, có ý thức và hữu hình, chúng còn liên quan đến **cấp độ quan hệ**, phần lớn là vô thức và vô hình. Cấp độ thực tế bao gồm những gì chúng ta nghe, nhìn thấy và nói (ví dụ: lời nói, hành vi cụ thể), trong khi cấp độ quan hệ bao gồm những gì chúng ta không nghe, không thấy và không nói (ví dụ: kinh nghiệm, thành kiến, giá trị, trực giác, giấc mơ, thái độ). Xung đột bao gồm **các cấp độ thực tế và quan hệ**.

Sự tách biệt giữa vấn đề và con người là rất quan trọng, vì mọi người có xu hướng trộn lẫn các vấn đề thực tế với các yếu tố cá nhân và đưa ra kết luận không chính xác. Để tách biệt hai cấp độ này, bạn phải thể hiện **cách tiếp cận giao tiếp không định kiến và tôn trọng** – một cách tiếp cận dựa trên sự hiểu biết và tin tưởng. Do đó, khi thảo luận về mâu thuẫn với người khác, bạn nên chú ý lắng nghe, cố gắng thấu hiểu và diễn giải. Duy trì sự tập trung nhất quán vào lợi ích của cả hai bên. Tránh phán xét đạo đức, suy nghĩ khuôn mẫu, đổ lỗi và đòi hỏi.



Hình số 30: Mức độ xung đột thực tế và quan hệ

Bài tập nhóm tự chọn: Xử lý xung đột**Thời lượng: 20 phút**

Mục tiêu: Học viên liên hệ cách họ đã giải quyết các xung đột trong quá khứ, phân tích những khó khăn và những thuận lợi. Học viên nên nhận ra tính gợi mở của xung đột và hiểu rằng sự khó chịu có thể tạo thành cơ hội. Bài tập này đóng vai trò là bước chuyển tiếp sang năm bước giải quyết xung đột sẽ được đề cập ở phần tiếp theo.

Phương pháp: Chia học viên thành từng cặp và để họ phỏng vấn nhau trong khoảng **10 phút** (5 phút mỗi người). Nêu các câu hỏi học viên nên sử dụng trong phần phỏng vấn. Khi hết thời gian, yêu cầu mỗi người trình bày một hoặc hai phát hiện của mình trước lớp. Phần này sẽ kéo dài khoảng **10 phút**.

Câu hỏi

- Cho đến nay, bạn đã học cách giải quyết xung đột như thế nào?
- Điều gì hữu ích trong việc giải quyết xung đột?
- Điều gì không?
- Những cơ hội nào mà xung đột hoặc những tình huống khó chịu có thể mang lại?

Theo **nguyên tắc giao tiếp phi bạo lực**, bạn có thể giải quyết các xung đột hoặc tình huống khó chịu bằng năm bước sau:

1. Trình bày quan điểm của bạn hoặc **quan sát** của bạn theo cách càng ít phán xét càng tốt.
2. Liệt kê **các hậu quả**: hành vi đó đã gây ra những hậu quả cụ thể, có thể nêu ra nào đối với bạn?
3. Liệt kê cảm xúc của bạn: **những cảm giác** nào phát sinh từ hành vi được quan sát?
4. Hỏi xem người kia nhìn nhận tình huống như thế nào. Có **những cách nhận thức nào khác**?
5. Rút ra kết luận: **mong muốn** của bạn cho tương lai là gì? Những **bước cụ thể** nên được thực hiện?

Lưu ý: Xung đột cũng có thể nảy sinh khi các quyền cơ bản của mọi người không được tôn trọng. Nếu cốt lõi của xung đột là sự phân biệt đối xử dựa trên bất kỳ loại khác biệt nào được thảo luận trong phần tiếp theo, thì đó không phải là xung đột theo nghĩa cổ điển – đó là sự vi phạm các quyền cơ bản.

15.4 Phân biệt đối xử,**NỘI DUNG CHÍNH****Thời lượng: 15 phút****khuôn mẫu và định kiến**

Phân biệt đối xử có thể xảy ra trong nhiều bối cảnh khác nhau. Ví dụ, những điều này có thể dựa trên phân biệt chủng tộc, phân biệt giới tính, kỳ thị đồng tính, bài Do Thái hoặc tuổi tác (xem Học phần 5). Phân biệt đối xử có thể **trực tiếp** hoặc **gián tiếp**, **có ý thức** hoặc **vô thức**. Các trường hợp phân biệt đối xử dựa trên **phân loại** xã hội – mọi người được quy vào các nhóm cụ thể. Một mặt, việc phân loại như vậy có thể đơn giản hóa sự phức tạp. Mặt khác, nó có thể tạo ra **khuôn mẫu** và **định kiến**.

Khuôn mẫu được sử dụng để mô tả các đối tượng, người hoặc nhóm. **Định kiến** là khi những phán đoán được đưa ra về một điều gì đó không dựa trên kiến thức hoặc kinh nghiệm trước đó. Cả hai đều phục vụ mục đích giảm bớt sự phức tạp - làm cho thế giới có vẻ dễ quản lý hơn. Định kiến giải phóng ý thức hàng ngày của chúng ta, giảm bớt gánh nặng cần phải đánh giá và diễn giải mọi cá nhân với tư cách là một cá nhân. Rõ ràng, khuôn mẫu và thành kiến thực hiện các chức năng cá nhân và xã hội. Tuy nhiên, chúng cũng dẫn đến việc mọi người đưa ra **kết luận vô thức** về những người mà họ thậm chí có thể không biết. Định kiến về người Đức thường bao gồm các tính từ sau: trật tự, nghiêm khắc, tuân thủ và nghiêm túc.

Các khuôn mẫu tạo thành những ý tưởng cố định được khái quát hóa. Nếu những ý tưởng đơn giản này không được xem xét và đánh giá lại thường xuyên thì định kiến sẽ nảy sinh. Không giống như những khuôn mẫu, định kiến **đi kèm với cảm xúc** và mang yếu tố **phán xét**. Trong trường hợp định kiến, các khuôn mẫu được liên kết với các phán đoán kiểm soát nhận thức, hành vi và diễn giải. Định kiến **không có tính tiếp thu thông tin** – định kiến đó càng ăn sâu bao nhiêu thì càng đi kèm với cảm xúc bấy nhiêu. Định kiến và khuôn mẫu hướng đến ai hoặc cái gì phụ thuộc vào **kinh nghiệm lịch sử, xã hội hóa, vị trí địa lý** và các yếu tố khác. Đánh giá về sự thật, con người và các nhóm có thể thay đổi cùng với các điều kiện xã hội.

Có người cho rằng việc tiếp xúc với các nền văn hóa và dân tộc khác sẽ tự động giúp giảm định kiến và khuôn mẫu. Tuy nhiên, nhận định này không áp dụng với trường hợp này. Chỉ thông qua tiếp xúc xã hội không giúp cải thiện quan hệ giữa các nhóm khác nhau. Để làm được điều này cần có mong muốn tìm hiểu về các cá nhân với một quan điểm cởi mở. Vì không thể ngăn chặn sự xuất hiện của các định kiến, điều quan trọng là phải học cách ứng phó với các khuôn mẫu để ngăn chặn việc củng cố thêm cho các định kiến. Do đó, việc đối mặt với vấn đề một cách có ý thức là rất quan trọng để **giảm khuôn mẫu** và **sửa đổi định kiến**.

Chia sẻ liên kết sau với thông tin về cách ứng phó với sự phân biệt đối xử cho học viên

→ www.handbookgermany.de/en/rights-laws/discrimination.html

Lưu ý: Đảm bảo rằng học viên hiểu được mặc dù Đức là một xã hội cởi mở và khoan dung, vẫn có thể xảy ra tình trạng phân biệt đối xử. Cho học viên biết nếu bị phân biệt đối xử khi ở Đức, học viên có thể tìm đến các trung tâm tư vấn (ví dụ: trung tâm chống phân biệt đối xử). Tại đây, học viên có thể tìm kiếm sự hỗ trợ chuyên nghiệp miễn phí. Tuy nhiên, học phần này nhằm mục đích giúp học viên nhận thức được những khuôn mẫu và định kiến tiềm tàng của chính mình để đảm bảo có thể tránh vượt qua bất kỳ ranh giới cá nhân nào trong giao tiếp giữa các cá nhân khi ở Đức.

15.5 Chủ đề nhạy cảm và gây tranh cãi

NỘI DUNG CHUYÊN SÂU

Thời lượng: 5 phút

Ở Đức, các chủ đề nhạy cảm và gây tranh cãi thường không được thảo luận cởi mở nếu dựa trên cơ sở tin cậy, bao gồm:

- Tiền lương và của cải
- khuynh hướng tình dục
- quan điểm chính trị
- Các thành viên trong gia đình đã làm gì trong Thế chiến thứ hai
- Lòng yêu nước/tự hào dân tộc¹

Đảm bảo tránh thảo luận những chủ đề này trong giai đoạn đầu của các mối quan hệ mới. Sau khi đã thiết lập được mức độ tin cậy đáng kể, bạn có thể dần dần bắt đầu kết hợp các chủ đề này vào cuộc trò chuyện.

¹ Do lịch sử nước Đức, nhiều người Đức dè dặt về mặt này. Hiếm khi người Đức treo cờ Đức trong nhà. Tuy nhiên, một số cá nhân bảo thủ cổ tình thể hiện thái độ dân tộc chủ nghĩa và thể hiện lòng yêu nước.

15.6 Bài tập mở rộng

NỘI DUNG CHÍNH

Bài tập nhập vai văn hóa

NỀN TẢNG T
Thời lượng: 35 phút

Mục tiêu: Bài tập này cho phép học viên thực hành các kỹ năng nhận thức. Học viên cần liên hệ thực tế rằng các quan sát luôn bao gồm các diễn giải trên cơ sở xã hội hóa văn hóa và một 'bản đồ nội tâm'. Học viên cũng nên suy nghĩ về những khuôn mẫu và thành kiến của riêng mình, mở rộng khả năng xem xét các cách diễn giải thay thế. Bài tập này được thiết kế để khuyến khích học viên đặt câu hỏi về những khuôn mẫu của mình và giảm thiểu định kiến bằng cách chỉ ra sự khác biệt lớn hơn giữa quan sát và đánh giá. Bài tập này khuyến khích thay đổi quan điểm - điều rất quan trọng để giải quyết xung đột.

Liên kết đến video (5:27): www.youtube.com/watch?v=cuOhM4woG-U

Tài liệu/ phương pháp

- PPT có hướng dẫn
- Video trên YouTube
- Bảng trắng kỹ thuật số



Trực tuyến

- Video trên YouTube
- Bảng lật



Trực tiếp

Chuẩn bị

Đưa liên kết YouTube vào bản trình bày PowerPoint.

g **Lớp trực tiếp:** Chuẩn bị một bảng lật với ba cột trống.

w **Lớp trực tuyến:** Chuẩn bị một bảng trắng kỹ thuật số với ba cột trống.

Làm bài tập:

1. Cho học viên xem video trên YouTube (phát từ phút 1:50 cho đến khi kết thúc), nhắc học viên quan sát hành vi của người đàn ông và phụ nữ miêu tả một nhóm văn hóa hư cấu được gọi là 'Albatross'. Yêu cầu họ suy nghĩ về cảm xúc và hình ảnh mà những quan sát này gợi nên. Phần này của bài tập sẽ kéo dài khoảng **5 phút**.
2. Sau video, yêu cầu học viên mô tả những gì quan sát được mà không đánh giá. Nhiệm vụ này rất khó khăn vì mọi người thường vô tình đưa vào các diễn giải khi mô tả các quan sát của mình. Vì vậy, học viên nên suy nghĩ về những cách trung lập để mô tả tình huống. Tuy nhiên, mỗi câu trả lời đều phù hợp; giảng viên nên viết ra từng câu trả lời trên bảng lật hoặc bảng trắng kỹ thuật số ở một trong ba cột – nhưng không có tên tiêu đề 'quan sát', 'diễn giải' và 'đánh giá', tên các tiêu đề sẽ được cung cấp ở phần cuối. Bài tập này là một cơ hội tốt để thực hành việc phân nhóm các câu trả lời. Theo thời gian, việc phân nhóm sẽ ngày càng dễ hơn). Dành **15 phút** để hoàn thành phần này.
3. Sau khi thu thập tất cả các câu trả lời, hãy đọc phần tóm tắt sau đây về văn hóa Albatross: 'Trong nền văn hóa Albatross, mặt đất được coi là thánh địa. Trong thứ bậc xã hội, phụ nữ xếp trên nam giới. Vì vậy, chỉ có phụ nữ mới được phép chạm chân trần vào thánh địa. Phụ nữ cũng được coi là thần thánh. Những người đàn ông không được chạm vào những gì đến từ mặt đất. Vì vậy, đàn ông được phụ nữ cho ăn, vì chỉ phụ nữ mới được chạm vào thức ăn và nước uống. Người phụ nữ quỳ bên cạnh người lãnh đạo vì cô ấy là người duy nhất được phép tiếp xúc với vùng đất thánh. Việc cúi đầu là biểu hiện của lòng biết ơn – theo cách này, đàn ông có thể đến gần thánh địa hơn bằng cách chạm vào người phụ nữ.'.
4. Học viên nên xem xét lại các kết quả đã tập hợp và thảo luận về những phát hiện liên quan đến cách chia nhóm các câu trả lời. Học viên nên xem xét không chỉ những gì đã quan sát được mà còn cả những giả định họ đã đưa ra. Tại thời điểm này, giảng viên nên hiển thị ba tiêu đề cho các cột, sau đó khuyến khích học viên liên hệ lại các quan sát đã dẫn đến các diễn giải và đánh giá này. Phần này sẽ kéo dài khoảng **15 phút**.

15.7 Kết luận

NỘI DUNG CHÍNH

Thời lượng: 5 phút

Tóm tắt ngắn gọn nội dung bài học (xem phần 'tóm tắt' ở đầu học phần), nhấn mạnh những điểm quan trọng nhất mà học viên đã học được. Sau đó, khuyến khích học viên đặt câu hỏi với một số gợi ý sau:

- Có nội dung gì vẫn chưa rõ ràng?
- Có điểm nào mà các bạn muốn nêu ra để thảo luận thêm?
- Có nội dung nào khác liên quan đến học phần này mà bạn muốn tìm hiểu thêm hay không?
(Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm, giảng viên có thể chuẩn bị tài liệu bổ sung và chia sẻ với lớp).

Thông tin xuất bản

Xuất bản bởi

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

Văn phòng đã đăng ký

Bonn và Eschborn, Đức

Chương trình Đối tác thúc đẩy Giáo dục nghề nghiệp và Di cư lao động định hướng phát triển (PAM)

Chương trình lĩnh vực và toàn cầu | Hợp phần dịch chuyển, di cư, hồi hương

Friedrich-Ebert-Allee 32 + 36

53113 Bon, Đức

Điện thoại +49 (0) 22844 602 099

pam@giz.de www.giz.de/en/worldwide/101552.html

Thời gian

tháng 5 năm 2022

Thiết kế

Super an der Spree GmbH Mainzer Straße 39

12053 Béc-lin

Ảnh

Ute Grabowsky / photothek.net: trang bìa, trang 11, 18, 109

Liesa Johannssen / photothek.net: trang 140

Thomas Koehler / photothek.net: trang 62

Nội dung

IMAP GmbH

Rimma Kadyrbayeva Cantadorstraße 3

40211 Düsseldorf

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm pháp lý

Các bản đồ địa lý chỉ nhằm mục đích thông tin và thể hiện sự công nhận các ranh giới hoặc khu vực quốc tế; GIZ không đưa ra khiếu nại nào liên quan đến tính hợp lệ, chính xác hoặc đầy đủ của các bản đồ cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào do việc sử dụng thông tin trong đó.

Thay mặt

Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ)